

Walter Mosley

Truyện  
hình sự



*Khanh*

# Betty đen

vh Nhà xuất bản Văn học

# **NÀNG BETTY ĐEN**

Nguyên tác: Black Betty

Tác giả: Walter Mosley

Người dịch: Đào Đăng Trạch Thiên

Nhà xuất bản Văn Học 2004



**ebook©vctvegroup**

## ***SƠ LƯỢC CỐT TRUYỆN***

*Với những người Mỹ da đen, thời điểm lúc này là trông chờ một tín hiệu lạc quan. Thế nhưng chàng cựu thám tử Easy Rawlins lại nhìn thấy hiện tại đen tối, tương lai mù mịt. Bình thường gã phải ném quăng trả lại hai tờ trăm đô la vô mặt tên cóm nhếch nhác này, hẳn là một tên cóm da trắng đang cần gã truy tìm tung tích nàng Betty đen kiều diễm nước da ngăm đen, quyến rũ như một phụ nữ đã tình mơ ước được giàu sang và chiếm đoạt bọn đàn ông. Nàng già từ khu phố Fifth Ward ở Huston để đến đô thị sang trọng của giới thượng lưu ở Beverly Hills. Còn nhiều bí ẩn Easy chưa nghe kể, thế mà gã không thể từ bỏ ý định gặp lại nàng Betty cho dù phải liều mạng.*

**B**ọn chúng đang đứng chờ dưới ánh đèn vàng trong ngõ hẻm phía sau quán rượu John. Gã Bruno Ingram, biệt danh Bàn Tay Lớn, thân hình vạm vỡ đang đứng im với vẻ mặt vênh váo. Gã mặc bộ đồ vét may bằng hàng mohair, phía trong không có áo sơ mi, đầu để trần. Tay đứng gần bên dáng người nhỏ con, trông bộ đồ bó sát người sáng như bạc, tôi đoán loại hàng nhập của Ý. Tôi đứng núp sau lối cửa ra vào lắng nghe bọn chúng trao đổi một lúc.

“...Dodge thua cuộc” - Mouse - tên nhỏ con vừa nói. Trông hắn có vẻ hài lòng. - Cậu còn nợ mình hai lăm cent.

“Đến đây, Sooky” - một giọng nói vô hình vẳng lên từ giữa đường phố. Giọng nói một chàng thanh niên.

“Đâu có, Alfred” - một giọng nói của phụ nữ trả lời nghe rõ từng tiếng. Nhưng đoạn sau, tôi không nghe được nàng nói gì.

Gã Bruno đổi giọng: - “Cút đi ngay, đồ âm binh”.

Tôi quay lại, một cảm giác sợ hãi trỗi dậy trong người - Mẹ kiếp! Mi bú con... đen thui của tao đây nè.

Tôi muốn la lên một tiếng, nhưng cổ họng như nghẹn lại. Mouse xô đẩy Bruno, hắn chỉ muốn giữ một khoảng cách vừa đủ để rút khẩu súng ngắn nòng 41 ra.

Bruno nhếch mép cười chột vẻ mặt gã biến sắc như đứa trẻ lên tám có tội. Phát súng vừa vang lên gã đã lùi lại phía sau cả thước, hai bàn tay chìa ra phía trước y như gã mộng du trong truyện tranh.

*Người gã muốn ngã nhào xuống đất, khẩu súng trên tay Mouse, tiếp tục nhả đạn đẩy lùi Bruno dạt về phía cửa sau nhà hàng.*

*Chợt nghe một tiếng thét vang lên, tôi bước đi loạng choạng giật lùi về phía cửa ra vào.*

**T**ôi giật mình choàng dậy giữa đêm khuya. Tôi ngỡ ngàng không rõ mình đang ở đâu. Tôi đang nằm trên tấm nệm thật êm, giương tay tìm chiếc đồng hồ nhưng bàn để đầu giường đâu mất. Tôi té ngã từ trên chiếc ghế ở bên ngoài bãi cỏ xuống thềm nhà. Rồi tôi nhớ lại không khí bên trong nhà nóng nực. Bọn trẻ Jesus và Feather phải cho chạy chiếc quạt gió từ ngoài cửa sổ thổi vào buồng ngủ của Jesus. Tôi hay thức giấc lúc hai giờ sáng, và lúc nào người tôi cũng ướt nhem mồ hôi.

Tôi ngồi ngay dậy cố xua đi cơn ác mộng. Chuyện đó đã qua năm năm, cứ mỗi tháng tôi nằm mơ thấy cái chết của Bruno một lần, nhưng dạo sau này lại thường hơn. Tôi không thể quên được hình ảnh thằng bạn thân nhất, không thể quên được giây phút khi súng dồn Bruno vào chân tường.

Tôi muốn nghĩ đến những chuyện tốt đẹp hơn. Đó là hình ảnh ngài Tổng thống người Ai-len, chuyện ngài Mục sư Martin Luther King, tình hình thế giới đang đổi thay và chuyện một anh chàng da đen sống ở đất Mỹ được công nhận là một người công dân chân chính trải qua mấy trăm năm nay. Trong cái thế giới đó, đang rung chuyển mỗi ngày vì các vụ thử hạt nhân ngầm dưới đất và chiến

tranh chực chờ bùng nổ.

Tôi đi ra phố, chợt thấy thằng bạn cũ Martin Smith nằm chết phoi thấy trên đường. Hắn là đứa học trò được thầy giáo quan tâm nhất. Tôi định đến thăm hắn từ lâu nhưng không hiểu vì sao tôi cứ tránh mãi.

Tôi đang đứng giữa trời. Gió thág chín càng thổi gắt. Gió mỗi lúc một nóng bức như đang thiêu đốt tâm hồn tôi.

Tôi tưởng chừng như nghẹt thở hơn nhưng chẳng ai ngó ngang tới - tất cả đều bỏ mặc tôi với cái xác chết vô tội kia nằm ngoài đường phố tối om.

Nhìn về phía trên kia đường, vết nắng sớm mai trải dài lấp lánh trên nóc, dãy nhà. Thật là một ngày tươi đẹp lại đến, nhưng không phải ai cũng được điểm phúc đón nhận. Gã Bruno đã yên phần dưới nấm mồ năm năm rồi, còn Mouse thì đang rên siết trong nhà tù ở Chino vì can tội ngộ sát. Tôi cũng là một tù nhân đây. Tù nhân của tội lỗi, tù nhân của vô thức.

“Có phải ông Rawlins?” - giọng nói lạ vừa cất lên.

Tôi lại giương tay tìm khẩu súng ngắn để trên bàn tại đầu giường. Nhìn lại tôi không còn ở trong phòng ngủ. Tôi đang trần truồng, không có chăn đắp, nằm một mình trong bóng đêm ngoài trời. Tay tôi nắm lấy cái gạt tàn bằng đất sét Jesus nắn nét làm ra trong những ngày đi trại hè.

“Ai vậy kia?” - tôi cố giữ vẻ bình thản. Tôi nhìn rõ bóng hình in trên tấm màn cửa là một gã đàn ông. Tôi giật lấy tấm drap dưới sàn quần vào thắt lưng mình.

“Saul Lynx đây! Thưa ông Rawlins” - Tôi biết hắn là một tên da

trắng. - “Ông có thể nói chuyện một chút được chứ?”.

“Hử? Sao?” - Tay tôi nắm chặt cái gạt tàn đất sét đến nỗi bề vụn nghe răng rắc.

“Tôi biết giờ này còn sớm” - tên da trắng vừa nói “Nhưng tôi cần phải gặp ông. Tối qua mới biết được tên ông. Tôi đứng chờ bên ngoài lần theo địa chỉ từng nhà, lúc tìm ra được thì ông đã lên giường ngủ. Ông biết đó, cho đến bây giờ tôi mới nói cho ông nghe được”.

“Vậy sao ông không cắt đi sáng mai trở lại đây có được không?”. Tôi dồn tất cả sức mạnh vào cánh tay để ném cái gạt tàn qua tới chỗ màn cửa. Nếu thò tay đẩy then cửa thì chỉ có nước chết.

Gã không tỏ vẻ giận dữ, gã lại nói “Tôi đến đây giới thiệu cho ông một chỗ làm. Nội bữa nay - sáng hôm nay. Ông có thể mở đèn cho sáng sửa được chứ?”.

Tôi không muốn ai nhìn thấy mình đang trần truồng. Tôi rất dị ứng nếu có ai nhìn thấy được da thịt tôi. Tôi muốn nằm im một chỗ trong bóng tối tôi chợt hiểu ra tôi không thể im lặng một khi có ai đó đã biết mình đang ở đâu.

Tôi quân tám drap quanh người như chiếc áo choàng dân châu Phi rồi bước tới sau cánh cửa và bật đèn. Tôi nhìn thấy Lynx đứng núp dưới ánh đèn mờ nhạt phía ngoài tấm màn che.

“Cho phép tôi vô nhà được chứ?” - Gã vừa cất tiếng.

“Ông vô đây”. - Tôi gắt giọng

Người gã nhỏ thó mặc bộ đồ vét màu nâu nhạt, thắt cà vạt nâu để hờ. Chiếc mũi to nổi bật trên khuôn mặt xấu xí, nhô lên một



đồng. Hắn đội mũ màu nâu, mặc bên trong chiếc áo sơ mi trắng tiếp với nước da nhợt nhạt. Đôi mắt hắn xanh sáng rõ.

Thấy tôi, Saul Lynx cười gật đầu, tôi không thềm bắt tay hắn.

“Ông không cần phải bắt tay”. - Gã đứng nhìn theo chiếc gạt tàn.  
- “Tôi không ngạc nhiên khi ông ngủ ngoài trời. Hồi còn nhỏ, những ngày hè nóng bức tôi ngủ ngoài cầu thang thoát hiểm thích hơn là ở trong nhà”.

“Ông cần việc gì đây?”. - Tôi gắt giọng vì tôi không còn kiên nhẫn để nói chuyện vớ vẩn.

“Như tôi đã nói” - gã nhắc lại, giọng lạnh tanh. “Tôi đến đây giới thiệu ông một việc làm. Tôi có một thân chủ đang cần gấp người đi tìm một phụ nữ mất tích”.

Ngoài đường phố Genesee, trời đã sáng tỏ. Tôi nhìn thấy rõ bóng cây minh quyết bên kia đường và bãi cỏ cắt xén gọn của nhà hàng xóm.

“Ta ngồi xuống nói chuyện được không?” - Saul Lynx gợi ý với tôi.

“Có việc gì quan trọng, ông nói cho hết rồi ra về. Tôi có con nhỏ nên không thích người lạ vào nhà như thế này”.

Nhìn Saul Lynx cười tôi ngỡ đâu hắn là nhân viên mai táng thành tâm cười tiễn đưa người chết.

“Ông có nghe nói tên một người phụ nữ là Elizabeth Eady bao giờ chưa?” - gã hỏi.

Nghe qua, tôi chợt nhớ lại từ cõi vô thức. Nó trùng hợp với thời điểm tháng Chín mùa ẩm thấp cùng với những giấc mơ hàng đêm.

“Bà sống ở L.A. hai mươi lăm năm nay, quê quán thì ở Houston”, gã kể lại. - “Hình như là hàng xóm với ông. Tôi còn giữ một tấm ảnh đây”. - Gã chìa ra một tấm ảnh cũ mèm. Tấm ảnh sẫm màu nâu nhạt thay vì ảnh đen trắng. Ảnh chụp theo kiểu lấy liền. Người phụ nữ trẻ đứng trước thềm cửa ngôi nhà nhỏ hẹp. Nàng cười đứng tựa lưng một bên cửa có vẻ ngượng ngịu. Thân hình nàng cao ráo, nước da ngăm ngăm, cho dù có tô một lớp phấn hồng cũng không che được màu da sạm của nàng Betty. Môi miệng nàng hé mở như muốn trêu ghẹo anh chàng phó nhòm.

Black Betty không phải là mẫu người phụ nữ đảm đang, mà là mẫu người thích chơi bạo. Nhiều tay đã gục ngã dưới chân nàng. Nếu ai có một người bạn theo tán tỉnh nàng Betty thì hãy khóc giùm cho hắn, bởi nếu không chết thì cũng bị thương. Nàng có ma lực dìm đám đàn ông và nàng không che giấu cái ma lực đó. Nếu gặp một tay chơi mời nàng đi ăn uống, nàng ít khi từ chối. Bất kỳ ngày nào, thứ Hai, Ba, Tư, Năm - chơi suốt đêm. Betty không thích ngồi lì một chỗ, nếu qua ngày thứ Sáu túi tiền hắn rỗng tuếch - y như rằng Betty bỏ đi ngay.

Từ trước đến giờ ít có tay chơi người da màu nào dám bao nàng ăn chơi xả láng. Tại nhà nàng ong bướm dập dìu hàng đêm. Nàng có thể làm tình với bọn da đen một tuần ba đêm là chuyện thường.

Tôi đã từng nhìn thấy nàng lê bước chệnh choạng trên hè phố lát gỗ ở khu Houston Fifth Ward. Thuở đó tôi là một thằng nhóc mười hai tuổi ăn mặc lôi thôi, còn nàng đã là một phụ nữ chững chạc. Nàng mặc áo viền đăng ten màu đen, mang găng tay áo choàng lông thú. Đứng gần bên nàng, ngửi thấy mùi hương thơm

nồng nàn tôi quên mất mình là ai. Hôm đó tôi đang đứng bên ngoài quán bar Corcheran ở phố Blanford Street. Lúc đó tôi cảm thấy thật khó chịu, lỗ mũi nóng ran.

“Mày nhìn gì đó, nhóc kia?” - nàng quay hỏi tôi.

“Nhìn bà đó”.

“Mày thích nhìn cái gì?”

Tôi phải lấy giọng mới nói ra được “Ờ... ờ... phải. Có lẽ bà đẹp nhất trên đời này”.

“Có lẽ?”.

Tôi chơi vơi. Đáng lý tôi phải khen nàng là người đẹp nhất trần gian. Chỉ có nàng đẹp nhất thôi. Tôi đã bỏ lỡ dịp may được nói chuyện với nàng một lần nữa.

“Lại đây, cưng” - người tình nàng vừa cất tiếng.

Thay vì nghe theo, nàng bước lại hôn tôi - quanh môi. Nàng thè lưỡi ra khi tôi chưa kịp há miệng. Nàng buông ra lùi lại, tôi té nhào xuống đất.

Bọn chúng đứng cười nhìn theo tôi, chỉ riêng Betty không thêm cười. Nàng đấm đuổi vì đã áp đảo được tôi. Có một lúc nào đó tôi sẽ té nhào vì nàng một phen nữa, hoặc có khi lọt ra ngoài cửa sổ vì được nàng hôn.

“Ông biết nàng chứ, ông Rawlins” - Saul Lynx hỏi.

Tôi đang ngắm bức ảnh thì Dawn vừa tới. Tôi nhìn thấy chiếc xe chạy ngang qua bỏ báo ngoài sân và nhà bên cạnh. Vừa lúc đó một người đàn bà da trắng nhanh chân bước ra nhặt tờ báo. Đó là bà Horn, bà thường mất ngủ nên tính hay bồn chồn nôn nóng. Có lẽ bà

ngồi chờ xe đưa báo chạy ngang qua từ nãy giờ.

“Tôi không nhớ ra nàng”, - tôi đáp.

“Được rồi...” - Gã nói giọng dễ dãi như thể không tin. - “Thôi được, chẳng sao cả. Ông chỉ cần tìm quanh trong khu phố người da màu thôi. Chúng tôi chỉ cần có vậy”.

“Chúng tôi là ai vậy?”

“Ông chỉ cần biết tôi là đủ rồi”.

“Nàng làm nghề gì?”

“Chả có nghề gì cả. Theo tôi biết, nàng giúp việc cho một bà suốt thời gian còn ở đây. Nhưng rồi câu chuyện bắt đầu từ đây. Nàng Eady xin nghỉ việc, nay người chủ cũ gọi về lại”. - Saul Lynx nhếch mép cười đưa tay sờ mũi theo thói quen. - “Nàng không để lại địa chỉ liên lạc và trong danh bạ điện thoại không có tên Elizabeth Eady”.

“Nàng làm việc cho ai?”

“Tôi không cho phép tự nói ra được”.

“Ơ... ơ... Ông tính trả công tìm được nàng là bao nhiêu?”

“Hai trăm đô la đưa trước, tìm được nàng lãnh thêm hai trăm nữa”. Gã chỉ tay về phía tôi “Ông phải tiến hành ngay”. Theo tôi biết, người phụ nữ đứng ra trả tiền đang nôn nóng tìm cho được nàng Eady”.

“Lấy gì làm bằng chứng ông biết rõ chuyện đó?”

“Đây, ông thấy chưa”, gã nói như muốn được thông cảm. “Tôi chưa hề gặp bà ấy. Bà ấy không quan hệ với các nhà thám tử. Luật sư riêng của bà ấy đứng ra nhờ tôi”. - Nói xong gã rút ra một xấp

bạc đưa qua tôi.

Tay tôi đang giữ cái gạt tàn còn tay kia cầm tấm ảnh.

“Hai trăm đô la ứng trước”, gã vừa nói.

Số tiền lớn hơn cả tài khoản tôi gửi trong băng. Đã có lúc tôi mừng vì có được thu nhập từ việc cho thuê một căn hộ chung cư. Năm 1948 nhờ món tiền trời cho, tôi tạm được cơ ngơi. Nhưng do lao vào mua bán nhà đất nên bị phá sản. Tôi cho thuê căn nhà đang ở. Mỗi tuần lễ ăn uống kham khổ thất lưng buộc bụng cũng vừa đủ sống.

Tôi buông cái gạt tàn xuống đỡ lấy xấp tiền. Tôi sờ thấy hơi ẩm vì gã vừa rút trong túi quần ra.

“Tôi sẽ lo cho”, - tôi nói cho có. - “Tôi phải đi gặp ông luật sư đó trước rồi sẽ báo cho ông hay sau. Tên ông ta là gì nhỉ?”.

“Chờ khi nào ông làm được việc rồi mới nói chuyện đó sau. Tôi sẽ cho ông ta hay là ông cần gặp có chút việc”. - Gã chẳng cần quan tâm đến ý kiến tôi vừa nêu, gã nói tiếp - “Nếu luật sư đồng ý gặp thì liên lạc với ông bằng cách nào?”.

Tôi đọc số *máy* điện thoại gã nghe xong gật đầu.

“Làm sao ông tìm ra tôi, ông Lynx. Địa chỉ tôi không nằm trong sổ danh bạ?”

“Tên tuổi ông ai mà không biết, thưa ông Rawlins”. Gã móc ở túi sau chiếc ví cũ mềm ra. Gã lôi ra một tấm danh thiếp nhăn nheo càu bần. Chỉ nhìn thấy số điện thoại, địa chỉ bờ biển ở Venise in nét chữ đen lấm tấm dấu mốc meo. Còn tên tuổi không thấy đâu.

“Tên chỉ có vậy L- Y- N- X”, gã nói. “Khi nào tìm được cho tôi

hay. Càng sớm càng tốt”.

“Ông sẽ nghĩ sao nếu tôi không nhận số tiền này? Và vì vậy nên ông còn nợ tôi một việc”.

Saul Lynx nhìn thẳng vào mắt tôi, nụ cười điềm nhiên trên gương mặt gã vụt biến. - “Biết đâu tôi nghĩ sai, nhưng tôi dám cuộc ông là mẫu người nói là làm. Dù sao còn có thêm hai trăm đô la nữa kia mà”.

“Thế được rồi, nhưng làm sao ông dám tin tôi có thể tìm ra được một người phụ nữ lẫn trong số hai triệu rưỡi người kia? Ông nên cho tôi biết đôi điều về đối tượng đang tìm kiếm chứ”. - Tuy nói vậy nhưng tôi đã biết mọi ngõ ngách tìm ra nàng Betty, tôi chỉ muốn dò la gã da trắng này đã biết được những gì.

Gã biết ý tôi định nói gì. Nụ cười thoáng hiện trên gương mặt gã. Chợt gã lắc đầu.

“Tiếc là, ông Rawlins, tôi chỉ biết nàng có bạn bè trong xóm dân Negro. Biết đâu có người sẽ nhận ra nàng qua tấm ảnh ông đưa ra”.

Tôi định trả tiền lại, chợt tôi nghĩ biết đâu gã sẽ đoán được ý đồ rằng tôi cũng đang khao khát nhìn lại nàng Betty, khi đã là một chàng trai chẳng chặc.

“Tôi sẽ nói chuyện đó sau” - tôi đáp.

Lynx đưa tay sờ trán giả vờ thân mật đáp chào.

“Nhờ đấy”, gã nói. - “Tôi mong được tin sớm”.

Gã nhếch mép cười rồi bước ra. Tôi đứng nhìn theo cho đến lúc gã ngồi vào trong chiếc xe ô tô nhỏ xíu sơn màu nâu. Gã vừa phóng

xe đi, bà Horn bước ra - mặt mũi có vẻ bàng hoàng. Lúc nhìn thấy tôi quàng tấm drap quanh mình đứng ngoài trời về mặt bà chợt biến sắc. Tôi không biết bà nghĩ gì trong đầu. Tôi cười gọi với theo, bà không nghe vội vã chạy vào nhà.

Tôi cúi xuống nhặt từ báo lên liếc qua mấy hàng tin trên đầu. Nước Nga vừa cho nổ vụ thứ hạt nhân lần thứ ba trong một tháng.

**M**ới sáng sớm không khí bên trong nhà đã nóng hầm, thải ra bớt mồ hôi, đầu tôi cảm thấy nhẹ. Tôi có cảm tưởng tay thám tử người nhỏ con ăn mặc xuềnh xoàng dường như đã tới đây. Nó cũng hư hư thực thực như trong giấc mơ tôi nằm thấy cái chết của Bruno.

Bọn trẻ còn ngủ bên trong phòng của Jesus, tôi thay áo ngồi đọc sách chờ trời sáng. Tôi chọn cuốn Huckleberry Finn mua được ở hiệu sách cũ Santa Monica. Một số nhà sách tiến bộ và trường học chống lại việc phổ biến tác phẩm vì nội dung phân biệt chủng tộc. Đa số dân da trắng tiến bộ kể cả người da đen đều muốn xóa nạn phân biệt chủng tộc khắp thế giới. Tôi thật sự hoan nghênh tư tưởng tiến bộ đó nhưng tôi không ủng hộ tác phẩm này. Tôi nhớ lại hình ảnh Jim và Huck là hai người bạn lênh đênh trên sông. Tôi có thể hóa thân làm một trong hai nhân vật đó.

Trước khi tìm được căn nhà ở Houston, tôi là một đứa trẻ lang thang, không cha, không mẹ. Quần áo chỉ đủ mặc che thân, trong túi chỉ còn mười cents xoay xở sống qua ngày.

Tôi ngồi bên cửa sổ đọc sách dưới ánh sáng nhợt nhạt buổi sớm mai. Tôi lại liên tưởng đến những kẻ lừa gạt bọn tội phạm với cả sự ngu dốt. Ngài Clemen đã không ngần ngại nói con người ta



sinh ra đã dốt nát.

Đọc được trăm trang tôi vẫn chưa muốn bỏ cuốn sách, nhưng phải đi xuống bếp làm món ăn Sáng.

Các thứ bột xay với trứng, thịt bày sẵn ra để chuẩn bị. Tôi pha một ly cà phê nhưng chưa làm món ăn ngay vì sợ Jesus ngửi thấy mùi thơm nó sẽ lôi cổ con bé Feather dậy rửa mặt thay đồ rồi ủa nhau ra bàn ăn.

Nhìn thấy nhịp sống bọn trẻ, tôi nghĩ nó còn thú vị hơn là nghe nhạc. Tôi phải sống để được ngắm nhìn bọn trẻ lớn thành người. Không cùng một dòng máu nhưng tôi rất thương yêu bọn trẻ, dù có lúc tôi cảm thấy bị xúc phạm.

Nhiệm vụ của tôi là tập hợp bọn trẻ về một nơi như là “*làm phúc*”. Tôi cứu sống thằng bé Jesus trong ổ điểm lúc nó chưa đủ ba tuổi. Tôi tìm được kẻ giết chết người mẹ da trắng của con bé Feather. Chính ông ngoại của Feather đã giết chết đứa con gái vì nó lỡ sinh ra đứa con da đen.

“Kìa bố!” - Trông thấy tôi Feather la ầm lên. Con bé mừng quýnh chạy lại chúi mũi ngay vào đầu gối tôi, nó khóc ầm và tôi phải đỡ nó dậy. Thằng Jesus lặng lẽ bỏ đi vào trong buồng. Mười lăm tuổi trông nó nhỏ con và gầy. Nó là tay vô địch chạy đường trường lúc còn học trường Hamilton School. Nó đứng đó nhìn tôi cười không nói năng gì.

Suốt mười ba năm nuôi nấng Jesus, nó không nói cho tôi nghe bất kỳ việc gì. Có lúc nó viết ra giấy cho tôi đọc. Mỗi lần như vậy là nó muốn nhắc chuyện tiền nong và việc tôi phải đi họp phụ huynh

tại nhà trường.

Jesus lo ăn sáng, tôi ngồi dỗ dành ôm chặt con bé Feather vào lòng.

“Bố làm con đau”, con bé rên rỉ.

“Trưa nay con muốn ăn món bơ đậu phộng hay món salami” - tôi nói với nó.

Tôi cầm cánh tay chắc thịt phơn phớt nâu của nó. Bụng nó đang sôi ùng ục. Chẳng biết nó kêu la hay muốn chạy tới bàn ăn. Nó thét lên:

“Cho con đi! Cho con đi!” - vừa nói nó vừa buông tay ra tụt xuống chỗ ngồi. Nó lục lạo trong danh bạ điện thoại, Jesus làm một miếng bánh mì phết mứt dâu để trước mặt nó.

“Con đang mơ” - Feather vừa nói, mắt nó nhìn vào cõi xa xăm một hồi lâu. Đôi mắt màu hổ phách, mái tóc hoe vàng xoắn tít sáng rỡ dưới ánh nắng mai chiếu hắt qua cửa sổ. “Con đang mơ” - nó nhắc lại. “Đêm qua có một tên mặt mũi kỳ dị vô đây”.

“Người như thế nào?”

Nó giơ hai bàn tay ra, đôi mắt tròn xoe nói - “Con không nhìn thấy hắn, con chỉ nghe tiếng hắn nói”.

“Giọng nói hắn ra làm sao?”

“Như tiếng kêu con cá sấu trong vở kịch Peter Pan”.

“Tiếng đồng hồ gõ chứ?”

Jesus gõ tay trên bàn giả tiếng kẻ dịch như thuyền trưởng Hook. Nghe thấy, Feather bật cười thành tiếng làm rớt miếng bánh mì xuống sàn.

“Con làm sao vậy hả!”. - Tôi la nó, chợt tôi thấy mình lỡ lời. Nét mặt Feather hoảng hốt, rơm rớm nước mắt.

Jesus cúi gập người xuống như thể muốn lấy tư thế vọt chạy. Hắn đang thủ thế như trong một cuộc đua - chạy trốn khỏi bọn xấu.

Feather khóc nhỏ lại như thể tiếng còi báo động đang rên rỉ. Tôi chạy lại ôm nó lên ghì chặt vào người.

“Bố xin lỗi con, trời nóng quá nên bố phát cáu”.

Nét mặt con bé còn vẻ run sợ. Jesus làm lại miếng bánh khác và lau dọn sạch sẽ, tôi để con bé ngồi lại xuống ghế.

“Bố bị nóng đầu”, - Feather nói, chợt nó cười rộ lên.

Tôi lo sắp xếp túi đồ ăn trưa, còn bọn trẻ mang giày.

“Sáng nay bố phải lo cho xong việc, Juice” - Juice là biệt danh bọn trẻ ở trường học gọi đùa Jesus. Chỉ có mấy thằng dân Mỹ mới dám gọi đúng tên cúng cơm của nó.

“Con lo đưa bé Feather đi học”.

“Kho... kho... không!” - Feather khóc thét. Nó chỉ thích ngồi xe tôi lái đưa đi.

Tôi vò đầu con bé rồi bước vào phòng thay đồ đi làm.

Căn hộ vẫn như xưa. Hai bên lối cửa ra vào là những khung kính cửa sổ. Con chó già nua uể oải ngồi bên thềm cửa. Lần cuối tôi ghé qua nhà Odell nó hãy còn bé xíu. Trước ngõ giàn hoa giấy bao quanh hàng rào. Ở đây chỉ thấy toàn là cây cảnh không có bồn cỏ. Odell Jones không thích công việc làm cỏ nên không trồng. Trong lùm cây xen kẻ nhưng cây cam bưởi nặng trĩu quả, nhà xây

bằng khối đá cột gỗ dựng thẳng đứng.

Cửa mở. Bên trong Odell đang ngồi trên ghế xoay lưng lại, tôi chỉ có thể nhìn thấy phía sau ót.

Tôi đưa tay gõ cửa và lên tiếng “Chào ông! Odell đấy hả? Tôi - Easy đây”.

Odell ngồi lặng thinh một hồi. Rồi lật tờ báo coi tiếp.

“Easy đấy há”, giọng nói vừa cất lên phía sau lưng.

Thì ra Maude, vợ Odell, đang cúi húi dọn dẹp ngoài vườn khuất tầm nhìn. Đầu đội chiếc nón vành mũ che nắng màu hồng, tay cầm cái bay xúc đất. Bà nhoẻn miệng cười nhưng đôi mắt hãy còn ngơ ngợ.

“Kìa, Maude. Tôi vừa mới gõ cửa”.

“Odell đang ở trong nhà, dạo này tai ông hơi lảng”. Có lẽ bà ta nói dối. Tôi biết chắc gã nghe hết chuyện ngoài này. Chính Odell đã cắt đứt quan hệ bạn bè với tôi bao năm nay kể từ lúc gã giúp tôi được một việc.

Lúc ấy, tôi đang cần nhờ một người trung gian giữa tôi với ngài Mục sư Towne, cai quản nhà thờ First African Baptist Church và Odell đã đứng ra giới thiệu. Trong khi ấy Mục sư Towne lại lăn ra chết, bên cạnh là xác chết tén đồ đang quỳ dưới đất. Odell đổ cho tôi còn tôi lại chẳng thèm. Cuộc sống lúc đó quá nhọc nhằn và tôi không thể chối bỏ nỗi đau vừa qua.

“Easy, cậu đến có việc gì không?”.

“Sao cậu chỉ tay đó tới đây làm gì?”, tôi hỏi.

“Tay nào?”

“Nghe này, Maude, cậu không đùa chứ?”

Vợ Odell thân hình to lớn hai vai không cân đối. Mỗi khi nàng rụt cổ trông y như con ếch no mồi trợn mắt đở ngầu.

“Mình chẳng hiểu cậu nói gì, Easy?”. - Maude tỏ vẻ ngạc nhiên.

“Bởi vậy tôi mới đến gõ cửa chờ được nghe Odell trả lời chuyện đó”. - Tôi định bỏ đi chợt thân hình to lớn của Maude xô ngã tôi vào cánh cửa.

“Để cho ông ta yên, Easy. Cậu biết là ông ta đã khổ tâm về cậu lắm không”. - Nàng nắm tay tôi lôi về phía thềm cửa.

“Tôi đâu có cho là như vậy”.

“Tôi chẳng biết chuyện gì xảy ra giữa hai người. Không nghe Odell không nói gì cả. Tôi đã nói với ông ta dù sao cũng là chỗ bạn bè không nên làm vậy. Mới sáng nay tôi tính là không tới gặp lại người bạn cũ để bàn chuyện nữa”.

“Nếu không muốn bàn chuyện thì sao lại đưa người lạ kia tới nhà?”

“Mình đã nói với cậu rồi, Easy. Bọn mình có đưa ai tới đâu”.

“Có mà”. - Tôi nói lớn.

Tôi chìa tấm ảnh Lynx giao cho tôi. Ảnh này chụp ngay trước cửa nhà Elba Thomas, nàng là bạn gái của Odell xưa kia. Bọn tôi biết là Betty có họ hàng với nhà Odell.

Maude chấp hai tay rồi lặng lẽ van xin.

“Maude”, - Odell đang đứng bên tấm màn. Hắn nhìn ngay về phía người vợ ra dấu tưởng đâu nàng chỉ một mình. “Bà vô nhà lo cho tôi ăn sáng”, gã nói. Gã mặc trên người chiếc áo thường ở nhà.

Có lẽ gã đã về hưu.

Gã quay lại đi vào trong. Maude định bước theo chột tời nịu tay lại.

“Maude, nói ra đi, không thì tời ở đây cả ngày”.

“Tời chẳng biết gì mà nói” - bà đáp.

Tời vẫn nịu tay không cho bà đi và nói: “Mời ngày hôm qua ông Lynx có tới đây, ông đi tìm Elizabeth. Vậy nàng vẫn còn ở đây phải không?”.

Maude gật đầu nói:

“Marlon bị lao phổi và đã về sống ở California. Họ về ở lại đây trước thời kỳ chiến tranh trước cả bọn tời và cũng ít khi gặp nhau. Nàng giúp việc cho người phụ nữ da trắng này, không hề tiết lộ cho Odell biết bà là ai quê quán ở đâu. Nếu hai tuần trước Marlon không tới đây thì bọn tời nghĩ bà ta đã chết rồi”.

“Marlon tới đây làm gì?”

“Gã chuẩn bị đi xa. Nếu Betty có hỏi thì nói giúp vì có việc nên gã phải đi gấp, gã vẫn bình yên và hẹn ngày gặp lại”.

“Vậy sao gã không đích thân nói ra chuyện đó?”.

“Làm sao tời biết được”. - Maude như cố né tránh.

“Marlon còn nhắn nhủ gì nữa không?”

“Chẳng nói gì cả. Tời mời gã uống nước và nói chuyện với gã, mới hay gã đã xin nghỉ việc”.

“Nghỉ việc gì mới được chứ?”.

“Chuyện đó không nghe gã nói”.

“Vậy thì Lynx cần nhờ vả chuyện gì?”

“Tôi nghe gã kể Betty bỏ việc, ông chủ gọi nàng trở lại, nếu ai biết nàng ở đâu sẽ được thưởng năm mươi đô la. Odell đưa tấm ảnh này cho ông ta xem nhưng ông ta không biết hiện nàng đang ở đâu”. - Ngập ngừng một lúc, bà ta nói tiếp:

“Lúc đó bọn tôi nhắc tới tên cậu, Easy. Vì từ nhỏ cậu đã biết mặt Betty, vả lại nghe nói cậu đã từng lao vô việc tìm kiếm người. Odell có cho gã địa chỉ của cậu dựa trên tấm thiệp mừng Giáng Sinh cậu gửi”. - Maude hồi tưởng lại tấm thiệp đáng giá mười xu tôi đã mua gửi đi với vẻ mặt xúc động, bà nói tiếp: “Cậu có lòng nhờ đến bọn mình thật là quý, Easy. Odell mọi ngày vẫn nhìn vào tấm thiệp đó”.

Tôi lặng thinh không nói gì, nghĩ trong đầu một tình bạn đã phôi pha.

“Ông Lynx không nói do đâu ông có được địa chỉ của cậu, chỉ nói gởi lời cảm ơn”. - Tôi cất tiếng, giọng trầm ngâm.

Maude là một phụ nữ biết giữ ý giữ tứ, bà nói:

“Làm sao Lynx biết mà tìm tới cậu?”

“Betty cho người chủ thuê mượn biết địa chỉ bọn mình phòng khi hữu sự”. - Tôi giải thích, rồi hỏi tiếp:

“Rồi sau đó Marlon còn đi đâu nữa không?”

“Tôi chả biết” - bà nói - “Gã nghe được, quá hoảng sợ gã nhờ Odell cho mượn tiền nhưng bọn mình đã nghỉ việc”, - bà phân bua “Odell thì chẳng đau ốm nhưng có vẻ suy nhược. Nên tôi không kiếm ra việc lau dọn nhà cửa ngoài giờ thì kiếm đâu ra để trả tiền thuê nhà”.

“Vậy bà cho rằng Marlon cũng đang đau ốm”.

“Đúng vậy, nhưng không đến nỗi như Martin”.

Vừa nhắc đến Marlon, tôi cảm thấy như chính mình bị xúc phạm. Tôi phải tránh mặt gã vì gã chơi thân với Odell. Tôi không thể nào tưởng tượng nổi cùng một lúc tôi lại chứng kiến cảnh Odell thờ ơ với tôi và hay tin Martin đã chết.

“Tôi biết chuyện đó”, - tôi nói - “Martin sao vậy?”.

“Gã ho khan, đau lưng dữ dội và mất ngủ hên tục chín tuần lễ. Bác sĩ chẩn đoán bị ung thư, cậu biết bọn bác sĩ một nửa là đoán tầm bậy”.

“Tôi phải tới đó sau khi tìm được Betty”, tôi nói.

“Cậu biết làm sao để mình tìm được Marlon không?”.

“Làm sao biết được?”. - Bà quay nhìn ra sau cửa.

“Hắn có biệt danh riêng, phải không?”. Tôi búng tay, cố nhớ cho ra.

Từ nãy giờ tôi mới nhìn thấy Maude nở một nụ cười thân thiện. - “Bluto. Mọi người từng gọi hắn là Bluto”.

“Dựa theo tranh biếm họa Popeye à?”.

“Ồ, không. Ờ mà phải, đúng cái tên đó. Marlon được gán cho cái tên đó bởi hắn thích mang giày da cá sấu do tay da trắng mà hắn phục vụ đem cho. Nhờ thắng cuộc cá độ đôi giày da cá sấu nhưng tay da trắng lại cay cú bởi gã lỡ nhuộm màu xanh nên phải đem cho Marlon”.

“Cậu biết đấy đôi giày trị giá bốn chục đô la, Marlon mang nó trong chân. Hắn được gán cho biệt danh Giày Xanh”.

Cả hai chúng tôi đều cười. Maude nắm lấy tay tôi nói:



“Chớ có động đến Elizabeth lúc này, Easy. Odell không nhắc tới chuyện đó, nhưng tôi biết ông mong cậu tìm ra được nàng”.

“Làm gì có chuyện đó”

Maude kinh ngạc nhìn tôi. Nhìn qua khỏi đầu nàng tôi thấy Odell lặng lẽ đứng sau cánh cửa.

**M**arlon Eady có tật thích đánh bạc. Hắn thích đua ngựa, bốc số, bài tây, cờ nào hắn cũng chơi được. Cứ chỗ nào có bọn thích trò đồ đen là tìm ra hắn ngay.

Ở vùng ngoại ô Florence, bãi đậu xe siêu thị Safeway và cửa hiệu bách hóa Thrifty đầu mặt với nhau. Đã mười giờ sáng chỗ buôn bán còn thừa thớt người. Hai công nhân vệ sinh đẩy xe lo dọn dẹp vật thải quanh khu vực. Người lái xe ngồi bên hông cửa thò đầu ra nói.

“Thế đấy!” - gã nói cho người công nhân trẻ bốc vác nghe - “Căn hộ màu vàng số Sáu Hai năm thùng rác. Cũng may là ta đã báo cho ông Moul phải có quy định chặt chẽ, nếu không thì bà chủ nhà tuôn ra không biết bao nhiêu đồng nữa”.

Lão công nhân mặc chiếc quần vải xám, áo thun ba lỗ cùng màu. Tôi chưa gặp lão lần nào, nhưng tôi đoán tuổi lão phải nghỉ việc từ lâu rồi.

“Ta nghĩ bọn bây phải có nhiều sáng kiến mới được làm chung với ta”, - tay cầm đầu nói ‘ “Mẹ kiếp! Bọn mình làm thêm mấy chuyến xe đây cho ông Moul để kiếm thêm tiền thưởng”.

“Có tới ba chiếc xe Vons” - anh chàng kia nói. Hắn người cao

ráo, da nhọt nhọt hai vai nở to như cầu thủ bầu dục - “Ta cho tập trung lại về phía sau kia đi”.

“Sau kia à?”. - Lão công nhân lắc đầu. Hai bên má phúng phính râu bạc lờm chờm. “Mẹ kiếp! Không lui đâu cả. Để bọn chúng đẩy xe đi. Mẹ kiếp! Ta không thêm trả một đồng xu nếu bọn bây không đẩy xe”.

“Bỏ đó đi, DJ”, một công nhân khác nói. Tên hắn là Spider. Hắn cũng đen như lão kia. Nụ cười vụt biến trên gương mặt hắn. Cha hắn sẽ rất buồn nếu nhìn thấy hắn hút thuốc. Thật đấy, ông Hoag phải bám theo thằng con trai nếu cần mang theo súng để bảo vệ đứa con cho nên người.

Nhưng giờ đây ông Hoag đang ngồi tù vì phạm tội giết chết Sam Fixx - tình nhân của vợ. Nhưng Sam Fixx lại chính là cha ruột của Spider.

“Kìa Easy”, Spider cất tiếng chào. - “Ông mạnh khỏe luôn chứ?”.

Anh chàng vẫy tay cười chào thân mật. Hắn nhào tới chỗ tôi đứng. Tài xế xe tải nhanh mắt quay lại rò máy. Thì ra hắn là sếp. Mấy anh chàng kia đi vào bên trong siêu thị.

“Chào Spider”. - Tôi rút một điếu thuốc mời hắn, trong lúc ấy hắn đang phì phà điếu thuốc trên môi.

Hắn giơ tay ra đỡ lấy và hỏi - “Có việc gì không?”.

“Cậu có ghi số máy Willie chứ?”

Spider gắn điếu thuốc sau tai, rút cuốn sổ tay trong túi áo ra.

“Đừng, đừng”, - tôi đưa mắt nhìn quanh. Spider mới mười bảy tuổi. Hắn có biết gì chuyện tù tội. - “Ta chỉ muốn hỏi cậu có quen

biết ai không?”

“Ai cơ?”.

“Một gã đàn ông tuổi độ khoảng năm mươi. Tên gã là Marlon Eady, người ta thường gọi là Bluto”.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt Spider, hắn nói:

“Như nhân vật tranh châm biếm phải không?”.

“Cậu biết mặt hắn à?”.

“Không, Easy. Tôi không có được một số báo châm biếm nào hết. Không. Không có”.

Tôi nhìn thấy gã giống cầu thủ bóng bầu dục trong cửa hàng bước ra theo sau là một gã da trắng cao lớn mặc đồ xanh. Tôi đoán chừng, gã là chủ cửa hàng.

“Hẹn bữa khác đi, Spider” - tôi nói - “Cậu phải cảnh giác nhé!”.

Hắn nghiêng người dang tay ra như một tay chơi đường phố. “Tôi biết lo mà”.

Nếu Spider là con tôi, tôi sẽ hát điều thuốc khỏi miệng nó. Tôi sẽ dạy cho nó biết đứng thẳng người không quy lụy như bọn gã tở hay bọn ma cô. Dù sao hắn cũng tự trang bị cho mình một nhân cách riêng khiến tôi khâm phục.

Nơi ở của Jackson Blue là một căn hộ trên tầng hai của một khu chung cư. Cả khu chung cư chỉ có hai tầng. Một khu nhà xây tường vôi stuceo chỉ cần lấy muỗng rạch một đường là vỡ vụn. Tôi bước dọc theo chiếc cầu thang độc nhất men theo lối hành lang nhỏ hẹp dẫn đến cửa phòng hắn ở. Tôi gõ cửa mạnh mấy tiếng, tôi chẳng

hiếu sao phải làm như vậy.

Jackson Blue có trí nhớ thật tuyệt vời, tôi phải phục hắn là thiên tài, tính hắn lại nhút nhát đến phát sợ. Nếu bắt bỏ nó vào trong chiếc lọ, Jackson có thể đem mạng sống của... đổi lấy một bữa cơm thậm chí đánh đổi mười lăm phút ngủ chung với một gái điếm. Người gầy nhom, thích nói dối, sợ cả tiếng bước chân mình đi, vậy mà Jackson là một thằng bạn không bao giờ bỏ tôi, ngoài tôi ra hắn không còn biết đi đâu.

Tôi đâm mạnh cánh cửa bật tung vào trong.

Mẹ kiếp! Làm gì xô cửa dữ vậy”. Trước mặt tôi là một gã mặt mũi bặm trợn. Da thịt hắn sần sùi nổi gân guốc khắp vùng ngực. Hắn như một võ sĩ quyền anh, đang đứng thủ thế, gương mặt từng trải qua những năm tháng nhọc nhằn không làm sao xóa hết nỗi đắng cay trên khóe miệng.

“Có Jackson Blue ở đây không”, tôi giả vờ như ngây ngô. Tôi học được bài học của dân sống đường phố là nếu ta khúm núm thì sẽ bị ăn đòn.

“Ai hỏi gì đó?” - Một gã từ trong bước ra cất tiếng hỏi.

Tôi nhìn đôi mắt gã đục ngầu, hơi thờ hồi hám như dân sống ở hang động.

“Có phải Easy đây không?”.

Nhìn lại tôi nhận ra đó là Jackson, gã đang bước theo sau người lạ mặt, gã nói:

“Ông cần gặp Ortiz?”.

“Có lẽ vậy”.

“Thôi vô đây”. - Jackson bước lên phía trước chỗ người lạ mặt tên là Ortiz, tôi bước theo sau.

Bên trong gian phòng nồng nặc mùi thuốc lá, cà phê đồ ăn thiêu với mùi hôi của hai người lạ mặt bị giam giữ trong xà lim cả tháng. Cả hai để mình trần chỉ mặc độc mỗi chiếc quần rộng thùng thình. Chiếc đai võ sĩ thắt ngang lưng quần của Ortiz tụt xuống. Hắn đứng nhìn về phía tôi.

Thú thật, tôi cũng đang lo sợ cho chính mình. Từ lúc bước vào lãnh địa này coi như tôi thí mạng. Tay mới quen với Jackson này có sức khỏe. Hắn mà nổi giận thì mọi người phải chịu khuất phục hắn.

“Có việc gì không, Easy?”, Jackson nhìn tôi cười có vẻ dễ chịu hơn mọi khi. Hắn ngồi xuống không mời tôi ngồi. Ortiz đóng sầm cửa lại đứng tựa lưng vô tường.

Tôi biết Jackson mê trò chơi cá độ đua ngựa. Hắn đã có lần ngồi tù vì lấy trộm bình ác- quy đem bán. Mãn hạn tù hắn lại chứng nào tật nấy. Tôi chơi với bởi vì có một số tay chơi không còn thích tranh đua với trò chơi đỏ đen nữa.

“Mình muốn được yên thân, Blue”, tôi nói.

“Cậu muốn cái quái gì vậy?”. - Đến lượt Ortiz lên tiếng. Hắn nhích ra khỏi tường, một tay đút vô túi.

“Nghỉ cái đã” - Jackson nói lảm bảm trong miệng. - “Easy là bạn của ta, yên chí đi” - Jackson nhếch mép cười nói.

“Tôi đoán cậu là một tay chơi cá độ” - tôi nói - “Có thể tôi đoán nhầm chăng?”.

“Cậu nói sao?”.

“Như thế này, có phải không?” - Tôi chỉ tay về phía hán đang ngồi. - “Tôi không nghe chuông điện thoại reo”.

Ortiz ho lên một tiếng. Nhìn thấy hán rút tay ra khỏi túi áo tôi gần như nín thở.

“Có tiếng chuông điện thoại reo mà, Easy”, Jackson nói gạt - “Có reo mà!”.

Tôi ngồi nhìn quanh gian phòng hơi hám. Chợt tôi nhìn thấy cái khay đựng TV ở giữa bàn cà phê. Một cái đĩa đựng đầy cần sa, một hộp hành lát đã hư thối. Khung cảnh bên trong không tương xứng với chiếc nhẫn kim cương đeo ở ngón tay Jackson, da thịt hồng hào cùng với chiếc áo choàng lông chồn bày trên chiếc ghế trường kỷ.

“Trông giống như chỗ xây thêm để ở, phải không Jackson?”.

“Đừng cho ai biết cậu tới đây, Easy. Tôi mới nghe cậu nói. Vậy mà bọn mình biết hết”.

“Biết gì?”.

Jackson bước tới cửa phía trước mặt Ortiz, vừa cất bước đi thì tay kia chặn lại.

“Cậu sao vậy?”, hán hỏi.

Jackson rút tay lại đồng dục nói. “Không sao cả, Easy đây là chỗ quen biết”.

Jackson bỏ đi, lát sau quay lại trên tay cầm chiếc hộp gỗ màu nâu sẫm. Một chiếc hộp cao ba tấc, có khóa cài nắp. Bên trong đựng ống nghe điện thoại gắn dây điện có pin, mấy cuộn băng chạy transistor hàng của Nhật. Một món hàng trong ngành viễn thông thiết kế thật khéo. Cuộc sống Jackson thì vô tổ chức, nhưng khi hán bắt

tay vào việc thì tuyệt vời.

“Món gì thế này?”

“Đừng có xía vô!”. - Ortiz lên tiếng. Giá như tôi với hắn ở chung một chỗ trước sau gì cũng có một đứa bỏ mạng.

Jackson không để ý chuyện đó, hắn nói: “Đây là chiếc hộp chơi cá độ đua ngựa, Easy. Ortiz trước kia là nhân viên hãng điện thoại. Khi hắn vô ngồi tù, hắn có cho tôi mấy số. Tôi ghi lại một số phone vô đây đem treo trên cột. Vậy là khách hàng gọi tới đúng số đó. Công việc của Ortiz là trèo lên cột gỡ lấy cuộn băng ra”.

“Giả sử bọn xấu gỡ lấy mất hộp băng thì sao? Hoặc đập vỡ?”.

“Dễ gì lấy ra được. Và cũng khó mà đập vỡ. Tôi thiết kế vững chắc gắn thêm một lớp đệm cao su giữa kẽ hở”. - Ngừng một lát, hắn nói tiếp:

“Ortiz lo thu hồi cuộn băng còn tôi ghi cá độ. Một nghìn hai trăm khách hàng với một món tiền tồn quỹ là đủ chơi. Và này, cậu phải nhìn thấy *cả bọn* gái tập trung về đây”. Jackson đưa hai tay lên về mặt hớn hở - “Tôi vừa tậu một chiếc Caddy đồ mới tinh để dưới nhà”.

“Bọn da trắng không thích kiểu xe đó, Jackson”.

“Làm sao bọn chúng nhìn ra tôi”.

“Nhờ đón được xe”.

Jackson nhìn chăm chăm Ortiz một hồi. Một nụ cười thoáng hiện trên nét mặt hắn, tôi hiểu là chuyện gì rồi. Jackson không bao giờ làm được trò trống gì. Hắn chỉ có thể nhận một việc tầm thường thôi. Rồi tình cờ hắn gặp và tìm được một việc làm ngàn đô la tuần.



Nếu bọn cớm hay bọn da trắng biết được thì tóm ngay Ortiz, có thể giết hắn luôn. Hắn mới biết Jackson lần đầu có điểm giống như hắn không ham của ai. Ham của à? Mẹ kiếp! Jackson kiếm ra nhiều tiền hơn cả hắn đếm sao cho hết. Thà hắn chết vì ông Blue mà không bỏ ông đi. Vậy là Jackson dời đi qua chỗ khác, không thèm quăng lại hai đồng xu trước mắt thằng bạn.

Tôi muốn thoát ra khỏi nơi này. Tôi vội đứng ngay dậy Ortiz không kịp cảnh giác. Hắn lục tìm trong túi.

“Thôi về nhé, bạn mình”, tôi nói “Tôi phải về ngay. Tôi đến đây mong tìm bạn cùng sở thích chơi trò đồ đen. Nói vậy chứ không biết tôi có giúp gì được cho Betty về cái anh chàng điên rồ đáng ghét này”.

“Ai kia?”, Jackson hỏi lại.

“Tên hắn là Marlon Eady, bọn sống ở đường phố vẫn gọi hắn là Bluto”. Tôi nhắc đến hai lần kéo không rời tưởng là mình nằm mơ.

Jackson nhìn hắn, không cảm tình “Cậu cần gặp hắn có việc gì?”

“Thôi đừng có nói phét, Jackson”, tôi nói “Cậu phải biết hay là không. Hoặc là cậu muốn hay không muốn nói ra. Vậy thì ta tiến hành ngay đi bởi tôi đã tìm ra chỗ”.

Tôi chán ngấy Ortiz, nhìn hắn đút tay vô túi cứng đơ. Jackson sợ tái mặt. Hắn không chịu khi nhìn thấy tôi có vẻ khúm núm. Hắn bi quan về chuyện sống còn.

“Tôi chưa nghe nói tên hắn bao giờ”, hắn đáp, “Nhưng chờ xem thế nào đã”.

“Được rồi”, tôi nói “Mong cậu tìm cho ra”.

**G**eorgette đang ngồi trước cửa, tươi cười nhìn lũ trẻ.

Bên cạnh là chiếc bàn đặt điện thoại nối từ trong nhà ra ngoài.

Cả một chục đứa trẻ da đen trai lẫn gái, áo quần nhếch nhác chạy vòng quanh tay cầm bút. Một ao nước có tới sáu đứa nhào xuống làm nước tràn bờ. Bọn trẻ la hét vui chơi. Chúng thật hồn nhiên có lẽ cuộc sống còn dài mà bọn chúng thì chưa hiểu hết.

Tôi bước vào phía trong sân, không khí thật lặng lẽ. Bọn trẻ dừng lại nhìn về phía tôi. Mấy đứa con trai mũi sừng vù, con gái mặc quần hắt ngược phía trên. Có mấy đứa té nhào trầy đầu gối. Một chốc ngớ ngàng chúng tiếp tục lại trò chơi. Nhìn bọn trẻ không có vẻ mệt mỏi hay đói khát. Tôi ước ao mình cũng được hồn nhiên như chúng.

“Kìa Easy”, - Georgette vừa gọi tôi.

Tôi đáp lại bằng một lời chào nhưng có lẽ nàng không nghe thấy. Bọn trẻ chạy lại chào tôi thay vì nàng.

Tôi bước tới chỗ cửa ngõ gập đầu. Nhìn quanh không còn ghé tôi đứng dựa vô hàng rào cửa.

“Cậu đến có việc gì không?”, nàng hỏi tôi.

Tôi không quen thân Georgette lắm. Đã có thời nàng ở cạnh nhà tôi gần khu phố Watts, về sau tôi cùng Jesus và Feather dời qua ở miền Tây Los Angeles.

Tôi dọn về chỗ ở mới từ lúc vợ tôi bỏ đi. Nhà cũ để lại cho người bạn thân Primo và gia đình hắn ở. Tôi đem mấy đứa con qua ở chỗ mới và giấu không cho ai biết. Ở đó chẳng còn ai quấy rầy tôi vì những câu hỏi nhức nhối về vợ và đứa con gái, cũng không có ai thắc mắc về tư cách pháp nhân chăm sóc bảo vệ hai đứa nhỏ Jesus và Feather. Giữa chúng với tôi có một sự đồng cảm sâu sắc về tình người, lúc hoạn nạn có nhau - chứ không phải là sự đồng tình cam kết giữa phiên tòa.

Từ đó tôi bỏ khu phố Watts ra đi. Ban đầu tôi mua được một căn nhà ở khu nhà hàng xóm người da đen trung lưu. Nhưng gặp lúc tiền bạc thiếu hụt tôi bán lại căn nhà và thuê một chỗ ở bên bờ sông Genesee.

Georgette ở phố Me Kinley giữa phố 80 và phố 81. Từ thuở bé, nàng đã ước mơ trở thành cô giáo nhà trẻ.

Muốn được làm cô giáo phải có trình độ cao mới có thể đậu. Thế nên nàng phải qua L.A. Nàng giữ trẻ cho một gia đình tôi quen biết, có khi tôi nhận một đứa về nhà chơi với con bé Feather.

Georgette cũng có ước mơ mà lắm khi không thành.

Chuông điện thoại reo, Georgette nhanh tay nhấc lên.

“Rõ khi”, - nàng nói. Nàng lấy tay đặt lên ống nói, quát “Leo, tránh ra chỗ bẩn đó, con!”.

“Chuyện gì vậy?”, - nàng nói vô máy. Nàng quay lại viết hí hoáy

lên trang giấy kê trên đùi xong rồi treo lên.

“Easy đấy hả?”

“Ờ”, - tôi nói lảm bảm trong miệng - “Cậu, ờ không, cậu vẫn thường chứ?”.

“Cậu nói sao?”, Georgette ngạc nhiên nghe tôi nói.

“Tôi, ờ, mà”, tôi nói lấp bắp, tôi cười rồi cúi xuống tìm chỗ ngồi trên bậc thềm. “Xin lỗi Georgette. Tôi dậy từ lúc năm giờ sáng và đi vòng quanh ngoài phố. Cho đến bây giờ nhưng tới đâu cũng thấy người ta cũng không thích mình vô nhà. Tôi đã từng gần gũi với bọn xấu, bọn cờ bạc và...”. - Chợt tôi nhớ ra một chuyện cần phải hỏi - “Mấy đứa trẻ xinh xắn thế này không nên đến ở đây”.

Georgette cười. Nghe nhắc mấy đứa nhỏ nàng cảm thấy sung sướng. California kể ra cũng được việc cho một số người.

“Tôi đi tìm người có tên là Bluto”, tôi nói ngay.

Georgette lắc đầu, tôi không ngạc nhiên vì điều đó. Biết đâu Marlon lại chán cái trò ném tiền qua cửa sổ.

“Tên thật hấn là gì?” - nàng hỏi.

“Marlon”. - Tôi nói “Marlon Eady”.

“Ôi, cậu định nói là Ed Sullivan sao?”.

“Cậu biết hấn à?”.

“Ờ, có. Tôi biết Marlon. Bọn mình không gọi tên hấn là Bluto. Hấn bị tai nạn gãy xương cổ phải nối thêm một khúc. Tôi nghe hấn nói do một tên cóm đánh đập và đã gây thương tích cho hấn. Ban đầu bọn chúng gọi hấn là thằng Cổ Rụt, về sau do hấn được nhắc với một cái tên khác Ed Sullivan, bởi trông mặt mũi hấn như anh

chàng đó. Ờ, đây, hắn dám đánh cá với tôi từ năm 1946. Ái chà, Marlon chịu khó chi tiền hơn mấy tay kia”.

“Cậu biết người chị của hắn chứ?”

“Betty hả?”, Georgette nhìn vu vơ. “Tôi chỉ biết Marlon cả ngày ở bên nàng. Nếu ai muốn nghe kể về nàng hắn sẽ ngồi kể ngày này qua ngày kia”.

“Cậu biết mặt nàng mà?”

“Ôi không. Tôi nghe Marlon kể nàng sống với một gia đình giàu có trong vùng thung lũng. Nàng sống chỉ quanh quẩn một chỗ”.

“Cậu biết chỗ hắn chỉ cho tới đi”.

“Ô không dám đâu. Hắn làm công nhân cho một xưởng hải quân ở vùng San Diego một thời gian rồi được cho nghỉ bệnh. Hắn bị lao phổi vì lao động nặng nhọc. Hắn chuyển qua vùng sa mạc, không rõ là ở chỗ nào”.

Tôi đoán hình như nàng còn nghĩ ngợi trong đầu. Tôi đang cố chờ câu trả lời.

“Ờ phải”, nàng nói lảng qua chuyện. - “Phải, đúng rồi... Linda! Cậu gọi nó là Darleen đi! Nó sẽ nói là không thích đùa”. - Georgette vừa nói vừa nhìn theo con bé đứng giạng chân nhìn đứa kia đang nằm sấp.

Con bé vừa bỏ đi, Georgette vẫn còn chăm chăm nhìn, rồi nàng nói: “Marlon còn đánh cá với Terry Tyler mới đây mà. Lúc còn nhỏ Terry ở đây với tôi”.

“Có phải là tay võ sĩ quyền anh Terry?”.

“Ờ, ô. Chính hắn đó”.

“Cậu chỉ chỗ cho tôi tìm Terry đi”

“Ồ. Không được. Tôi không thích đến nơi hội hè. Cha mẹ hắn đã chết lâu rồi! Tính Marlon giống như ông bố dượng của Terry. Tôi thường đến rủ hắn đi chơi, lúc tôi còn ở nhà cũ”.

Tôi chưa muốn bỏ đi. Nếu Georgette mời tôi một miếng bánh và ly sữa tôi sẽ vào trong phòng khách nghỉ lại trưa.

Sực nhớ tôi đã là một người lớn. Đâu còn những lúc đòi ăn bánh ngọt, mơ mộng.

“Cậu nên cẩn thận đấy”. Tôi nói và đứng ngay dậy. Thằng bé mặc chiếc áo khoác lên, mình để trần và đứng nhìn tôi. Hắn nhìn tôi như thể nó đang đứng bên người khổng lồ, tôi thích thú nhìn gương mặt ngờ nghệch của nó. Tôi không phải là kẻ có sức mạnh cho mọi người trông chờ.

Tôi lái xe về hướng Manchester, tới La Cienega, rồi rẽ qua phố Venice Boulevard. Lúc xe chạy tới phố Poberston, tôi rẽ qua hướng bắc. Tôi phóng nhanh qua trường học của Jesus tới phi trường rồi tới chi nhánh thư viện L.A nằm ở đây.

Thư viện L.A rất vắng vẻ chỉ mở cửa ngày thường. Tôi gặp nàng Eto, quản thủ thư viện. Nàng đã từng sống trong vùng sản xuất rượu ở miền bắc lúc gia đình được đưa vào khu trại tập trung trong thời chiến tranh thế giới lần thứ hai. Cha mẹ nàng đã chết trong trại. Sau chiến tranh, nàng Eto về và làm việc tại đây. Nàng rất vui tính, tôi thường giúp đỡ nàng trong công việc.

Một hôm lúc vừa đến trường đón Jesus, tôi thấy nàng có vẻ bối rối. Tôi hỏi nàng và biết rằng, có một tên lạ mặt đến quấy rầy nàng. Nàng hỏi:

“Emory thường lui tới mỗi khi thư viện vắng vẻ, hắn kể lể chuyện sàm sỡ với những phụ nữ Nhật và trẻ em trong thời chiến”.

“Sao cậu không đi báo cho cảnh sát?”, tôi hỏi nàng.

“Ôi, không”, nàng nói. - “Tôi không cần báo cho cảnh sát”.

Có lẽ vì vậy mà tôi phải giúp nàng.



Tôi quanh quẩn chỗ thư viện được vài bữa thì thấy Emory trở lại. Hắn là người da trắng béo phệ, lùn tịt, mặc chiếc quần jean mới tinh, áo sơ mi trắng xắn tay. Gương mặt có vẻ yếu đuối.

Tôi bám theo Emory tới một căn nhà nhỏ ở phố Venice, cách hướng tây National không xa. Khi biết chắc là nhà của hắn tôi gọi cho một người thân là Alamo Weir. Lão Alamo người da trắng gầy nhom xơ xác, lão đã từng cứu giúp tôi lúc bị tù vì khếp tội sai. Nhớ ơn lão thỉnh thoảng tôi tìm việc làm cho lão.

Khi đã hòa nhập vào cuộc sống tại L.A. tôi cảm thấy xa rời cộng đồng người da đen, một cộng đồng thiên di từ miền nam Texas và Louisiana, lúc tôi hòa nhập với cộng đồng người da trắng thì lão Alamo là một tay trợ thủ đắc lực. Lão là một tên tội phạm từ khi lọt lòng mẹ. Lão căm ghét bọn Negro nếu không phải là do thể chiến lần thứ nhất gây ra. Lão cứ nghĩ là bọn tướng lĩnh và những nhà hoạt động chính trị người da trắng đã tạo ra bọn người da trắng cùng khổ rạp theo mô hình bọn da đen.

Lão nghĩ đúng.

Tôi cho lão Alamo hay là nên kiểm tra Emory còn tôi khi rảnh rỗi thường hay quanh quẩn chỗ thư viện.

Tôi nghĩ phải làm sao cho Emory lo sợ mới được. Tôi thì không thể làm chuyện đó, bởi rất dễ bị lộ. Emory đã từng phục vụ trong quân đội, lúc này hắn lo buôn bán vũ khí lấy trộm. Hắn chở về súng trường M1, súng ngắn chắt trong ga ra.

Alamo đãi Emory uống rượu trong quán bar bọn da trắng thường lui tới, trước đó Alamo đã mua một khẩu súng bảy mươi lăm đô la. Tôi gọi ngay cho một người tôi không thích hiện ở Washington D.C.

Hắn cho tôi hai mươi lăm đô la nhờ một người đại diện ở L.A. giao lại, tôi ghi lại địa chỉ của Emory đưa cho hắn.

Tin được đăng lên báo. Thám tử Craxton của cơ quan FBI tiến hành cuộc lục soát.

Một ngày trước cuộc bố ráp tôi đã báo cho Eto. Nàng không còn lo bị kẻ lạ mặt quấy rầy nữa. Sáng hôm sau tôi đưa cho nàng xem bài đăng trong bản báo Examiner của thư viện.

“Đây là đứa con của cậu”, tôi nói.

Từ đó tôi có thêm một người bạn ở thư viện. Tôi có thể sưu tầm các tư liệu thông tin cần thiết. Nàng Eto yêu tôi. Một tình yêu không như cách thông thường của người Mỹ. Nàng có thể nuôi tôi suốt cuộc đời mà không than trách.

“Nhà ông Eady có điện thoại không?”. Nàng Eto có lần hỏi tôi.

“Chắc là có, nhưng có thể là không. Cô nên nhớ là Marlon có tính hay làm méch lòng người khác”.

“Còn việc làm ăn thì thế nào? Hắn phục vụ cho ai?”

“Hắn đang làm công nhân cho một xưởng hải quân ở San Diego. Hắn thôi việc vì lao phổi”.

“Anh ngồi xuống đi. Có báo đây!”.

Tôi muốn tỏ ra là mình có thể giúp được nàng nhưng thấy coi bộ nàng không để ý chuyện đó. Tôi đến chỗ chiếc bàn ngồi xuống hai tay khoanh lại kê đầu lên.

Tôi ngồi lặng lẽ một hồi, nhắm mắt lại và ngủ thiếp đi. Tôi lại mơ màng nhìn thấy Bruno, nằm yên giấc bên trong chiếc hòm gỗ thông,

nét mặt vô tư không còn cái vẻ vênh váo, hai tay khoanh lại. Tôi đang đứng sau lưng những người chị em gái của hắn, tất cả đều mặc áo tang khóc thương cho một người con trai độc nhất trong gia đình. Mọi người đứng lắc lư xiêu vẹo như muốn té nhào xuống đất.

Tôi không chịu nổi trước hoàn cảnh đau thương. Tiếng khóc của những người phụ nữ theo tôi nhập vào giấc ngủ. Tôi cảm thấy đang chìm dần xuống huyết mộ. Tối tăm thâm u. Tiếng khóc chuyển thành tiếng gào thét, tôi nhận ra chính mình đang gào thét.

“Đừng cho tôi xuống đó, kéo lên nhanh đi!”.

“Ông, Rawlins”.

Lúc choàng mở mắt tôi nhìn thấy nàng Eto đang chìa ra một mảnh giấy.

“Tôi ghi được”. - Nàng cười nhìn tôi. Tôi cười theo, có lẽ nhờ nàng tôi mới tỉnh giấc mộng.

“Hắn đang ở Mecca” - nàng nói.

“Ở đâu?”.

“Mecca. Đâu như gần chỗ Đài Tưởng Niệm Joshua Tree. Tôi không rõ hắn còn ở thành phố không. Địa chỉ mới của hắn ở RFD”.

“Làm sao cô có được?”.

“Tôi hỏi thăm ở hãng patriot nơi làm việc của hắn.

“Chà”, - tôi nói như một tay trí thức đang ngồi uống rượu. “Cám ơn, Eto”. Chợt tôi định nhào tới ôm hôn nàng, nhưng kịp dừng lại. Tôi chìa tay ra bắt, gật đầu theo lối nhà binh rồi bước ra ngoài.

Thời đó ở miền nam California vẫn còn đất sống. Vùng sa mạc

là nơi dừng chân xa xưa nhất của thổ dân California. Ở đây không có dấu vết nền văn minh. Lái xe chạy hàng giờ không nhìn thấy một bóng người. Không khí ngột ngạt, lượng nước chứa trong mấy bình thủy tinh để trong cabin xe đã cạn kiệt. Lúc dừng lại trạm xăng duy nhất ở Mecca tôi hứng thêm ba bình.

Đàn ông và phụ nữ theo xe tải nhẹ dừng lại chỗ quán cơm có cà phê giá chỉ năm cents một bữa hoặc có khi dừng lại chỗ có cây cối lấy nước từ đường ống tưới cây chà là và xương rồng đang trở bóng rục rỡ. Dấu vết đường ray tàu hai bên mé đường quốc lộ, tàu lúc đi chạy nhanh đến mức không ai còn nhìn thấy.

Nhân viên bưu điện không biết nhà Marlon ở đâu, bà kể lại hẳn thường ra cửa hàng bách hóa lấy thư cách đây hơn năm chục cây số.

“Có lần ông ta kể cho tôi nghe” - bà nhân viên với nước da trắng, cái gò má xệ nói - “ông ta có dựng một căn lều lợp bằng tấm dầu. Ông hãy đi về hướng bắc, tới chỗ cửa hàng nằm ở ngã tư hỏi thăm. Ông ta thường ra đó nhận thư. Tôi cam đoan có người biết chỗ Eady đang ở. Còn nếu không, ông cắm trại ở đó vài bữa thế nào ông ta cũng phải tới đó”.

Quả thật bà không nói đùa.

Nhìn hai bên đường hoang vắng, xung quanh không thấy một bóng sinh vật. Tôi chạy dài tới những ngọn đồi trọc, tôi mở hai bên cửa xe, đi chưa hết nửa chặng đường nước uống đã vơi cạn. Đài báo lúc này nhiệt độ một trăm mười sáu độ F. Chiếc quần màu rêu đổi ra màu lục sẫm lẫn mồ hôi. Vùng sa mạc chẳng khác một phạm nhân trong tội sống trong nhà tù San Quentin. Một tên sát thủ mất

hết nhân tính.

Có khi sa mạc là một vùng đất xinh đẹp. Khi mặt trời lặn, bầu trời một màu vùng xám xịt. Mọi sinh vật có hình thù nhỏ xíu khó tìm thấy. Những con bọ nhỏ xíu cẳng chân vươn dài để cách ly mặt đất nóng bỏng, được trang bị cặp cẳng đồ rục chống chọi với một lũ sinh vật to xác hơn chúng. Lâu lâu mới được một trận mưa, lúc ấy nhiều vũng nước hiện ra giữa sa mạc. Dưới lớp bùn đất đã thấy loài tôm về sống, trải qua một đợt thiên di sau cùng trước khi loài khủng long xuất hiện. Sau một tuần sa mạc khoe sắc muôn ngàn cánh hoa nhỏ li ti nở rộ khắp nơi. Rục rở ẻo lả, khô cằn lờm chờm vì sa mạc đã hấp thu hết độ ẩm như một vị thần cướp lấy linh hồn của bầy con trước khi chúng được quyền sống.

Đi hết chặng đường hơn năm mươi cây số tôi đến nơi cửa hàng tổng hợp và trạm xăng. Vách ván gỗ đã bạc màu xiêu vẹo, tựa vô mái nhà lợp tôn láng nay đã cong vồng dợn sóng như sắp rơi xuống.

Tôi nhận thấy bảng hiệu quảng cáo Coca- Cola trước kia là màu đỏ nay đã phai màu hồng nhạt. Chiếc vòi bơm xăng để gần cửa trước trông như dụng cụ trong phim thời kỳ 1930.

Tôi dừng lại bước xuống xe, chờ người bán hàng bên trong bước ra.

Chờ mãi không thấy ai.

Tôi bước tới trước cửa. Biết đâu chỗ này không phải là cửa hàng. Bảng hiệu và ống bơm xăng cũ mèm. Nhìn bên ngoài không thấy ai lui tới mua bán. Có thể đây là nhà ở, còn số vật dụng ngoài kia là đồ dùng cửa hàng bỏ lại.

Tôi đứng nhìn về phía chân trời. Không thấy nhà cửa đâu. Tôi gõ cửa, cánh cửa đóng bằng nhiều lớp gỗ dày, gõ mấy cũng không nghe. Tiếng gõ cửa nghe thoảng qua như những người đang ôm hôn nhau ngoài hành lang đêm tối.

“Nghe rồi” - gã nói vọng ra. - “Cứ vào đi”.

Giọng nói nghe thật dễ chịu tôi không ngạc nhiên khi nhìn thấy gã nằm trên chiếc ghế trường kỷ ngay giữa phòng khách. Chiếc tủ lạnh chạy nghe vo ve ở góc phòng hình thù kỳ dị. Trên vách tường lờm chờm gắn *mấy* hàng kệ để đồ khô, chai lọ và bình nhựa. Có thể đây là một cửa hàng và cũng có thể là nhà ở của một người không chăm sóc dọn dẹp. Một chiếc quạt máy đang quay về phía người nằm trên ghế. Gã mặc chiếc quần sọt võ sĩ quyền anh, áo thun ba lỗ, đầu đội mũ người đi câu cá cũ mềm. Người gã gầy nhưng không cao lắm. Cuối góc phòng bày đồ đạc một cách bừa bãi trên chiếc bục gỗ. Vừa bước ra từ phía sau chiếc bục gỗ sơn trắng gã mới Jên tiếng:

“Cậu đến đây có việc gì?”.

Tôi chơi vơi như người mất hồn. Tôi đoán hẳn có súng giấu phía sau nên tôi không dám động tĩnh, nhớ hẳn nỗ súng.

“Chào ông”, - tôi nói ra vẻ như bằng lòng với không khí ngọt ngào ở đây.

“Cậu đến đây có việc gì?”. - Gã cười nhìn tôi. Nhìn thấy cặp mắt như con chim cổ đỏ của gã còn đáng sợ hơn là gã có súng trong tay.

“Tôi cần mua một chục chai coca”, - tôi nói mà cổ họng nghẹn lại.

“Mỗi người chỉ mua được ba chai”, - gã đáp. Gã gật đầu nhìn về phía chiếc tủ lạnh. Gã không thềm bước tới.

Tôi bước lại chỗ thùng hàng tự tay mở nắp. Tôi mừng đến phát ngất vì hơi lạnh trong thùng phả vào người. Tôi thông thả lấy mấy chai coca lẫn trong lớp thịt nguội đông lạnh có cả một chai rượu gin lâu năm còn nguyên nút khăng.

“Cậu muốn tìm đường đi đâu, hả?”.

Gã dân miền Nam, tôi đoán là gã cỡ bằng tuổi tôi. Tôi chợt nhớ - tôi đang bơ vơ giữa chỗ xa lạ, một chấm đen nổi bật trên nền phong trắng. Dù tôi có thể vụt chạy thoát khỏi tầm đạn bắn, thì có lợi ích gì khi phải giết chết một tên da trắng đang khinh thường tôi? Trước kia tôi đã từng giết chết bọn da trắng và rồi mọi chuyện vẫn đâu vào đấy.

Dù sao tôi vẫn căm ghét hấn và cả không khí nồng nặc mùi mồ hôi hấn thải ra.

“Kìa Marlon Eady”, tôi nói môi miệng bặm lại.

“Thằng Nigger đấy hả?” - Nụ cười méo xệch biến đổi gương mặt hấn như hình lưỡi liềm ma quái.

Tôi đã từng sống ở miền Nam thời gian dài. Từ nhỏ, tôi căm ghét tên này đến tận xương tủy.

“Ồi”. - Chòm râu thưa với hàm ria mép của hấn dựng đứng quanh miệng như chồi rể tua tua cười một cách chế nhạo. - “Cậu đừng hiểu lầm tôi. Bọn tôi thường gọi tên hấn như vậy đấy - hấn thích cái tên đó. Bọn chúng gọi ta là ông Dickhead. Cậu thích được gọi là một tên Nigger hơn hay là Dickhead?”

Trời nóng nực, tôi muốn phát điên vì cái nóng.

Nếu tôi rục rịch bỏ chạy gã còn kịp bắn chết tôi. Tôi không muốn vậy. Tôi đi thẳng tới ngay trước mặt gã bất ngờ xô ngã bọc gỗ giật lấy khẩu súng sà hai nòng. Gã té giật lùi xuống phía sau đụng vào tấm bảng treo đồ nghề kèm búa rút lỏm ngổm.

“Đồ mắc dịch?” - Dickhead gượng đứng dậy, tôi nhanh chân đè xuống ngực gã cho đến lúc gã không còn cựa cựa.

“Nằm yên đó, bạn mình”. - Tôi nói như nói với người quen ở quê tôi. - “Nói ra ngay, ông Marlon Eady đang ở đâu?”.

“Mày sẽ gặp rắc rối đấy”, - Dickhead nói như hăm dọa.

Tôi chìa nòng súng vô đầu hắn, bắn một loạt về phía cuối bọc gỗ. Dickhead mất hết hồn vía, gã la hét gượng đứng dậy, tay áp sát vô tai. Tôi nhấc bổng súng, động báng súng xuống gò má hắn. Hắn nhanh tới ngã nhào xuống nằm một chỗ, nếu hắn cựa cựa tôi sẽ cho hắn ăn đòn lần nữa.

“Nằm xuống”.

Dickhead co người lại. Máu me, nước dãi trào quanh miệng, nước mũi chảy lòng thòng rơm rớm nước mắt như muốn khóc. Tôi không thích nhìn thấy hắn đau đớn. Người dân bị áp bức gặp phải một vấn nạn họ không nở nào đem cho cái mình đang giữ. Tôi đánh đập tên da trắng thường này bởi tôi lo sợ hắn. Nếu hắn còn gọi tôi là thằng nhóc hoặc là một tên Nigger tôi chỉ tiết nói áp ứng.

“Mày chỉ cho tao biết Marlon Eady ở đâu, tao sẽ để cho mày yên”. - Tôi lại ẩn nói theo lối dân miền Nam.

Lúc này hắn nằm một chỗ co giật dưới sàn. Tôi bước tới chỗ tủ



lạnh lấy chai rượu gin ra. Tôi khui nút chai đưa cho hắn.

“Uống đi”.

Hắn kê chai rượu rót vô miệng, rượu lại tràn hết ra ngoài ướt cả mặt.

“Rót nữa đi”.

Lần này không tràn ra ngoài. Hắn nghĩ chỉ còn lần này nữa thôi. Hắn tĩnh lại và hít hết nước mũi vào trở lại.

“Marlon Eady ở đâu chỉ cho tao biết”.

“Ta không biết tên đường”, - hắn rên rỉ nói. “Rẽ qua trái cách đây ba con đường, ngược trở lại mười cây số từ chỗ cũ”.

“Thôi kể sơ qua chỗ đó đi”, - tôi nói.

Vẻ sợ hãi hiện trên nét mặt hắn. “Tôi sẽ cố nhớ” - hắn nói.

Tôi lôi hắn ra ngoài, túm cổ hắn đẩy tới trước xoay đầu qua để hắn không nhìn thấy bảng số xe. Tôi bắt hắn quỳ xuống, tay gỡ lấy bảng số hông xe. Phía sau cửa hàng có chiếc xe tải nhẹ Studebaker màu vàng cũ kỹ trông như chiếc xe taxi. Trong xe còn để chìa khóa. Tôi vợ lấy chìa khóa, nắp điện, bình ác quy, tay lái giao cho Dickhead đem bỏ vào phía sau cốp xe tôi đang đậu. Tôi quay trở vào nhà gỡ máy điện thoại trên tường xuống, đem ra ngoài xe.

“Mi đừng bỏ ta ngoài này một mình không xe, không phương tiện liên lạc”, - gã gào thét.

“Tôi đi theo đường ông chỉ tới nhà Marlon, nếu tìm được, tôi sẽ bỏ lại hết những món này ngay tại ngã ba ông vừa chỉ. Thôi, ngồi xuống và chờ khi nào tôi đi khỏi chỗ này”.

Tôi với gã không có việc gì đáng tiếc, bởi tôi không có ý muốn giết gã.

**N**gồi bên trong xe, nhìn theo kính chiếu hậu cho đến khi khuất tầm cửa hàng tôi mới chợt nghĩ “Giả sử một thằng bạn hoặc một khách hàng chạy xe ngang qua gặp hấn đang đi tới ngã ba thì sao? Và nếu hấn còn giấu súng rồi phục kích chờ tôi đi ngang qua?”.

Tôi cố gạt chuyện sợ hãi đó qua một bên. Nhưng biết đâu lại có chuyện đó thì tôi cũng không biết cách nào để đối phó. Tôi còn cây súng sẵn mười ba viên đạn. Tôi sẽ liều chết nếu chẳng may xảy ra chuyện đó.

Bọn người cùng khổ thì lúc nào chẳng muốn chết trước. Bọn tôi sẵn sàng đón chờ kẻ lạ mặt ra tay hạ sát. Bởi vậy nên tôi chẳng thèm đặt vấn đề có một tên da trắng sẵn sàng rút súng khi hấn nhìn thấy một tên Negro đang đi tới phía trước mặt. Chuyện đó diễn ra ở Mỹ như cơm bữa.

Đi hết cả chục cây số mới tới chặng rẽ lần thứ ba. Hai bên đường là những hàng cây xương rồng cao ngất như đang run sợ vì những nhát dao bổ vào thân cây. Cứ một chặng lại thấy một đồng gạch đá bên đường. Đồng nào đồng nấy chất cao gần cả chục mét không tuân theo trật tự hoặc mô hình sa mạc. Có lẽ mỗi đồng gạch

đá là nơi dừng chân lúc trời nắng gắt. Chẳng có ai xếp đặt chuyện đó.

Và cũng chẳng có ai đưa tôi tới đây.

Căn lều lợp bằng giấy dầu, quanh có lưới kẽm bao bọc nằm trên nền xi măng thấp lè tè.

Tôi bước tới gõ vào vách cửa nhưng không nghe thấy tiếng vang, thật chẳng khác nào gõ vào bọt biển. Tôi liền đấm mạnh tay vô vách tường gọi thật lớn “Marlon ơi! Marlon Eady!”.

Không nghe tiếng trả lời. Rõ ràng không nghe thấy động tĩnh gì hết. Buổi trưa ở sa mạc quá vắng vẻ đến nỗi tôi có thể nghe nhịp đập trong lỗ tai. Mồ hôi chạy dài xuống ngực và cả hai chân. Tôi thấy nhức đầu, trời nóng bức khiến tôi choáng váng. Tôi có linh tính tên da trắng điên rồ đang lần theo dấu vết sau lưng.

Tôi bước vào bên trong căn nhà, mồm lẩm bẩm tự trách mình điên rồ.

Mọi thứ ở đây đều gọn gàng tươm tất, không có vẻ gì cầu kỳ. Gỗ lót sàn không bào nhẵn nhưng được chủ nhà lau chùi sạch sẽ quả là một chuyện lạ vì sa mạc là nơi lúc nào cũng nhìn thấy cát và bụi đá.

Ghế ngồi đóng bằng vật liệu gỗ, giường nằm là tấm nệm trải dưới sàn. Bên cạnh giường là một chiếc hộp các tông trên đặt chiếc đồng hồ báo thức đã mười giờ mười lăm nhưng không biết là giới hạn ngày hay giờ tối. Bên cạnh đó là tấm ảnh nàng Betty. Tấm ảnh mới chụp gần đây, nàng mặc chiếc áo bông duyên dáng ngồi trên chiếc ghế mẫu ở phòng chụp ảnh. Tôi lấy đút vô túi đứng nhìn quanh một hồi.

Bồn rửa mặt là một cái thau bằng đồng, không thấy vòi nước đâu. Có lẽ mấy bữa nay không ai sử dụng nên có vài con bọ rầy, con dế chui vào nằm chết dưới nước.

Bên kia phòng là một món đồ dùng duy nhất còn lại. Đó là chiếc tủ gỗ có ngăn kéo, trên cùng là tấm gương soi cao hơn mét. Một cái giá đặt kế bên để treo quần áo. Dù gã gặp phải hoàn cảnh khó khăn nhưng quần áo còn thơm mát. Gã có tới mười hai bộ đủ màu và đủ các loại vải như ga bác-đin, len, vải lanh, vải siu. Gã sắm hai bộ hàng cô-tông chỉ mặc lúc trời nắng gắt ở sa mạc. Bảy chiếc mũ treo trên móc gắn vô tường lợp giấy dầu.

Trong ngăn tủ đựng nhiều khăn mù soa, áo lót vải siu có cả quần cụt cũng bằng vải siu. Bên trong có cả một ngăn tủ nhỏ đựng đồ nữ trang. Bộ nút măng sét nạm hạt rubi, chiếc nhẫn nạm kim cương tám, cái kẹp tiền giấy bằng bạc với một xấp giấy hai đô la, một số bút nịt to bản, chỉ có dân Texas mới thích thứ này.

Ngoài ra còn có một xấp tạp chí trình bày người mẫu mặc đồ đen bó sát người, ảnh chụp mờ mờ theo kiểu trắng đen.

Bên dưới là một chồng thư nhưng không có cái nào của Betty. Đứng ở bên trong căn nhà tôi như muốn xỉu. Marlon bỏ đi có lẽ vì không chịu nổi cái nóng. Mọi người đều không chịu nổi cái nóng ở đây.

Tôi không đến đây để ra về tay không.

Còn mấy chiếc quần dưới sàn kế bên chiếc hộp các tông. Đó là trang phục lao động chỉ mặc trong nhà. Có lẽ Marlon bỏ lại và ăn mặc đàng hoàng mới ra đi. Tôi dò trong túi sau còn cái bóp. Không còn bao nhiêu tiền, chỉ có tám đô la và mấy đồng tiền lẻ. Nhưng bù

lại một tấm séc gã đứng tên ghi năm ngàn đô la - tôi không thể bỏ.

Tôi trở ra ngoài dò tìm quanh phía sau.

Phía sau căn lều có một hố xí. Tôi bước tới mở cửa, cả bầy chuột nhất phóng ra quanh chỗ tôi đứng, một mùi hôi thối xông ra. Chỗ ngồi bàn cầu là cái chậu bằng nhôm, quanh mép có viền cứng để dễ ngồi.

Có cho tiền tôi cũng không dám ngồi. Không phải vì mùi ô uế xông lên từ lỗ cầu nhưng mà vì cả bàn cầu lúc nhúc những vệt đen sì từ trong ra ngoài.

Nhìn khắp gian phòng chỗ nào cũng đầy những cục đất đen sì khô queo vì ánh nắng chiếu vào chỗ hố xí không mái che. Ở trong góc sau bàn cầu là một đồng chất thải sền sệt trên mặt phủ một lớp mủ trắng.

Tôi quỳ xuống đất, để nhìn cho rõ cái đồng nhầy nhựa trắng trắng này. Có một chiếc răng trong đồng phân. Tôi lấy dao nhíp và chiếc khăn mù xoa lúc lấy chiếc răng khỏi đồng phân khô. Một chiếc răng hàm còn đủ cả chân răng nguyên vẹn. Người nào nhìn không kỹ tưởng là răng giả. Nhưng ai lại đem quăng chiếc răng giả xuống đồng phân trong hố xí?

...

Đến chỗ ngã ba, nhìn quanh không thấy ai. Tôi dừng lại rất lâu để quăng mấy món đồ gở trong xe ô tô của Dickhead và chiếc điện thoại xuống đất. Tôi giữ lại khẩu súng săn với mấy món đồ dùng lật

vật của Marlon như: thư từ, cái ví tiền, đồ tạp chí in hình mấy nàng da đen khỏe thân mờ nhạt.

Lúc này thì không còn hy vọng gì nữa. Tôi phải lên đường trở về nhà. Đã bảy giờ tối ánh nắng chiều còn đọng lại, trải dài trên những nẻo đường thành phố. Tôi cho xe chạy vô đường dành riêng, chợt có người chạy ra trước đầu xe. Tôi đạp thắng miệng chửi thề.

Gã người da trắng cao ráo tóc đen để dài có điểm vài sợi bạc - Hàm ria mép đen rậm tương xứng với hai hàng chân mày.

Gã Roger “Lucky” Horn là sĩ quan không quân về hưu. Gã giữ một chân quản lý hàng PX tại căn cứ Norton Air Force Base suốt mười bốn năm. Trước kia gã lái máy bay phi vụ tiếp tế cho hậu cứ lực lượng dân quân trong thời kỳ thế chiến lần thứ hai.

Lucky quê quán ở California. Vợ gã, April là bạn học chung trường trung học Santa Barbara. Đám cưới hai bên tổ chức một tuần trước ngày khủng hoảng thứ sáu đen tối và cuộc khủng hoảng tài chính.

Lucky có đôi mắt sâu, tròng đen lò dò, bí hiểm như một tín đồ sùng đạo. Tôi chưa nghe gã nói xấu ai và cứ mỗi chủ nhật gã sốt sắng mời tôi và mấy đứa nhỏ đi lễ nhà thờ ngoài phố Olympic Boulevard. Và mỗi tuần, April thường làm bánh cho Feather và Jesus ăn, nếu bọn chúng chạy chơi bị trầy đầu gối là bà ta chăm



sóc chúng rất chu đáo.

Mỗi khi tôi có việc đi xa đều nhờ nhà Horn trông giùm mấy đứa nhỏ. Thật là một gia đình tốt bụng và tôi cũng không quan tâm vì sao họ là người da trắng.

“Đừng có đi lùi phía sau kia, Easy” - gã nói qua cửa xe.

“Sao vậy?”

“Chạy vòng ra sau vườn tôi chỉ đường cho”.

Tôi nghe lời đi theo vòng ra phía sau vườn. Được một chặng gã quay lại nhìn tôi rồi đặt ngón tay lên miệng.

Nhà tôi và nhà Lucky ngăn cách bởi là một hàng cây cao và bụi cây rậm rạp. Những cây muồng, cây quất, cây mộc lan, hàng tre xanh xén bằng đầu ngọn làm đường ranh ngăn cách giữa hai nhà. Nhà tôi bên phía cây được tỉa gọn thẳng tắp để nhìn thấy ánh nắng ấm áp. Nhà Lucky thích để nhánh cây chằng chịt trên chặng đường xe đi vô nhà tạo một cảm giác được đi dưới tàn cây trong rừng, có lúc thấy tối tăm như đứng dưới đường hầm.

Bà Horn đang đứng gần bên hàng cây ở sân sau. Bà có vẻ bồn chồn, đứng ngòai không yên. Lucky lặng lẽ bước tới kéo người vợ gầy nhom qua một bên, gã rón rén lấy tay gạt bụi cây dương xỉ, quay qua nhìn tôi ra dấu nhìn vào chỗ lỗ hổng bụi cây.

Tôi cảm thấy hơi mệt gượng cười nhìn qua phía sân nhà mình. Cả một khoảnh đất cỏ mọc đầy, xung quanh là bụi rậm xen lẫn bụi cây hoa hồng vàng đỏ. Jesus và Feather đang đứng đó, chúng mặc đồ tắm, nằm trên tấm các tông phơi nắng. Bên cạnh là ống nước đang phun. Mỗi khi tôi đi đâu về trễ, con bé Feather rất lo sợ, Juice phải tìm cách cho nó đùa giỡn dưới nước.

Juice nắm hai tay gối sau ót mắt nhắm nghiền. Feather nhìn thấy bất chước. Tôi không nhìn thấy đôi mắt nó ra sao bởi nó đeo kính đen mua trong khu giải trí Disneyland.

Tôi phải tỏ ra là một người cha gương mẫu. Vậy sao tôi lại đòi đấu súng với anh chàng da trắng xa lạ kia trong sa mạc? Tôi làm tất cả vì bọn chúng, và rồi lại bỏ phí thời gian mạo hiểm vô ích trong khi bọn trẻ đứa nào cũng dễ thương đang ở ngay trong nhà mình.

Tôi định quay lại. Tôi muốn trở về nhà ôm hôn mấy đứa con, gọi máy cho ông L- Y- N- X gửi tiền trả cho ông ta rồi đi tìm một việc làm bình thường sống đời lương thiện.

Tôi định quay bước trở lui chột Lucky níu tay lại. Bất chột giọng nói của bọn trẻ vang lên:

“Mặt trời trên kia cao bao nhiêu, Juice?” - Feather vừa hỏi.

“Anh không biết. Mà cao lắm đấy. Anh không muốn nhìn thấy đứa em gái rơi từ trên đó xuống”.

“Không dám đâu!” - Feather lắc đầu quày quặt, cặp kính mát nghiêng qua một bên. Con bé xinh đẹp quá khiến tôi quên mất câu nói của Jesus.

Jesus xích lại chọc léc nó. Con bé kêu ré lên:

“Thôi! Không đùa!”.

“Ta tóm được rồi”. - Nó cười với con bé - “Tóm được rồi!”

Lần đầu tiên tôi mới được khóc vì sung sướng. Bước chân tôi loạng quạng, Lucky nhanh tay chộp lấy áo, sợ tôi té ngã. Mà có thể tôi té xuống đất thật đấy. Tôi có thể tự buông mình ngã nhào ngay lúc này, tôi không còn biết gì về quy luật của tự nhiên. Theo định

luật vạn vật hấp dẫn, tôi đang buông lỏng, bay vút lên cao về tới nhà.

“Ông ta nói gì kìa?”. April nói nhỏ vào tai tôi.

Tôi không nghĩ là bà ta ngớ ngẩn đến nỗi kể lại chuyện tôi đã biết. Bà có thể nói ra câu đó cả ngàn lần cũng chẳng sao.

...

Tôi phải về nhà để lo cơm tối. Tôi định chạy ra ngoài sân nói chuyện với Jesus, nghĩ sao tôi lại thôi. Mười phút sau con bé Feather, chạy vào la lên. “Cha ơi! Juice, cha về kìa!”

Con bé chạy từ phía cửa sau tới, đến đứng bên chân tôi, ôm chầm lấy tôi và nhe răng cười một cách triu mến, chỉ có bọn trẻ mới có được thứ tình cảm đó. Tôi xoa lên mái tóc màu hung hung chợt nhớ đến đứa con gái ruột của mình hiện đang sống ở Mississippi. Regina - vợ tôi bỏ qua Mississippi mang theo Edna và nó đã gọi Dupree Bouchard - người bạn một thời của tôi bằng bố. Mỗi khi nhớ tới chuyện đó tim tôi chợt nhói đau.

Con bé Feather chạy vào trước, một lát sau mới thấy thằng Jesus. Nó đứng nhìn tôi, tim tôi đập loạn xạ. Chợt nó nhào tới ôm chầm lấy tôi, nhìn vào mắt tôi rồi lặng lẽ nở một nụ cười như bao lần trước đây.

“Đứng đó!” - tôi quát rồi bước tới chỗ bếp nấu ăn để che giấu những giọt nước mắt vui sướng đang trào ra trong khóe mắt.

Tôi làm bánh hamburger với món xà lách trộn cà chua, hành tây, tỏi xay. Bọn trẻ ăn sạch còn kêu tôi xuống bếp làm thêm.

Tôi nghe con bé Feather kể chuyện đi học ở trường. Nó nổi quạu vì bọn con trai không thích nó. Còn Jesus thì gật đầu, cười khom người trả lời mỗi khi nghe tôi hỏi. Nó thắng cuộc đua chạy bộ do trường tổ chức thi đấu với một trường khác.

Tôi bỏ ra mấy tiếng đồng hồ căng thẳng trao đổi với thầy giáo hiệu phó trước khi cuộc đua bắt đầu.

Một số đứa bạn học thì nhạo báng nó bởi nó là dân Mễ nhỏ con ít nói. Dẫu có vóc dáng thấp hơn bọn kia nó không hề tỏ ra nao núng. Nó đã chơi là chơi tới cùng không bỏ cuộc. Hấn không sợ chuyện đổ máu hoặc một mình chơi với số đông.

Tổ chức muốn đưa nó vào nhà trường giới và tôi đã chống lại. Tôi đang lo cho nó học, ở nhà còn hơn là vào đó để mang tiếng trẻ phạm pháp.

Nó là con tôi. Tôi với nó không cùng chung máu mủ, nó muốn ở với tôi, tôi cần có nó sớm hôm - thử hỏi có tình cha con nào được hơn vậy.

Cho đến bây giờ nó vẫn chưa chịu nói cho tôi nghe về hoàn cảnh của nó. Và đây là điều làm tôi nhức nhối.

Khi Jesus đã vào giường ngủ, tôi với con bé Feather coi chương trình Dobie Gillis - Nó thương lão Maynard G. Krehs, còn tôi thích người cha tính dè sẻn với mọi thứ trong cửa hàng. Lão còn biết có rất nhiều người làm ra của cải vật chất thì lại có kẻ muốn cướp đi.

“Sao thằng Juice không chịu kể cho bố nghe?”, - tôi hỏi.

“Anh ấy sẽ kể bố nghe mà. Hình như anh ấy không muốn nói điều gì đó”.

“Sao lại không muốn nói?”.

“Tại vì”, - con bé đáp. Vừa lúc đó Maynard trở lại trên màn hình. Có tiếng người nói “làm đi”, lão có vẻ bức mình. Tôi chờ đến lượt chương trình quảng cáo thương mại, tôi mới hỏi lại nó.

“... Feather?”

“Dạ?”

“Tại sao thằng Juice không chịu nói ra?”.

“Tại anh ấy không thích bố nói chuyện”, - con bé nghĩ sao nói vậy. - “Nhưng mà không sao bởi anh ấy thương bố.

“Bố buồn vì nó không chịu nói năng gì hết”. - Nghĩ lại tôi thấy mình đi quá xa, vì đã hỏi những chuyện ngoài tầm hiểu biết của nó. Tôi thì lại muốn chính tai mình nghe Jesus kể lại. Nó đã tự xem thường như một đứa con nít, tôi không để cho cái xấu lấn lướt và không cho nó nói lại với tôi.

Con bé Feather đặt tay lên ngón cái để tôi nhìn nó.

“Thôi, *bố ời*”, - con bé nói - “Anh ấy chưa nói ra bây giờ đâu”.

Tôi tưởng như đó là tiếng nói của tôi từ miệng nó vừa phát ra. Nó đứng dậy vòng tay qua đầu tôi ghì chặt vô người như tôi đã từng ôm ấp nó lúc còn bé hoặc khóc và buồn tủi.

“Thôi con đi ngủ đi”, - tôi nói với nó, tôi muốn làm chủ được với chính mình.

Trên bàn cà phê trước mặt tôi là một tấm ảnh mới chụp và một cái đĩa cũ, một tờ lộ trình xe buýt, một chiếc răng hàm dính máu, một tấm séc năm ngàn đô la để tên Sarah Clarice Cain ở Beverly Hills.

Theo ngày tháng ghi trên tấm séc thì nàng ghi lại cách nay hơn hai tuần lễ.

Tôi không phải làm việc gì cả. Tôi không có hợp đồng với ai. Tôi không phạm một tội nào hết.

Đây là lúc Martin Smith trở lại với tôi. Cái đầu hần nhỏ xíu hai bàn tay to ngón nào ngón nấy mập ú. Nếu không nhờ có Martin và Odell thì tôi đã chết từ lúc nhỏ. Họ đưa tôi vào nhà cho ăn uống đầy đủ trong khi ngoài kia trời lạnh buốt không có một miếng ăn.

Tôi biết là phải đi thăm Martin trước lúc hần chết. Tôi *cần* phải đi ngay.

Vậy là tôi quyết định ra đi gặp lại Martin - sau khi kiểm tra lại mọi thứ để trên bàn.

Tôi thức giấc, mình mảy toát mồ hôi lạnh, Bruno nằm dựa vô cửa nhà hàng thịt hai mắt mở trao trao. Hấn cần tôi đến ngay, tôi thì không thể nào bước ra khỏi cửa. Tôi nghe hấn làm bầm gọi tên tôi, hơi thở hấn hỗn hển. Nếu chết thì tôi không thể gặp được Mouse. Không cách nào đi được.

Tôi bỏ con bé xuống trường học ở phố Burnside rồi cho xe chạy về hướng nam. Tôi đang còn chơi với vì cơn ác mộng, lại phải lo giải quyết công việc sáng nay do dậy trễ, vậy là tôi phải giải quyết việc cần trước. Nếu trong túi tôi còn tiền thì chẳng cần phải đi tìm chủ nhân chiếc răng nhặt được.

Tới gần khu phố Crenshaw và Santa Barbara, trước mắt là một dãy nhà tiền chế nhỏ hẹp trên nóc dựng tấm bảng lớn, cao hơn sáu mét ngang hơn mười mét. Bảng sơn vàng với hàng chữ lớn CÔNG TY NHÀ ĐẤT.

Bên trong văn phòng bày biện như một căn phòng với bốn chiếc bàn sắt nền trắng xi măng. Bàn xếp theo hình thoi - mỗi bàn đặt ở giữa cách vách ngăn. Renee Stewart ngồi chỗ bàn nhìn ra cửa. Chị nàng, Clovis Mc Donald ngồi ở cuối dãy.

“Ông đến có việc gì ạ?”, - Renee vừa hỏi, vờ như nàng chưa gặp tôi lần nào.

Tóc nàng uốn quăn nước da đen đến nỗi không còn có thể đen hơn nữa, vậy mà môi miệng và mũi nàng giống như dân ở vùng Caucase. Renee người gầy nhom, ngón tay sơn đỏ chưa kịp sửa lại, nàng mặc chiếc áo màu xanh sẫm, nếu đứng từ xa nhìn tới tưởng như nàng đang trần truồng.

“Tôi cần gặp Clovis”.

Clovis ngồi gần đó có thể nghe thấy, nhưng Renee đứng ngay dậy nói xen vào.

“Để coi có ở đây không”.

Renee mặc đồ không thấy mông đít, bước đi tự nhiên không ai để ý. Nàng bước đi uốn éo thân mình tới chỗ Clovis ngồi hai tay chống xuống bàn.

“Có khách cần gặp”, tôi nghe tiếng nàng vừa nói. Nàng chỉ tay về phía sau.

Nàng quay về chỗ cũ ngồi xuống ngược nhìn tôi.

“Mời ông vào”, vừa nói xong tay nàng nhấc máy quay số.

Clovis không muốn đứng dậy. Nàng cũng không thèm đưa tay ra bắt theo đúng phép lịch sự.

“Chào ông Rawlins”, - nàng vừa cất tiếng.

“Kìa, Clo”, - tôi đây. - “Cô định dựng bức tường ngăn cách hay sao?”.

“Hờ?”.

“Đấy, cô để cho Renee giả vờ như không biết cậu ngồi ở đâu.



Tôi nghĩ cậu đang tính chuyện ngăn cách”.

Clovis không có óc khôi hài. Cuộc sống chật vật nàng không có dịp được cười. Người nàng thấp nhưng đầy đà, nước da màu bánh mật. Khuôn mặt ngấn nhờ ra phía trước như một võ sĩ quyền anh đang ra đòn chờ xem đối thủ nhăn mặt. Chân mày rậm trông như đàn ông, vàng trán nhăn như đang có chuyện gì phải suy nghĩ.

“Ông đến có việc gì, ông Rawlins?”.

“Tôi đến để biết chừng nào công ty dời về Freedom’s Plaza. Cô biết là tôi chỉ có ít tiền”.

Clovis chăm chăm nhìn tôi như một kẻ cù bơ cù bất chứ không phải là một thành viên của công ty.

Nàng quê ở Dallas, nàng di cư qua L.A. sau cái chết đau đớn của một anh chàng tên “Jammer” Jerry Redd. Có lẽ Jerry đang để ý dòm ngó đứa em gái út của Clovis. Nhưng Clovis gạt hấn ra bằng một khúc ống nhựa nàng giấu trong chiếc áo dài. Ba hôm sau Jerry chết, tòa xử Clovis đã phòng vệ chính đáng và được trắng án. Băng nhóm của Redd đòi lấy đầu Clovis.

Hai mươi lăm phút sau khi phiên tòa xử xong, Clovis ngồi xe buýt đi Los Angeles.

Clovis đến L.A. năm 1955 trong túi chỉ còn vốn vụn sáu mươi lăm đô la. Nàng thuê phòng ở phố 103<sup>rd</sup> Street, tìm được một chân phục vụ nhà hàng nơi Mofass nhân viên sở nhà đất và tôi thường ghé ăn. Clovis rất lễ độ mỗi khi chúng tôi đến ăn, cô ấy cũng kính nể Mofass hơn bởi nàng cho hấn là ông chủ. Tôi thích đóng vai nhân viên dưới quyền hấn. Tôi được tiền không phàn nàn gì hết. Mọi người tử tế với tôi bởi họ mến tôi. Chẳng có ai lo lót cho tôi như

Clovis biết lo lót cho Mofass.

Thời kỳ đó Mofass ốm bệnh, sụt mất hai trăm ba chục Pounds, hơi thở nặng nhọc như một con chó con. Hắn bỏ hút xì gà vì căn bệnh tàn phá hai lá phổi. Lúc đó hơi thở hắn nghe như bầy cá heo đang réo gọi hắn dưới nước trong khu công viên Pacific Ocean Park.

Mofass rất thích những món ăn do Clovis nấu sẵn ở nhà hàng. Hắn thuê phòng trọ ở phố Spruce đối diện chỗ ở của Clovis. Vậy là nàng có cơ hội để phục vụ hắn những món ăn tươi ngon miệng.

“Người có địa vị cao như ông thì đâu phải ăn đồ hộp”, - nàng nói, rồi nghiêng người xuống nhìn thấy cả bên trong. “Em sẽ mang đến cho ông món ăn tươi nếu ông có yêu cầu”.

Họ thuê nhà ở chung chưa được ba tháng. Ngay cuối năm đó. Công ty nhà đất được thành lập, Clovis lo phần quảng cáo việc kinh doanh khắp vùng phía nam L.A.

Quả thật Clovis có biệt tài kinh doanh nhà đất. Nàng chọn ra một danh sách công nhân thuộc hạng trung lưu kêu gọi đầu tư xây dựng chung cư. Mofass với nàng quản lý tài sản, phân công Clovis giao dịch với chủ đất giàu có trong giới da trắng. Nàng cam đoan sẽ đặt quyền lợi dân da trắng lên trên bọn hàng xóm da đen bởi nàng biết rõ từng ngõ ngách, được người thuê mượn tin cậy.

Trong vòng ba năm, tập đoàn Freedom's Trust là một tổ hợp kinh doanh của dân Negro, sở hữu mười hai dãy nhà còn công ty Esquire Redly là người đại diện hợp pháp cùng với hai mươi dãy nhà do dân da trắng ngoài công ty quản lý.

Công ty Esquire do tôi đại diện trong phạm vi cho phép, vậy mà

Clovis không hài lòng. Trước đây nàng biết tôi nắm hết toàn bộ tài sản do Mofass đứng tên nhưng lại không chịu nhìn nhận tôi là một người tài ba.

“Ta không thể dời qua bên Freedom’s Plaza”, - nàng nói.

“Cô nói sao?”.

“Chẳng ai thèm đếm xỉa đến bọn mình đâu”.

“Còn luật sư đâu?”, - tôi hỏi lại.

Clovis cong môi lên tỏ vẻ căm giận, nàng nói: “Chẳng giúp gì được. Cả khu đất đã quy hoạch. Chính quyền thành phố định xây dựng một nhà máy xử lý chất thải tại đó”. - Clovis nhìn lại hồ sơ để trên bàn. Nàng muốn báo cho tôi biết không thể nào bàn đến chuyện đã được dự báo trước.

“Nhưng ta đã được phép. Nếu được phép thì tổ chức phải tôn trọng lời hứa, đúng không?”

Tổ hợp Freedom’s Trust là một ý tưởng đáng đề cao nếu Clovis bắt tay vào việc. Dưới bàn tay mọi thứ đều sinh lợi nên khi tôi gợi ý nàng vui vẻ chấp nhận ngay và cả tôi cũng hài lòng.

Tôi còn sở hữu một số tài sản có giá trị ở thành phố Compton, tôi được quyền ưu tiên mua thêm nữa. Clovis tập trung toàn bộ tài sản của Freedom’s Trust mua một khu đất kế cận theo thỏa thuận xây dựng một trung tâm thương mại riêng biệt là Freedom’s Plaza, gồm có siêu thị, cửa hàng thiết bị gia dụng và một dãy cửa hiệu nhỏ do người da đen làm chủ và quản lý tài sản.

Tất cả đã lên kế hoạch và được phép xây dựng. Tôi phải vay

tiền để thực hiện kế hoạch và muốn thành công thì phải chi thật nhiều tiền. Mọi việc được bàn tính chu đáo ngay buổi sáng hôm nay. Phải nói là quá trình chuẩn bị có chậm hơn. Tôi cảm thấy chưa hài lòng nhưng không nghĩ là giấy phép bị gác lại.

“Nếu lỡ chi phí hết mà chưa xong công trình thì sao?”.

“Chính quyền thành phố cho ngưng thi công công trình, hoàn trả đúng giá trị sử dụng đất”.

“Nhưng chúng ta chưa thực hiện kế hoạch, còn nợ chi phí, tiền thuê”, - tôi nói - “Giá cũ chưa công khai đã chiếm hết một nửa số dư nợ”.

“Ta thử thời vận xem sao, thưa ông Rawlins. Dù sao ta phải lo trả chi phí cho kế hoạch và tiền thuê luật sư, kể cả chi phí quản lý”.

“Phí quản lý là sao? Cô đòi tôi phải trả nợ sau khi chi hết tiền của tôi sao? Tôi không còn một xu dính túi”.

“Ông còn mấy dãy nhà đó, ông Rawlins. Bán đi hai dãy đủ tiền trả nợ, còn dư chút tiền bỏ túi”.

“Nói sao?”, - tôi bước tới đứng tựa sát mép bàn, vừa lúc đó cánh cửa mở ra. Tôi không cần phải quay lại nhìn bởi nghe tiếng bước chân nện thình thịch biết ngay là bọn Tyrone, Clavell, Crover and Fitts - mấy đứa em trai của Clovis. Trước đó Renee đã gọi máy cho bọn chúng. Hễ lúc nào Clovis cần là bọn chúng đến ngay.

“Ông nghe tôi nói chứ, ông Rawlins”.

“Tôi muốn nói chuyện với Mofass về chuyện này”. Tôi nghe có tiếng vo ve trong đầu. Cái nóng bên trong gian phòng khiến tôi cảm ghét bọn chúng.

“Ông đang nói chuyện với tôi đây, ông Rawlins. Tôi đang có mặt tại văn phòng. Ông muốn nói chuyện riêng với tôi sao?”.

Tôi đứng ngay dậy xô ngã chiếc ghế. Tôi bước đi ngang qua chỗ bọn trẻ đang đứng, ra thẳng ngoài cửa.

Mùa này ở Santa Ana thời tiết khô khốc, cơn gió nóng như chắn ngang trước mặt tôi, mồ hôi ướt đầm xuống dưới chân, tôi vừa ra tới chỗ chiếc xe Pontiac đời 56 đang đậu. Khẩu súng săn của Dickhead còn đó. Tôi bẻ gập đôi nạp đạn vào. Chỉ cần bắn hai phát cũng đủ gây sát thương những ai đang ở trong phòng. Tôi với tay lấy túi đạn để nạp thêm nằm trong góc chỗ để lốp xe, và tôi nhìn thấy con búp bê của con bé Feather kẹt trong đó. Hai tuần trước nó chạy đi lục tìm mãi, mất con búp bê nó khóc suốt cả mấy đêm liền, nó lo sợ không ai cho búp bê ăn. Trong thoáng chốc tôi quên hết nỗi tức giận, hình dung về mặt hớn hờ của con bé lúc tôi đem về con búp bê dính lem dầu nhớt xe.

“Rawlins”, - Fitts vừa cất tiếng, giọng có vẻ như kiêu ngạo. Hắn đứng trước đầu xe.

“Gì hử?” - Ngồi trong thùng xe, liếc nhìn thấy hắn, tôi vui miệng đáp .

“Tôi muốn nói là ông bỏ xe đó.

Fitts còn trẻ, khỏe mạnh. Hắn cố làm ra vẻ nhăn nhó nhưng vẫn không che giấu được nét mặt non choẹt của hắn.

Tôi buông súng xuống đóng cốp xe lại.

“Cậu đừng bận tâm đến tôi”, - tôi nói - “Tôi đây mới đáng phải lo”.

Không để hấn kịp mở miệng, tôi đi ngang qua trước mặt mở cửa xe ngồi trước tay lái. Fitts đứng nhìn chăm chăm vào cửa hông xe, về mặt hấn ngờ ngạc. Hấn nhìn theo xe tôi, bọn anh em nhà nó chạy tới xúm nhau lại bu quanh nó như đối với chó nhà.

Nghĩ tới thằng nhóc đó, tôi chơi vơi. Hấn chẳng có được một khái niệm đơn giản nào về thế giới quanh nó. Hấn còn trẻ khỏe mạnh, còn có anh chị em lo lắng chăm sóc cho hấn.

Tôi có thể giết nó - vì một duyên cớ không đâu. Rồi có ngày hấn sẽ bị người ta giết chết. Như Mouse đã giết Bruno.

Tôi muốn giết luôn cả Clovis, nghĩ lại không có lý do gì phải giết nàng. Nàng có tội tình gì. Lỗi tại tôi mà ra. Tôi muốn giành phần thưởng của tên da trắng, và rồi bị tóm. Tôi đã quên đi bài học lúc nhỏ là phải biết thân phận mình. Tôi thật là điên rồ. Đến lúc này tôi phải tự mình trả giá cho cái tội đó.

Từ trong tiềm thức tôi nhận ra mình không thể là một người làm ăn lương thiện được. Bởi lẽ tôi hăng say vì công việc chung. Từ nhỏ tôi làm lụng đầu tắt mặt tối, quét dọn, làm vườn, giao hàng. Tôi không chê một việc nào, tôi muốn làm tới nơi tới chốn. Tôi muốn làm được việc.

Nhiệt tình không được bao lâu. Mỗi khi nó trỗi dậy tôi chợt nhớ Bruno và Mouse sao mà người ta dễ chết đến vậy.

Tôi nhớ lại ở quê nhà Texas và Louisiana, chuyện chém giết đánh đập như cơm bữa. Một người tay không cũng có thể giết chết ta nếu ta chưa tìm được hung khí, phụ nữ chết vì sinh khó, đàn ông chết sống vì kéo bè gỗ bởi không ai dám làm việc đó. Nhìn đâu cũng thấy người chết vì phong tình, sưng phổi, ho lao...

Thế rồi chiến tranh thế giới lần hai nổ ra. Người chết hàng triệu. Có người chết trong nhà, có người nằm chết chờ vợ giữa mùa đông tuyết giá. Ở châu Âu xây dựng những nhà xưởng khổng lồ để đưa con người vào chỗ chết, hoặc phải tự đào hố chôn mình trước khi lãnh một viên đạn ngay sau đó.

Có những ngày tôi nhìn thấy người chết nhiều hơn cả người đang sống. Ở một vùng thị trấn bên Ba Lan, tôi đã nhìn thấy một cái hố khoảng sáu mét vuông chất đầy những xác chết trẻ em. Thật là thương tâm khi chưa có đứa nào đủ tuổi biết nói.

Suốt quãng thời gian đó tôi vẫn nuôi hy vọng. Tôi hy vọng đến một nơi vào đúng thời điểm mà cái chết không còn là nỗi ám ảnh trong tâm trí tôi. Điều đó không có nghĩa là một ngày kia không còn ai phải chịu chết, bởi tôi biết cái chết luôn gần kề bên ta. Nhưng không phải là cái chết vô nghĩa giết nhau vì chán chường hoặc là bày trò chơi trẻ con.

Khi hay Bruno bị giết chết, tôi hiểu ra quanh tôi là một thế giới đầy bạo lực và những kẻ tâm thần. Tất cả nhan nhản khắp nơi, trên khuôn mặt non choẹt của thằng Fitts, từ cái nhìn hoảng hốt bệnh hoạn của Dickhead và thậm chí cả tôi cũng không tránh khỏi. Cái ấn tượng căm giận đó đã ăn sâu vào từng đường gân sớ thịt bên trong người tôi.

Cứ thế nó lớn dần mãi, sâu sắc thêm.

Tôi lái xe về hướng bắc, nơi đây cảnh vật thật đơn điệu, những dãy nhà một tầng san sát, thỉnh thoảng mới gặp được một tòa nhà làm văn phòng với hàng cây cọ rợp bóng mát, sương mù dày đặc, bầu trời một màu xám xịt, xa xa cuối chân trời hiện lên một màu hồng phách thăm thẳm. Nếu hít một hơi thật sâu tôi sẽ cảm thấy đau nhói bên trong buồng phổi. Trước mắt tôi còn một việc phải lo, sau đó đến chỗ Saul Lynx nhận tiền.

L.A. trước sau vẫn là một nơi *rất* buồn. Nhìn đâu cũng thấy người. Nếu bạn muốn trốn tránh luật pháp thì nên ở lại L.A. Thành phố không tuân theo một trật tự logic nào. Dân số ngày mỗi đông hơn. Lực lượng tá điền, diễn viên mới vô nghề, di dân Mễ cùng với những tay chào hàng bán bảo hiểm rủ nhau đi kiếm tiền được một thời gian rồi trở về quê. Nhưng có thấy ai đòi trở về đâu. Đồng tiền kiếm được nhanh chóng tuột khỏi tầm tay, cuộc sống dễ dãi đã quật ngã tất cả.

Tôi cho xe chạy tới chỗ trạm chờ xe buýt đậu bên kia đường, rồi tắt máy. Ngồi bên trong xe rất nóng nực như thể là bị mặt trời thiêu đốt. Nhưng tôi lại thích, lại còn hút thuốc để chọc giận ruột gan trong người.



Rồi tôi ngồi ngã lưng ra sau chộp mắt được một phút.

Tôi thả hồn phiêu du trong giấc ngủ chập chờn, nhưng trái tim tôi thì hướng về nơi ngõ phố sau nhà thằng John.

Ngõ hẻm vắng tanh và Bruno vẫn còn ngồi gục đầu tựa lưng vô cửa nhà hàng thịt. Máu me lấm đầy trước ngực mòm cù găm gù từng tiếng một. Mũi vẫn khò khè ra máu phập phồng. Máu thấm trên nền đất loang ra tới chỗ chân tôi đứng.

Rồi hình bóng Mouse lại hiện về. Hắn giẫm chân lên vũng máu mà bước đi cúi gập người xuống nhìn sát vào mặt Bruno. Hắn kề tai nghe từng hơi thở hỗn hển rồi thò tay rút khẩu súng nòng dài giấu trong túi quần chĩa ngay mắt Bruno. Hắn đã từng hạ thủ Joppy Shag theo lối đó mấy năm trước kia.

Tiếng súng vừa vang lên, tôi choàng tỉnh dậy. Phía bên kia đường, khung cửa kính trạm chờ xe buýt bật tung, và từ bên trong, Raymond “Mouse” Alexander bước ra cũng bộ đồ sáng óng ánh bạc như hôm nào, đôi giày màu xám tro lúc hắn nổ súng giết chết Bruno Ingram.. Hắn mặc chiếc áo sơ mi màu khói nhang đậm, đội chiếc mũ vành hẹp. Những ai ngồi tù một thời gian, sau khi mãn hạn tù hầu hết đều như kẻ lạc đường. Mouse thì không phải vậy. Cho dù có ngồi tù năm chục năm hắn vẫn còn đủ phong độ.

Có một điểm khác với cái đêm từ bên kia đường nhìn qua lúc hắn đặt Bruno xuống đất, tôi nhớ là Mouse để hàm ria mép mỏng dính hoặc có khi cạo nhẵn.

“Kìa!”, - tôi vẫy tay qua cửa xe.

Tay hắn xách chiếc túi màu xanh lá cây cũ mềm đặt dưới chân.

Chiếc túi rỗng không. Lúc ngồi tù chẳng có mang theo vật kỷ niệm để làm gì, dù cho đó không phải những thứ có thể mang theo.

Han mừng hóm nháy vào ngồi sau xe.

“Mày Easy, cho tớ mượn khẩu súng”.

“Sao?”

“Mấy thằng mắc dịch trên xe buýt đang dò la tin tức. Hấn dám cười tớ đó, Easy”.

Tôi đoán chừng có thể đó là một tay sát thủ điên cuồng và biết đâu có thể cả bọn cóm đang có mặt tại trạm xe buýt, sẽ tóm cổ hấn cho vô tù trở lại. Nhưng không thể là Mouse được. Hấn như thể một kẻ tà đạo muốn được ăn mừng làm phép xức dầu thánh ngày hấn được tự do bằng máu.

“Không dám đâu, bạn mình”, - tôi nói, chợt nhớ tới khẩu súng săn còn cất trong cốp xe, tôi nói dối hấn: “Tôi làm gì có súng”.

“Cậu đi xa vậy mà không mang súng theo sao?”.

“Tôi đâu cần súng làm gì”.

“Giả sử cậu muốn bắn ai, vậy đó”.

Thừa cơ lúc chần chừ, tôi nổ máy cho xe chạy. Đi được một quãng bọn tôi lại kể chuyện.

“Cậu khỏe không Raymond?”, - tôi hỏi cho có.

“Cậu nghĩ sao? Bọn chúng bắt bỏ tù như bầy heo. Mặc đồ tù, ăn như tù. Mấy thằng mắc dịch ở đây tưởng có thể ăn hiếp được tôi bởi tôi là đồ bỏ”.

Tôi chợt nhớ lại bài học cay đắng từ lỗi lầm đó. Mouse không lớn con. Một tay tôi có thể nhắc bổng hấn lên ném qua bên kia

đường. Nhưng hắn là một tay sát thủ, hắn có thể móc mắt hay cắt gân đối thủ nếu cần thiết.

“Tớ phải giết một tên cho bằng được, Easy”, hắn vừa nói.

“Giết ai?”.

“Chưa biết. Tớ biết chắc có kẻ giao nộp tớ cho bọn cóm, một tên có mặt tại quán bar của John ngay cái đêm tớ hạ gục Bruno. Phải có kẻ bị giết chết đằng sau cái bar đó”.

“Bọn cóm phục chờ Raymond trở về nhà sau khi ra tay hạ sát Bruno Infram. Bởi vậy hắn còn mặc nguyên bộ đồ cũ. Chính hắn là thủ phạm bọn cóm đang chờ mai phục, súng còn giắt lưng”.

“Quả thật nếu hắn biết tôi đang đứng chờ trước cửa hắn sẽ nghi cho tôi”.

“Làm sao cậu muốn giết người mà lại không biết ai là thủ phạm. Chắc không phải là cậu chứ?”.

“Không. Tớ còn nhớ một người ở đó. Có cả John cùng với ba người nữa, Malcolm Reeves, Clinton Davis và Melvin Quick”. - Hắn kể ra một loạt tên như xuất thần.

“Nhưng làm sao cậu biết cho được?”

“Tớ phải biết cho được còn không tớ sẽ giết chết cả ba tên đó. Dù sao tớ phải giết kẻ dựng ra chuyện đó”.

Etta Mae, vợ cũ của Mouse hiện sống trong ngôi nhà nhỏ sơn màu trắng quanh vườn trồng chanh ở thành phố Compton. Nhà một tầng xây cao, hàng rào mắt cáo dựng thành những cọc gỗ sơn xanh lục. Khoảng sân rộng thiếu người chăm sóc. Đám cỏ dày mọc um tùm che khuất đường trượt chơi bỏ hoang từ lâu nhắc Etta nhớ lại

lúc thằng bé La Marque hồi còn nhỏ. Cây táo chua ở giữa sân khô héo, thân cây phủ một lớp rêu mốc trắng xanh. Quanh đó là một bãi đất mọc đầy cây cà tím, đậu tây, cà chua sai trái. Etta vốn thích sống giữa khung cảnh sung túc, nhưng nàng không thể nào quay mặt làm ngơ trong cảnh ngặt nghèo. Nhớ lại lúc còn một cô bé mười sáu tuổi, nàng phải nuôi dưỡng bà nội đau ốm nằm liệt giường cho đến lúc bà quay ra căm ghét nàng.

Etta đang đứng ngoài sân, vừa lúc xe chúng tôi đến nơi căn nhà tro trọi đó.

Tôi không nghĩ chuyện gặp lại Etta Mae Harris. Lẽ ra nàng làm người mẫu cho nhà Rodia, nếu ông ta là người da đen sống ở miền nam. Nàng có thân hình to lớn nhưng đầy nữ tính. Gương mặt nàng nhìn không xinh đẹp so với vẻ kiêu hãnh sẵn có. “Quý phái”, không phải là chữ để gán cho dáng vẻ và phong cách của nàng.

Tôi cùng với Mouse bước tới chỗ hàng rào. Etta chỉ mặc mỗi chiếc áo vải bông đơn sơ, nàng đang lui cui làm việc nhà.

“Kìa, Easy”, - nàng cất tiếng chào tôi nhưng mắt nàng để ý nhìn về phía hẻm.

“Ô kìa Etta. Nhà của cô xinh quá. Cô tự tay sơn lấy à?”.

“Tôi tính sẽ trả tiền nợ cho anh nếu sớm nhận được tiền vay thế chấp”, - nàng nói.

Tôi gật. Tôi chẳng màng chuyện đó. Sở dĩ tôi đang túng tiền vì tôi giúp cho bạn bè còn kém hơn mình. Đó là một cách bảo đảm cho hoàn cảnh nghèo túng. Cứ giúp đỡ bạn bè khi mình có điều kiện miễn là họ còn nhớ tới mình lúc túng thiếu để giúp lại.

“Kìa, Etta”, - Mouse ngỏ lời chào. Hẻm cười với hàm răng khít lại.

“Gì thế?”

Tôi có thể hóa thân để làm bạn với cái cây chết khô. Mouse đứng thẳng người lại, hần cười gằn. Tôi chợt nhận ra đây là lần đầu nhìn thấy Raymond già hần đi. Đuôi mắt nhăn nheo xếp lớp nhúc nhích theo mỗi khi hần cười.

Etta không biểu lộ cảm xúc ra ngoài như hần. Đằng sau cái vẻ trầm lặng trang nghiêm đó ẩn giấu một tình cảm sâu sắc. Hần đã lọt vào trái tim nàng. Đã có lần tôi nghe Mouse kể hần bị lôi cuốn theo nàng vì hần nghĩ rằng: “Nàng là một phụ nữ đang thèm khát”. Và giờ đây tôi đã nhìn thấy nỗi thèm khát đó.

Tôi không hiểu rồi sẽ ra sao nếu cánh cửa nhà không mở ra được.

“La Marque”. - Etta vừa nói, mắt không rời gã. Mouse húng hần ho rồi bật ra tiếng cười. “La Marque!”.

Tôi ngược nhìn thẳng bé đang bước xuống cầu thang trong bộ đồ xanh nhà nông. Nó được thừa hưởng ở mẹ nó về vóc dáng, nước da bồ quân. Hần bước về phía chúng tôi dáng đi lom khom ủ rũ. Raymond thì không để ý chuyện đó. Hần chớp lấy La Marque ôm ghì vô người một cách vụng về rồi thốt lên: “Ta nhớ con, nhớ lắm”.

Raymond vòng tay qua cổ y như một võ sĩ đô vật thộp lấy đầu nó. Hần xoay người thẳng nhóc quay qua hướng tôi và nói:

“Con tôi đây”, - hần công khai tự nhận.

Tôi nhìn theo hai cha con ngồi sát bên nhau. Tôi nhìn ánh mắt thẳng bé ẩn chứa một điều gì đó. La Marque có một cái nhìn triu mến, thơ ngây ngay cả Mouse chưa hề biết tới.

Etta bước tới khều nhẹ tay tôi, “Ở lại dùng bữa cơm nhé!”

“Không được, Etta”, - tôi nói - “Tôi đang có việc cần. Thôi hẹn bữa khác mình gặp lại”.

Nàng không bàn ra. Tôi chìa tay ra bắt tay La Marque. Nay nó đã mười hai tuổi và có lẽ rất muốn được đối xử như người lớn.

Tôi vừa bước ra chỗ xe đậu chợt Mouse cất tiếng gọi “Easy!”, hấn vụt chạy lại, gương mặt rạng rỡ một nụ cười thân thiện.

“Tớ cảm ơn cậu”, - hấn nói. - “Cậu biết đấy, tớ gặp chuyện chẳng lành. Ở đây không có tình nghĩa anh em”.

Tôi nhìn hấn, cười nói “Có sao đâu, bọn mình là chỗ bạn bè với nhau cả, phải vậy không?”.

“Ờ... phải đây”. - Cặp mắt xám nhìn lơ đờ chợt biến sắc lạnh tanh dù hấn đang cười.

“Joan đây”.

“Cậu đấy hả”, - tôi nói.

“Easy”.

Tôi quen biết John hơn hai mươi lăm năm nay, chúng tôi đã từng sống ở Texas rồi qua L.A, từng làm chủ một quán bar trốn thuế đến một quán bar sống đàng hoàng.

“Mouse đi vắng rồi”.

“Vậy hả?”

“Hấn bỏ đi tìm tay nào đó vô bar tôi hôm nọ. Chắc có tên trong bọn chỉ điểm hấn. Bữa đó có ba tên cả thầy”, - ngẫm nghĩ một lát tôi nói - “Có lẽ Melvin Quick”.

“Tớ biết là ai ở đó rồi, Easy” - “Vậy là cậu báo cho bọn đó ẩn mặt

một thời gian”.

“Phải vậy thôi”.

“Trước mắt tôi sẽ lo dàn xếp đâu vào đó”.

“Mỗi người phải biết lo một chút bởi tớ không tính chuyện loại bỏ Mouse”.

Bọn tôi biết là Mouse sẽ không bỏ qua bởi bọn chúng còn lẫn trốn.

**S**áng hôm sau tôi đang lái xe qua Beverly Hills. Đường xe Loma Vista Drive sạch bóng và đẹp mắt. Ước gì tôi giàu có và được sống trong những ngôi nhà đồ sộ vừa mới chạy ngang qua. Ý tôi muốn nói nếu tôi là một công dân da trắng thì sẽ được vô đó ở. Tôi không biết họ lấy đâu ra lắm tiền thế. Những ngôi nhà dư thừa quá nhiều chỗ ở, bãi cỏ rộng mênh mông tha hồ thả gà vịt chẵn. Càng tới gần nhà càng phình rộng ra hơn, tôi cứ tưởng mình đang lái xe lạc vô xứ sở thần tiên.

Tôi chạy xe tới trước ngôi nhà trên cổng đề “Lãnh địa Bervely”, vừa lúc đó một người gác dan bước ra. Tôi dừng lại kéo cửa kiếng xuống.

“Ông cần việc gì ạ?”, - người đàn ông đầu hói đeo kính cất tiếng, tôi đoán gã hỏi cho có vậy thôi. Hắn có nhiệm vụ là ngăn chặn những kẻ không có phận sự được vô ra chỗ bọn nhà giàu ở. Hắn là một kẻ tôi mọi làm thuê cho bọn da trắng theo lệnh chủ ngăn chặn những kẻ hạ tiện dù là đen hay trắng không được xâm nhập tới đây.

“Ờ, ờ”, - tôi thông thả đáp - “Tôi cần gặp một bà tên là...” tôi ngần ngừ một lúc, thò tay vô hộc đựng đồ lấy ra một tờ giấy ghi tên tuổi. - “Để xem, ờ mà đây rồi. Sarah Clarice Cain. Hiện ở tại địa chỉ



số hai phố Meadowbrook Circle”.

“Đưa cho tôi xem”. - Tên tôi moi da trắng chìa tay ra đỡ lấy, tôi quăng lại vô trong hộc xe.

“Xin lỗi”, - tôi nói - “Đây là chuyện riêng”. Tôi thường tung ra cái chiêu này đối phó với bọn da trắng.

“Tôi không thể cho ông vô đây bởi vì...”

“Anh không thể chặn tôi lại ngoài này”, - tôi nói xen vô. - “Đây là đường đi công cộng. Anh tránh ra”.

Tôi rồ máy cho xe chạy ào tới trước. Tôi nhìn theo kính chiếu hậu thấy tên gác dan bỏ đi vô trong bót gác. Thôi thế cũng xong. Tôi chả cần ai muốn biết tôi mới vừa đi tới.

Biệt thự của Cain, bề ngoài tường rào song sắt sơn màu hồng trông như chốn thần tiên. Ngôi nhà nằm ở trên đồi dốc thoải, cỏ mọc phủ đầy lối đi xen kẽ với những hàng cây ăn trái. Công trình xây dựng nằm ở vị trí trung tâm với những hàng cột dựng đứng bao quanh nhìn từ xa tưởng như một khối đá hoa.

“Ông đến có việc gì ạ? - một giọng nói phát ra từ trong máy.

Tôi nhìn qua, ở gần cổng ra vào có gắn thêm một loa phát thanh. Lúc xe tôi trờ tới, tín hiệu báo động phát ra ngay.

“Ông đến có việc gì ạ?” Cũng một giọng nói đó phát đi.

“Tôi cần gặp bà Sarah Clarice Cain”.

“Ông đang làm trong ngành nào ạ?”

“Tôi cần gặp trao đổi với bà chủ”, - tôi nói. Không nghe tiếng người máy robot, tôi nhắc lại - “Bàn về chuyện Marlon Eady”.

“Ông định là...”, - tôi nghe đầu kia hỏi lại. Rồi lại nói “Mời ông vào”.

Cánh cổng được kéo qua một bên, tôi cho xe chạy thẳng theo một lối riêng vô trong nhà. Tôi nhìn qua bên phải là một hàng rào cây trường xuân ngăn bớt tiếng xe. Bên trái là sân cỏ hướng về phía bức tượng tạc theo lối Hy Lạp mà nếu đứng ngoài đường sẽ không nhìn thấy.

Lối đi dành riêng cho xe chạy men theo một đường vòng, xe ra vô có chỗ đậu tránh nhau và khách dừng lại mở cửa xe bước xuống ngay trước cửa nhà.

Nhìn ngôi nhà đồ sộ ba tầng lầu không thể gọi đó là một căn nhà bình thường. Những hàng cột đá hoa dựng hai bên cửa trước quanh tường lát kính trong suốt. Đứng bên ngoài nhìn thấy cầu thang dẫn tới mấy tầng lầu phía trên. Ở ngay lối cửa ra vô ngoài hành lang lát đá màu hồng.

Tôi không ngạc nhiên khi nhìn thấy một phụ nữ Negro bước ra mở cửa. Nước da một màu nâu nhưng có vẻ nhạt hơn. Tàn nhang lốm đốm quanh chiếc mũi hếch. Hiếm khi được nhìn thấy một phụ nữ da đen lại có cái mũi hếch cho dù tôi không có cảm tình vì lối tiếp đón ngạo mạn của nàng tôi lại muốn tìm hiểu nàng kỹ hơn.

“Chào em”, - tôi mở lời, nhìn về mặt tươi cười, có lẽ nàng cũng rất mến tôi.

“Chào ông”, - nàng đáp. Không một chút cảm xúc. Nhìn nàng mặc chiếc áo đen trông có vẻ như nàng là người giúp việc nhà, nhưng nhìn đôi bông tai lòe loẹt, loại hàng may đo đắt tiền như là hàng siu. Tôi đoán nàng phải là một nhân viên nhưng phải làm ra bộ

như thế đó.

“Tôi có thể gặp bà chủ nói chuyện được chứ?”

“Giờ này chưa được, bà Cain chưa thể tiếp khách lúc này”. -  
Nàng nói như một người da trắng, giọng nói không có vẻ nhà quê. -  
“Ông vui lòng viết giấy để lại, tôi sẽ chuyển đến tay bà”.

Tôi nghiêng đầu ra trước liếc nhìn trộm.

“Thôi khỏi”, - tôi đáp cụt ngủn.

“Sao vậy?”, - nàng có vẻ giận dữ.

“Nhờ em nói lại với bà chủ nếu có muốn gặp tôi để bàn chuyện Marlon Eady và mấy tấm séc đề tên hắn thì sắp xếp đến đây gặp tôi ngay. Tôi không thích ngồi trên ghế nệm tiện nghi hay thứ gì khác. Tôi đứng chờ tại đây, đến lúc gặp được bà chủ”.

“Ông đã nói lại... Với... Ông Eady chưa?”, - nàng hỏi lại tôi.

“Cái đó còn tùy”, - tôi đáp.

“Tùy chỗ nào?”.

“Cô em biết mặt hắn không?”.

“Hắn có người chị làm việc cho chúng tôi. Chị ta vừa mới nghỉ việc”.

“Chúng tôi là sao?”.

“Tại đây, tại chỗ nhà này nè” - nàng đáp, vẻ mặt lơ đãng.

“Ta đang nói về nàng Betty, có phải vậy không?”.

Mắt nàng chớp chớp. “Ông biết Elizabeth à?”.

“Tôi có thể gặp để nói chuyện với bà chủ được chứ?”.

Tôi nhìn cánh mũi nàng phập phồng, mắt tròn xoe. Trông nàng

thật xinh. Tôi nói: “Em trả lời giùm được không?”.

“Ông cũng vậy chứ?”.

Nàng có vẻ ngờ ngợ trước lời ứng xử của tôi. Nàng tưởng đâu tôi là một quái vật định cắt cổ hay giết nàng.

“Ông đợi đấy”, nàng nói như ra lệnh rồi đóng sầm cửa lại.

Tôi đứng chờ độ năm phút, thầm nghĩ không biết đã có bao nhiêu người đóng sầm cửa vô mặt tôi như vậy. Tôi nhẩm tính được hai mươi ba lần, có được vài lần nhìn thấy cửa lại mở ra, tôi chợt cười thầm.

Hôm nay mới được nhìn thấy một phụ nữ da trắng chính tông. Bà đã ngoài bốn mươi với mái tóc thưa - hoe vàng ngả màu bạc trắng - lốm đốm. Nhìn vẻ mặt bà có vẻ đăm chiêu nghĩ ngợi bà còn rất đẹp, nhưng thoáng một nét buồn. Gương mặt bà có nét như những nhân vật nữ thuộc thế giới bên kia trong truyện của chị em nhà Bronte.

“Ông cần gì ạ?”, - tôi tưởng bà đang nói với người đứng sau lưng.

“Có phải bà Cain?”. - Tôi để ý nhìn chiếc nhẫn vàng trên tay bà.

“Có mấy bà lận. Tôi là bà Hawkes”, - bà vừa nói. Bà tự giới thiệu tên mà như chẳng cả miệng.

“Vậy là tôi đã hỏi nhầm, thưa bà. Tôi cần gặp Sarah Cain”.

“Vậy sao?”.

“Có phải bà?”.

“Sau khi lập gia đình tôi không còn lấy tên đó nữa. Tên tôi là Hawkes - bà Hawkes”.

“Thì ra... em là Sarah Cain?”.

“Tên bà ấy là Hawkes”, - một anh chàng vẻ mặt nhợt nhạt bước tới đứng gần bên vừa lên tiếng. Hắn có thân hình cân đối, cảm nhận thín không một sợi râu.

Nhìn hai người như bà con thân thích.

“Arthur”. - Nàng vỗ đùi reo lên. Arthur xích lại gần hơn, cách nửa bước sau lưng.

“Tôi tôi là nàng Cain”, - nàng vừa nói “Ronald Hawkes là tên người cha của Arthur đây”. - Nàng nghĩ sao lại nói thêm vào “Ông ta không ở đây nữa”.

“Ông ấy vẫn còn là cha của tôi”, - Arthur nói, hắn muốn nhắc mẹ nó nhớ chứ không phải là tôi.

Đang nói, Sarah Cain chợt như chăm chú tập trung tư tưởng. “Còn ông là ai, thưa ông”.

“Thưa bà tôi là Rawlins. Tôi là... bạn cũ của Marlon Eady”.

“Thế à”, - nàng nhếch mép cười nhạt thếch. “Hắn là anh của Elizabeth, anh em một mẹ khác cha đấy”.

“Hắn là?”.

“Tôi có nói hắn là... Tôi chẳng biết gì về gã lạ mặt đó. Thỉnh thoảng thấy hắn đến ở lại đây với Elizabeth. Cho đến lúc cha tôi không cho ở lại nữa”. - Nàng bặm môi tỏ vẻ ghê tởm.

“Betty có ở đây không?”, - tôi hỏi.

“Không”, - nàng đáp. Nhìn thái độ của nàng, tôi đoán rằng nàng muốn nói thêm nữa nhưng không hiểu sao nàng đổi ý.

“Còn cha em có đó không?”.

“Ông mất hôm thứ Bảy cách đây hai tuần”, - Sarah không biểu lộ một chút thương tiếc. Nàng cũng không cười, nàng sửa dáng lại.

Thằng con trai, Arthur, mặc chiếc quần vải lanh trắng, áo sơ mi ngắn tay màu đỏ. Thắt lưng kết bằng sợi vải mang đôi giày mọi màu xanh lục xám xịt. Mẹ nó khoác chiếc áo jacket vải siu màu cam thêu hình theo lối Nhật Bản thông xuống tới dưới chiếc quần đen rộng thùng thình. Nàng đi chân không phơi bày những ngón chân sơn đỏ.

Cái nắng thật kinh khủng, nó làm nóng rất cả lưng bắt chợt một luồng gió mát lạnh từ bên trong ngôi nhà làm dịu lại cơn nóng. Tôi chợt liên tưởng đến chuyện có lúc quỷ sa tăng hóa kiếp được làm thiên thần.

Tôi đang nặn óc nghĩ ra câu hỏi khác chợt nghe tiếng hấn gọi.

“Thằng kia”, - một giọng nói đàn ông rền rền theo lối dân miền nam, vừa cất lên. Có lẽ tôi sẽ không hoảng vía nếu không có bàn tay tát vào mặt tôi “Mi xớ rớ tới chỗ này làm gì?”.

Từ ngoài cửa bước vào là một tên da trắng người Texas. Thân hình vạm vỡ, người chắc thịt. Hấn đội chiếc mũ cao bồi, mặc quần Jeans chà láng, áo sơ mi sọc xanh.

Người giúp việc ban nãy đứng sau lưng gã. Thật là xứng đôi.

“Ông Rawlins đến cần gặp em, Calvin”. - Nàng Cain nói.

Tôi thích thú trước lời lẽ nàng vừa nói ra còn tên cao bồi kia mới là kẻ có thể lực.

“Tôi là Rawlins, Ezekiel Rawlins” - tôi lặp lại cho hấn nghe - “Tôi đến đây là vì mới vừa tìm thấy một món nàng Cain đây giao cho

một người bạn của tôi”.

“Vật đó như thế nào?”.

Mọi người chờ được nghe tôi đưa ra câu trả lời. Tôi chỉ muốn nói riêng cho nàng nghe thôi, nhưng không thể được.

“Tôi đi tìm một người bạn tên là Betty, nhưng không thấy nên tôi phải đến chỗ nhà Marlon. Đến nơi cũng không thấy Marlon đâu. Tôi trở lại mấy lần nữa cũng chẳng thấy, tôi mới lo cho hấn nên đi thẳng vào nhà coi thử hấn có viết giấy để lại không. Cuối cùng tôi tìm ra cái này”. - Tôi chìa tấm séc năm ngàn đô la đề tên Marlon rồi nói tiếp. “Tôi không thấy hấn đâu chỉ tìm thấy tấm séc này còn để lại. Tôi không hiểu vì sao một tên nghèo mạt như hấn còn để lại một món tiền lớn thế này”. - Tôi chần chờ một lúc.

“Ông có thể giết Marlon chỉ vì món tiền này”.

“Hấn chết rồi à?”, - Calvin hỏi lại.

“Bởi vậy nên bà chủ đây mới nghĩ là...”

“Tôi có nói gì tới mấy chuyện đó”, - nàng nói xen vào.

“... nhưng mà tôi không biết”, - tôi cố nói để giải thích - “Tôi tìm thấy mỗi một tấm séc để lại, còn Marlon thì chẳng thấy. Sở dĩ tôi nói theo giọng dân địa phương để mọi người đều hiểu được. Tôi hy vọng rằng mọi người sẽ tin tôi”.

“Vậy là ông không hay biết gì chuyện hấn mất tích” - Calvin hỏi tôi, tôi còn biết gã là một luật sư dù cách ăn mặc bề ngoài khá xuềnh xoàng. “Biết đâu hấn đi chơi với con bé nào đó?”.

Tôi chẳng hơi sức đâu để tranh cãi với tay luật sư này. Hấn là một tay học rộng hiểu sâu như loài quỷ sứ trong truyền thuyết người

Hindu được chạm khắc từ khối đá vuông vức. Trông hắn thật khỏe mạnh. Tôi nhìn hắn đang mân mê hai viên đá đen nhỏ xíu trong tay.

“Thôi ra khỏi chỗ nóng nực này đi, mẹ ời”, - thằng bé mặt mũi nhợt nhạt vừa nói với Sarah Cain. - “Thôi đi đi”.

Sarah gật đầu cười nhìn đứa con “Cám ơn con, Arthur”.

“Có phải Cain đấy không?” - Tôi cất tiếng trước lúc hai mẹ con bỏ đi.

“Có việc gì không ạ?”

“Sao cô em lại cho Marlon năm ngàn đô la”.

“Tiền của tôi đấy”, - nàng nói, mắt nhìn kỹ tám séc trên tay tôi. “Tôi không viết tám séc đó. Nếu lẽ ra tôi đâm vào mặt hắn để trút cơn giận”.

“Chuyện đó dễ thôi”, - hắn nói. - “Đưa tám séc cho ta mọi chuyện sẽ êm đẹp thôi”.

“Tám séc này của Marlon. Và tôi sẽ giao cho ông nếu chính ông là người thuê mướn Saul Lynx”.

Calvin Hodge nhìn tôi lắc đầu. Người giúp việc và thằng bé giữ tay Sarah Cain lại đứng sau lưng hắn. Mặt mũi ai nấy đều khiếp sợ, tôi không hiểu tại sao họ hoảng sợ vì tôi hay là Calvin Hodge.

“Ta sẽ gặp lại mi”, - tay luật sư cao bồi hăm dọa.

Tôi bước giật lùi một bước rồi quay lưng lại về phía hắn và bỏ đi.

Đi được một đổi khá xa tôi mới thấy yên tâm. Thoát khỏi chỗ hang hùm tôi mới tin chắc rằng Calvin Hodge chính là người thuê mướn Lynx.



“Chính tay luật sư riêng của nàng thuê mượn tôi”, - Lynx đã có lần kể.

“Có thật vậy không?”.

Nếu quả thật Hodge không phải là tay luật sư thì chính Lynx đã bịa ra chuyện đó. Rõ ràng hẳn nói dối.

Nhớ lại lúc còn trẻ tôi có thể giải ra được cái ẩn số này. Nhưng nay đã bốn một tuổi tôi biết là không còn khả năng. Tôi nắm chắc phần ăn được hai trăm đô la.

Nghe tiếng còi hụ tôi đoán ra ngay là bọn cảnh sát không ưa cái chuyện một tên da đen dám liều lĩnh lái xe lòng vòng qua khu phố Beverly Hills. Tôi cho xe rẽ qua ngã tư Wilshire và Doheny. Chiếc xe sơn trắng đen lao tới dừng ngay trước đầu xe. Phía sau còn hai xe nữa.

Có sáu tên! Tất cả là bọn cóm. Chúng bao vây quanh bên ngoài và cả trong xe tôi.

Bọn chúng lôi tôi ra khỏi xe quăng xuống mặt đường nhựa.

“Phân tán ra”. - Một tên ra lệnh.

“Tịch thu chìa khóa. Lục soát trong xe”

Bọn chúng lục khắp quần áo xong rồi còng tay tôi lại phía sau lưng.

“Coi kìa mấy ông! Tôi có tội tình gì đâu?”, - tôi quát.

Bọn chúng nện một gậy dùi cui xuống sau óc.

“Câm mồm ngay”, - một tên kề miệng vô tai tôi tức giận nói.

Tôi ngược nhìn về một bên thấy một phụ nữ da trắng đang lôi

đưa bé, nó nhìn chăm về phía tôi. Nó muốn hỏi mẹ nó một câu, nhưng mẹ nó không thềm nói.

Tôi nghe tiếng cốp xe mở bung ra, tôi thở hắt ra một tiếng nhẹ cả người, cũng may là tôi đã cất giữ súng ở nhà trước khi mạo hiểm đi vào khu Beverly Hills.

Súng săn không được phép mang vào bang California.

Bọn chúng xốc tôi đứng dậy quăng vô chiếc xe ô tô đang đậu cả dãy. Hai tên cóm nhảy vô ngồi băng ghế sau kèm tôi. Mặt tên nào tên nấy trông thật bặm trợn. Mẹ kiếp một lũ da trắng.

Tôi chợt liên tưởng đến chuyện một người chưa từng nếm mùi đau khổ thì có biết thương xót là gì. Hắn chưa biết thế nào là nỗi đau làm người.

**B**ọn chúng đưa tôi tới một gian phòng như phòng họp quanh bao bọc chấn song. Giữa nhà bày một chiếc bàn dài với mấy chiếc ghế gỗ dễ, sàn lát gỗ thông đánh bóng. Qua chấn song cửa sổ, tôi có thể nhìn thấy đường phố Santa Monica Boulevard bên dưới. Đoàn xe ô tô nối đuôi nhau tắt bật. Mấy tay tài xế đâu có biết tôi đang bị tù oan. Nếu biết chẳng nữa cũng chẳng có ai đếm xỉa đến tôi. Và dù có ngó ngang tới cũng không giúp được gì.

Phòng họp không có nhà vệ sinh. Ở đây chỉ có một cái gạt tàn bằng nhôm, trên miệng ống đựng một chiếc đĩa nông đựng đầy cát. Khi tôi nhấc chiếc đĩa lên, nhìn vô ống chụp trống rỗng, tôi ngồi xuống và “xả” vào trong đó. Tôi muốn mắc cầu nhưng ráng nhịn chờ cai tù cho phép mới được.

Tôi chờ cả mấy tiếng.

Mãi đến khuya không thấy ai vô ra trong phòng. Tôi ngồi bên cửa sổ nghĩ mình thật điên rồ sa chân vào chỗ tối tăm này trong khi mấy đứa con tôi ở nhà đang trông ngóng.

Tôi ngồi nhìn mặt trời lặn, ánh đèn ô tô chiếu sáng. Tôi dấm tay vô cửa quát lớn tiếng một lúc nhưng không thấy ai chạy lại, cũng không nghe ai lên tiếng. Tôi biết đây là một cách nhằm lung lạc tinh

thần.

Vậy mà có hiệu quả tức thì.

Chiều xuống hình bóng Mouse hiện về trong trí tôi. Hắn đã từng chịu năm năm trong một xà lim còn tồi tệ hơn chỗ này. Ở đây tôi còn đuổi theo bóng tối và những giấc mơ để ngăn chặn Mouse không được giết mấy tên điên rồi định giao nộp hắn cho bọn cóm.

Tôi nhớ lại thằng con Jesus đang nói chuyện. Nhớ con bé Feather khóc thét mỗi khi nhìn cha bỏ đi.

Tôi chợt nghĩ Marlon đang gặp chuyện không may. . Biết đâu hắn đã chết. Betty thì bật vô âm tín mà tôi thì không nghe thấy tăm hơi giờ này nàng ở đâu. Tôi chỉ nghe nói những chuyện bán tin bán nghi từ cửa miệng Saul Lynx và một tấm séc đề tên Marlon nhận được món tiền năm ngàn đô la. Rõ ràng bọn cóm giữ tấm séc. Tôi có gì bọn chúng có thứ đó.

Lúc này tôi vẫn chưa hiểu gì cả.

Bọn cóm bước vào vừa lúc tôi hết mắc cầu. Bụng tôi như có trái banh gỗ lăn trong đó. Mồm miệng khô đắng. Bao tử hết còn cào, êm ru.

Bọn cóm có ba tên. Tên nhỏ con mặc quần xám, áo sơ mi trắng xắn khỏi khủy tay xương xẩu. Hắn đeo kính gọng vàng, nước da mỏng, trắng như sữa, nổi gân xanh đầy mặt. Một tên cóm mặc đồng phục đen, quần áo ủi thẳng nếp. Hắn kẹp mũ dưới tay trái theo lối nhà binh. Thân hình hắn cao ráo, cân đối và đầy vẻ tự tin. Tóc và mắt màu nâu tương phản với sắc da tái nhợt.

Tên cóm thứ ba khiến tôi chú ý hơn. Hắn cao khoảng mét chín, vai rộng, tóc đỏ, tướng ra vẻ phách lối khiến tôi nhớ lại Bruno

Infram. Hấn mặc quần xanh đậm trang phục cảnh sát, còn áo sơ mi trắng may *rất* khéo. Hấn mặc áo để hở cổ.

Trông hấn có vẻ tất bật. Hấn đưa mắt liếc nhìn tôi chớp nhoáng rồi nhìn xuống sàn, rồi lại nhìn về phía tôi. Hấn muốn cười nửa như thân mật nửa muốn cười nhạo.

Nếu chẳng may nhìn thấy anh chàng này cùng đi trên đường phố chắc tôi phải băng qua bên kia để tránh.

“Styles đến”, - anh chàng khổng lồ, mặt tỏ vẻ hốt hoảng nói, - “Cảnh sát trưởng Styles đến”.

Cảnh sát trưởng.

Tôi nhìn qua, anh chàng vừa tới mặc quần xám tay xách chiếc va li nhỏ. Hấn đặt xuống bàn và mở ra, bên trong là chiếc máy thu bằng. Hấn lôi cuộn dây điện đựng trong hộp ra cắm vào ổ điện dưới cửa sổ hướng ra đường.

Tôi đang trù tính lợi hại. Cho dù anh chàng này to lớn cỡ nào chỉ cần một cú đá nhắm vô hạ bộ cũng đủ hạ gục hấn tại chỗ. Bộ đồng phục còn để cách chỗ hấn mấy bước. Hấn có với tới được không? Chỉ có trời mới biết! Với tôi, con đường duy nhất là phải thoát khỏi nơi đây và đưa mấy đứa nhỏ trốn đi nội đêm nay. Vé máy bay đi New York hoặc Hawaii tám chục đô một người, tôi có thể nhờ vả John được. Nội trong tối nay tôi phải ra đi thôi.

Còn anh chàng nhỏ thó kia thì sao? Tay cảnh sát trưởng phải ra về trước rồi tới nhân viên theo sau. Tôi tính quay lại tìm anh chàng ban nãy. Chẳng may hấn la lối om sòm thì sao?

Tay cảnh sát trưởng Styles có thể đoán ra ý định tôi đang nghĩ trong đầu, hấn đã nhìn thấy tôi đưa mắt dò xét từng tên.

“Ngồi đây, Rawlins”, - gã nói. Gã rút khẩu súng ngắn nòng 45 trong túi ra, trông giống như khẩu súng đồ chơi.

“Mời ngồi”, - gã nhắc lại.

Tôi kéo ghế ra ngồi.

Gã ngồi trên mặt bàn bên phải rồi đặt khẩu súng ngắn ngang trước mặt tôi.

“Tôi không thể chấp nhận người của tôi bị hăm dọa”, gã nói.

“Dạ ngài nói đúng”, - tôi nhanh miệng đáp như biết mình có lỗi, cố dần cơn giận trong từng tiếng.

Gã nhếch mép cười một cách thỏa mãn vì tôi có thái độ tỏ ra biết điều với một ông lớn.

Tôi tìm mọi cách làm vừa lòng hắn bởi hắn đang nắm tôi trong tay, chuyện đó chẳng có gì đáng xấu hổ. Bình thường hắn muốn hành hạ, bỏ tù hoặc giết tôi tùy ý hắn. Tôi vẫn hiên ngang nhỏ vào mặt hắn. Nhưng chợt nghĩ lại ai sẽ nuôi con tôi? Ai sẽ còn tồn tại để trưng ra bằng chứng tôi đã chống lại tội ác của hắn?

“Khá lắm”, - gã nói. Hắn đặt tay trên vai tôi tưởng đâu cả một khối xi măng ướt đề lên. - “Thôi thì ráng hợp tác với ta, mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ như trước kia đâu”.

Tôi cố dần lại mấy chữ “Dạ thưa ngài” đang mắc nghẹn trong họng. Nếu tôi còn ra vẻ sợ sệt, hắn sẽ làm tôi, bọn phách lối thường là vậy.

“Mi tới chỗ nhà Cain để làm gì?” - Hắn gằn giọng

“Tôi đến tìm Elizabeth Eady”.

“Ai vậy nhỉ?”

“Đó là một phụ nữ. Có một ông tên là Saul Lynx - nói rõ hơn L-Y- N- X - nhờ tôi đi tìm”.

“Tìm để làm gì?”

“Tôi chỉ nghe nói lại nàng bỏ việc, bà chủ đang trông tìm nàng trở lại. Tay luật sư Lynx cần gặp Betty để đề nghị cho nàng hưởng trợ cấp nghỉ việc hay gì đó”.

“Ông không tin có chuyện đó sao?”.

“Tôi chẳng biết là thế nào...”, - tôi nói.

Ngay tức thì tay cảnh sát trưởng nhón chân lên đâm một cú móc hiểm độc ngay trước ngực tôi.

Tôi bị đâm một cú hổng chân kéo theo cả chiếc ghế. Tôi loạng choạng bật nhào ra phía sau đập vô tường, toàn thân bẹp dí như con rệp.

Toàn thân bất động, tim tôi như ngừng thở. Tôi nghe có tiếng kêu rống như con ngỗng đực.

“Lại đây, Rawlins”, - tay cảnh sát trưởng nói. Gã chộp lấy vai tôi kéo giật ngược lên.

Anh chàng nọ còn đang mày mò với chiếc máy thu băng. Tên cóm trang phục chỉnh tề đứng ở tư thế nghiêm ngay trước cửa. Không có ai chạy lại giúp tôi. Cho dù gã có đánh cho tôi chết cũng không ai nhúc nhích được nửa bước.

“Để tôi kéo ghế lại cho ông ngồi”, - tay cảnh sát trưởng mở lời.

Gã đặt tôi ngồi xuống ghế xong rồi quay lại ngồi chót vót trên bàn.

“Ông định tới nhà Cain có việc gì?”

“Lynx nhờ tôi...”, - tôi lại ho vì mắc đờm. Tôi phải ho một hồi, gã Styles không để ý chuyện đó. Gã ráng chờ cho xong cuộc đối chất.

“Lynx ứng trước hai trăm đô la nếu tìm thấy Eady”, - tôi khai ra hết. - “Tôi cho là hắn nói thật. Làm gì có chuyện gian dối trong việc này được”.

“Làm sao biết được”, - Styles nói xen vào.

Nhìn thấy gã đưa tay chống cằm, tôi đưa hai tay lên đầu và ngang ngực - tôi chẳng thấy gì gọi là xấu hổ cả.

“Còn Albert Cain thì sao?”, - Styles hỏi.

“Ai vậy kia?” - tôi hỏi lại, tôi cảm thấy chột dạ.

“Tay này nhiều tuổi rồi”, - Styles nói - “Lão chết cách nay mấy tuần”.

“Tôi chả biết gì về tay này”, - tôi đáp - “Không nghe Lynx nói gì về lão. Tôi chỉ nghe hắn kể bà chủ nhà muốn gặp người giúp việc. Tôi chỉ cố làm sao kiếm đủ tiền trả tiền thuê nhà thôi. Tôi thấy chẳng có gì sai quấy khi nhận làm vụ này”.

“Ông không biết gì về chuyện Albert Cain?”

“Tôi chả biết”.

“Vậy mà tay này... tay, tay này...”, - gã búng tay cổ nhớ ra tên.

“Lynx”, - tôi nói.

Styles nhếch mép cười. Tôi nhìn thấy hắn cười thật, cái cười thân thiện - một trong những nét rùng rợn nhất của những tên sát thủ chuyên nghiệp là lúc nhìn thấy hắn cười. Hắn tưởng đâu, nếu tôi chịu quy phục tinh thần hắn sẽ được thăng hoa.

“Lynx”, - gã nhắc lại - “Có phải hắn sai ông tới nhà Cain?”.



“Không phải. Hấn nhờ tôi đi tìm Elizabeth Eady, chỉ có vậy thôi”.

“Bà chủ nhà giàu có kia đang cần tìm người, nhưng tại sao ông lại tìm tới chỗ này”. Hấn lý luận như đưa trẻ lên ba.

“Tôi nghe Lynx kể là hấn không biết tên bà chủ nhà. Hấn kể lại có một tay luật sư thuê hấn”.

“Luật sư nào?”. - Một nụ cười nham hiểm thoáng hiện trên nét mặt gã Styles.

“Tôi chả biết. Không nghe hấn nói”.

“Vậy hấn nói những gì?”

“Hấn muốn tìm cho ra nàng Betty”.

“Betty à? Ông biết mặt chưa?”

“Tôi biết. Biết từ lúc tôi còn nhỏ. Lâu lắm rồi, lúc còn ở Texas”.

“Vậy là ông tìm tới nhà Cain. Ông biết nàng đang giúp việc ở đây sao?”.

“Hai mươi lăm năm qua tôi chưa một lần gặp lại Betty”.

“Vậy ông có thể đoán biết nàng Betty này hiện đang ở đâu”. - Gã cố làm ra vẻ nửa tin nửa ngờ. Tuy nhiên nếu tôi đoán không nhầm thì hấn đang cần tìm hiểu mọi chuyện về nàng Betty.

“Thưa ngài, không ạ”.

“Nếu ông không biết gì về nàng, không thấy mặt mũi nàng đâu suốt mấy chục năm trời, sao ông lại nhăm tìm tới nhà Cain?”.

“Tại vì tám séc”, - tôi nói nhỏ.

“Ờ, tám séc”, - gã nói - “Ông cho tôi biết tám séc đó ông lấy đâu ra?”.

“Tôi tìm thấy ở nhà Marlon... ở phố Hooper”

“*Phố Hooper à?*”, - Styles làm bầm nói trong miệng. Nét mặt còn vẻ hồ nghi.

Tôi nhớ lại chỗ gian nhà xí - chỗ tôi đã quỳ xuống bên cạnh vết máu của Marlon đã khô đặc. Hãy giữ hẩn, thâu lời khai của tôi vào máy thu băng. Có lẽ hẩn biết tôi nói dối hẩn. Mạng sống tôi giờ đây như ngàn cân treo sợi tóc.

Tất cả đều im lặng.

Tôi đếm thời gian trôi qua theo từng cơn đau nhói ở vùng ngực.

Chợt Styles cất tiếng - “Cám ơn sự hợp tác chân thành của ông, ông Rawlins. Tôi sẽ về kiểm tra lại lời đối chất”.

Cảnh sát trưởng Styles vui vẻ đứng dậy, vừa bước ra chợt gã quay lại như còn nhớ ra điều gì. Không nghe gã nói năng gì, tôi đoán gã sắp đưa nắm đấm vô cảm tôi. Tối hôm đó tôi chịu một cú đấm vô cảm lúc nằm trong xà lim chỗ giam mới.

Tôi đau nhức cả vùng ngực, cánh tay và phía sau ót. Một cục u sưng ngay trên chỗ chấn thủy, đau nhức một bên hông. Gã đánh đập tôi lúc tôi đã đi ra ngoài.

“Ông không sao chứ?”

“Ờ, không sao cả”, - tôi đáp.

Tôi biết có người đang đứng bên giường. Hẩn mặc chiếc áo sơ mi màu xám, chiếc quần cùng một màu, thắt dây lưng đen. Tôi đang nằm sấp nhưng tôi có thể đoán được hẩn trông như một anh chàng hướng đạo sinh vạm vỡ đáng được mang huy hiệu tưởng thưởng.

Buồn cười thay lúc đó tôi muốn bật ra tiếng cười - thật đáng tội nghiệp.

“Ôi! Mẹ kiếp!”.

“Tôi gọi bác sĩ cho ông nhé?”

“Để cho tôi gọi máy đi mà”. - Tôi năn nỉ.

Anh chàng hướng đạo sinh ngồi xổm xuống ngay giữa lối đi, hai tay bó gối. Tôi nhìn kỹ mới thấy mặt tên da trắng có vẻ bối rối.

“Để tôi gọi bác sĩ giúp ông”, - gã nói.

Nhìn vẻ mặt gã buồn xo tôi hoảng sợ. Tôi có thể biết trước cái chết trong ánh mắt gã.

“Nhờ ông”, - tôi nói - “Cho tôi gọi vài cuộc có sao đâu”.

Gã đứng ngay dậy bước tới chỗ cửa xà lim rồi khép lại và bước đi.

Gần bên giường có chỗ làm vệ sinh. Tôi ngửi có mùi hôi. Tôi đang mắc đi cầu mà không dám bởi vô đó ngồi tôi sẽ trút hết cả nửa bụng ra đó..

Chỗ này chuyên giam người. Hai bên là hai xà lim, sàn xi măng. Nhìn quanh chỉ có mỗi mình tôi. Còn mấy tên kia chắc đã chết khi đang bị thẩm vấn. Nghĩ tới chuyện đó tôi muốn bật cười tôi cảm thấy đau nhức tới dưới chân.

Chấn song sắt lạnh ngắt. Tôi rất thích cái cảm giác đó. Tôi áp sát hai gò má vô song sắt lạnh ngắt. Lúc này tôi muốn bỏ ngang nhiệm vụ được giao. Nhưng không, tôi đang cần tiền.

“Ông Rawlins phải không?”. - Chàng hướng đạo sinh vừa quay lại.

“Tên anh là gì?”, - tôi hỏi.

“Connor”, - hắn đáp - “Ông không sao chứ?”

“Cho tôi gọi máy được không, Connor?”

Hắn há hốc miệng, cười và nói - “Được, được chứ”.

Hắn bỏ đi, lát sau trở lại cùng hai tên cóm tay cầm dùi cui.

Tôi nhìn thấy một buồng điện thoại ở ngay lối đi hành lang trắng xi măng ngay bên ngoài xà lim. Tôi gọi liền về nhà. Chuông reo tới ba mươi hai lần mới có người nhấc máy.

Sau đó tôi gọi qua nhà Horns. Con bé Feather và Jesus đang ở đó. Tôi nói chuyện với Jesus nó không trả lời tiếng nào.

Feather đang cầm máy hỏi tôi “Bố bị kẹt xe hở?”.

“Ờ, con”. - Tôi trả lời một cách ngậm ngùi.

“Trên đầu con có một trái anh đào, bố ơi. Nhìn nó ngộ lắm, Juice muốn chop lấy con không cho, mặt nó méo xẹo”. - Con bé Feather cười.

“Bố thương con, cưng ạ”, - tôi nói.

“Ờ, bố ơi ông Horn đây nè”.

Tôi báo cho gã hay tôi bị bắt nhầm, tôi mong được về nhà sớm. Tôi chắc là hắn chẳng hiểu chuyện gì nhưng không sao, bởi tôi còn chưa hiểu hướng hồ hắn. Tôi chỉ cầu mong hắn coi sóc mấy đứa trẻ giúp tôi.

Tôi gọi tiếp qua chỗ Mouse.

Etta nhấc máy nhanh miệng nói “Alô”.

“Etta hở?”

“Kìa Easy, có chuyện gì vậy?”

“Bọn cóm nhốt tôi ở Beverly Hills đây. Mouse có đấy không?”.

“Raymond đang gặp chuyện rắc rối đó, Easy”.

“Cậu ấy còn ở nhà không, Etta?”.

“Không. Hấn đang tìm cho ra kẻ đòi giao hấn cho cảnh sát. Hấn lại nổi khùng nữa rồi. Hấn chọc giận thằng nhóc La Marque, tôi đang lo không biết hấn có còn giờ trò gì nữa không?”.

“Để tôi đi tìm hấn chừng nào...”

“Anh định đi thật à?”

“Tôi sẽ nói chuyện với Faye Rabinowitz trước. Cô có số điện thoại của con bé mà”.

“Để tìm lại xem”, - nàng vừa nói. Tôi nghe được đầu bên kia từng tiếng động một, lời ngắn kéo ra, tiếng lục lạo giấy tờ. Tôi có thể hình dung thấy nàng đi xuống dưới nhà bếp. Có lẽ giờ này nàng còn mặc áo ngủ, trên đầu quấn chiếc khăn mù xoa.

“Nó đây rồi. Nhưng sao bọn chúng lại bắt giam anh làm gì?”

“Tôi sẽ kể cho cô nghe, Etta”.

“OK. Đây rồi”.

Đây là một cuộc trao đổi theo lối Axminister. Đây chính là lý do vì sao luật sư riêng của Mouse không xếp hấn vô vụ án với mức độ nhẹ. Bà phục vụ cho Hiệp hội ACLU và Hiệp hội NAACP. Tôi mong bà sẵn sàng đến giúp tôi.

Cảnh sát viên Connor nhiệt tình như một anh chàng hướng đạo sinh. Gã cho tôi hay cảnh sát trưởng Styles (cấp bậc của y là đại úy nhưng không có ai kể cả thượng cấp gọi y là cảnh sát trưởng), nghỉ ở nhà ngày mai mới đi làm lại. Styles ra lệnh giữ riêng mình tôi trong xà lim. Gã không cho tù nhân khác tiếp xúc với tôi. Bọn chúng giam tôi vào phòng giam đặc biệt nơi dành giam giữ những kẻ bị bắt trong những ngày có lộn xộn ngoài đường phố.

Connor không thích gì Styles, vả lại gã không muốn nhìn thấy một tù nhân phải chết trong lúc này.

“Trước đây đã có nhiều người chết rồi”, - Connor kể cho tôi nghe. - “Nhưng đến phiên tôi trực ban thì chưa xảy ra”.

Tuy vậy tôi vẫn không yên tâm được Connor bảo vệ. Gã là một nhân viên có tấm lòng nhân hậu. Nhưng biết đâu cảnh sát trưởng Styles sẽ thuyết phục được gã rồi thủ tiêu tôi mấy hồi.

Lúc chỉ còn mình tôi trong xà lim tôi lật tấm nệm lên rút một cọng dây kẽm dài độ ba tấc ra uốn thẳng. Nó nặng cỡ một trăm grams, không nhọn lắm đủ gây ra một tiếng véo véo khi tôi vung nó qua lại trước mặt. Nếu cảnh sát trưởng thích thì gã sẽ nhận được nhiều cái hơn vậy nữa kìa.

Tôi sẵn sàng chơi cái trò đó, nghĩ lại gã là một tên điên rồ, một con người kỳ cục. Dù bất cứ giá nào tôi cũng không thể chịu chết mà không đánh trả lại.

Đến nửa đêm, Connor vào trong xà lim có lính gác theo sau.

“Ông có người đến thăm, Rawlins”.

“Ai vậy?”.

“Mời vào”, - gã nói, tay kéo cửa xà lim.

Tôi giấu cọng kẽm xuống dưới tấm nệm. Phải khéo làm sao đừng cho tay cảnh sát nhìn thấy.

Connor dẫn tôi qua bên gian phòng nhỏ đã có nàng Fayer Rabinowitz với một tên da trắng ăn mặc chỉnh tề chờ sẵn.

Fayer thì tôi đã biết mặt. Nàng có làn da rám nắng như muốn sạm đen. Dáng người thon, rắn rỏi, như loài cỏ dại vươn lên từ lớp sỏi đá. Đôi mắt nhìn cương quyết, hai cánh mũi phập phồng mỗi khi nàng đánh hơi thấy có điều không ổn. Tuổi đời chưa quá hai mươi nhưng trông nàng không còn là trẻ con nữa.

Fayer Robinowitz không thích ai trên đời cả. Đàn ông thì không xứng đáng làm chồng. Phụ nữ thì chẳng có ai tốt bụng ngoại trừ người có chức quyền hoặc ăn to nói lớn. Tôi gặp nàng một lần nhân lúc gã Mouse bị truy tố can tội giết chết Bruno. Nàng đưa tôi đến văn phòng làm việc để trả lời một loạt câu hỏi để nàng biết chắc là tôi có thể đối phó với cuộc đối chất tại phiên tòa sắp mở ra.

“Sao cô lại nhận làm vụ án Raymond”, - tôi hỏi lại sau bốn mươi lăm phút bị truy hỏi dồn dập.

“Bởi tôi nhận thấy luật lệ chẳng ra gì”, - nàng nói. Gương mặt nàng không phấn son, tóc cắt ngắn, chải ngược Tôi hỏi:

“Cô là một luật sư, là một bộ phận của cơ chế luật pháp?”.

Fayes liếc nhìn đồng hồ. Buổi làm việc đã xong, nàng không quan tâm gì đến mấy câu tôi vừa nêu.

Tôi phát cáu vì nàng coi tôi như không. Nàng đang lo cho bạn tôi với tấm lòng bao dung nhưng lại cư xử với tôi như là dân ở đồn điền.

“Vậy là cô nhận lo vụ án này bởi hắn là một tên da đen nghèo mạt và chắc chắn sẽ không được đối xử công bằng tại phiên tòa?”, - tôi muốn hỏi cho biết.

“Tôi không quan tâm đến bạn của ông”, - nàng nói xong, đứng dậy rồi nói tiếp: “Hắn phạm tội giết người, ở một xứ sở văn minh hắn sẽ bị treo cổ. Nhưng ở đây nhà chức trách được kết án tội tử hình. Chính họ mới là kẻ phải chịu chết”.

“Có phải đây là người...”, - tôi hỏi lại Fayes.

Nàng gật, vẻ mặt sa sầm như nữ thần Valkyrie vừa định đoạt số phận tôi.

Người đàn ông tóc bạc phơ quay lại nhìn Connor một cách hằn học. Gã hỏi: “Sao hắn lại đi cà nhắc vậy? Lúc đến đây hắn đã vậy rồi à?”.

“Thưa ngài, tôi không rõ”, - Connor đáp. Cho dù rất căm ghét Styles nhưng gã không thể khai báo hấn.

“Còn anh?”, - quan tòa hỏi tôi.

“Tôi có thể ra ngoài được chứ?”. - Tôi hỏi thử xem ai có thể trả



lời được.

“Vụ bắt giữ không có ghi vào hồ sơ, thưa ngài”, Fayer Rabinowitz nói.

“Thật vậy không?”. - Quan tòa không biết nói gì khác hơn là đặt câu hỏi anh chàng hướng đạo sinh.

“Thưa ngài Marlon, tôi chịu trách nhiệm ở đây. Lúc tôi tới thì hắn đang ngồi trong xà lim. Tôi nghe kể lại hắn tham gia một vụ ẩu đả”.

Quan tòa Mellon, làm việc ở tòa án tối cao tiểu bang. Ông từng phê phán gay gắt tệ phân biệt chủng tộc, ông là người bênh vực quyền lợi cho dân nghèo. Thỉnh thoảng tôi đọc không thấy tên ông trên báo.

Quan tòa ngồi lặng thinh trong giây lát.

“Trong người hắn không có giấy tờ gì hết, thưa ngài”, - Fayer vừa nói - “Không lý do gì giam giữ hắn tại đây”.

“Tên anh là gì?”, - quan tòa hỏi Connor.

“Dạ thưa Connor ạ”.

“Anh có hồ sơ giam giữ phạm nhân này không?”

“Hình như không, thưa ngài”.

“Anh biết ai đưa hắn vào đây không?”.

“Thưa ngài, tôi đến đây lúc sáu giờ đã thấy hắn ngồi trong xà lim” - Connor cố tình nói láo.

Quan tòa ngồi yên suy nghĩ một lát, ông nói: “Cho hắn ra về. Ngày mai gọi cho tôi báo cáo do cấp trên anh trình bày”.

Nhìn ánh mắt chăm bẵm của Connor, tôi hiểu ra hắn đang cay đắng ân hận vì đã cho tôi sử dụng điện thoại. Tôi cũng mong gã

nhìn thấy vẻ hối tiếc trong ánh mắt tôi đã để cho gã gặp rắc rối.

“Ông phải kết tội họ”, - Fayer Rabinowitz nói với tôi lúc ở ngoài Tòa thị chính Beverly Hills. - “Ta chỉ có mỗi cách khiến họ phải quan tâm đến việc này nếu được đưa ra trước một phiên tòa”.

“Thế nào cũng phải tính chuyện đó”, - tôi nói - “Lúc này tôi còn nhiều việc phải làm”.

“Bởi vậy nên người kế tiếp vô đây phải chịu chết và lúc đó ông có việc để làm”.

“Nghe đây nè”, - tôi nói khẽ. Tôi nắm tay nàng nhưng nàng giật lại.

“Buông tay ra”.

“Coi kìa. Anh chàng kia là một tên giết người không góm tay. Cô không thể ngăn chặn nó lại bằng một trái đòng hay là một vụ kiện sao?”.

“Tôi có sợ ai đâu” - Fayer Rabinowitz nói. Nàng phỉ tay vì sợ lắm bấn từ bàn tay tôi.

“Tôi biết cô chẳng sợ ai”, - tôi nói. “Tôi đã có ý định gọi cô trước khi tôi bị bắt”.

“Sao vậy?”

“Tôi muốn biết làm thế nào bọn cớm liên lạc được với Mouse”.

“Mà sao?”

“Bởi nếu tôi không phát hiện sớm thì Raymond sẽ tìm cách gọi cho họ và ngay cả cô cũng không kịp trở tay”.

Nàng nhìn tôi như muốn mỉa mai. Dù không tỏ ra thân thiện

nhưng cũng dễ nói chuyện.

“Tôi muốn biết làm sao bọn cóm tìm ngay tới nhà y tối hôm đó. Ý tưởng đâu người làm ở quán bar chỉ tới. Tôi muốn chứng minh là không phải do mấy người đó”.

“Tôi không hợp tác với văn phòng luật sư, chẳng ai nói cho tôi biết”.

“Vụ này đã xong. Chắc là có người ở đó kể lại cho ông biết”.

Nàng nhìn tôi như muốn chứng minh điều đó. Cái nhìn vô cảm của một luật sư cộng với cái nhìn chăm chăm của một phụ nữ không ưa gì đàn ông. Nàng lôi trong ví ra cuốn sổ tay và một cây bút chì bấm màu vàng.

“Số máy của ông?”, - nàng hỏi cộc lốc.

Tôi nói ra ngay.

“Nhớ gọi cho tôi trong mấy bữa nếu vẫn chưa nghe thấy tin tức gì”.

**C**ho đến lúc Connor trút hết đồ dùng trong túi đựng ra tôi mới hay tấm séc biến đâu mất. Tôi lặng thinh không nhắc chuyện đó. Tôi ngại Fayer sẽ giữ tôi lại nói chuyện này nọ trong lúc chờ Styles đến.

Styles muốn giết tôi. Đó là giả thiết của tôi.

Nhà Horns vui mừng nhìn thấy tôi trở về. Mọi người muốn giữ Feather và Jesus ở lại qua đêm, tôi thấy bọn trẻ có vẻ mệt mỏi như vừa qua cơn ác mộng nên tôi gọi bọn chúng thức dậy cho mặc đồ ấm rồi chờ về nhà.

Ở nhà đã có món sô cô la nóng, bánh mì với mứt. Chỉ có Jesus ăn cùng với tôi. Con bé Feather ngồi trên đùi tôi vừa khóc vừa lấy tay chỉ vào chỗ đầu gối sưng vù ba bữa nay rồi nó thiu thiu ngủ.

“Con đừng lo, Juice”, - tôi nói cho thằng nhóc nghe, - “Chuyện gì rồi cũng qua”.

Nó hiểu ý tôi nói.

...

Có thể bọn trẻ sẽ đến lớp trễ. Con bé Feather chưa mặc quần

áo xong, thằng nhóc Jesus chẳng giúp gì được. Đến mười giờ, đưa bọn trẻ đến trường, xong tôi lái xe ra phố Avalon Boulevard đến sân tập thể dục tôi tàn mang tên Herford's gym.

Một đợt gió nóng ùa qua cửa xe hất vào mặt tôi. Cơn gió mạnh gay gắt khiến tôi nhớ lại những ngày nóng bức miền nam. Tôi chợt nghĩ tới Betty. Không phải lần đầu tôi gánh chịu gian khổ vì Betty.

Sau cái hôn trên đường phố, tôi đeo bám theo nàng, tôi thường đứng chờ phía trước nhà trọ nơi Marlon đến ở lại. Tôi không biết Betty sẽ ngủ lại chỗ nào nhưng Marlon tối nào cũng về đó ngủ lại. Betty thường đến chỗ Marlon lúc trời chạng vạng và đùa cợt với khách trọ. Nhằm lúc ngày hè nàng thường mặc áo rộng khoe bộ ngực cho mát mẻ.

Tôi lần quần trước thềm cửa với mấy con chó đang gặm bò chết để nàng tới. Tôi biết nàng nhận ra tôi, nhưng khéo léo giả lờ đi. Có bữa nàng đang đi dạo với Marlon trên phố Leroy Street, đến trước tiệm hớt tóc dừng lại rồi mới bước vô trong. Tôi thả bộ đến nửa đường nhặt sỏi đá ném xuống bàn đưa mắt dõi theo.

“Kìa, bạn mình!”.

Nghe gọi, tim tôi muốn vọt ra ngoài.

“Dạ thưa bà”, - tôi nói lớn tiếng.

“Ấy, đừng có la lớn”.

Tôi vụt chạy tới định mở lời khen nàng đẹp nhất trên đời này.

“Ông biết nhà Duncan ở chỗ nào”, - nàng hỏi.

“Dạ biết”, - tôi nói lớn tiếng như ban nãy.

“Kìa ông bạn! Tôi có điếc đâu. Tôi muốn nhờ ông tới đó tìm Adray Ply nhắn lại Betty cần gặp hắn lúc mười hai giờ tại nhà Paulette. Ông nghe rõ chứ?”

Tôi gật đầu bởi tôi không tin ngay cả tiếng nói của tôi.

“Này”, - Betty nói. - “Ông nói lại với hắn tôi yêu cầu hắn trả ông năm cents”.

Nơi ở của Duncan là nhà kho của một hãng thợ rèn làm ăn thua lỗ. Tôi không ngờ Duncan lại thuê nhà ở đây. Đã vậy gã còn bày ra bán rượu nữa chứ.

Một nơi ở thật gớm ghiếc. Nhìn vô trong chỉ bày sơ sài mấy chiếc ghế. Người đứng kẻ ngồi dưới sàn, tất cả đều dựa lưng vô tường. Ở đây chỉ có bọn đàn ông lui tới uống rượu. Tôi nghĩ thấy một mùi vị đắng chát, nghe những câu nói tục tĩu khiến tôi rùng mình khi vừa bước vô cửa. Nhìn quanh chỉ thấy bọn đàn ông nói huyên thuyên nôn oẹ rồi lại uống. Có hai tên vung nắm đấm vô mặt người kia, tôi vấp té ngã xuống đụng nhằm một người đang nằm ngủ hay là chết ở dưới sàn.

“*Mày muốn gì đây, thằng kia?*” - Duncan, tay phục vụ quầy bar một mắt vừa lên tiếng. Hắn bị thọt một mắt trong cuộc ẩu đả khi còn sống lang thang. Mí mắt lọt vô trong hốc mắt. Lốp da bảo vệ mắt đầy vết sẹo. Hắn không cần đeo băng che chỉ cần nhìn thấy vết thương xấu xí với thái độ hung hăng cũng đủ làm nhụt chí những tay uống rượu ngổ ngáo.

“Ô...ô...ông, ô... ô... ông Adray Ply”, - tôi nói lắp bắp.

“Gì thế?”.

Bỗng dưng tôi im bật. Một gã cao to mặc bộ đồ xám sẫm bước tới sau lưng Duncan.

Tay mặt mũi dữ tợn huýt một tiếng, “Cậu đến tìm tôi đấy hờ? .

“Ô... ô... ông Ply phải không?”.

“Phải rồi”, - gã nói nhỏ vừa đủ nghe.

Tiếng ồn xung quanh giảm bớt.

Adray liếc nhìn ra sau như sợ có người muốn biết chuyện làm ăn của gã. Gã nắm tay tôi đẩy ra ngoài. Tôi thấy đau rần ở cánh tay. Tuy nhiên cũng may là tôi thoát được ra khỏi chỗ này.

Ra đến nơi gã chỉ tôi ngồi xuống bậc thềm cao dẫn nhiều lối dẫn tới chỗ nhà Duncan.

“Cậu tìm tôi có việc gì không?” - một giọng khản đặc còn đáng sợ hơn khi nhìn ánh mắt của Duncan.

“Betty nhấn cần gạt ông tại nhà Paulette lúc mười hai giờ nếu ông rảnh”. - Tôi cố để ngăn nỗi sợ hãi đang làm nghẹn cổ họng.

Nụ cười thoáng qua trên nét mặt gã làm tôi rợn người. Gã không thèm ngó tôi, quay qua nhìn vô nhà Duncan.

Tôi sợ đến nỗi tâm can tôi muốn rung động nhưng nghĩ lại một đồng tiền năm xu có thể mua được một ổ bánh sandwich thịt giò thủ.

“Này ông Ply, nàng Betty nhấn ông trả cho tôi năm cents!”. - Tôi chột hiệu là mình lỡ lời.

Ply quay lại liếc nhìn tôi. Gã áp sát bộ mặt láng bóng vô mặt tôi. “Cậu tưởng tôi điên đấy hờ?”.

Vừa nói gã vừa nắm lấy áo tôi còn tay kia chĩa con dao bấm ra.

Gã nhắc bổng tôi lên khỏi bậc thềm.

“Mi tưởng ta điên hay sao?” - gã nhắc lại, giọng the thé. Đám đông người lui tới trước nhà Duncan xúm lại xem.

Tôi hoảng sợ.

Gã quăng tôi xuống vũng bùn, tôi nhanh chân leo lên rồi vọt chạy ra đường để không phải nghe thấy tiếng cười nhấm vào tôi.

Tôi cầm cổ chạy về tới chỗ ở của tôi. Đó là một chỗ trú thân nhỏ hẹp tôi xây thêm ở phía sau sân nhà của một người da trắng ngoài khu đất trống. Tôi lồm cồm bò lê vào tới giường nằm và thề độc một câu là từ rày về sau không mon men tới nơi nào gần chỗ ở nàng Betty Đen nữa.

Mà tôi thấy mình thề đúng - ít ra cũng được ba hôm.

Bên ngoài chỗ sân tập thể dục Herdford cửa khóa nhưng chỉ tạm thời thôi. Bất cứ tên ăn xin nào cũng có thể lẻn vào được còn nhanh hơn cả một người đang lục tìm chìa khóa. Trụ sở của Herdford từng bị trộm viếng nhiều lần, chẳng có món nào đáng lấy đi. Bọn chúng đập phá tủ gửi đồ, rồi lục tung giấy tờ trong ngăn kéo của ông Clip.

Papa Clip, quản lý nhà tập thể dục quá chán ngán vì những vụ đột nhập nên đã mang tới đây một con chó dữ Charlotte. Ông đã lấy tên bà mẹ vợ cũ để đặt cho nó. Lão treo trước cửa một tấm bảng được đánh máy dòng chữ “Coi chừng chó dữ”. Từ khi có con chó Charlotte, lão Clip không thêm khóa cửa mỗi khi ra về.

Trước khi lên tới lầu hai, tôi đánh hơi thấy phứa trước một mùi hôi lẫn lộn mùi dầu xoa bóp, mồ hôi người, và mùi của chó khiến tôi khó chịu đến ngạt thở.



Tôi nhìn thấy cả thầy mười hai người đang luyện tập để ngực trần chỉ trừ có Clip và ông già Reynolds, cha của gã. Clip mặc áo pull, quần jeans, chân ngắn vòng kiềng, mỗi khi bước đi phải di chuyển cả khung xương chậu. Ông già Reynolds khoảng tám chục tuổi, mặc bộ vét màu kem ba nút, đeo khăn quàng cổ ascot màu vàng, đỏ sáng chói.

“Kìa Papa” - tôi gọi lớn. Ngay lúc đó, chợt có tiếng gầm gừ từ chỗ chiếc tủ lạnh nhào tới về phía tôi cả một khối lượng khổng lồ với hàm răng sắc bén.

Tôi lạnh cả người. Con chó nhảy bổ tới ngay chỗ tôi đang đứng há hốc mồm nhắm vào cổ họng tôi. Tức thì Papa quát “Charlotte!”. Tôi nghe thấy một luồng hơi mát vừa phớt qua trước mặt, nó ngồi xuống ngửi ngửi gầm gừ quanh gót chân. Không biết lão Papa tìm đâu ra được con chó lai, có thể là giống lai St. Bernard với giống chó tai cụp. Nó đứng ngang tới chỗ bụng tôi.

“Charlotte! Cút đi!”, - Clip bước tới tay cầm tập báo cuộn tròn đập vô mồm nó. Nó hiền khô lủi thủi quay trở lại chỗ cũ vừa bước đi vừa rên rỉ.

“Thế nào rồi cũng có bữa con quái vật này sẽ cắn chết người”, - ông cụ già vừa nói vừa bước lại đứng sau lưng Clip.

“Con đã treo bảng phía trước”, - Clip vừa nói - “Luật lệ cho phép treo bảng nếu nhà có nuôi chó dữ”.

Tôi định nói cho gã nghe về chuyện tám bảng treo nghĩ sao tôi lại thôi.

“Ta muốn con nói mấy chuyện đó cho ông quan tòa nghe”. Lão Reynolds Carpenter lên tiếng trước đây lão đã từng quản lý nhà tập

thể dục này, trước khi Clip về đây.

“Kìa Clip, chào ông Carpenter”, - tôi nói.

“Kìa Easy”, - Clip đáp lại. - “Cậu cần việc gì không?”.

“Tôi đến đây tìm Terry T. Hấn còn tập ở đây nữa không?”.

“Cậu muốn nói sao cũng được”, - Clip có vẻ không thích. “Nếu hấn còn tập ba bữa một tuần chắc là trở lại võ đài được rồi. Khỉ họ! Cũng may là tôi chưa tổng cổ hấn ra khỏi đây. Nếu có tay võ sĩ cừ khôi nào đến đây cần chỗ gởi đồ tở cũng xin kiếu”.

“Hấn còn chơi cá độ nữa không?”.

“Còn chứ”, lão Reynolds đáp.

Lão Reynolds là một tay cờ bạc.

Thường ngày, dù bận rộn đến đâu tôi cũng phải ghé qua trao đổi một số việc. Tôi khác với bọn cớm ở chỗ đó cũng như khác với người dân thường. Tôi muốn tìm hiểu mọi việc trong cộng đồng giới da đen ở L.A, tôi rất thích gặp những người đồng hương để hỏi thăm này nọ dù chỉ nói được vài phút.

Nhớ lại ngày hôm đó dù không được rảnh rỗi. Nhưng tôi muốn tìm cho ra Betty và Marlon nếu hấn còn sống. Tôi muốn làm cho xong việc để trở lại gặp những người giành chỗ ở của tôi dù họ tốt hay xấu.

“Thôi được rồi”, - tôi nói cho cả hai cha con cùng nghe - “Ta sẽ gặp lại sau”.

“Bữa nay ta phải có mặt tại đó”, - lão Reynolds nói.

“Bố nói ai đấy?”, - Clip hỏi lại.

“Hôm nay không có cuộc đua. Con có bao giờ thấy T. đến đây

mỗi khi hắn không có cá độ đua ngựa?”.

“Con không biết chuyện đua ngựa hay chuyện cờ bạc. Con chỉ lo chuyện thi đấu thôi”. - Clip nói.

“Ờ nhỉ”, - lão Reynolds nói, kê đầu ngón tay cái dưới mũi. Tôi nhìn theo và biết ngay là có bán độ.

Từ nhà quản lý cho tới huấn luyện viên hay võ sĩ không ai là không chơi cá độ. Clip điều khiển trong trận đấu giữa Joppy Shag và Tim O' Leary với biệt danh “Tay sát thủ”. Vì bán độ nên Joppy bỏ mất danh hiệu nhà vô địch. Hắn đã bán rẻ danh dự. Joppy kể cho tôi nghe hắn với Clip ẵm về nhà ba mươi lăm ngàn đô la ngay đêm đó. Có tiền hắn tậu được một quán bar.

Tôi không bắt bẻ Clip về chuyện đó. Ít ra hắn cũng mang được nhiều tiền về nhà khi Joppy cộng tác với hắn. Đến lúc bọn tôi hợp tác làm ăn thì Joppy lại chết.

“Mấy giờ hắn tới đây?”, - tôi hỏi.

“Lúc nào cần thì hắn tới”, - Clip chăm chăm nhìn về phía cha mình, lão Reynolds đang săm soi móng tay.

Tôi lặng lẽ nhìn theo họ. Xung quanh mọi người đang tham gia tập ra đòn, nhử đòn, và ngồi xổm để chuẩn bị lên võ đài.

...

Ở cuối góc phố có một cửa hiệu tạp hóa. Trời nắng và nóng khủng khiếp, tôi bước tới mua một tờ báo L.A. Examiner và một lon nước ngọt. Tôi băng qua đường ngồi xuống băng ghế chờ ở trạm xe buýt đối diện cơ sở thể dục thể thao Herdford's. Tôi chỉ mặc trên

người chiếc quần vải cotton, áo sơ mi ngắn để hở ngực. Trời trong vắt đến nỗi không nhìn ra màu xanh. Ánh nắng đổ xuống người tôi còn gay gắt hơn cả uy lực của cảnh sát trưởng Styles.

Bình thường vào những ngày nắng nóng, buổi sáng là không gian sinh hoạt của người già. Nóng quá họ phải ra ngoài đường hóng mát. Các ông ăn mặc theo lối như lão Reynolds ra đường tìm chỗ ngã ba tụ họp lại. Mấy bà thì tới cửa hàng mua margarine với bắp cải xoăn.

Từ lâu tôi mới nhìn thấy một ông lão đi cà nhắc mà trông có vẻ oai. Lão bước đi vênh váo ngó lơ như không thừa nhận bọn trẻ chúng tôi. Lão kiêu hãnh được sống lâu hơn những người khác trong khi những ông lão nghèo mạt thì xếp hàng chờ chết. Nào là anh chị em, con cái, người yêu và may bà vợ. Đau ốm không có bác sĩ. Rồi hiểm họa chiến tranh, chiến tranh cướp đi sinh mạng những người nghèo như loài lợn đất thè lưỡi đớp môi mấy con kiến.

Lúc tôi quay nhìn đi nơi khác, chợt trông thấy Terry T. đang đi về hướng dãy nhà trước mặt. Gã thấp người, vạm vỡ như một võ sĩ hạng bán trung. Tôi đã được xem một vài trận gã đấu. Quả đấm như búa tạ tới tấp đánh trúng giữa đầu đối thủ. Hấn không bao giờ nhắm vô chỗ thân và bụng, một võ sĩ chuyên nghiệp không đánh vô mấy chỗ đó.

“Terry!”, - tôi gọi tên gã.

Hấn quay nhìn về phía tôi giơ tay vẫy vẫy như thể chưa nhìn ra. Mấy tay ghi độ cá ngựa thường biết mặt nhiều người và phải đón tiếp họ cuồng nhiệt vì Đa số dân sống ở đường phố đóng góp rất nhiều tiền lương cho bọn chúng.

Gã băng qua đường đến chỗ tôi đứng, vẻ mặt còn ngớ ngàng. Tôi với Terry từng lui tới nhiều nơi, hội hè ăn uống, đủ các thứ nhưng chưa lần nào gặp nhau. Tôi biết hắn qua trận thắng đẹp mắt trên võ đài năm đầu tiên.

“Easy Rawlins đây”, - tôi nhắc cho hắn nhớ - “Có gì lạ không?”.

“Chả có gì ằm ỉ. Tôi đang tính chuyện đây”. - Hắn ngẩng đầu đưa tay gồng bắp thịt nổi cuồn cuộn như một võ sĩ chính hiệu, hắn luôn bình thản trước mọi chuyện.

Nước da của Terry chỉ hơi ngăm đen, điều này kể cũng lạ trong giới dân da đen. Một người được nước da nhạt hơn cho là sau này phải lấy ai cùng nước da nhợt nhạt như mình hoặc sáng sủa hơn. Có khi người bạn tình sắp cưới không những phải cùng màu da dễ coi mà còn phải có mái tóc đẹp hoặc đôi mắt không phải màu nâu.

Với Terry cũng khác hắn. Trông hắn có bộ điệu như một tên da trắng. Bước chân hắn bước dài chờ không phải bộ điệu vênh váo.

“Cậu có muốn kiếm hai mươi đô la không?”, - tôi hỏi anh chàng.

Hắn cười nhe ba chiếc răng bít bạc, hai chiếc răng sún.

“Tôi đang đi tìm Marlon Eady”, - tôi nói.

Nụ cười vụt biến trên gương mặt Terry, hắn mở lời nhưng ánh mắt lại nhìn chỗ khác.

Hắn nói: “Lâu nay không gặp hắn”.

“Gượm đã nào, bạn mình”, - tôi bước tới chỗ hắn, hắn khựng lại.

“Gì thế?”

“Tôi nghe nói cậu ghi cá độ cho hắn?”

“Nói bậy. Tôi chả biết tên Nigger nào hết”.

Hắn định bỏ đi, tôi chặn lại.

“Thôi bây giờ năm chục chịu không?”, - tôi nói.

“Tránh đường ra ông bạn”.

Tôi đặt tay lên vai hắn. Terry giơ tay trái lên chặn lại, nện xuống đầu một cú.

Cũng được thôi. Tôi sẽ ra đòn như một võ sĩ hạng bán trung. Tôi giơ tay vòng qua chộp lấy người hắn giữ chặt lại, nhưng Terry nhanh tay hơn. Hắn trút hàng loạt cú đấm móc vào chỗ bụng, có hai cú nhắm ngay chỗ cảnh sát trưởng đấm hôm nọ. Tôi ngã xuống đất ngay tức thì còn Terry bỏ chạy.

Nhìn theo một kẻ bỏ chạy nghĩ thật buồn cười. Tôi vừa cười vừa ôm ba sườn.

“Ông có sao không đấy?”

Lão già bệ vệ cúi nhìn tôi. Trông mặt lão không có vẻ gì lo lắng, chỉ hơi buồn, chán ngán như bỏ lại sau lưng một mạng người vừa mới chết.

**T**ôi không cần nắm tay lão già bởi tôi không muốn mang ơn ai.

Sau một hồi, tôi gượng đứng dậy được nhưng còn phải lom khom.

“Ông không sao chứ?”, - lão nhắc lại.

“Ông muốn nói thế nào?”

“Ông không sao chứ?”

“Ờ... ờ..., tôi không sao hết”.

“Bọn da đen quanh đây cứ đánh nhau suốt ngày”, - lão nói. “Ta phải gọi cảnh sát tới, bọn chúng điên rồ luôn gây gỗ đánh nhau. Tay vừa rồi đánh ông là bọn chúng đấy. Hắn không biết gì đâu”.

“Không biết gì mới được chứ?”, - tôi hỏi lại.

“Bọn da đen chúng nó đánh nhau, bọn da trắng đứng nhìn cười. Trông mấy thằng điên kia”, - lão già làm ra vẻ y như là một tên da trắng chỉ điểm. - “Bọn chúng đánh nhau đổ máu”.

Tôi không thèm trả lời lão. Tôi làm bộ gật đầu một cái.

Tôi biết lão nói nghe có lý.

Văn phòng làm việc của Saul Lynx đặt trên lối đi ngoài bãi biển

Venice Beach.

Tôi đến để kể cho hần nghe chuyện lão già da trắng nói tầm bậy. Văn phòng làm việc là một căn nhà gỗ một bên là chỗ cất rượu bên kia là lô đất bỏ trống. Nhìn ra bãi biển vắng tanh, biển lặng một màu xám xịt. Thậm chí ngay giữa mùa hè, biển Venice Beach cũng vắng khách du lịch. Chỉ có bọn dân nghèo thường lui tới. Bọn đua xe, dân nghiện ma túy, sống lang thang tụ hội về đây.

Tôi gọi cửa nhưng không nghe tiếng trả lời, cánh cửa khóa từ bên trong.

Phía sau bãi đất trống dựng một tấm vách xi măng khoảng chừng độ ba tấc ngăn cách văn phòng của Saul. Tôi thúc cùi chỏ lọt qua cửa sổ.

Nhìn vào bên trong trống hoác. Chỗ làm việc là một chiếc bàn nhỏ, một cái ghế xếp. Bàn không có ngăn kéo. Thùng thiếc đựng rác đặt kế bên cái túi giấy trống rỗng. Sàn nhà mới được lau dọn sạch sẽ láng bóng. Văn phòng không có tủ đựng hồ sơ, chỉ có một bàn giấy nhỏ một ngăn kéo với một chỗ chừa ra đựng hồ sơ đóng bằng gỗ sồi. Trong tủ còn một chai rượu vang một khẩu súng nòng 38. Trong ngăn kéo chỉ vồn vện một chồng giấy. Tôi cất khẩu súng vô túi, bưng chồng giấy lại chỗ bàn làm việc.

Lynx là một tay săn bắn được cấp bằng chứng nhận ở California, là một cựu chiến binh vì thời gian trước đây có làm việc cho hãng Crandall Industries. Nhìn vào sổ sách kế toán thấy còn ghi nợ nhiều hơn là thu nhập. Không thấy chứng từ liên quan tới luật sư hay là Elizabeth Eady hay nhà Cains.

Có thể nói, công việc của ông Lynx suốt đời dính dáng tới



chuyện tiền bạc. Tôi ngồi dựa vào chiếc ghế rẻ tiền, lấy tay xoa vô chỗ đau bên hông. Ngay lúc này, Saul Lynx mở cửa bước vô.

Quần áo gã may cùng một loại màu xanh da trời, một thứ màu thuốc nhuộm không tiếp với bất kỳ thứ hàng nào.

“Cậu làm cái quái gì trong này?”.

Nhìn nét mặt gã Saul lạnh như tiền vẻ hoảng hồn. Tôi trả lời:

“Tôi ghé qua đây cho ông biết tin”.

“Đứng dậy, cậu không được ngồi đây”. - Gã đưa mắt nhìn về phía chiếc tủ đựng hồ sơ.

Tôi đứng ngay dậy, *giữ vẻ mặt bình thản*.

“Có việc gì vậy?”. - Saul hỏi. Gã nghiêng người ra tới chỗ tủ đựng hồ sơ.

“Mời ông ngồi”, - tôi nói, chỉ tay về phía chiếc ghế.

“Cậu đến có việc gì không?”, - Gã bước lại gần chiếc ghế rồi hỏi tôi.

“Tôi gặp được bạn ông”.

Gã chưa tin ở mắt mình “Ai vậy?”.

“Calvin Hodge”.

Saul lắc đầu bĩu môi. - “Không”.

“Tôi gặp hắn bên ngoài chỗ nhà Cain. Tôi lái xe qua cổng trên đề chữ “Khu nhà Berverly”.

“Tôi chẳng hiểu lộ trình đó có liên quan gì đến tôi, ông Rawlins ạ”. - Gã ngồi tựa lưng ra sau ghế, vẫn giữ bộ mặt bi thảm, gã nói tiếp: “Uống gì nhé?”.

“Thôi khỏi. Tôi không uống rượu”. - Tôi cười thò tay vô túi quần

lôi khẩu súng nòng 38 ra. Tôi bẻ gập súng coi đã nạp đạn chưa. Có đạn, tôi bật ngược cò súng, để xuống bàn. Tôi đã có kinh nghiệm trong cách đối phó với một tay tàn bạo như cảnh sát trưởng Styles. Tôi để khẩu súng sát tầm tay tôi đang đứng nhưng hẳn có thể với tay ra nhanh hơn tôi.

“Chuyện tới đâu ta theo tới đó”, - tôi nói.

Saul mắt trừng trừng nhìn theo tôi với khẩu súng trên bàn, vệt mồ hôi đọng lại trên môi hắn.

“Ông biết đấy, bây giờ tôi với ông ngang cơ. Không nói chơi được đâu”. - Tôi giương ngón tay bóp cò bên trái ra. Tôi cũng có thể giành lấy khẩu súng đó nếu tôi muốn.

Tôi chưa nghĩ tới chuyện đó. Saul Lynx là một tay biết đề phòng cẩn mật. Trong văn phòng không bày ra một món nào có thể tố cáo hắn được. Vậy mới lạ đời chứ, bởi ngay cả một người mộ đạo, kiêng nể thần thánh cũng phải tìm ra được chứng cứ để mà buộc tội hắn. Thói đời ai cũng như ai cả thôi.

“Chuyện gì thế này, Rawlins?”

“Hodge thuê mướn ông mà”.

Gã ngược nhìn tôi đưa miếng khoai tây đang ăn lên trên mũi chèn vào giữa cặp mắt tỏ vẻ giận dữ.

“Vụ này hủy bỏ rồi. Cậu lấy tiền công đó đi”.

“Ông không nhờ tôi đi tìm Betty nữa hay sao?”

“Có chứ nếu cậu giao món gia tài lại cho tôi”. - Gã gật đầu nhìn theo khẩu súng.

“Vậy thì ai đứng ra thuê mướn ông?”. - Tôi hỏi Saul. Gã xích lại

gần muốn nhào tới chỗ khẩu súng.

“Ta không thể nói ra cho cậu nghe. Ta trả tiền hậu thế mà ta chưa thấy cậu làm nên trò trống gì cả. Nay đừng hòng dọa ta nhé”.

Tôi nghĩ gã nói thiệt tình. Ông Lynx là một tay ngoan cố lì lợm. Nhìn mũi gã gồ ghề xấu xí cũng hiểu được điều đó.

“OK” - tôi nói. - “Tôi bỏ cuộc bởi tôi không còn gì để mất. Nếu bọn cớm đến hỏi tôi vụ Marlon hay Betty hay dù bất kỳ ai khác cần tìm cho ra ông, tôi sẽ báo tên tuổi, Số máy.

Saul Lynx chẳng thèm nhúc nhích, ngồi trơ ra đó.

Tôi chộp ngay khẩu súng để trên bàn khiến hắn không kịp trở tay.

“Tôi sẽ trả lại cho ông sau”, - tôi nói. Tước vũ khí trên tay một tên da trắng là chuyện thường ngày của bọn da đen.

Gã chẳng thèm đứng dậy, nhìn theo tôi bước ra ngoài.

Ra đến bên ngoài tôi mới sực nhớ bên trong văn phòng Saul tối om. Nhìn quanh không thấy cửa sổ phía trước, bóng đèn sáng nhất cũng chỉ tới sáu mươi Watts.

Phía trước kho chứa rượu đặt một thùng rác sơn màu vàng, đầy ứ những que kem, giấy gói bánh, vỏ chai bia, chai rượu trong mấy cái bao giấy xi măng láng bóng và còn một cái túi rộng đầy rác.

Tôi chợt nhớ sàn nhà Saul được lau chùi sạch bóng, thùng rác thì sạch sẽ.

Chiếc túi này đựng bao bì thịt bò nướng, một vỏ chai soda của Dr. Brown Cel-Ray, lẫn lộn nhiều loại giấy tờ, một số đề tên Saul

Lynx.

Không cần suy nghĩ, tôi bê bết mấy món vừa tìm thấy cho ra ngoài xe.

Bây giờ tôi mới hiểu rằng một vài thói quen chỉ biến mất khi theo cùng với con người về thế giới bên kia.

Tôi cùng với bọn trẻ lục lạo mấy bao đựng rác. Tôi nghĩ đây cũng là một trò chơi bình thường. Trước tiên tôi lôi mấy thùng rác ở nhà để dưới chậu ra, con bé Feather lo lục tìm mấy món tôi cần giữ lại để đọc. Mấy thứ kia quăng bỏ đi.

“Sao bố lại thích đọc mấy thứ này”, con bé Feather mới hỏi tôi.

“Chuyện bí mật đấy, ta đang tìm cho ra”.

Jesus giúp đưa em nó lựa tìm trong đồng giấy tờ với lon đồ hộp.

Nhìn lại chả có món nào đáng bỏ công đi tìm. Chỉ có vài mẫu giấy ghi chú viết nguệch ngoạc bên dưới. Một mẫu đề tên “Calvin Hodge” địa chỉ ở phố Robertson Boulevard. Chỗ này thì tôi biết. Tôi đi tìm địa chỉ của Hodge, kể cũng hay đấy bởi hai tay này có lui tới với nhau. Một mẫu giấy đề tên “Elizabeth Eady” ghi thêm hai chữ hoa FL với địa chỉ của Odell.

Và đây là một mẫu giấy thứ ba ghi vắn vện mấy chữ “Ronald Hawkes” với một dấu hỏi kẻ bên.

“Bố ơi, con đói bụng quá à”, con bé Feather rên rỉ “Bữa nay ăn món gì?”.

“Con bé này”, tôi giả giọng nói của Boris Karloff. Hai mắt trợn,

lưng gù xuống.

“Ái chà!”, Feather reo lên vui nhộn. Nó vụt chạy từ dưới nhà bếp lên. Tôi bước đi khệnh khạng tới đứng sau lưng nó, miệng ngâm nga một câu hát đồng dao.

Tôi gọi con bé đi theo lục lạo khắp nhà. Từ mấy đồ dùng bàn ghế, dưới gầm bàn. Thằng nhóc Jesus nhào vô làm theo, con bé nhìn thấy vậy nó mừng lắm. Bọn tôi bước ra cửa sau, lục khắp sân vườn, chợt đâu một con bé gái đang đuổi sức run sợ đứng kẹt giữa hai gã lạ mặt ở cuối dãy hàng rào sau nhà.

“Kh... kh... ô... Không!”, nghe nó khóc thét tôi chạy lại níu lấy nhấc bổng nó lên gỡ con quái vật miệng ngoạm vô bụng nó.

“Ồi giời! Còn sống!”. Tôi nói lầm bầm, nhìn qua chỗ Jesus “Bắt về nấu, bỏ vô nồi ngay”.

Tôi bế con bé đẩy vô phía ghế sau xe chạy về nhà Mama’s Hacienda, làm sẵn đủ thứ bánh xếp ta có với lại burritos.

Tối hôm đó có ba nơi gọi điện thoại đến.

Đầu tiên là một bà nghe giọng nói rất lạ:

“Ông Rawlins hử?”

“Bà cần gì ạ?”

“Tôi là Gwendolyn Barnes đây. Mới gặp nhau bữa hôm nọ mà”.

“Nhưng tôi không nhớ. Bà là ai vậy?”

“Tôi là người đón ông tại cửa nhà Sarah Cain đấy”.

“À ra thế, người con gái da trắng sạm nắng”. - Không hiểu sao tôi lại nói ra vậy. Tôi hỏi lại:

“Em gọi có việc gì không?”

“Nàng Cain cần gặp ông”.

“Em tìm đâu ra số máy vậy?”

“Ông Hodge đưa cho nàng Cain. Cô ấy nài nỉ lắm mới được đây. Ông có định ghé lại nhà không?”.

“Thôi khỏi. Tôi không được phép vô khu vực Beverly Hills. Tính ra đã năm năm tôi chưa trở lại đó”. - Tôi vờ nói đùa.

“Nàng không về đó đâu”, - Gwendolyn kể lể. - “Nàng còn ở lại trong trại. Ông đi theo hướng Coast Highway thẳng tới Oxnard, lúc trở ra đi theo hướng về Lea. Ông sẽ nhìn thấy chót điện thoại sơn vàng ở cuối đường. Đến đó ông gọi cho tôi”. - Nàng lục tìm sổ ghi vội vô sổ tay. “Tôi sẽ đến đó đưa ông về nhà. Nếu ông không biết đi đường tắt thì rất khó tìm”.

“Cám ơn đã chỉ đường cho tôi, Barnes. Cũng chưa chắc tôi sẽ đến. Em cũng biết là tôi không còn việc gì cần phải liên hệ với bà chủ. Mọi việc đã chấm dứt rồi”.

Tôi nghe tiếng cô nàng đặt ống nghe xuống. Tôi còn nghe được tiếng người nói và tiếng chuyển động lui tới.

Nghĩ sao tôi lại nói với theo “Alô - Alô! Tôi không thể ngồi chờ máy như thế này hoài đâu nhé.

“Chờ cho chút nữa đi”, - nàng nói, vẻ bức mình vì tôi. - “Nàng Cain dặn dò chỉ có hai người chúng tôi đang chờ sẵn tại đó, đem theo đủ sáu trăm ba mươi bảy đô la trả công cho ông”.

Nàng đã vét sạch hết túi bao nhiêu đó.

“Tôi không cho là vậy đâu, Barnes. Không chắc gì tôi nhận thêm

ngoài số tiền của bà chủ đã trả”.

“Thôi mà, ông Rawlins”.

“Tôi sẽ cho biết sau. Hãy đợi đấy. Nếu ngày mai khoảng hai giờ nghe tôi gọi tới, lúc đó sẽ biết. OK?”.

“Cám ơn. Cám ơn ông rất nhiều”.

“Chừng nào tôi gọi hãy cám ơn”.

Tôi nhấn nút tắt máy thăm nghĩ đến phụ nữ. Quả thật tôi thích đàn bà. Tôi thích nhìn dáng đi của họ, ngửi được mùi da thịt, hiểu được họ có một quan điểm khác với bọn đàn ông. Tôi hình dung mấy bà là một thế giới xa lạ, nhiều câu chuyện chưa ai biết tới. Tôi cũng có nhiều chuyện lạ lắm chứ.

Tay tôi còn cầm máy, chợt máy lại reo.

“Hở?”.

“Fayes Rabinowitz đây”, - giọng nói nghe đanh thép.

“Ezekiel đấy hở?”

“Tôi đây. Muộn lắm rồi, có phải không?”

“Tôi vừa mới đi làm về đây. Có việc rất gấp nên mới làm phiền ông. Nếu để chậm trễ...”

“Ồ, không. Cô biết được gì nào?”

“Tôi làm theo ý của ông đó, ông Rawlins. Tôi hỏi lại bên công tố viên vì sao thân chủ tôi bị bắt”.

“Thế rồi sao nữa?”

“Ông cũng muốn biết à?”

“Tôi đã nói với cô từ trước. Bởi tôi muốn tìm cách cho Raymond biết không có bạn bè nào đi báo cảnh sát bắt hắn đâu. Bởi bọn cóm



nắm được bằng chứng nên mới bắt được hắn. Tôi đang tìm cách gỡ tội cho thân chủ của cô”.

“Thôi được, chẳng có việc gì phải bàn cãi. Hắn đã được giao nộp cho cảnh sát từ một thông tin nặc danh. Có thể là từ một gã lạ mặt, chắc là bọn Negro báo máy cho cảnh sát trước khi vụ án được loan đi. Nguyên văn là “Chính tôi thấy Raymond Alexander giết chết Bruno Ingram trong ngõ hẻm cách xa phố Hooper. Trời không cho phép tôi làm thình trước sự việc xảy ra đêm hôm đó”. Tôi nói thật. Chuyện chỉ có vậy. Nhưng mà, có cả súng để lại điều đó đã đủ chứng cứ buộc tội”.

“Cám ơn”, - tôi nói - “Tôi sẽ làm việc gì đúng thôi”.

“Chà!”, - nàng đáp.

Xong rồi chúng tôi gác máy.

“Kìa, Raymond, cậu vẫn bình thường chứ?” - Tôi vừa nói lúc nghe hắn trả lời Etta trên máy.

“Ờ, Easy”.

“Cậu còn đi tìm cho được tên nào ở quán rượu John’s để báo cho cảnh sát chứ?”

“Tôi vẫn tìm nhưng không thấy tên nào ở thành phố đến đây. Hình như có ai báo cho bọn đó biết nên tránh xa”.

Hắn lặng thinh một hồi. Tôi tưởng đâu hắn nghi ngờ cho tôi. Tôi đang ngồi ở bàn ăn trong nhà bếp nhưng có lẽ còn nguy hơn là lúc cảnh sát trưởng Styles giam tôi. Tôi nói tiếp: “Tôi đã nói với John thà đi tìm cho nhanh kẻo không thì gặp rắc rối”.

Tôi nghĩ không có lúc nào đáng sợ hơn là lúc mặt đối mặt giữa Mouse với John.

“Tôi muốn cậu ngưng làm mấy việc đó chờ lúc nào tôi tìm ra một hướng đi khác”.

“Cậu nói sao?”

“Tôi vừa nghĩ ra một ý mới. Tôi nghe có chuyện lạ nên phải đi tìm cho ra”.

“Thật sao. Vậy cậu cứ thử xem sao, Easy. Tôi cũng đang tính chuyện riêng của mình đây. Biết đâu ta lại gặp nhau giữa chừng”.

Thằng nhóc Jesus đang đứng bên bàn ăn, vừa nói chuyện xong với Mouse, tôi hỏi nó:

“Con làm gì đây, con?”

Nó gật đầu nhìn tôi.

“Hơn mười một giờ rồi, đi ngủ đi”. - Nó lại cười. Jesus lúc nào cũng tươi cười với tôi. Từ lúc tôi cứu nó ra khỏi cuộc sống xóm nhà thổ, nó rất yêu thương tôi. Regina, vợ tôi có lần nói cho tôi nghe rằng: trong tâm tư nó còn có vấn đề gì đó, biết đâu rồi có lúc cơn tức giận trầm uất sẽ bùng nổ.

Mà cũng có thể lắm chứ.

Tôi không coi nó như một con vật ghê tởm bởi có lúc nó tự gán cho thân phận mình.

“Con chưa lúc nào nói cho bố nghe, sao vậy?”. - Nó vừa bỏ đi, tôi nói với theo. Nó đứng lại rồi lại bỏ đi.

Tôi đang đọc dò tìm trên trang quảng cáo chọt điện thoại reo.

Tôi có thể xin một chân làm thợ sửa ống nước, thợ điện, thợ máy hoặc người chào hàng. Mỗi buổi sáng dậy lúc sáu rưỡi rề rà mãi tới tám giờ mới đi làm. Đến nơi làm chỉ biết “dạ, thưa” đến tháng lĩnh lương. Nếu làm việc khá còn được tăng lương, làm việc đều đặn mỗi ngày trong văn phòng hay công xưởng suốt hai năm sau cho đến lúc bị thải hồi trong vòng một năm không còn ai nhớ tới tôi trên đời này nữa.

“Alô!”, - Tôi nói qua máy.

Không nghe trả lời thay bằng một tràng ho khan.

“Mofass hờ?”

“Ờ...”. - Hẳn ho rồi nói tiếp: “Ông Rawlins”.

“Thế nào rồi, bạn mình”, - tôi hỏi.

“Đang bị cảm đây”, - hẳn lại ho. - “Nhưng mà không sao?”

“Sao cậu lại gọi vào lúc này?”

“Tôi có việc cần nói ra ngay” - hẳn nói. Tôi tưởng đâu là hẳn cần tâm sự, tôi giục hẳn một cách nhiệt tình:

“Thôi nói ra đi”.

“Không được, phải chờ đến mai. Ông cứ đến chỗ tôi lúc quá mười giờ”.

“OK. Tôi sẽ nói chuyện với cậu”.

Tôi cuộn tròn mẩu giấy quăng vô thùng rác. Có lẽ chờ đến vài tuần nữa tôi sẽ có việc làm.

**M**ofass với Clovis tậu được một ngôi nhà đồ sộ ở Peters Lane trong vùng Baldmin Hills. Trước kia, nhà tôi cũng ở đó nhưng vì tiền bạc khó khăn phải bán dời chỗ qua thuê nhà ở bên vùng lân cận. Chín giờ sáng tôi nhìn thấy Grover và Tyrone ngồi trong xe Ford Galaxy chạy giữa hai chiếc Cadillac và Falcon. Chiếc xe rẽ phải băng qua khoảng sân làm lún cả một vạt cỏ.

Từ trong nhà Clavell, Renee, Antoinette cùng với Fitts lần lượt bước ra ngoài. Bọn chúng leo lên nhiều chiếc xe chạy theo nhiều hướng. Tôi nhìn thấy Clavell chạy ngang qua lúc đó tôi đang đọc báo, trên tay cầm ly cà phê. Có lẽ hẳn tưởng tôi là công nhân đứng chờ bạn.

Lúc chín giờ bốn lăm, Clovis đi ra ngoài. Nàng quay lại nói với người nhà. Có lẽ nàng đang nói chuyện với Mofass. Nàng giơ tay đóng cửa lại, đứng nhìn quanh rồi hướng tầm mắt ra ngoài đường phố. Tôi đoán chừng nàng đã đánh hơi thấy tôi.

Nàng mới trở ra leo vô xe Caddy, chạy ngược chiều ngang qua chỗ tôi đang đậu xe.

Tôi đứng chờ tới mười giờ mới đi vô hỏi thăm.

Tôi đang chờ Mofass ra mở cửa nhưng không phải. Trước mặt

tôi là Jewelle - bà con với Clovis, ở chung với gia đình bên L.A.

“Chào ông Rawlins”, - tôi nghe nàng nói như một câu chào được tập dượt trước. Jewelle mới mười sáu tuổi, đang học lớp cuối trung học.

“Mofass có ở nhà không?”

“Ờ... ờ... ông ấy đang đợi ông”.

Nàng dẫn tôi bước vào trong ngôi nhà bày biện lộn xộn, quần áo quăng mỗi nơi mỗi chiếc. Bát đĩa ăn xong còn để lại trên bàn, hộp giấy các tông xé vút đầy trên ghế.

Tám màn che cửa sổ dày cộm kéo qua một bên, trong nhà đèn để sáng trưng. Bên ngoài hành lang, máy tời báo căng trải ra dưới chân ghế rải rác những nhúm tóc cắt bỏ ra.

“Nhà như tổ quỷ”, - tôi nói.

“Ông xuống nhà bếp mà coi”, - Jewelle vừa nói. - “Mấy người đó sai tôi dọn dẹp sạch sẽ. Dọn xong mới được đi học. Ông thấy có giống tóc tôi không?”, - nàng quay người lại nhìn vào mặt tôi.

“Không giống chút nào”, - tôi nói ngay.

Nghe vậy nàng mới cười.

“Ông Rawlins”, - Mofass đang đứng ở lối cửa ra vào phòng riêng. Hắn mặc chiếc áo ngủ để hở rốn với chiếc bụng phệ, ngực để trần trông giống như một lực sĩ.

Cả hai bước vào bên trong. Căn phòng riêng được dùng làm văn phòng trông khá gọn gàng. Đồ đạc đóng bằng gỗ đào. Một chiếc bàn giấy, hai tủ hồ sơ, hai chiếc ghế bọc nệm nhung đỏ, một chiếc thì rộng tới hai người ngồi. Mofass ngồi chung với Jewelle trên

chiếc ghế đó.

Tôi thấy con bé này mỗi lúc lại càng giống như người lớn, chóc chóc nín lấy tay Mofass rồi xếp tay lại ngồi yên bó gối.

“Như thế này là sao?”, - Tôi hỏi Mofass.

“Ông muốn nói là?”

“Mọi thứ”.

Jewelle mặc chiếc áo dài bằng vải rayon. Chiếc áo sậm màu có hai vạt sáng hơn màu da, tóc chải sấy khô hai bên màu vàng theo kiểu tóc thời trang lúc đó.

Mofass thì khác, người nước da ngăm, cặp mắt buồn bã nhìn sụp xuống. Hắn gợi ý cho nàng Jewelle.

“Nghe nói ông vẫn còn làm ở công ty Esquire?” - Mofass hỏi.

Tôi ngồi lặng thinh.

Hắn ngáp một cái dài rồi nói tiếp: “Tôi muốn đi làm trở lại”

“Vậy hử?. Cậu cần tôi giúp gì nào?”

“Tôi cần tìm một nơi cho con bé Jewelle được yên thân, còn tôi thì cần được giúp đỡ để ngăn ngừa lũ con của Clovis”.

“Cậu và Clovis có chuyện gì vậy?”

“Cô ấy moi tiền của chú Wilby”, Jewelle vừa buột miệng nói ra “Cô rút hết tài khoản của chú không chừa lại một xu và coi chú như một ông già lẩm cẩm”.

“Cô không cho tôi ra khỏi nhà, thưa ông Raw. Tôi bị xúc phạm nhưng tôi không phải khiếp nhược. Phải vậy không óng?”.

“Không đâu”, - tôi nói. Tôi nghĩ bụng biết đâu rắc rối này giúp mình được việc. Trước tiên một tên da đen nghèo mạt phải hiểu ra

là hấn luôn phải gánh chịu mọi khó khăn nên hấn cần phải biết đối phó.

“Tôi còn tài khoản gửi ngân hàng. Cô ấy không lấy được nên buộc tôi phải ký thay người được ủy quyền. Nếu tôi chịu ký nàng sẽ bán hết tài sản của tôi và...”, - Mofass còn ngần ngừ. Tôi nghĩ đây là một câu chuyện đầy kịch tính, tôi biết hấn cũng đau khổ lắm. Ngập ngừng một lát, hấn nói tiếp: “... nàng có chồng dẫn từ bên Dallas qua”.

“Cậu nói thế nào?” - Tôi như quá bất ngờ về điều này. Ở đời có lúc bạn nghĩ mọi chuyện sẽ đổi thay, trải qua năm tháng con người sẽ trở nên thánh thiện theo như lời các nhà tu hành đã rao giảng. Nhưng rồi đâu vẫn hoàn đấy. Nếu có khá hơn chút đỉnh bạn hãy chờ xem biết đâu nó lại chua cay hơn trước khi bạn chưa kịp ăn mừng.

“Không phải là chuyện đùa”, - Mofass lại ho khò khè - “Ngay chỗ vùng đồi kia”. - Vừa nói xong, hấn rướm nước mắt.

“Cô đến ngay bây giờ” - Jewelle lại níu tay Mofass.

“Vậy thì cậu cần gì tôi nào?”

“Đưa Jewelle đến ở một nơi an toàn”.

“Để làm gì? Nó ở chung một nhà với Clovis không được sao?”.

“Nhưng nàng biết giữa tôi với nó rất kháng khí. Nàng sẽ đưa nó về lại Texas nếu không ở đây nó sẽ khổ. Nàng sẽ nghỉ cho Jewelle tiếp tay với tôi nên tôi bỏ đi”.

Mofass tuổi ngoài năm mươi nhưng trông già hơn tuổi thật. Hấn thuộc lớp người cũ lúc mà cộng đồng da đen còn cách ly với người

da trắng. Hấn mặc bộ đồ quá đắt. Hấn là thành viên hội đoàn dân Negro bị gạt ra vì cái tội nghèo. Clovis thu nhận nhiều người từng là bạn của Mofass.

Jewelle hãy còn bé. Nhưng để cho một con người chịu khổ nó sẽ mau già hơn là lúc đã con bồng con bế.

Tôi bỏ chút thì giờ nán lại nhìn mọi người. Tôi ngửi thấy một mùi lạ. “Mùi xú uế một vật thối rửa”, - đây là câu nói của ông nội tôi theo đạo Tin lành thường nói.

“Jewelle”, tôi Cát tiếng.

“Gì ạ?”

“Pha trà mang ra đây, cưng”.

“Dạ, dạ, em muốn ở lại đây có ông với chú Wilby”.

“Đi ngay đi”, - Mofass nói. Hấn vỗ đùi con bé, nó nghe theo. “Ông dùng thêm chanh hay sữa?”, - nó hỏi, trề môi ra.

“Tôi uống trà thôi”.

Con bé đi ra ngoài múa môi tưởng là tôi không biết.

“Tôi đến đây để làm gì, William”, - tôi chợt nhớ tên cúng cơm của Mofass.

“Một người làm quy hoạch thành phố, Mason LaMone, với lại tổ hợp Save-Co”, - Mofass đưa cặp mắt vàng khè nhắc cho tôi nhớ lời hấn vừa nói. “Bọn chúng tới đây lúc nãy. Bọn chúng tưởng tôi còn ngủ trên lầu”.

“Bọn chúng tới đây có mục đích gì, William?”

“Ông vừa nghĩ ra một ý tưởng thật tài tình, ông Rawlins. Tuyệt vời. Lúc Clovis ra tới đó để được phép, vậy là đủ khiến cho người



dẫn đầu phải kinh ngạc”. - Mofass cất tiếng say sưa nói, rồi lại ho. Hắn hay gặp những cơn ho khan vậy đó như thể là trong nội tạng muốn rả lộn từng phèo.

Tôi nhìn mà thấy thương cho hắn. Câu chuyện hắn vừa nêu ý muốn nói là vấn đề tài sản của tôi chắc không thể giải quyết, còn tôi thì không thể tin ai được.

“Vậy làm thế nào đây?”, - tôi hỏi - “Bọn chúng có muốn đầu tư với ta không?”.

Mofass chậm rãi lắc đầu, tránh nhìn tôi. Có lẽ gặp tôi, nhìn thấy tôi ngay lúc loan tin nhằm nhí đó ra tôi sẽ trút cơn giận xuống đầu hắn.

Biết đâu hắn nghĩ đúng.

“Bọn chúng mời Clovis hợp tác. Nàng có nói qua về ông, trả lại toàn bộ hồ sơ về nhà đất của ông. Bọn chúng đang thảo luận và ông nên biết thêm một việc nữa, đó là trạm vệ sinh cần phải được xây dựng ngay. Nhà thiết kế đô thị nằm trong túi LaMone, còn LaMone thì nằm trong giường Save-Co”.

“LaMone”, - tôi nói. - “Có phải đó là công ty nhà đất ở thành phố?”.

Mofass trề môi dầy ra gật đầu “Bởi vậy nên tôi mới gọi ông đến, ông Rawlins. Tối qua hắn có đến đây. Hắn với Clovis rất đắc thắng vì nàng thuyết phục được ông bỏ tiền ra trả và moi sạch tiền mà ông không hay”.

“Như vậy là sao? Clovis rất cần giúp bọn da trắng mà. Ta có đủ khả năng xây dựng khu thương mại Freedom Plaza riêng và ta tự quản lý lấy”.

Mofass lại lắc đầu “Không phải theo cách nghĩ của nàng. Bọn chúng đã nói với nàng được như vậy thì cũng có thể cướp mất miếng đất đó trong nay mai thôi. Hãng Save-Co đang tính chuyện xây dựng trong lúc chưa có một tay Negro nào cạnh tranh. Bọn chúng bảo đảm giao cho nàng quản lý toàn bộ tài sản. Ông hiểu chứ” Nàng không cần tôi hợp tác nữa, bởi vậy nên nàng muốn lấy hết tiền của tôi”.

Tôi nghe tiếng réo sôi từ ấm nước trà Jewelle đang nấu trong nhà. Tiếng kêu bị đè nén, tôi mừng tượng nó y như tiếng kêu gào chồng lại công ty Mason La Mone và công ty Save-Co Corporation - một tập đoàn siêu thị lớn nhất miền nam California.

“Vậy nghĩ sao cậu lại gọi tôi, William?”, - tôi hỏi - “Nếu tôi không hạ được bọn chúng thì sao lại đi giúp cậu?”

Mofass nhe răng cười nhìn tôi. Nếu tôi biết được một điểm riêng ở Mofass thì đó chính là nụ cười khi hắn cười tức là sắp có tài lộc tới, đồng tiền mà hắn tìm cách lừa lọc người ta.

“Có thể ông không hạ nổi bọn da trắng, ông Rawlins. Chuyện đó tôi không rành nhưng Clovis đang điều hành công ty nhà đất Esquire Realty thay mặt cho Tập đoàn Freedom’s Trust. Tôi là người sở hữu công ty Esquire Realty. Nếu ông giúp tôi lấy lại được, tệ lắm ông sẽ được hưởng mọi thứ huê lợi Clovis làm ra. Bảo đảm với ông ít ra cũng được mức đó”.

Tôi đã từng trải qua những cuộc họp mặt đằng sau hậu trường như vậy với Mofass, những năm núp bóng đưa đẩy Mofass lên tới địa vị nắm hết *tất cả* quyền lực. Tôi làm như vậy là do đã từng gánh chịu cuộc sống đè nặng trên vai một tên da đen từ thuở bé.

Cái logic tồn tại từ lúc tuổi thơ của tôi đến nay chưa hề sai.

Nếu gặp một người đeo dây chuyền vàng, bọn xấu sẽ nện vô đầu hắn. Nếu hắn giàu có, mấy con mẹ sẽ níu dái lòi hắn về nhà, chín tháng sau con mẹ cho hắn lên chức cha. Còn khi một bà có tiền gã sẽ đánh đập cho đến lúc đứng dậy bỏ đi.

Tôi thường nói, nơi nào quê mùa mới thật là quê nhà. Chỉ có những người như tôi, ăn nói như tôi mới thiệt tình lo cho tôi. Tôi hiểu ra cuộc sống còn quá nhiều khó khăn, tôi mong là nếu có kẻ lấy cắp của tôi hãy thông cảm cho họ, vì quá nghèo đói họ mới vậy. Nhưng lại có kẻ nhìn thấy bạn ngã ngựa là đạp đổ luôn. Bọn chúng sẵn sàng làm tất cả có gây mất mát, đau khổ cho người khác.

“Ông giúp tôi lấy lại những gì mất mát, tôi sẽ trả lại những thứ Clovis lấy đi của ông”, Mofass nói.

“Ờ, được”, - tôi nói. - “Nhưng việc này quan trọng hơn Mofass. Nay mai tôi sẽ được đề cử thay mặt cho công ty Esquire. Cậu phải đưa tôi đến đó gặp gỡ bàn chuyện”.

“Ồ vậy hử?”, - hắn hỏi lại vui vẻ ra mặt. - “Tôi thì nghĩ ông thích đứng sau hậu trường tính toán mọi việc có phải không, ông Rawlins?”.

“Thôi, đã đến lúc tôi bỏ qua chuyện đó”. - Tôi chợt nhớ tới Regina, người vợ cũ. Nàng bỏ tôi ra đi vì tôi không không kể cho nàng biết về món của riêng và làm sao tôi có được số tiền đó. Tôi không thể ăn ở mãi với nàng thế là cắt đứt ngay.

“Được rồi, ông Rawlins. Ông giúp tôi được việc tôi sẽ cho ông nắm quyền kiểm soát Freedom’s Plaza. Tôi biết chuyện này không có nhiều kinh nghiệm như mình tưởng đâu”.

Tôi gật rồi đưa tay ra bắt. Rồi hỏi lại “Còn chuyện con bé thì sao?”.

“Ông nói sao?”

“Tôi muốn nói là không thể giúp ông được vì chuyện ông quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên”.

“Tôi đâu phải vậy, ông Rawlins”, - hấn cãi lại. - “Jewelle có vẻ thích tôi vì tôi tử tế với nó. Bọn chúng đối xử tệ với nó nên lúc nhìn thấy tôi cùng số phận như nó, nó thương hại tôi”.

“Con bé chỉ biết thương hại thôi hay sao?”.

“Trời, vậy ông còn muốn tính chuyện gì nữa?”

Thiệt tình tôi chưa hiểu ý hấn nghĩ thế nào. Có lẽ hấn muốn nói trời sinh ra ta, việc gì đáng làm ta nên làm. Còn hấn - một tên tù bị giam lỏng trong nhà do hấn trả tiền, và con bé Jewelle nữa.

“Nếu tôi đưa con bé đến một nơi an toàn. Phải đợi đến ngày nó được mười tám hay là được đưa trở về lại với gia đình”.

“Dĩ nhiên”, - hấn gật. - “Nó cần có nhà để ở”.

“Cậu phải chịu tốn kém, William”.

“Cỡ nào tôi cũng chịu”.

“Hãy khoan đã”, - tôi nói, nghiêng đầu nhìn về phía cửa chờ Mofass đi ra ngoài tôi mới nhắc máy.

“Etta hờ?”.

“Ờ, Easy phải không?”

“Tôi nhờ cậu giữ giùm con bé. Nó còn nhỏ cần có người chăm sóc giúp đỡ”.

“Bao lâu lận?”

“Tôi chưa rõ”.

“Tôi cũng không biết sao”, - nàng nói, có vẻ tần ngần. - “Nuôi ăn một đứa con gái tốn kém lắm, Easy”.

“Có người lo trả tiền ăn ở lại, còn trả thêm tiền công cho cậu nữa”.

“Thôi được... con bé cần người chăm lo chứ?”

“Chắc vậy”.

Etta ngần ngừ một hồi xong mới bình thản nói.

“OK. Cứ nhận thử coi”.

“Cám ơn Etta. Có Mouse đó không?”.

“Có. Cậu gặp không? Cậu biết không, tôi muốn tổng cổ hẩn ra khỏi nhà cho xong”.

“Hắn vẫn ám ờ vậy à?”

“Ngồi một chỗ lau chùi súng nói làm bầm chuyện năm năm ngồi tù”.

“Cho tôi gặp một chút nhé?”

Tôi chờ máy, con bé Jewelle đem trà tới.

“Lo soạn đồ cho vô túi xách đi cưng. Ta sẽ đưa em tới chỗ ăn ở đàng hoàng một thời gian”.

“Có chú Wilby đi theo không?”

“Không đâu, cưng. Chưa bây giờ đâu. Trước mắt, em ở lại nhà người bạn của ta ở phố Compton”.

“Em thích ở lại với...”

“Lên trên đó lo soạn đồ ra đi, bé ời. Ta không muốn nghe em nói

thích hay không. Em có biết là William chán ngấy gia đình em làm phiền ông ta không? Ông ta không còn sức đâu để ý tới em và bọn kia nữa”.

“Alô” - Mouse đang nói trong máy.

“Chào Raymond”.

Jewelle đã bỏ đi.

“Có gì lạ không, Easy”.

Tôi nhắc lại câu thần chú “Cậu giúp mình nhé! .

“Chuyện gì mới được?”

“Cậu còn nhớ Mofass?”. - Tôi kể cho hắn nghe đầu đuôi câu chuyện.

“Cậu giúp Mofass giùm tớ, Raymond”, tôi nói. “Hắn trả công cho cậu, lấy đó trả tiền nhà cho Etta. Còn tôi lo cho canh chừng hắn đừng có giết người vô tội, trong đó có tôi”.

“Được thôi, ờ... ờ, chắc mà... tớ cần biết thêm một việc”.

“Việc gì nào?”

“Tớ biết, chỉ mỗi mình cậu kể cho bọn chúng biết chuyện của tớ mà thôi”.

“Bọn nào? - Tôi muốn biết hư thực ra sao còn hơn là đoán mò”.

“Cậu đùa với tớ hay sao, Easy. Cậu biết mình định nói gì rồi”.

“Tôi biết bọn đó là ai”, - tôi nói theo cái giọng nhà quê với câu hát lúc nhỏ. - “Tôi không đến nỗi tệ hoặc mất trí như bọn đó đem nộp cậu cho bọn cớm”.

“Ờ... ờ. Vậy là cậu muốn nhờ tớ giúp chứ gì, vậy mà nãy giờ nói chuyện gì đâu” - Mouse lặp lại.

“Tôi đang tìm cho ra tay nào đã báo cậu cho bọn cớm, Ray. Tôi nói thật. Cậu không muốn giết làm chứ?”.

Bọn tôi như hai đứa trẻ đang cãi nhau chuyện quả banh trong sân trường.

“Tôi có giết làm ai đâu”, - hấn nói thiệt tình.

Tôi đang nhớ về Hawaii, chợt tôi liên tưởng đến chuyện con người liệu có thoát khỏi số phận?

Tôi biết trước câu trả lời nhưng tôi cũng còn hồ nghi.

“Cậu nhớ giúp tôi chuyện này, Raymond”. - Hấn với tôi là bạn bè từ thuở tôi còn bám theo toa xe hàng đi Houston. Lúc đó tôi mới được tám tuổi, đói khát và vô gia cư. Từ đó bọn tôi luôn sống chết có nhau.

“Cậu muốn giao việc cho Mofass xong trong mấy bữa nữa?”, - hấn hỏi lại.

Chừng vài bữa là cùng - tôi nói.

“Tớ đang cần tiền tiêu. Cậu biết đó, Etta không có được một xu. Mẹ kiếp. Có lẽ tớ phải bỏ nhà đi ăn cướp cho xong”.

“Cậu lấy xe Etta rồi tới chỗ...”. - Tôi đưa địa chỉ Mofass cho hấn.  
- “Mofass sẽ đi cùng với con bé ra tới chỗ đó. Xong rồi đưa Mofass tới chỗ nhà Primo nói với hấn tôi nhờ hấn cho ở lại một vài bữa, sau đó đưa con bé qua nhà Etta. Sáng mai cậu về lại nhà chờ Mofass đi. Hấn đang cần một luật sư”. - Tôi đứng đó cười một mình. - “Một luật sư tài ba”.

Tôi không hiểu sao lại đi về Oxnard. Có lẽ cũng vì Mofass và tôi đang nghĩ phải lao vào việc đó lần nữa. Có lẽ vì tôi không muốn đi sâu vào chuyện của Mouse. Sở dĩ tôi biết là do trải qua kinh nghiệm máu xương mỗi khi hắn muốn giết ai thì mọi chuyện như đã an bài.

Có thể vì tôi chưa bao giờ biết tôn trọng phụ nữ.

Nếu tôi biết trước một người đang lâm nguy tôi phải lo cảnh giác, bởi con người mới là hệ trọng. Tôi đâu có sợ ai - mà thật, tôi rất coi trọng mạng người. Nhưng không có người phụ nữ nào khiến tôi phải lo sợ. Tôi đã từng biết qua cả lũ phụ nữ giết chồng, vậy mà tôi cười khà nếu có bà nào muốn hăm dọa tôi.

Bởi vậy, khi nghe Gwendolyn Jones gọi máy, tôi chỉ nghĩ ngay một việc đó là lời hứa giao trước sáu trăm ba mươi bảy đô la. Lúc này tôi còn lo việc của Mouse, hắn được hứa trả tiền mặt, tôi phải lo thủ trước nhờ trường hợp Mofass ra giá thấp hơn.

Vậy là mọi chuyện đều ổn cả. Trời trong xanh biển lặng. Cả mấy tuần nay tôi mới được hưởng không khí trong lành thổi lùa qua cửa sổ. Bầy chim hải âu bay lượn lơ lửng vang trời. Tôi cảm thấy trong người sảng khoái.

Lối đi từ nhà Les dẫn ra một chặng đường dài băng qua những



bụi cây dâu rồi leo lên dốc đá lởm chởm nhìn xuống bãi biển. Một túp lều sơn màu vàng cheo leo trên bãi đá. Tôi nhìn thấy một lỗ hổng bằng cỡ chiếc điện thoại làm lối cửa ra vào. Tôi dừng xe sát chỗ đó lấy điều thuốc ra hút. Mùi thơm thuốc lá với gió biển khiến tôi cảm thấy người nhẹ nhõm.

Mồm đá nhô ra ngoài che khuất mặt đất bên dưới. Sóng biển cuộn cuộn tấp vô bờ như một loài thú thiên di khổng lồ làm lì.

Đôi mắt với biển và gió mới hay mình chỉ là hạt muối, sao lại ngốc nghếch xen vào chuyện người ta trong khi còn bao nhiêu chuyện tốt lành khác cần phải lo. Lúc này tôi tự hỏi không biết nên đứng ngắm biển hay y về nhà chăm sóc con cái. Tôi đứng đó tự cười nhắc nhở mình lần sau có ai tới thì nhớ đưa tiền.

Tôi ngồi vô xe chuẩn bị trở về nhà. Sáng mai sẽ đến trường rước bọn trẻ ra biển Pismo Beach chơi picnic.

Chợt tôi nghe có tiếng lạ. Một thứ âm thanh nghe đều đều. Sau lưng tôi là đồi núi đá cao ngất. Một lối mòn băng qua bãi đá cuội cỏ mọc cao héo úa. Đi trở ngược lên đỉnh đồi, chợt nhìn thấy một nàng đạp xe đạp đồ dốc, tay lái lắc lư đến nỗi không dám vẫy chào, chỉ gọi "*Kìa, ông Rawlins!*". Tôi không nhìn ra nàng ở đằng xa nếu không nghe được nàng gọi tên tôi".

Gwendolyn Jones ngồi trên chiếc xe đạp ba cần líp hiệu J.C. Higgins. Tôi nhìn theo nàng đạp xuống dốc cho đến lúc dừng trước đầu xe tôi đang đậu.

Trông nàng khá xinh trong chiếc quần sọt trắng hồng, giày chơi tennis cũng màu hồng. Nàng mặc chiếc áo thun cổ chữ V mang vớ trắng, điểm thêm một chiếc nơ nhỏ màu hồng dưới đuôi chữ V.

“Chào ông!” - Nàng buột miệng chào với vẻ thờ ngây - “Em chờ ông đây. Em biết thể nào ông cũng tới nhưng rồi lại không nghe ông gọi, trong lúc đó tôi lại phải giúp Sarah tắm”. - Nàng Gwendolyn nhăn mũi có vẻ không hài lòng một cách dễ thương. - “Biết đâu có lúc bà ấy không thể tự hỉ mũi nếu không có người giúp”.

“Em vẫn gọi bà chủ bằng tên cúng cơm à?”

“Thế này”, - nàng nói. Nhìn nàng cười thân mật tôi lại nhớ lúc còn nhỏ trước khi mẹ tôi mất. - “*Hình như* bà không giống bà chủ của em. Ông biết giữa em và bà chủ có nhiều công việc khác nhau”.

“Khác cả tám séc trả lương”. - Tôi quả quyết.

Gwendolyn bước xuống đất đứng trước mặt tôi, tay giữ ghi đông.

“Ông cho đi nhờ xe nhé?”, nàng hỏi.

“Em nói sao?”

“Em tới chỗ trang trại. Đường xa quá lại leo dốc. Cho em gửi xe trong chiếc giày ống này đi”.

“Chiếc giày ống nào?” - Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Thùng xe đó, vớ vẩn”.

Tôi đang lui cui xếp chiếc xe đạp vừa chỗ để bánh xe dự phòng. Tôi cúi xuống ngửi vô nách. Tôi ngửi ra mùi đàn ông, không khó chịu mấy. May nhờ có loại phấn rôm Johnson & Johnson bởi tôi không nghĩ là Gwendolyn có mùi khó chịu đến vậy.

Biết đâu chờ một cái hôn.

“Ông đi theo con đường đất vòng qua phía bên kia trạm điện thoại”. - Nàng chỉ tay về phía lối đi hẹp vòng theo chân núi.

Con đường, - nếu bạn có thể gọi như vậy - nhìn đâu cũng thấy đầy dấu lún sâu hoắm - hậu quả của đợt mưa mùa đông năm trước. Một lối mòn nhỏ hẹp quanh co hướng về phía dãy núi miền duyên hải. Nếu chẳng may gặp một cái ổ gà có độ sâu là đủ lật nhào đưa cả đồng sắt vụn xuống biển hoặc lọt xuống dưới thung lũng mù mịt.

Gwendolyn gác chân trên mặt bằng đồng hồ xe. Tôi ráng sức trở mắt ra nhìn theo lối đi tránh nhìn vào cặp giò thon dài sạm nắng. Chiếc xe ô tô lắc lư trên đường, cọ sát dưới lườn xe. Tôi không phải là người thích hào nhoáng, cũng không phải là người thích màu mè se sua của cải vật chất, nhưng tôi rất thích giữ gìn chiếc xe cho nó bóng láng đẹp mắt. Lái xe qua mấy chỗ này là giảm đi một phần giá trị của chiếc xe.

Xe ngược về hướng đồng bằng, trời càng lúc càng nóng bức hơn. Ruồi, muỗi bay vù vù vô ra cửa xe. Bên đường có khe nước. Một mùi hôi thối xông lên quanh đây. Chim chóc núp trong đám bụi rậm mục, kêu chí chóc như người bị bóp cổ.

“Còn bao xa nữa mới tới?”, - tôi hỏi.

“Còn khoảng ba cây số”, - Gwendolyn chỉ tay về hướng đỉnh đồi, nói. - “Con đường phẳng phiu bắt đầu từ chặng đó và đi không được bao xa”.

“Tôi chắc không hiểu ra chuyện này?”.

“Hiểu gì mới được chứ?”

“Làm sao một người giàu có như nàng Cain lại tậu một ngôi nhà ở cái chỗ chỉ ho cò gáy này”.

“Ồi chà?”, - Gwendolyn ngẫm nghĩ. - “Vậy ta cứ lái vòng qua chỗ

khác. Đường rải đá nhưng xa hơn”..

Tôi không nói năng gì được. Tới đây tôi phó mặc số phận vô tay một người phụ nữ công nhân - một phụ nữ da đen! - còn nàng thì đặt hết vốn liếng đầu tư vô một gã công nhân trên đường đi tới chỗ phá sản, tôi mở miệng ra nói có nghĩa là tôi nhắc tới chuyện bạo lực. Thôi im lặng, cố cầm tay lái lắc lư qua chặng đường gồ ghề.

Lúc xe tới chặng đường bằng phẳng tôi dừng lại bên đường.

“Sao dừng lại vậy hả?”, - Gwendolyn hỏi.

“Ta muốn nói chuyện với em trước khi đi tới đó”.

“Chuyện gì?”

Tôi chăm chăm nhìn nàng. Rất nhiều ý tưởng nổi lên trong đầu. Tôi muốn biết tin nàng Betty và luôn cả Marlon, muốn biết vì sao nàng Cain gặp tôi trước khi tôi tới nơi để nghe nàng nói dối (sở dĩ tôi cho là nói dối vì trước đây những người da trắng phải chứng minh được không nói dối thì tôi mới tin). Tôi cũng muốn biết rõ hơn về nàng Gwendolyn; muốn biết sao nàng nói là “giày ống” mà không nói là “thùng”.

“Betty đâu rồi?”

Gwendolyn cúi nhìn xuống đùi, tôi đưa tay hất cằm nàng lên nhìn qua tôi.

Tôi với nàng cùng hít thở thật sâu.

“Em không biết”. - Nàng cố nhìn xuống, tôi giơ tay ra ngăn.

“OK. Ta chấp nhận điều đó. Nhưng chuyện gì thế này? Betty chỉ là con hầu, một người quét dọn nhà cửa. Không thể có chuyện nhờ luật sư, thám tử và bỏ ra hàng trăm đô la để đi tìm một con hầu”.

“Nàng Betty... Nàng Eady là một thành viên trong tổ hợp giúp việc nhà. Nhà này không giống như nhà ông muốn nói. Em muốn nói... mọi người rất gần gũi. Betty theo nhà Cain từ trước chiến tranh”.

“Vậy sao bọn cóm hỏi thăm cha nàng Cain làm gì?”

“Em không biết. Em chỉ biết là Ngài Cain đã chết. Sau đến lượt nàng Betty bỏ đi, thế là mọi người chơi với. Bọn cóm đến nhà và rồi hôm sau, ông Hodge tới. Không có việc gì. Dường như là bọn cóm đang điều tra cho ra việc gì đó, còn tờ di chúc thì trình tại tòa”.

“Bọn cóm đang điều tra chuyện gì?”

“Em không biết. Một người từ bộ cảnh sát trở ra cho biết mọi việc bình thường, nhưng buộc phải thực hiện cuộc khám nghiệm tử thi. Viên bác sĩ pháp y làm phẫu thuật rất lâu. Vì quan điều tra tư pháp không đến nơi được nên phải nhờ bác sĩ pháp y. Vậy mà ông làm rất lâu”.

Gwendolyn nhìn qua chỗ khác, tôi giữ lại nàng đưa tay về phía tôi. Cũng chẳng được gì, nàng để tay một chỗ sờ vô chỗ gò dưới ngón tay cái.

“Vậy còn những chuyện về chồng của Sarah Cain thì sao? Hawkes đấy, nàng còn ở với hắn hay là sao nữa?”

“Không. Không”.

“Không cái gì? Nàng không lấy chồng sao?”

“Dạ”.

“Em định nói gì nữa, nhỏ?”

Tôi cảm thấy thích thú vì móng tay ngón cái nàng cọ vô bàn tay

tôi.

“Nàng lấy chồng mà thôi rồi. Nàng căm ghét hắn nhưng chưa ly dị được vì kẹt thằng nhóc Arthur”.

“Vậy hắn liệu sao đi chứ?”

“Lúc Sarah và Ron chia tay, thằng nhóc Arthur mới lên mười. Nó nhịn ăn sụt mất mười lăm pounds. Bác sĩ nào cũng chê, sợ nó không đủ sức để sống. Vậy là hai vợ chồng phải đưa nó vào nhập viện hết hai tháng. Từ dạo đó Sarah hứa không dọa đòi ly dị nữa. Một lời hứa đã cứu sống thằng nhóc Arthur”.

“Mẹ kiếp! Vậy thì anh chàng Hawkes nay ở đâu?”

“Chả ai biết đâu. Nàng không cho gã về tới gần nhà. Em đoán thỉnh thoảng gã viết thư cho thằng nhóc Arthur nhưng rồi chẳng thấy tăm hơi gã đâu”.

“Giữa Ron và Sarah có chuyện gì vậy?”

“Hắn mới thật là kỳ cục. Tệ không kém gì anh chàng Cain. Sarah đặt mỗi tên mỗi bên. Hai bên cà cưa cho tới lúc nàng bùng ra. Nhưng anh chàng Cain khỏe hơn vậy là Ron ngậm ngùi ra đi”.

“Hắn chỉ nói tên kia cú đi - chỉ có thể thôi”.

Tôi nhích đầu nàng lên một lóng tay. “Không, không phải vậy đâu”, - tôi nói.

“Em chả biết. Em nói thiệt. Ron gặp rắc rối và bọn cớm tóm được hắn. Chuyện đó xảy ra sau khi bà Cassandra, mẹ của Sarah qua đời. Từ đó Sarah về nhà và không còn thấy mặt mũi Ron đâu hết. Bọn em nghe nói hắn được thả ra nhưng rồi không còn thấy hắn trở lại”.

Tôi nghiêng người ra trước chỉ còn cách mặt nàng trong gang tấc. “Em biết vì sao ta đến đây không?”. - Nghe nàng nói thật bao nhiêu tôi lại nhớ tới bọn ở đường phố.

“Không”.

“Bởi vì em đã gọi ta”. - Biết đâu tôi nói thật. - “Nếu người phụ nữ da trắng kia mà gọi thì ta sẽ gác máy ngay”.

Gwendolyn không nói năng gì, tôi nắm tay nàng, hôn lên từng ngón tay ướt át rồi ngược nhìn theo ánh mắt nàng.

“Em hôn ta đi”.

Nàng hôn ngay, rất điệu nghệ. Một cái hôn phớt qua trên môi dưới.

“Nhìn đây nè”, - tôi nói. Tôi áp sát lưỡi vô tới miệng nàng. Nàng rùng mình rồi chột mềm nhũn, nàng lùa tay ra sau ót.

Nàng áp sát ngực vào người tôi.

Sau một hồi múa lưỡi tôi ngả người ra phía sau. Nàng ráng hôn cái nữa rồi co hai đầu gối lại sát vào dưới cằm, đầu cúi xuống.

Tôi chưa biết nàng mời gọi hay chặn ngang lại, tôi hỏi. “Em muốn xuống tới chỗ đó sao?”.

Nàng vừa lắc đầu vừa nói. “Ta phải làm tới thôi”.

Tôi lái xe trên chặng đường dài băng qua lùm cây lê tàu tối om, sự va chạm đã nghiền nát trái lê hạt vàng ra tung tóe trên mặt đường. Cây cối mọc xếp thành hàng thẳng tắp chắn ngang đường xe. Nhìn vào trong bụi rậm xa xa trên lối đi là những phu rừng nam, nữ, trẻ em trang phục màu trắng toát như đoàn quân ma đang tham gia lao động. Phần đông là dân Mỹ, vài tên Negro và một nhóm người Nhật. Đàn ông mang theo cây sào một đầu gắn thùng thiếc có khóa nhọn. Họ đưa sào lên cây chọt rụng những quả lê đen. Được một mớ thì hạ sào xuống cho phụ nữ, trẻ em nhặt lấy ra. Rồi mấy tay thợ lại đưa sào lên cây, những người bu quanh thì lo xếp trái cây thu hoạch vào thùng gỗ chất hai bên đường đi.

Dọc theo lối đi giữa hàng cây có sẵn một toa hàng đóng bằng gỗ đặt ngay trên hai bánh xe gỗ để cho con ngựa trắng gầy trơ xương kéo đi. Mấy tay chủ trại theo sau xe ngựa nhấc từng thùng đầy trái cây lên bỏ vào giữa toa hàng.

Tôi dừng xe và thốt lên: “Lạy Chúa”.

“Gì thế?”

“Y như là tôi đang rời khỏi California, từ miền nam trở về rồi lạc tới địa ngục”.



“Ông nói gì vậy?”, - Gwen hỏi. Tôi gọi nàng là Gwen từ sau cái hôn trẻ con lần đó. Trông nàng mặt mũi biến sắc. “Nơi đây là nhà vườn Cain có phần trong khu vườn này”.

“Ta đang đi tìm khu vườn này hử?”

“Có gì lạ không, ông Rawlins? Ngài Cain thiết tình không thích những máy móc hiện đại đưa về nông trại. Ngà muốn nhìn thấy những sản phẩm làm ra phải thấm mồ hôi của người nông dân”. - Giọng nàng nghe cứng cõi hơn.

“Còn bọn trẻ thì sao?”. - Tôi chỉ tay trước mũi nàng hướng về lối đi tối mờ. “Em có biết là bọn trẻ kia đang độ tuổi còn đi học không?”

Nhìn ánh mắt Gwen, tôi cảm thấy tội nghiệp. “Bọn chúng không nói được tiếng Anh. Hỏi làm sao chúng xin vô trường được?”.

“Em quê ở đâu, hử cưng?”. - Tôi không phải bực tức và thét lên. “Bọn trẻ kia. Thuê mướn bọn trẻ như vậy là vi phạm luật lệ”.

“Bọn chúng đi làm phụ giúp cha mẹ, không cần phải có lương hay thứ gì khác”.

Tôi quay nhìn chỗ khác hướng về con đường phía trước mặt. Tôi phải nhìn cho rõ trước khi nhán ga kéo không thì cán nhảm lên bọn chúng.

Tôi nhìn thấy một gã đang cưỡi trên lưng con ngựa ô thật đẹp. Bộ lông được cắt xén phẳng phiu. Ta có thể đoán nó được nuôi kỹ và tập luyện mỗi ngày. Một vệt trắng bên mép hàm như thể là bọt mép trong miệng trào tưởng đâu nó vừa phóng nhanh từ xa tới. Vệt trắng tiếp màu với chiếc yên ngựa.

Người cưỡi ngựa nước da ngăm ngăm mặc quần jeans, áo sơ

mi xanh đội chiếc mũ cao bồi cũ mềm ngược ra sau.

“Kja, Ruby!”, - Gwen kêu gọi. Nàng bước xuống xe vẩy tay chạy tới xoa lên mũi con ngựa.

“Chào cô bé Beauty”, - nàng nói cho con ngựa nghe.

“Gwendy, cậu đi đâu mấy lúc này?”. - Rudy hỏi. Gã nhìn soi mói vô trong xe rồi mới nhìn qua tôi, tôi đành phải bước xuống xe đáp lễ.

“Đây là Easy Rawlins, Rudy”, - Gwen vừa giới thiệu - “Ông ta đến đây giúp Sarah đi tìm nàng Betty”.

“Hân hạnh được gặp ông”, - tôi nói. Tôi dành riêng một câu này chỉ để chào hỏi bọn da trắng với những ai không thích nghe cái giọng nhà quê của tôi.

Rudy gật đầu chăm chăm nhìn tôi. Gã hãy còn trẻ, một dân cao bồi Mễ. Tôi dám chắc hắn đã từng chơi cái trò hôn hít với Gwen trong lùm cây lê tàu. Hắn không vừa gì đâu và hắn còn nghe được nàng réo gọi tên tôi. Nhìn thấy cách hắn nhìn tôi như thể tôi coi hắn như là kẻ thù.

“Ta đi thôi”, - tôi nói với Gwen.

Gwen bồi rồi nhìn qua tôi với gã rồi bước vô xe. Tôi mở cửa bước vô sau cho xe trờ tới. Rudy còn đứng trước mũi xe. Con ngựa hí một hồi, Rudy ghì cương lại một chỗ.

Tôi cho xe chạy tới một đoạn.

Con Beauty nhắc hai chân trước lên, Rudy thúc gót chân vô hông ghì dây cương thúc ngực đứng một chỗ.

“Rudy!” - Gwen nhìn ra cửa sổ la lên vẩy tay về phía anh chàng

cao bồi lì lợm - “Đi trở lui! Tránh ra!”.

Vừa lúc đó con bọ chét cắn trúng sau tai đau nhức, tôi gào lên một tiếng cho xe lùi lại nhún ga. Chiếc xe lùi lại thật nhanh, đất đá văng tung toé vô chân con ngựa. Đau quá nó phóng tới, chạy xa được hai mươi bước lùi vô trong lùm cây. Rudy chưa kịp chạy đi tìm ngựa, tôi trả số đạp ga tung bụi mù cho hấn không thấy đường.

“Hấn có làm gì nên tội?”, - Gwen la thét, nàng ngoái lại nhìn theo cửa sau.

Qua khỏi vườn cây lê tàu ra tới vườn chanh. Nơi đây dân lao động nhập cư leo hái ngoài trời mỗi giờ được vài Pennies tiền công.

Đi một chặng đường mười lăm phút ra tới đoạn đường đắp đá.

Trước mặt là trang trại nhà Cain xinh đẹp, sơn màu xám bóng xà cừ, quanh trồng bông hồng vàng rực rỡ như một khối vàng.

Tôi cho xe dừng lại giữa lối xe ra vào, ngơ ngác nhìn quanh, cảnh vật đẹp đẽ và yên tĩnh, có tiền mới tậu được. Con đường vừa mới đi qua khu vườn bông rộng thênh thang hình bán nguyệt dẫn ngược ra bãi biển.

Gwen tự tay đỡ chiếc xe đạp xuống. Nàng giật mạnh cho sườn xe ra trước rồi đỡ toàn bộ xuống. Nàng làm mạnh tay như thể dù có làm tróc sơn xe cũng không sao. Cũng có lý do vì tôi cần có nàng dẫn đi vòng quanh ra cửa sau. Nàng để mình trần phơi bày trước mắt người da đen đi lễ nhà thờ. Với tôi thì chẳng có hay ho gì, càng tệ hơn. Vậy mà tôi với nàng đi lên trước, Gwen bước đi bên phải. Nàng động bánh xe vô cánh cửa bật tung vào phía trong.

“Tôi tới đây cùng với ông Rawlins”, - nàng la lên khi vừa bước vô trong.

Nàng ra dấu cho tôi đi qua lối cửa vòm bên trái. Nàng đi phía bên kia đẩy cửa mở ra nhìn thấy nhà bếp rộng rãi. Arthur Hawkes đứng ngay chỗ đó. Gã mặc chiếc áo sơ mi vàng rộng thùng thình, quần sọt Bermuda chân đi dép rơm. Gã ngược đầu liếc mắt nhìn tôi vừa lúc cánh cửa mở tung ra che khuất. Cánh cửa lắc lư qua lại lần nữa, tôi lại liếc nhìn Arthur. Hắn còn nhìn theo.

Chỉ còn lại một mình tôi ngoài hành lang. Trên tường treo tranh vẽ sóng biển, đóng khung bằng gỗ sồi. Sóng biển dâng lúc chiều xuống, lúc trời sáng trắng. Một con tàu bị nạn đang vượt qua cơn bão dâng cao trong đêm tối.

Vị mặn từ môi miệng Gwen còn đọng lại trên lưỡi. Ngoài kia sóng biển tràn vô bờ, tôi cảm thấy tâm tư đang dâng trào. Cái hôn cùng với sóng biển dạt dào tiếp thêm nguồn cảm hứng trong người tôi.

Tôi thề ghi nhớ mãi những việc dù đơn giản nhất trên đời này, từ lâu đã bị lãng quên.

Sarah Cain đang ở bên trong cánh cửa vòm, nàng ngồi trên chiếc ghế sofa màu hồng. Trên bàn bày sẵn chai rượu Gilbey's gin.

Quanh chai rượu là những tờ giấy bạc vò nhàu. Có lẽ nàng đã lục túi dốc ra hết sạch.

“Thuốc lá đâu?”, - nàng vừa hỏi, nhìn thấy tôi bước vào nàng đứng dậy. “Dạ không có chỉ còn thuốc Lucky”.

Nàng đẩy gói thuốc về phía tôi “mời ông ngồi, ông Rawlins”.

Bên cạnh chiếc ghế sofa đặt thêm một chiếc ghế cùng một màu

hồng.

“Uống gì nhé?”. - Lúc này tôi mới để ý nhìn bàn tay nàng run run chìa ra về phía chai rượu gin.

“Thôi không, cảm ơn”.

“Ông không thích uýt ki à? Có rượu vang đây”.

“Thôi đừng. Tôi thích uýt ki và cả rượu vang nữa, em cứ tự nhiên, nói cho tôi nghe em đang cần gì?”.

Một chiếc cửa sổ rộng từ chỗ chiếc ghế sofa nhìn ra hướng biển Thái Bình dương. Ánh sáng bên ngoài hắt vào tôi mới nhìn thấy nàng Cain rõ hơn. Mắt nàng sụp xuống không phải mệt mỏi mà vì buồn chán, bao nhiêu năm rồi thì phải. Nàng cười chào tôi, nụ cười vụt biến vì nỗi buồn nặng trĩu.

“Nhà em ở đây xinh quá”. - Tôi định nhắc nàng chuyện bọn trẻ đang lao động ngoài vườn, nhìn thấy đôi mắt nàng buồn nên tôi chưa thể nói ra được.

“Thế à? Ông thích không?”

“Em thích chứ”.

Sarah Cain nhìn xuống sàn chỗ tôi đặt chân.

“Nhà của cha em để lại đó, ông Rawlins”, - nàng kể lể - “Vẫn còn phảng phất dư vị ngày xưa. Mỗi khi nghe mùi phân ngựa tôi lại nhớ đến ngôi nhà này. Mùi phân ngựa, mùi mồ hôi những người lao động ngoài vườn cây đến nỗi Albert Cain phải thốt lên anh ta đang cai quản một nông trại”.

“Ông ấy chết rồi thì phải”, - tôi nói.

Sarah Cain mở nút chai rượu gin, lắc nhẹ, rót ra nửa ly.

“Sao?”, - nàng hỏi lại tưởng đâu là tôi đang đổi giọng.

“Ông ấy chết rồi. Em đâu cần phải giữ lại làm gì. Niệm lại hết tất cả”.

Nàng nhìn tôi đầy vẻ thương xót như Gwen trước đây.

“Không phải vậy, ông Rawlins. Đây là một phần tài sản nhân danh tôi. Không kể đất đai, mà là vườn cây kia. Tôi chỉ còn vườn cây. Toàn bộ tài sản đã trình tòa, tôi chỉ còn nhờ vào huê lợi từ những vụ thu hoạch ngoài vườn trái cây. Tên vô lại kia đang cười tôi dưới mồi”.

“Tôi chẳng biết”, - tôi nói - “Ông ta chết rồi việc gì em phải chịu ở lại chỗ nắng nôi như thế này?”

Nàng không muốn nghe tôi nói.

“Lúc đó có một anh chàng”, - nàng chậm rãi kể - Tôi chợt nhớ con bé Feather kể lại nó nằm mơ - “Không nghe theo lời cha tôi. Dạo đó nhằm mùa thu thời tiết lạ đời mưa nhiều và rét. Anh chàng đó, - tôi quên mất tên nói với cha tôi là cả tổ lao động ngưng tay chờ khi nào trời tạnh mới làm lại. Gã nói mùa màng không quan trọng bằng bị sưng phổi. Gã nói đúng. Gia đình tôi sở hữu mấy mỏ vàng, giếng dầu, trại chăn nuôi lớn nhất các tiểu bang từ mấy trăm năm trước. Vậy thì cha tôi cần gì một nhúm chanh hái bỏ vô giỏ”.

“Tôi có biết gì đâu, vả lại tôi không đến đây để nói mấy chuyện đó”.

“Cha tôi kêu gọi người từ Ojai tới với đầy đủ súng ống bắt gã đó đi, tôi nhớ ra tên gã Oscar, phải Oscar”. - Giọng nàng nghe yếu đuối. - “Bọn chúng dẫn anh chàng đi nói chuyện, một lát sau nhận

tiền và bỏ đi. Chẳng có ai muốn tin lời ông nhưng thấy ông có lực lượng đầy đủ súng ống nên công nhân phải trở lại làm việc. Cha tôi là thế đấy, nếu có ai dám chống lại, ông sẽ diệt ngay, rồi đổ lỗi cho bạn.

“Ờ”, - tôi nói, như thể tự nhấn nhủ cho chính mình. - “Tôi biết mà”.

“Sao? Ông định nói sao?”

“Ý tôi muốn nói không phải tới đây để bàn về mấy chuyện đó. Tôi nghe Gwendolyn kể em đang cần tôi giúp một việc?”

“Ồi chao, tôi xin lỗi. Tôi nhớ, nhớ, đúng mà. Tôi xin lỗi” - Nàng nói ấp úng.

Tôi với nàng lặng lẽ ngồi, nghe sóng vỗ một lúc.

“Ông Hodge là một người kỳ dị, hơi hám” - tôi nghe nàng nói như một đứa trẻ - “Tôi không cho ông tới nhà trừ khi có việc cần. Ông ta là luật sư riêng của cha tôi nên phải nhân nhượng chờ làm cho xong tờ di chúc”.

“Vậy là, chính cái ngữ hơi hám đó đứng ra thuê mướn tôi”, - tôi nói - “Ông ta cần gì Betty?”

Gwendolyn vừa vô tới. Nàng mặc chiếc áo dài màu hạt dẻ chấm sát đất. Nàng bước tới sau lưng Sarah đặt tay lên đôi vai gầy guộc. Cả hai đọc được hết ý nghĩ trong đầu.

“Elizabeth rất gần gũi với cha. Sau ngày ông mất nàng bỏ đi. Tôi muốn nàng trở về”.

“Ờ, đấy, nếu em không gọi cảnh sát tới khiển trách tôi, thì tôi sẽ không bị cưỡng bức ngồi tù”.

“Ông bị bắt giam sao?”

“Ờ. Để làm trò tiêu khiển cho một tay tên là Styles”.

“Norman Styles hở?”. - Giọng nàng lạnh như băng.

“Tôi không nhớ tên thật hẳn là gì?”

Người phụ nữ da trắng lấy khăn lau mặt như một công nhân lao động vất vả cả ngày bụi bám đầy mặt.

“Tôi sẽ trả ông hai chục ngàn đô la tiền mặt”, - Sarah nói “Khi nào chúng thực xong bản chúc thư”.

“Nhờ em nhắc lại”.

“Ông không nghe tôi nói gì à? Tôi sẽ trả cho ông...” ”Ờ, ờ, nghe. Tôi nghe chỗ đó. Tôi chưa hiểu là để làm gì?” “Để tìm được Elizabeth và để cho chúng tôi gặp mặt nàng. Ông Hodge kể lại đã buộc ông thôi việc. Ông có thiếu gì cách tìm cho ra Elizabeth. Không có lý do gì để cho ông bỏ cuộc. Nếu tìm ra được nàng đối với ông có khó gì. Hình như ông có biết qua gia đình, bạn bè nàng?”.

“Không đùa, nhé”. - Tôi giở tay ra với lấy gói thuốc để trên bàn. “Tiền em bỏ ra là để giết chết Marlon?”

“Hắn chết à?”

“Tôi không nhìn thấy xác, em thì có thể dám cuộc hắn chết từ lâu rồi. Hắn chết khô ở đâu ngoài sa mạc đó”.

Gwendolyn bật khóc thành tiếng. Sarah đứng dậy ôm ghì lấy nàng, trong tình thương chở che. Nhìn thấy vậy tôi chột lo cho mấy đứa con bơ vơ.

“Em ngồi xuống đây, cưng”, - Sarah vỗ về nàng. Không thể tự



mình bước đi, nàng vịn tay ghế.

“Ông Rawlins”.

“Gì đây ạ, Cain?”

“Ông còn quyền lựa chọn, thưa ông”.

“Tôi sẵn sàng. Ngay cả lúc em chết, em còn có quyền lựa chọn kia mà”.

“Ồ, cũng đúng đấy, ông rồi cũng phải chết không có lựa chọn nào khác”.

Tôi khỏi nói phải trái làm gì.

“Tôi không hiểu sao ông. nhắc chuyện tám séc. Tôi đâu có viết tám séc nào cho Marlon”. Nàng nói chen vô giữa chừng, ngẩng đầu qua một bên như thể là loài chim yếu bóng vía nghe tiếng đạn bay vào theo làn gió. “Nhưng mà... Betty đang gặp rắc rối. Còn ông thì đã lỡ lao vào cuộc”.

“Tôi xin lỗi, Cain, tôi không dính dáng vô bất kỳ chuyện gì. Tôi tới đây chỉ vì một lý do...”.

“Ờ, ờ, ờ” - nàng nói, gật đầu nghe theo - “Tôi biết là ông không dính dáng đến chuyện gì... đã xảy ra. Với người khác có thể nghĩ là vậy. Dù sao, ta đang nhắc đến một nhân vật quan trọng còn ở đây”.

“Vậy có nghĩa là em muốn nhắc nhở nàng Betty và tôi đừng có hòng được đối xử đẹp nếu chuyện đó có liên can tới em và cha em phải không?”

“Tôi chỉ nói là sẵn sàng giúp ông nếu ông muốn...”.

“Làm một tên Nigger phục tùng em”, - tôi nói.

Sarah Cain giật lùi tưởng đâu tôi vừa giáng cho nàng một đòn.

“Không!” - Nàng nói ra ngay - “Không! Tôi không hề nghĩ như vậy! Không bao giờ...”.

“Em cứ nghĩ. Em nghĩ thật. Em trả tiền cho tôi để hù dọa người ta lo sợ, rồi em chỉ cho tôi thấy tôi thật tầm thường, phải nhớ lấy. Cũng được, dù cũng được việc với bọn người ở đây”. - Tôi chỉ tay về phía khu vườn. - “Chuyện đó chẳng làm tôi phải bận tâm. Thôi tôi phải đi ngay. Tôi không nhận món tiền đó, tôi không nhận giúp cho em nữa. Thế thôi”.

“Nhưng mà, kìa ông Rawlins...”

“Đừng”. - Tôi lắc đầu đứng ngay dậy bỏ đi. Tôi không có ý định bỏ chạy. Nói gì thì nói, tôi *cũng* thấy ngán, tôi cảm thấy sợ vì người phụ nữ nhờ tôi giúp đỡ còn trả tiền cho tôi nữa.

Tôi hít một hơi thật sâu không khí trong lành ngoài trời. Tôi cảm thấy sáng khoái. Tôi cần được thư giãn đôi chút khi đã khước từ món tiền hai chục ngàn đô la.

“Kìa ông Rawlins”, - Gwendolyn quơ nắm tiền vò nhàu trên bàn bước đi theo tôi ra ngoài.

“Em cần gì nào?”

“Bọn em cần ông giúp”, - nàng nói, chìa nắm tiền ra, nhàu nát như những cánh hoa tàn tạ.

“Em cần ta giúp, được thôi. Nay là năm 1961. Từ nay em không nên phục vụ cho một phụ nữ nào gọi em là một con Nigger”.

“Bà có nói gì chuyện đó đâu. Không bao giờ”.

“Có thể không cần phải nói nhiều, nhưng gặp khi người phụ nữ da trắng tự cho mình là một nhân vật quan trọng và em đang gặp

chuyện rắc rối thì lúc đó... người ta gọi em là một con bé Nigger”. - Giọng nói của tôi nghe như từ cửa miệng một kẻ mất trí. Nó đang vọt ra khỏi cổ họng chặn người ta lại không cho hỏi. - “Nếu nàng nói được với ta thì cũng có thể nói ra với em”.

“Nàng mới có ý định vậy thôi”. - Gwendolyn - một người sành về bọn da trắng. - “Nàng muốn ám chỉ ông không tránh đâu khỏi được bởi ông là một tên Negro”.

“Có thể nói là bọn chúng mình đều là những tên Negro, cả em với tôi. Còn một điều này nữa, nàng dọa tôi không được nói phản cung trước tòa. Nếu nàng nói ra tôi sẽ bỏ đi. Nàng nói vậy thôi nếu không tôi phá bỏ mọi ràng buộc còn nàng muốn làm gì tùy ý”.

Dù sao rêu rao chuyện chủng tộc giữa biển là không nên. Gwendolyn lại muốn xỉu. Tôi quay qua đỡ lấy người nàng.

“Nhờ ông”, - nàng khóc thét - “Nhờ ông giúp chúng tôi”.

“Chúng tôi nào? Em phải tính sao đây? Em có nợ nần gì người phụ nữ đó?”.

Nàng vùng ra khỏi vòng tay nhìn tôi.

“Sarah chăm sóc nàng từ lúc còn nhỏ”, - nàng nói.

“Vậy sao lúc này nàng lại làm vậy?”

“Nàng biết mẹ tôi, nhưng, nhưng mà mẹ đã chết. Tôi chỉ còn biết sống dựa vào nhà Sarah và Betty”. - Ngay lúc này Sarah đang lo sợ nàng cần được giúp đỡ. Gwendolyn buông nắm tiền xuống mới nói. “Ông cầm lấy đi”.

Nàng dần lại được một tiếng nấc.

Tôi đứng một chỗ ngây người ra một hồi, căm giận vì đồng tiền

bọn nhà giàu tưởng mua chuộc được mọi người. Thế rồi anh chàng thực dụng khom người xuống nhặt trọn mớ tiền không kịp để cho ngọn gió biển cuốn phăng đi.

Gwen còn đứng đó khịt khịt run rẩy, chột nàng nhếch mép cười lúc tôi vừa nhặt hết mớ tiền.

“Ông nhận giúp chứ?”

“Để xem. Em phải biết là tôi chưa nghĩ ra được cách nào giúp cho em. Ý tôi muốn nói, giờ này chưa biết là Betty đang ở nơi nào, chưa biết ai làm chuyện đó. Biết đâu có thể là ngay tại đây”.

“Ông nói thế nào?”

“Tôi muốn nói là sao tự dưng nàng lại bỏ đi mất biệt vậy?”

“Em không biết”, - Gwen thật thà nói.

“Em không có gì có thể giúp tôi tìm được nàng hay sao?”

“Nàng có quen một người tình”, - Gwen kể lại như thể cầu may.

“Ờ hơ. Ai vậy?”

“Tên gã là Felix. Felix Landry”.

“Ông đã kể cho ông Hodge nghe rồi mà”.

“Có, tôi đã cho biết hết”.

“Ông còn kể thêm gì nữa không?”

“Tôi kể Odell Jones có bà con với nàng”.

“Rồi em còn kể thêm Marlon”.

Gwen nhắm nghiền mắt “Kh... không”.

“Sao vậy?”

“Em... em cũng không biết nữa”

“Phải có lý do chứ?”

“Gã chết thật rồi sao, ông Rawlins”. - Nàng vịn vô tay tôi.

“Ồ. hấn chết rồi”. - Tôi không thể chứng minh vì sao nhưng hấn chết thật rồi.

“Gã vẫn thường đến nhà thăm Betty lúc tôi hầy còn bé”. - Gwen kể lể - “Gã chơi bài lặn, bọn tôi biết được cười rân”.

“Bọn tôi là ai?”

“Gã có một đứa cháu là Terry vẫn thường đến chơi chung với bọn tôi. Hấn chơi xấu nên không ai thềm tới nữa”.

“Em ở lại đó được bao lâu?”

“Lâu lắm thì phải”.

“Em còn nhớ ra mẹ em là ai không?”

“Em không có mẹ” - nàng kể lể rạch ròi như một đứa trẻ để cố quên đi cơn ác mộng.

Nàng vịn chặt cánh cửa bước vào trong nhà không nói gì thêm nữa.

Tôi cảm thấy yên tâm giữa khung cảnh tĩnh mịch.

Arthur đang đứng chờ tôi ngoài xe.

“Kìa ông Rawlins”. - Nó không giơ tay ra cũng không thềm cười.

“Gì thế?”

“Mẹ tôi có cần ông việc gì không?”

“Sao cậu không vô đó mà hỏi”.

Thằng nhóc mặt mũi xanh xao muốn lên gân với tôi. Nó nhú

mày vươn vai sững sờ như gà đá.

“Ông không biết gì về mấy chuyện đó đâu. Đây là chuyện nội bộ gia đình...”.

“Tôi xin lỗi”. - Tôi bước ngang qua trước mặt hắn.

Chưa kịp bước đi, nó xoay người đấm một quả móc tay phải vào ngay trước mũi tôi.

Tôi gạt tay túm lấy ngực áo sơ mi hắn nhấc bóng lên.

“Dừng tay lại!”, - nó la toáng lên. Tôi đấm nó một quả đau nhức cả tay. Nó loạng quạng muốn té nhào, tôi xô mạnh tay cho nó ngồi ngay xuống.

Một tay nắm sau vạt áo, tay kia mở cửa xe. Vừa đẩy tôi ra lệnh “Bước vô”.

Nó lừ đừ khom người bước vô, lặng lẽ ngồi một chỗ, tôi mở máy.

“Đường này ra tới quốc lộ phải không?”, - tôi hỏi nó. Arthur nhìn thần thờ về phía trước ráng lấy sức để thở. Tôi nhắm hướng theo con đường trải đá, bên kia là đường ngược chiều tôi đã đi qua lần trước.

Không khí bên trong xe lặng lẽ đến ngột ngạt. Tôi lái xe đi ngang qua dãy hàng rào sơn màu phơn phớt tía. Vừa vượt qua hết tôi cho xe dừng lại.

“Vây cậu muốn đi tới đâu?”, - tôi hỏi.

“Ông cầm lái mà”, - nó đáp.

“Ta chán ngấy vì mấy chuyện của bọn chúng mày”. - Tôi nhìn xuống phía con đường quốc lộ Pacific Coast chạy dài dưới kia.

“Nếu thật vậy thì ông để cho chúng tôi yên. Không còn ai nhờ ông giúp”.

“Mẹ cậu đang nhờ vả tôi. Bà nhờ ta đi tìm nàng Elizabeth Eady”.

Arthur áp sát nắm tay lên trán. Để nguyên một hồi rồi động hai chân xuống sàn xe.

“Chuyện gì vậy, nhóc?”. - Tôi nhỏ nhẹ hỏi nó.

“Để cho bọn tôi được yên, ông Rawlins”, - nó nói. - “Để cho dì Betty đi luôn đi. Nếu ông còn lôi kéo mọi chuyện sẽ hỏng cả”.

Dì Betty.

“Cậu kể cho ta nghe vì sao ông Hodge lại muốn đi tìm cha cậu?”.

“Ông nói sao?”

“Ta nhặt được một mảnh giấy đề tên Ron Hawkes trong thùng rác nhà Saul Lyner. Chính ông Hodge cùng với mẹ cậu đứng ra thuê mướn thám tử Saul Lyner đi tìm nàng Betty”.

Arthur ngồi ngay lại khi nghe tôi nhắc tên cha nó. Có thể bao nhiêu nỗi cảm xúc về người cha từ lâu bị dồn nén trong nó.

Chúng tôi ngồi bên nhau rất lâu. Chỉ còn nghe được tiếng sóng rì rào từ ngoài bãi xa xa và tiếng sôi ọc ọc trong bụng Arthur.

“Cậu kể cho ta nghe đi”, cuối cùng tôi cũng phải lên tiếng. Tôi nói rất khẽ. Nó chẳng khác gì con chuồn chuồn ghim vô chiếc kim bạc.

Arthur xoay nửa người nhìn qua tôi. Tôi mừng tượng ra, tất cả, sự thật ẩn giấu đằng sau đôi mắt nó đây. Tôi đang tiếp cận được với nó, đây rồi.

Chợt tôi hiểu ra được từ cõi xa xăm dù đó là sự thật đang lao về

phía những kẽ nứt, những nếp gấp trong não bộ của nó.

“Cho tôi bước xuống xe”, - nó nói. Nó nhìn tôi như muốn hỏi tôi có cho nó xuống xe không.

Nếu tôi được như cảnh sát trưởng Styles thì dễ tính chuyện hơn. Tôi biết mấy điểm huyết có thể khiến thằng nhóc Arthur gào thét giữa trời biển. Tôi có thể giành lấy sự thật nó đang nắm giữ. Bà mẹ da trắng có thể dọa dẫm tôi nhưng bà đâu có biết tôi đang tính dọa bà đây, bà chưa nhìn thấy tay tôi đang đau nhức.

Nhưng tôi không phải là cảnh sát trưởng Styles. Arthur bước xuống xe, nó loạng choạng đi trở lại chỗ con đường vượt qua ban nãy. Tôi cũng bước xuống xe định vẫy gọi nó. Tôi nghĩ phải cho nó đi nhờ xe về nhà. Lúc đó có thể tôi hỏi được nhiều điều có lợi hơn.

Vừa tính gọi chốt tôi nhìn thấy một con ngựa ô đang phi trở xuống đồi. Tôi chỉ còn bốn mươi lăm giây quyết định hoặc dừng lại đấu với tên cao bồi này hay là lái xe đi.

Tôi lao vào xe ngồi sau tay lái chờ hấn tiến sát về phía tôi. Tôi nhấn ga cho xe lạng lách trở xuống đồi, vừa cười vừa la hét om sòm, chậm chậm đổ dốc xuống trước bỏ hấn lại phía sau với những chuyện mà sau này tôi sẽ kể cho bạn bè nghe.



**L**úc về tới nơi tôi gọi cho Primo.

“Alô”, - Primo đang nói trong máy.

“Cậu trông giùm thằng nhóc mình chứ, Garcia”.

“Nó đây, Easy. Cậu khỏe không, bạn mình?”

“Nếu không chết, tớ đã làm giàu rồi”.

Tôi nghe tiếng Primo cười, xoa hai tay đang trông chờ và cả tiếng Mofass ho gần đó.

“Cho tôi nói chuyện với tên kia”, - tôi nói.

Mofass lại ho rồi thở khò khè. “Ông Rawlins hử?”

“Kìa William”.

“Tôi muốn gửi lời cảm ơn ông đã lo cho Jewelle. Ông biết là Clovis muốn giữ con bé đó lại”.

“Tôi không biết chuyện đó, cậu ơi”, - tôi nói - “Con bé Jewelle như con ngựa bất kham”.

“Nó vậy đó”, - tôi nghe như một lời khen đầy vẻ kiêu hãnh của một người cha qua giọng nói của Mofass.

“Tôi cần cậu giúp cho một việc, William”.

“Việc gì vậy?”

“Ông nên nhờ luật sư chỉ dẫn cho cách thức để Clovis không quấy rầy ông”.

“Ta cần quái gì phải nhờ luật sư! Mẹ kiếp, ta chỉ cần tới ngoài kia báo cho mọi người rằng ta thu tiền thuê đất rồi ta ghi vô giấy tờ. Mẹ kiếp! Mấy tay luật sư âm binh chỉ được cái ăn tiền xúi giục bọn mày la àm cả lên”. - Nhắc tới luật chỉ khiến cho Mofass chửi đồng cả lên.

“Tôi lo mọi thủ tục, Mofass. Cậu chỉ cần yêu cầu tay luật sư đó làm sao lấy nhà lại bằng một lệnh của tòa cưỡng chế Clovis đừng có đụng vô tài sản nếu không sẽ bị bắt. Một tay luật sư có tiếng phải biết cách hù dọa nó nếu không sẽ phạm tội hình sự”.

“Cần gì phải nhờ luật sư để đối phó với ông, Alexander. Chả có ai dám đụng tới ông Alexander”.

“Cậu nên nghĩ cho kỹ. Nghĩ lại dòng họ Clovis không ai quen biết Raymond. Nếu biết được lai lịch hắn sẽ giết chết ba người kia”.

“Vậy thì thế nào? Tôi không cần biết chuyện hắn giết ai”.

“OK. Được thôi. Cậu cứ làm theo ý mình, Mofass, cậu phải nhớ là Raymond mà có giết ai lúc hắn còn phục vụ cho cậu, thì cậu cũng bị liên can”.

“Tay luật sư đó là ai vậy?”. - Mofass hỏi lại.

“Luật sư Hodge đó, Calvin Hodge. Ông ta mở văn phòng ở phố Robertson”. - Tôi đưa địa chỉ cho gã dựa theo mảnh giấy nhặt được trong thùng rác nhà Saul Lynx. - “Cậu kể ra hết mọi chuyện. Chờ xem ông ta nói thế nào?”.

“Có tin tay luật sư này được không?”

“Không. Cậu không nên tin gì hết”.

“Vậy tới đó làm đểch gì?”

“Cậu phải tới đó. Hãy theo lời tôi, và cậu không được nói tên tôi ra. Cậu chỉ yêu cầu ông ta giúp đỡ. Cậu phải nói rõ nội dung vấn đề, tuyệt đối không nói tên tôi ra. Sau khi trao đổi nội dung sự việc, cậu gọi máy báo cho tôi ngay hai bên nói gì. Không bỏ sót một chi tiết. Nhớ luôn luôn cảnh giác, William. Tôi muốn biết trong nhà có kết sắt, cửa có khóa xích không. Và chỗ đó ở ngay tầng thứ mấy với lại còn mấy chi tiết khác nữa”.

“Tôi không biết chuyện đó, ông Rawlins, tôi thấy coi bộ không xong”.

“Vậy cậu muốn tôi đưa trở về nhà Clovis hay sao? Cậu tưởng là tôi không thể nào lôi cậu ra khỏi chỗ đó. Cậu biết rõ từ hồi nào nàng đã dối gạt tôi vậy mà không cho tôi hay cho đến lúc cậu hay tin nàng giết chồng”.

“Tôi chán quá, ông ơi. Tôi cần có nàng. Tôi biết làm sao bây giờ?”

“Cậu cứ làm y như lời tôi dặn”.

“Chắc chắn, ông Rawlins. Tôi làm theo lời ông dặn”

“Raymond sẽ có mặt ngay trong buổi sáng. Cậu cùng đi với hắn tới văn phòng Hodge. Cậu nói rõ hết mọi việc. Nếu ông ta đòi tiền cứ đưa ra”.

“Tôi không biết. Tôi muốn nói là tôi không muốn rắc rối”.

“Hẹn gặp lại sáng mai nghe cậu kể chuyện”. - Tôi nói xong, gác máy.

Tôi gọi tiếp cho Mouse.

“... này nhớ lấy, Raymond”, - tôi nói cho hắn nghe. - “Tôi không muốn rắc rối”.

“Vậy mà có lúc chuyện rắc rối lại đến với cậu đấy Easy”.

“Nghe này, Ray. Tôi cần biết qua cách bố trí bên trong văn phòng. Ông ta biết tôi là ai rồi, vậy cậu nhớ đừng cho Mofass nói tên tôi ra”.

“Chừng nào chuyện này mới xong, Easy”, - hắn hỏi.

“Vài ba bữa là cùng”.

“OK. Được rồi. Tôi sẽ lo cho cậu. Cậu có ba bữa để lo xong việc đó. Hiểu rõ chứ?”

Tôi gọi theo danh bạ qua Los Angeles chỗ tôi làm gara cách nay tám năm. Không thấy tên Felix Landry đâu hết. Tôi gọi nàng Eto chỗ thư viện nhờ tìm danh bạ gọi đi các nước. Nàng tìm một hồi nhưng vẫn không thấy tên Landry trong danh sách.

Ortiz lúc nào cũng để mình trần, cái quần sọt như mọi khi, hắn bước ra mở cửa nhà Jackson Blue mắt trừng trừng nhìn tôi. Nếu lúc nhỏ tôi mà nhìn ai kiểu đó thì sẽ ăn cái tát vào mặt. Không có ai là người lớn lại nhìn theo cái kiểu đó, ngay khi nhìn một con thú lạc bầy.

“Jackson có nhà không?”, - tôi hỏi.

“Cậu cần việc gì?”

“Với cậu thì không đâu, bạn mình. Tôi cần gặp Jack-son chút xíu”.

Tôi thấy trước chuyện này sẽ có ngày hai bên xô xát.

Rồi sẽ có lúc bạn biết một tên nào đó, nó theo bạn suốt cả một chặng đường đời. Tôi biết Ortiz và cả mối hận thù ẩn giấu trong người hắn. Hắn sống trong những chuỗi ngày phần nộ, có lẽ vì hắn không thể làm tình được bởi hắn là một kẻ cuồng trí. Mỗi cảm hờn khoét sâu chuyển thành nỗi tuyệt vọng buộc hắn phải hứng chịu. Tôi đã từng gần gũi bên cái hố sâu đó từ thời niên thiếu. Tôi nhận ra hắn như một tia chớp. Nếu hắn là một nhân vật nữ thì tôi với hắn sẽ kết liễu ngay dưới sàn nhà bên cạnh chiếc giường. Và nếu có lúc nào tình cờ nhìn thấy nhau được năm phút riêng tư thì một trong hai đứa phải có một, hoặc có khi cả hai phải chết.

“Easy hử?” - Jackson quần áo nghiêm chỉnh. Han mặc một bộ đồ carô đen-vàng, đầu đội mũ dạ màu xanh lá cây. Vành mũ rộng-che hết khuôn mặt xương xương.

“Cậu rảnh được một phút chứ, Jackson?”

“Được, Easy. Vô đây”.

Tôi bước tới tránh không va chạm Ortiz”.

“Nghe nói cậu trở về lại đây, Easy”.

“Hử? Sao cậu biết được?”

Jackson rút vai xuống nhếch mép cười như đang giấu cợt, dù hắn muốn làm ra vẻ vô tư.

“Tôi có biết gì đâu, ông bạn. Có thể vì tôi đã kiếm được cái máy làm ra tiền kia”, - hắn giơ tay gõ nhẹ vào cái hộp điện thoại để trên chiếc ghế trường kỷ gần bên. - “Vậy cậu hay bất kỳ ai cho hay là họ đã nhìn thấy, ngay tại đây?”.

Tôi ngửi thấy mùi hơi thở chua lè từ cửa miệng Ortiz đâu ở sau

lưng tôi.

“Không đâu, ông bạn. Tôi muốn nói, đó là một trò chơi gian thành công, nhưng bọn gang tơ thì tôi biết quá mà”.

“Vậy cậu có cần gì không?”

“Tôi muốn tìm cho được Terry.J. Tay võ sĩ quyền anh”.

“Cậu thử hỏi nhà Herford xem”.

“Cho tôi số nhà đi”.

Jackson biết Terry đang ở đâu rồi, nhìn cặp mắt hấn tôi đoán ra ngay. Chắc hấn chưa muốn nói ra, đúng hơn là không dám nói ra. Nếu hấn có được thông tin gì, tôi sẵn sàng trả giá mua đứt.

“Tôi định đi ngay đây, chạy cho nhanh”, - hấn nói - “Cậu có xe ngoài đó không?”.

“Tôi biết cậu có chiếc Caddy đồ kia mà?”

“Có chứ, nhưng tôi đang tính chuyện nhất cử lưỡng tiện. Cậu có xe đó chứ?”

“Ờ... hơ. Mà nghe đây, Jackson, tôi phải đi gấp”.

“Không lâu đâu. Chờ tôi lấy vé bấm lỗ”.

“Được. Chờ ghé qua mấy chạng”.

“Ờ”, - Jackson cười đưa tay sửa vành mũ lại.

“Ờ Ghé qua mấy chỗ thôi”.

“Chừng nào cậu quay lại?”. - Trông Ortiz như anh chồng làm lì. - “Cậu biết là tớ phải làm chuyện đó”.

“Tôi sẽ về mà, đừng lo. Easy vừa làm mất một nửa thời gian của tôi”.

Đi một hồi, tôi mới hỏi. “Tay đó có vấn đề gì không? Hình như là hắn không muốn sống nữa?”

“Ortiz là tay anh chị. Nếu cậu muốn tỏ ra dân chơi, hắn sẵn sàng tỏ ra cho cậu thấy”.

“Không được gì, chỉ bày cho lắm chuyện, Jackson. Mấy tên đó chỉ có hại người ta thôi”.

“Ờ. Vậy mà tôi biết vận dụng chỗ rắc rối đó. Ortiz chỉ có nước la làng, còn tôi không làm sao để cho con bồ câu bay đi xa được”.

Nghe nói tôi bật cười. Tôi mừng tượng tay Jackson này đang đuổi theo con chim bồ câu nó hoảng vía vỗ cánh bay đi.

Bọn tôi ghé lại tiệm hớt tóc Ernest nay dời qua phố Santa Barbara Boulevard. Ernest vẫn còn tổ chức chơi trò gieo súc sắc phía sau nhà, nghe nhạc opera trên đài cả ngày. Lão là một nhân vật của quần chúng. Hết giờ, lão qua bên chỗ gian hàng bán đồ cũ ở cửa hiệu Nate’s.

Trước khi tới cơ sở Juniper Funeral Home, tôi mới hỏi.

“Vậy sao? Tôi tìm Terry ở chỗ nào?”

“Chỗ tôi nghe nói”, - Jackson đỡ lời. - “Đạo này Terry thường đi ra phố. Gã còn dời chỗ xuống phố Tám-Sáu”.

“Ờ chặng nào vậy?”

“Ờ tốt trong sa mạc. Cậu nên nhớ, khắp vùng đất L.A này là một sa mạc mênh mông”.

“Sa mạc nào?”

“Tôi chả biết”.

“Tôi nhìn ra hắn ở cơ sở tập thể dục Herford’s cách nay mấy

bữa. Thịnh thoảng hần ghé vô đó”.

“Hở?”, Jackson đưa tay gãi lên gò má đen thùi, trố mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. - “Ngay đây nè”.

“Là chỗ nào?”

“Chỗ nhà Juniper’s”.

Tôi trở ra ngoài xe, còn Jackson trở vô trong thu gom tiền. Hần sử dụng hệ thống thu tiền những tay chơi đua ngựa qua mạng lưới điện thoại. Bộ phận thu gom tiền trong vài bữa được hưởng huê hồng rồi mới bàn giao lại cho Jackson hoặc cho Ortiz. Bọn thu gom tiền thay phiên mỗi tuần để tránh bọn cóm dòm ngó. Nhân viên thu tiền có khi là nam hoặc nữ công nhân, như Ernest, gã phó cạo, làm để kiếm thêm thu nhập.

Tôi lo ngại không biết Terry làm ăn ra sao với Marlon để sống được trong vùng sa mạc. Chợt nghe thấy tiếng Jackson reo mừng từ bên trong nhà tang lễ vọng ra.

“Ờ chả thèm nghe cậu muốn nói gì. Tớ chỉ biết cậu còn nợ tớ bốn trăm rưỡi chứ không phải hai trăm bảy lăm”.

Jackson trở ra ngoài. Tôi còn khẩu súng nòng 38 của Lynx cất trong túi, tôi chưa muốn đụng tới.

Cái bụng phệ của tay Rollo Jones cản đường tên nhát gan kia lùi trở lại.

“Mi gọi ta là tên nói phét hở? Mẹ kiếp!” - Rollo nhắc lại từng tiếng nữa vỗ vô bụng. - “Mi đừng dọa ta”.

“Easy!” - Jackson kêu gào.

Tôi.. bước xuống xe, đứng ngoài cửa. Rollo không bước tới nữa



hắn đứng lại nhìn tôi. Tôi đưa tay lên coi như không biết gì hết. Tôi không hiểu Rollo nghĩ sao về chuyện tôi vừa nói ban nãy, hắn không xô đẩy Jackson nữa, rút tay vô túi bước trở ra nắm một cục tiền. Hắn rút ra mấy tờ nói nhỏ với Jackson vừa đủ nghe.

Câu chuyện diễn ra bên hè đường vắng vẻ. Lúc đó chỉ còn vài chiếc xe ô tô chạy ngang qua, không một bóng khách bộ hành.

“Vậy là xong! - Jackson vỗ vai tôi. tay gõ theo nhịp trống Congo trên mặt bảng đồng hồ lúc xe vừa ra khỏi cơ sở Juniper’s. - “Vậy là xong!”

“Tất cả chỉ có vậy à?”

“Hai trăm đô la”.

“Hắn nợ cậu có bấy nhiêu sao?”

“Ờ? Không đâu. Đó là tiền do Ortiz đặt cược là tôi sẽ không gom về đủ tiền hắn mắc nợ bọn tôi. Hắn còn nói tôi là cái... của mấy bà, mà cái đó chỉ nhằm để thỏa mãn dục tình. Vậy thì chơi hắn đi. Mẹ kiếp hai trăm đô la!”. - Jackson kẹp hai ngón tay lại để trước mặt tôi.

Ông thông gió hắt vô mặt hơi nóng thật khó thở. Tôi quẹo cua mạnh đến nỗi gục đầu vô tay lái.

“Sao lạ vậy, Easy?”

“Không, không có gì, Jackson, cậu thì sao?”

“Tôi chả có việc gì”. Hắn không che giấu được cái vẻ ngây ngô.

“Cậu đã tốt nghiệp trường UCLA thì phải?”

“Mẹ kiếp. Bọn chúng nó muốn tôi theo học cái môn ngoại ngữ

đó. Thôi thôi, không. Tôi đứng giữa trời nói theo ngôn ngữ của đồng loại”.

“Nhưng cậu phải làm được một việc gì chứ, Jackson. Cậu thông minh mà”.

“Không, Easy. Tôi chẳng làm được việc gì?”

“Sao vậy? Hẳn nhiên là phải được”.

“Không đâu. Tôi mang nặng kiếp người Nigger từ thuở nào”. - Hấn tự hào kể về thân phận mình.

“Cậu nghĩ là Martin Luther King đang xuống đường ở phía Nam sẽ bị giết chết, nên cậu định giờ trò đóng vai một tên Nigger hay sao?”

“Tôi chả có liên can tới chuyện ông ta, Easy. Tôi sống cho chính bản thân tôi”.

“Nhưng, Jackson, ta không thể chạy rong ngoài phố đem mạng sống ra đánh cược. Ta sinh ra để làm người. Ta phải biết sống hiên ngang”.

Jackson giờ mũ ra. Mặt mũi lấm tấm mồ hôi. Hiếm khi nhìn thấy ánh mắt hấn, không điểm thêm một nụ cười như bữa nay.

“Terry tậu được một căn hộ ở phố Twenty- second Street. Hấn bỏ nhà lại. Hấn mới vừa dọn qua, gần trạm xe buýt Renco và cửa hiệu bách hóa Happy Liquors. Căn hộ màu hồng, quanh hàng rào trồng bông ra màu xanh khỏi phải quét sơn”. - Hấn nói chuyện tỉnh khô rồi mở cửa xe bước xuống.

Hiến cuộc bộ một mình trên đường, đi khỏi chỗ nhà Juniper's. Đi được một đôi khá xa, tôi phải chạy tới chặn hấn lại, nói cho hấn

nghe mấy việc nữa. Tôi mở cửa xe thòng một chân xuống, chợt tôi cảm thấy không còn đủ sức, không gọi được tên hấn, Jackson.

Tôi ngồi một chỗ, tay ôm đầu, mồ hôi đầm đìa. Tôi không đứng dậy nổi, không sao ngồi cho thẳng lưng.

Tôi căm tức vì Jackson. Cuộc sống đã mất đi một phần ý nghĩa với nó. Còn cái chết chẳng khác nào một quân bài phải đi tiếp. Tiền hấn kiếm được là do gian lận của phi nghĩa. Nếu lúc nào đi dự đám tang, hấn sẽ kể ra những chuyện xấu xa khổ nhục lúc còn sinh thời của người khuất mặt, rồi hấn quay qua nói lời *an ủi* người quả phụ hoặc nhân tình còn lại. Trong thâm tâm, hấn không nghĩ chuyện khóc lóc tiếc thương làm gì, một đô la gởi nhà băng, một viên gạch góp phần xây mộ hoặc một ước mơ cũng không.

Và nếu có lúc tối phải nói cho hấn biết sống không có thiện ý thì chung cuộc sẽ không có ai dòm ngó tới, hấn đáp lại ngay “Tớ sinh ra không phải chờ được ngày vinh quang đó, bạn ời”.

Và nghĩ lại, tôi thấy hấn nói có lý.

Tôi có bao giờ tự xưng là một cảm tình viên của Sở LAPD. Trên danh nghĩa là vậy, bởi đôi lúc sở cần nhờ tôi. Và cũng bởi tôi hơi liều mạng lao vào việc mà cộng đồng người da đen lại hiểu lầm tôi.

Bởi tôi hiểu ra có mấy tên cớm với nàng Cain ngấm ngấm đe dọa, nên tôi phải lo chuẩn bị tư thế đề phòng.

“Tổng đài 7- 7 nghe đây”, - một giọng nữ đang nói trong máy.

“Cho tôi gặp thám tử Lewis”.

“Xin cho biết quý danh”.

“Easy Rawlins đây”.

“Ồ, thì ra... Ông chờ máy”.

Máy bị nhiễu trong nháy mắt, tôi nghe được tiếng; Lewis.

“Rawlins hờ? Cậu đang ở đâu?” - Thám tử khu phố 7- 7 vừa hỏi.

Nghe vậy tôi biết là mình đang gặp chuyện lớn.

“Ở chỗ trạm điện thoại công cộng”, tôi nói đại. “Tôi đang gặp rắc rối đây cần hỏi cậu một số việc”.

“Sao cậu không tới đây để bàn công chuyện?”

“Nói trên máy có sao đâu. Cậu biết tôi có việc phải lo”.

“Tôi không thể nói chuyện liên can bọn cóm trên máy được”.

“Ai nói chuyện gì bọn cóm đâu?”

“Thôi để tôi ghé chỗ cậu. Sau giờ tan tầm ta nói chuyện”, hấn nói chẳng cần nghe tôi hỏi.

“Thôi được. OK. Cậu có địa chỉ đó không”. - Tôi biết hấn làm gì có. Chỉ có máy đưa bạn thân mới biết chẳng có đưa nào báo cho bọn cóm. Tôi không đăng ký vào danh bạ, tôi chỉ cho số nhà nơi Promo đang ở tại phố 116 Street, để tiện việc liên lạc. Primo và Flower giữ giùm thư từ.

“Không”.

“Trong sổ không có ghi lại à?”

“Không. Để coi... biết đâu còn đây. Vậy cậu đọc ra tôi ghi vô liền”.

Tôi lục tìm địa chỉ Clovis. Tôi mừng tượng ra cả chục tên cóm mỗi lần vô nhà nàng cứ nhè tên tôi mà réo, may ra còn giúp nàng tránh được bọn Mouse và Mofass.

“Mấy giờ cậu có nhà”, thám tử Lewis hỏi tôi.

Tôi hình dung ra gã cao lớn, khuôn mặt như nhân vật Poindexter. Hấn đeo cặp kính dày cộm, có tật thường hay lấy tay đè sống mũi giữa hai con mắt. Tôi chắc rằng hấn bỏ mắt kiếng ra để cố tập trung nhận ra được tôi.

“Khoảng sáu giờ”, tôi nói. “Còn lo làm bữa ăn, cậu biết đấy”.

“Được, có thể tôi đến ăn chung với cậu”.

“Ờ”, tôi nói thiệt tình. “Làm một bữa đi”.

Tôi ghé qua phố 2- 2 Street. Ngay chỗ dãy phố cách trạm xe buýt Remo với cửa hàng Happy's Liquors là một ngôi nhà cũ kỹ, tường rào bao quanh đã đổ sụp, dây leo mọc chằng chịt nở hoa xanh tươi bốn mùa. cỏ mọc úa vàng, không còn chỗ đất trống trọt.

Gió lùa rác từ ngoài đường lộ vào ngập đầy trước ngõ hẹp. Giấy gói kẹo, lá khô, sỏi đá, đất cát rải đầy dưới sàn nhà xám xịt. Tôi nhìn thấy một cái thùng gỗ tròn, chắc là để làm ghế ngồi, một đồng những chiếc dù nhỏ màu xanh.

Tôi bước tới gõ cửa. Thói quen tôi thường gõ cửa trước. Không nghe thấy ai lên tiếng.

Cửa không khóa.

Ngôi nhà cũng cũ kỹ như ở sàn nhà lát gỗ, gập tay thợ ba trợn làm biếng không chà giấy nhám; đồ đạc gồm những thứ tạp nhạp gom nhặt ngoài bãi rác. Một bộ ghế trường kỷ đầu mặt vô tường còn hai chiếc ghế chống ngược lên trời. Tấm bình phong chắn ngang trong nhà tối om. Một bầu không khí ngột ngạt.

Terry đang ở dưới bếp, phía sau ốt, tóc lốm đốm bạc. Hắn vẫn mặc chiếc quần jeans đen, áo thun có tay như cái hôm hắn đâm tôi té ngã xuống sàn.

Sực nhớ chuyện đâm đá tôi thấy hồi tiếc. Giá mà lúc đó tôi đừng có giờ trò bạo lực hắn sẽ nói chuyện đàng hoàng, vui vẻ.

Terry đứng quay lưng lại, đầu nghiêng một bên. Dịch não trắng xóa dưới sàn nhà. Vết máu thâm đen đọng lại trên vai xuống tới dưới vùng ngực. Mắt miệng trừng trừng há hốc ra. Hắn đã gắng để hít thở một lần cuối trước lúc ngất lịm.

Trước ngực hắn còn đeo xâu chuỗi hạt màu xanh lục, còn nằm y nguyên một chỗ. Tôi quỳ xuống nhìn cho tỏ hơn, trước mặt hắn còn đọng những giọt nước.

Tôi định chuyển mình, lúc vừa nghe tiếng động. *Đúng là* tiếng bước chân lê lét trên sàn nhà. Tôi nghe đâu từ phía sau lưng, chưa kịp đứng dậy, xoay người nhìn lại, tôi cảm thấy đau nhức dữ dội trên lưng. Tôi la lên một tiếng, xoay người ra sau nắm chặt tay lại. Tay tôi chạm phải một vật cứng nhúc nhích đầy thịt, chưa kịp trở tay thì một cú đập mạnh nhắm vô một bên đầu lan nhanh xuống tới những ngón chân. Tôi nghe từ xa xa tiếng keng khua vang và tiếng sóng vỗ ầm ầm ngoài bãi biển.

Tôi đang tháo chạy cùng với đám đông bọn da đen. Phía sau là một bầy quạ và chó cùng với đoàn người da trắng nam có nữ có khí thế như điên dại - bọn người da trắng trần truồng không một cọng lông tóc. Bầy ngựa móng vuốt nhọn hoắc, phi nước đại vào giữa đoàn người trong cơn gió khô khốc ào ào như cơn lốc. Bọn tôi cầm đầu chạy, bọn da đen chen nhau cố thoát thân đẩy lùi những người anh em về phía sau. Và những ai ngã gục xuống bầy chó nhào tới giẫm đạp, phía sau là lũ chuột đói vờn quanh giữa những đôi chân người.

Tôi chạy thực mạng rách hết đôi giày. Nhìn xuống chân tôi rướm máu, máu ra nhiều, bàn chân trơn trượt. “Máu mày đã hại mày”. Tôi nghe một giọng nói quen thuộc từ cõi nào vọng tới.

Tôi mở choàng mắt trước khi tỉnh lại. Bọn chúng kêu la đau đớn. Tôi ngồi dậy xoa đầu, cảm thấy ươn ướt. Bàn tay dính máu và chất

não của Terry sót dưới sàn, gần bên là cái chảo chiên đồ ăn cũ kỹ. Chỉ cần nhúc nhích là tôi sẽ chung số phận với Terry.

Như vậy là quá lắm rồi.

Tiếng rên xiết chuyển qua tiếng gào thét. Tôi cũng la theo, muốn cầm mồm nhưng không thể được. Mình mảy tôi đầy máu. Đó là máu.

Tôi cố đứng lên một vai đau dữ dội. Một cảm giác đau đớn cực kỳ ngập sâu vào xương thịt, tôi mới biết là bị đâm một nhát dao. Tôi cố sức giật lấy con dao mà không thể với tới.

Tôi đứng ngay dậy bước lảo đảo về phía phòng khách. Tôi đang đi tìm nhưng không biết đi tìm cái thứ gì. Tôi bước qua một chỗ cửa đang mở, thấy mình đang ở bên trong buồng ngủ của Terry. Hắn ngủ trên chiếc giường một lót nệm mỏng sọc xanh. Chiếc gối làm lem quàng dưới sàn cùng với một chiếc mền len.

Tôi đang đi tìm chiếc mền này đây. Tôi vờ lấy choàng qua vai tránh không cho đề lên chỗ con dao. Chỉ cần va chạm nhẹ thôi cũng gây ra một cảm giác đau điếng rần rần dọc theo đường xương sống. Tôi tìm chỗ dựa lưng vào cái tủ ngò cho vững.

Tôi nhìn tám ảnh đóng khung để nằm cạnh đó. Cho dù đang đau nhức kinh khủng, lo sợ cho tính mạng, tôi nhìn ra được đó là chiếc khung mà lúc trước Marlon gắn hình Betty. Tôi nhìn vào tám ảnh không nhận ra ai, khó mà tập trung trí nhớ để nhớ hết những khuôn mặt người quen.

Tôi nhặt lấy tám ảnh, cố đứng ngay dậy, rồi bước ra ngoài xe cố giữ vẻ mặt bình thản, mình quân chiếc mền dù lúc đó trời nóng bức.

Cái nóng khủng khiếp tôi vẫn coi như không.



Tôi bước vô chỗ ngồi sau tay lái, đưa lưng ra sau ép sát con dao vào trong người chút nữa, như vậy ngồi mới thẳng lưng.

Tôi không thể điều khiển bàn tay làm theo ý mình. Tôi ráng thử đề máy xe tới ba lần.

Phải làm để quay được đầu xe qua khỏi nửa dãy phố rồi mới tới đầu góc phố.

Cứ mỗi chặng đường như vậy, phải đối mặt với chương ngại trước mắt. Có lúc không nhìn thấy hai đứa trẻ đang chơi giữa đường, tránh không kịp. Tôi đạp thắng gấp nhoài người tới trước rồi bật ngược ra sau ghế. Cú va chạm quá đau, tôi phải dừng xe gục đầu xuống tay lái.

Tôi không biết rồi Terry sẽ ra sao nếu hắn còn đắp chiếc mền ngay giữa mùa hè oi bức thế này. Tôi cảm thấy chóng mặt nhưng không dám tháo bỏ chiếc mền ra. Nếu có gì khác lạ tôi sẽ toi mạng.

Một chiếc xe bám theo sau theo dõi qua hơn ba cây số ra tới phố Pico Boulevard. Sao bọn chúng chưa tính chặn xe tôi lại. Tôi cho xe chạy tốc độ hai trăm dặm, người khom xuống tay lái như đang âu yếm.

Nhưng tới đoạn phố La Brea, bọn chúng tỏa ra nơi khác. Tôi đoán máy vừa báo có một vụ án. Có thật không đấy. Đến lúc này tôi sực nhớ vết thương còn ra máu, chắc là ra máu nhiều. Tôi thò tay vô tắt chặn, rút tay ra thấm đầy máu. Máu trong người tôi.

Chân tôi đạp ga không đều lúc giảm lúc tăng. Lúc xe tới gần nhà, tai tôi nghe một thứ âm thanh trầm trầm. Tôi cho xe chạy tới rồi lùi lại vô gara, chột tôi trả tay lái qua trái. Không hiểu sao nó lại vậy. Đường xe vào nhà không có chỗ rẽ, tôi theo thói quen y như mấy

lần trước.

Jesus vội chạy ra khi vừa nghe tiếng xe chạm vô tường.

“Gọi Feather trở qua bên phòng nó”, tôi nói. Xua tay ra dấu Jesus trở vô nhà “Con vô nhà! Mang ra đây chiếc áo bờ lu dong xanh cho bố”.

Chỉ có trời biết tôi đang cần chiếc áo đó.

Tôi phải nhích qua chỗ ngồi phía sau để bước xuống xe. Ngay lúc định mở cửa xe, Jesus trở ra mang theo chiếc áo. Nó đứng lại tròn xoe mắt nhìn tôi. Tôi bước chậm chậm ngang qua trước mặt nó, trên người còn khoác tấm chăn. Tôi bước vô nhà bếp rồi vô trong phòng đặt máy TV, nó lặng lẽ theo sau lưng tôi.

“Con vô trong buồng tắm lấy chai dầu xoa bóp ra đây. Nhớ lấy thêm miếng gạc với băng keo”.

Tôi thông thả tìm chỗ ngồi để có thể dựa vô mép chiếc ghế trường kỷ, Jesus chạy đi lấy mấy món tôi dặn.

“Bố ở đâu?”. - Con bé Feather đứng ở ngoài cửa gãi mũi tay xắn váy lên. Nó không dám chạy tới bởi một nửa hình hài của tôi mang đầy đủ phũ tạng của Terry T.

“Con trở vô trong buồng đi, Feather”, tôi nói, giọng nghiêm trang khản đặc.

Con bé vừa bỏ chạy để tránh mặt mũi người không phải là bố nó. Bởi hấn là con quái vật xâm nhập vô đây.

Jesus trở lại, trên tay ôm đủ các thứ. Tôi đứng ngay dậy, buông thõng tấm chăn xuống.

“Kìa, Juice, con đừng có sợ, bố nhờ con một việc”.

Nó đứng chăm chú nhìn theo.

“Bố xoay lưng lại con giúp bố một tay. OK?”

Nó gật.

Tôi chậm rãi xoay lưng lại mặt nhìn vô tường. Trước mặt tôi là một phiên bản Tuyên ngôn giải phóng nô lệ tôi mua lại của nhà Wurl Worth treo trên vách, khung hình mạ vàng. Tôi ngạc nhiên vì treo cái này ở đây chẳng khác nào một tên cựu tù trưng bày chứng tích đã bị loại bỏ.

“Trời ơi, Bố!”

Nghe tiếng kêu khô khan của Jesus, tôi quên mất cái khung hình trước mặt. Tôi quên mất cả con dao còn găm ở sau lưng, miệng cười nghe đứa con vừa gọi bố.

“Con dao hờ con?”. - Tôi hỏi lại nó.

“Dạ, cái búa cạy nước đá”, - tôi nghe nói với cái giọng Ảng lê lưu loát.

“Thôi được rồi, con” - tôi vừa nói khom người xuống dưới gối. - “Con nghe bố dặn, đưa hai tay lên nắm lấy rồi nhổ ra theo hướng cũ. Bố đau một chút thôi có thể xỉu nhưng không sao. Con cầm lấy miếng gạc đắp vô chỗ vết thương chờ cho thấm hết máu, con nghe rõ chưa?”

“Dạ nghe rõ, thưa bố”. - Nó làm y theo, không chậm một giây.

“Ồi, a!”, tôi rên rỉ. Tôi nhìn thấy ánh sáng vàng rực. Không phải trong mắt tôi mà ở đâu tận trên cùng não bộ. Toàn thân tôi bị cuốn hút ngược về phía trên, tôi biết là mình sắp chết.

Tôi chưa muốn chết, tôi còn phải tìm cho ra Elizabeth Eady và

hung thủ giết chết Terry T. Tia sáng vàng phai dần cuốn theo cả tâm trí tôi. Tôi nhớ mang máng con bé Feather đang gọi bố có nghe gì không “Có, con cưng đấy hử?” thế mà tôi không nói ra được, buồn thay, một việc đơn giản nhưng giờ tôi mới biết.

**L**úc tỉnh dậy, tôi còn chưa dám mở mắt ra. Thế mà tôi lại lắng tai nghe động tĩnh chung quanh. Tôi nghe rõ tiếng vòi nước chảy trong nhà bếp, tiếng cửa sổ nghe cọt kẹt dưới ngọn gió từ Santa Ana thổi qua. Tôi cảm thấy một luồng gió dịu dịu không nóng lắm thổi hắt vào mặt. Lúc tôi mở mắt ra nhìn thấy Jesus tay cầm tấm khăn lau sạch vết máu còn đọng trên mặt tôi. Nó bày ra một tô nhựa nhỏ đựng nước âm ỉm. Tôi nằm trên chiếc ghế trường kỷ có nó ngồi gần bên. Con bé Feather quay lưng lại ngồi dưới sàn chỗ chân tôi chơi với con búp bê Roxanna.

“Mày là con bé ngoan đấy bé, Roxy”, tôi còn nhớ nó thường nói. “Nếu không thì không có phần dành cho mày đâu”.

Tôi nhìn thấy một vết thâm đen dưới mắt bên trái Jesus, tôi thò tay sờ thử, nó giật lùi.

“Chuyện gì lạ vậy?”

“Không thấy máu chảy nữa con nhỏ alcol vô, bố nhảy dựng lên như là...”. Nó còn thắc mắc trong đầu, không biết tôi nhảy thật hay là ám ảnh chuyện gì.

“Xin lỗi con, bố đau quá”.

“Dạ phải” - nó nói - “Chỗ này có vết đỏ”.

Tôi hít một hơi thật sâu, giờ tôi mới biết luồng gió đến từ chỗ chiếc quạt Jesus đặt dưới chân ghế trường kỷ thổi mát cho cả ba bố con.

Chiếc áo bờ lu đông xanh vắt qua chân tôi.

Tôi lại ngất xỉu.

Lúc tỉnh lại Jesus còn ngồi đó bên tôi, con bé Feather đang ăn kem để trong cái tô y hệt như cái tô nó đựng nước lau mặt cho tôi ban nãy, tay nó ôm chặt con búp bê.

“Con ơ”, tôi gọi con bé Feather.

“Dạ”, nó đáp, không nhìn lại.

“Con muốn tới nhà chú Primo chơi không?”

“Có!”. - Nó đứng ngay dậy, bỏ tô kem đó, tuy nó vắn vẹo con búp bê Roxann. Nó muốn bỏ đi ngay, thôi thì kệ. Nghĩ lại tôi đã làm phiền con bé nhiều rồi.

Với tôi, vậy là quá lắm.

“Juice”.

“D... Dạ, bố gọi con”.

“Con gọi nhà chú Primo nói là con với con bé Feather sẽ đến đó ở lại vài bữa”.

Lúc nó đi gọi, tôi chợt hiểu ra một chuyện. Tôi nghe nó nói tiếng Tây Ban Nha. Nghĩ lại tôi chơi với, nó ở cùng với nhà Primo cho tới lúc được năm tuổi kể từ ngày tôi mang về gửi lại đó.

“Chú nói được”, Jesus khoái chí cười. “Trong nhà không còn chỗ, nhà để xe cũng không, vậy con với Julio và Juan - Baptiste ra ngoài hiên ngủ dưới hàng cây lê tàu”.

Chỉ có bọn trẻ mới cười nổi chuyện đó.

“Con dắt con bé Feather theo đi xe buýt, OK”.

“Ờ... hơ”. Nó thích nói ngắn gọn vậy thôi.

Con bé thích thú chờ để được cùng đi. Vừa ra khỏi giữa chừng sân con bé bỗng khóc thét đòi trở vô nhà. Jesus níu tay lại nhắc lên. Tôi ngồi nhìn theo bọn trẻ ra tới ngoài đường. Con bé Feather ôm chầm lấy Jesus nghiêng đầu qua vai nhìn vào phía trong nhà.

Trong tủ thức ăn nhà bếp còn một chai rượu Seagram. Rượu này Lucky Horn mua cho, tôi không đem tới nhà mấy tay bạn thích uống rượu.

Tôi lấy chai rượu ra để trên bàn cà phê gần bên chiếc điện thoại. Giờ này có lẽ cảnh sát Lewis biết tôi không tới nhà Clovis. Nàng không biết địa chỉ thật tôi ở đâu, chỉ có vài đứa biết, nhưng Lewis là một tay cóm có trình độ nghiệp vụ cao, thể nào hắn cũng tìm ra được nay mai thôi.

Tôi nhắc máy gọi tới khách sạn ngoài phố trước. Người tôi cần gặp chưa tới.

Tôi gọi tiếp cho Etta Mae.

“Alô”.

“Ồ Etta, Jewelle ở lại đó bình yên chứ?”

“Chuyện con bé gởi nhờ tớ chứ gì, Easy. La Marque nó hình mũi lên muốn sút ra”.

“Nó chỉ là con bé thôi”.

“Một con bé thì phải biết cái chỗ kín nằm ở đâu”. - Etta nghĩ sao

nói vậy. Bởi vậy tôi có một ngàn lẻ một lý do để nói thích nàng ở chỗ đó.

“Cậu sờ thấy chứ?”

“Việc quái gì mà không được. Tớ biết nó nằm ở đâu từ hồi nào, giờ nó muốn bỏ đi”.

Tôi biết nàng còn căm giận Mouse. Biết đâu, chuyện năm năm về trước, lúc đó tôi cũng cuống cuồng chạy theo nàng ve vãn.

“Cám ơn cậu đã giúp giùm, Etta. Mofass hài lòng vì nó được một người như cậu chăm sóc”.

Tôi gọi tiếp cho Primo. Chưa thấy Jesus và con bé Feather tới. Mofass và Mouse đã có đó rồi.

“Dạ tôi nghe, ông Rawlins” - Mofass lại ho - “Nhà ông ta khóa tới ba ống khóa. Tủ hồ sơ có khóa đa năng bên trong, chỗ nào trong nhà cũng có thiết bị báo động, cửa sổ cũng có”.

“Ông ta là một luật sư có tiếng. Lại nói là tùy ở tôi quyết định và ta có thể lấy hết từ tay Clovis. Đuổi hết bọn chúng ra ngoài, đóng cửa công ty Esquire. Ông ta dặn tôi lấy hết tất cả số tiền nàng còn giữ, bởi số tiền đó không chứng minh được, nếu không có nguồn vốn của tôi thì lấy đâu sinh lời. Mẹ kiếp, tay luật sư này cũng được việc. Sáng ngày mai ông lo làm thủ tục liên quan tới mấy ngân hàng, bảo đảm nàng không thể rút tiền từ tài khoản của tôi”.

Mouse còn một phần tiền gởi cho hắn. “Hắn là một tên da trắng lõi đời cậu biết mà, Easy. Hắn nhìn ra lúc tôi bước vô nhà. Hắn nhìn khắp từ đầu xuống chân, xong rồi hắn nghiêng người ra trước trong tư thế để móc súng ra. Súng hắn đeo ngang thắt lưng.



Nhìn chai rượu uýt-ky còn đầy một màu vàng trong suốt thì còn gì đẹp bằng. Để ra nơi sáng, rượu càng óng ánh không kém gì loại hàng quý như vàng, hột xoàn. Vậy mà uýt-ky càng nhìn càng đẹp hơn những thứ vòng đeo tay hay mũ miện. Uýt-ky là món hàng sống gọi cho ta nhiều cảm hứng. Nó là một thứ tình si cùng với những trận cười thâu đêm, một thứ tình bằng hữu không biên giới.

Rượu uýt-ky là người bạn đường thủy chung lúc mọi người bỏ ta đi, phải nói đó là nguồn an ủi gắn bó keo sơn hơn cả những tình nhân.

Tôi nghĩ ra những ý tưởng đó lúc ngồi nhìn chai rượu còn nguyên chưa khai. Đó là một sự thật hoàn toàn.

Thật như những câu chuyện tâm tình trong buồng kín. Thật như người mẹ mong đứa con thơ chợp mắt được một giấc.

Nhưng thực chất, rượu uýt-ky không nghĩ ra được những vấn đề tôi vừa đặt ra. Cuối cùng, tôi giữ lấy chai rượu Seagram bỏ vào trong hộp cất lại chỗ cũ trên kệ.

**V**ết thương đã cầm máu. Dù sao, tôi phải đi khám bác sĩ, nếu không phải ngủ một giấc. Nhưng nghĩ sao tôi đi tắm và thay đồ mới.

Lúc tôi bỏ đi thì tắm phen chấn rớt xuống. Tên trộm nhỏ con chui lọt vô nhà được qua lỗ hờ này. Bọn trẻ còn ở nhà Primo nên không có việc gì. Nhìn quanh chỉ còn một chai uýt-ky với một phiên bản Tuyên ngôn giải phóng nô lệ đóng khung mạ vàng. Tên trộm được lựa chọn một trong hai món.

Tôi đến ở lại một nhà khách nhỏ có tên là Piper on Grand ngay trung tâm L.A. Piper là một dạng khách sạn dành riêng cho bọn da trắng ít tiền. Đa số là con cái nông dân và bọn tội phạm vô ở đó. Không có chuyện gì ầm ĩ nếu một tên da đen bị cắt cổ vì lỡ vào đây ở.

Bên ngoài hành lang, bọn người ăn mặc xơ xác dạo quanh, miệng phì phèo thuốc lá nói nhỏ với nhau nghe. Một ả gái điếm mặc chiếc áo màu đỏ tía, chân mang vớ đùi màu nâu rách thủng mấy chỗ bước xuống lối đi cầu thang, vừa lúc tôi trở vô. Nàng liếc mắt tới hai lần rồi mới nhếch mép cười với tôi.

“Kia, Joey!”, nàng kêu lớn, đúng như giọng dân Brooklyn.

“Gì vậy”. Từ phía sau lưng nàng một gã to béo bước tới. Nhìn

thấy tôi gã không hỏi nữa.

Tôi bước tới phía trước. Một gã cao gầy mắt xám, đứng lêu nghêu sau chiếc bàn. Tôi nghe rõ từng tiếng động sau lưng. Tiếng ghế kéo giạt lùi, tiếng sột soạt trong túi quần.

Gã nhân viên nhìn tôi.

“Ông có biết ai là Alamo Weir ở đây không?”

Gã không thèm trả lời. Và gã cũng không nhận ra tôi là ai.

“Mày đến đây có việc gì?”. - Gã to béo đang đứng gần tôi. Gã mặc bộ đồ xanh khác với màu vải thật. Chiếc áo sơ mi lốm đốm dầu phai vì giặt máy nhiều lần.

Tôi có ý muốn giết hắn. Tôi phải giết thôi. Tôi căm ghét hắn, nhìn khuôn mặt hồng hào nhẵn nhụi vừa mới cạo râu xong, tôi càng ghét hơn, ghét luôn cái mùi dầu cologne xức trong người chưa tắm rửa và mấy chấm đen quanh mắt.

“Tôi tìm Alamo, tên da trắng kia”, tôi nói.

Tôi phải nói như vậy. Tôi không đi điều hành, hát những bài ca ngợi tự do. Tôi không nộp thuế cho Hội người công giáo miền Nam hay là hội NAACP. Tôi không tin có thánh thần. Cho dầu vậy, ông kính vẫn không quay về phía tôi và Tổng thống JFK chẳng bao giờ nghe thấy tên tôi. Tôi phải chọn một phương thức đấu tranh khiêm nhường bảo vệ lẽ phải. Đó là mẫu chuyện rời rạc diễn ra ngay bên trong gian phòng này không được thu lại.

Lão thò tay vô túi trước. “Ai đây?”

“Này nghe đây, người anh em. Tôi tới đây cần gặp Alamo”, tôi nói, thò tay vô túi - “Gay đấy. Tôi biết là ông có dao. Tôi có súng

ngắn nòng 38. Ông có thể ra tay và có đàn em sau lưng ông. Chỉ cần một phát vô búng đủ kết liễu đời ông”. - Tôi chỉ tay vô cái bụng phê - “Tôi chỉ biết có vậy thôi”.

Tiếng nói của tôi xem chừng không có ép phê như thể có ai đó nói giùm.

“Easy hử?”

Tôi ngược nhìn thấy Alamo Weir đang bước qua dãy hành lang hẹp. Mọi người bên trong phòng đứng dậy nhìn về phía tôi.

Alamo nhỏ người, trông có vẻ già trước tuổi. Da mặt nhăn nheo, nhợt nhạt, bước đi hơi cà nhắc. Chuyện đó xảy ra lúc hắn xô xát với bọn gang tơ người Ý ở San Quentin; hắn giết chết tay thủ lĩnh, nhưng lãnh cái chân đi cà thọt để nhớ đời. Có thật hay không tôi không rõ. Alamo là một tên tội phạm hình sự bệnh hoạn, chỉ biết nói dối, lường gạt và giết người. Không ai có thể biết rõ chuyện thật nói về hắn.

“Alamo”, tôi nhìn quanh gian phòng.

“Ra ngoài kia, thẳng béo” - Alamo nhìn về phía gã mặc bộ đồ xanh. - “Vô đây, Easy. Ta đi kiếm gì uống giải khát”.

Bước qua lối đi đông nghẹt người, tôi muốn nghẹt thở. Bất cứ tên nào cũng sẵn sàng dí dao vô người tôi. Tôi chỉ còn có nước dựa dẫm vào thể lực Alamo.

Ra tới ngoài, hắn mới nói. “Qua bên nhà Doloress kia”, hắn đi cùng với tôi băng qua đường chỗ quầy bán bánh hot dog cay. Tôi mua cho hắn bốn cái, đồ gia vị, một ly cà phê đen.

“Cà phê thơm tho hơn gia vị”. - Hắn nháy mắt nhìn tôi. Đàng kia

bày chiếc ghế đá gần chỗ tám bê tông nhỏ ra nhìn ra bãi đậu xe bên cạnh. Chỗ đó là văn phòng của Alamo.

“Có việc gì đấy, Easy?” - Hấn hỏi vừa ăn tới chiếc bánh thứ ba.

“Cậu cũng khéo xâm nhập vô chỗ này, gặp ai cũng muốn đuổi ra”.

Hấn gật đầu vừa nhai vừa nói theo: - “Tớ đã từng xâm nhập vô những căn hộ ở khu Berverly Hills. Tớ giết sạch mấy tên bảo vệ nhà nghề. Quơ hết đồ đạc trong buồng ngủ trong khi mọi người còn ngủ say, xong rồi trở xuống nhà dưới, ngồi ăn uống đùa giỡn với con chó bảo vệ. Trong phút chốc, tớ làm giàu, chuyện như đùa. Cậu biết là tớ đột nhập vô gỡ hết bóng đèn”.

“Có bữa nghe động bà chủ nhà trên lầu chạy xuống. Tớ thủ sẵn con dao, cậu có biết không?”

Tôi hiểu quá. Tôi đã từng ngồi tù hai bữa với Alamo.

“Tớ định cắt cổ con mẹ này, không hiểu sao lại thôi, tớ đứng đó khóc thét. Khóc thét mới lạ chứ! Cậu biết không tớ la lên, tớ nói xin lỗi đói bụng quá. Bà chủ nhà tha cho. Cậu biết sao không, bà bước tới ôm chầm lấy tớ”. Kể xong Alamo phá ra cười, quỷ sa tăng mà nghe được phải khoái chí. - “Tớ làm tình dử quá đến nỗi con mẹ có bữa gọi máy tới. Chồng con mẹ là chủ nhà băng có tiếng. Tớ nói, tớ sẽ dựng xe cho hấn chết để con mẹ làm chủ luôn con “bò” chất lượng này suốt cả ngày”.

“Cậu biết đó, tớ giết chết một tên đang ngồi trong xe. Tớ không biết hấn là ai”.

“Vậy là”, - tôi nói xen vô. Mỗi khi nghe Alamo kể chuyện tôi phải chặn ngay lại, nếu không, hấn chỉ nói về phần hấn. - “Làm sao cậu

đột nhập vô chỗ gắn đầy thiết bị báo động có khóa cửa an toàn được”.

“Được thôi”.

“Đó là chỗ phố Robertson at Pico. Ngay bên kia chỗ quán bán bánh hot dog”.

“Bánh hot dog cay hử?”

Tôi gật, rồi đưa đúng địa chỉ và họ tên cho Alamo.

“Chùng nào cậu muốn lấy”, hấn hỏi.

“Sớm chùng nào hay chùng đó. Có thể sớm hơn”.

“Sáng mai tớ gọi, hay là bữa khác?”

“Vài bữa nữa, tôi mới về nhà. Tôi nhắn lại cho cậu được không?”

“Đừng nhắn chỗ khách sạn. Quanh đó có mấy tay hay hỏi thăm này nọ, chúng sẽ báo không có tớ ở đó, cậu gọi đến quán bar Remo’s on First, ở đó có người nhận. Tôi sẽ nhờ nhắn lại, sau đó bọn mình sẽ gặp sau”.

“Không nên kể ra chuyện bọn mình làm gì, nhớ chưa?”

“Yên chí đi, Easy. Tớ đâu có dại gì”.

Hấn nói chắc như bấp.

“Thế được rồi”, tôi nói “Tôi phải lo cho xong”.

Alamo đặt tay lên tay tôi.

“Cậu chớ nóng nảy vì bọn đó, Easy”.

“Bọn nào?”

“Bon chỗ cậu đang ở, chả biết gì sát. Bọn chúng có bao giờ biết một tên da trắng chân chính là thế nào. Bọn chúng chỉ biết đó là TV

và tạp chí *Look*. Bọn chúng đâu biết, bị bọn da trắng đã cắt bỏ phần trợ cấp.

Tôi thích Alamo ở chỗ, tuy hắc kỳ quái nhưng có cái nhìn phân minh về thế giới hiện hữu hơn những người khác.

“Tôi không căm ghét bọn chúng”, tôi nói “Tôi sợ thì đúng hơn. Sợ bọn chúng giết tôi vì dám hít thở khí trời”.

“Vậy thì đúng quá rồi”.

**K**ế đến, tôi phải ghé lại nhà Odell. Cửa ngõ để mở toang, tôi chạy thẳng vô trong. Nếu chẳng may có một xác chết nữa, chắc chắn tôi xỉu tại chỗ.

Hai tên mặc đồ màu da bò, chạy ra ngoài ngõ tới chỗ chiếc xe nước đá đậu trước nhà. Mỗi tên vác một bao nước đá năm chục pounds lôi từ trong tủ đông lạnh ra trở vô nhà. Maude bước ra giữ cánh cửa.

“Bỏ trên bàn ăn nhà bếp”, nàng nói.

Maude đứng một chỗ nhìn theo. Lúc nàng quay lại, tôi còn đứng đó.

Hai tên kia quay trở ra xe, vác thêm hai bao đá, vụt chạy thật nhanh ngang qua chỗ tôi và Maude đang đứng chăm chăm dòm theo.

Chúng vác được thêm hai chuyến nữa, tôi với Maude nhìn không nói gì. Nàng thủ sẵn trong tay một mớ tiền.

Một tên trong bọn trở ra ngoài xe, hắt to con và còn trẻ. Tên kia nhỏ con, tóc bạc lưa thưa, đeo kính hai tròng gọng vàng, bước tới đứng lại trước mặt tôi.



“Vậy là mười hai đồng năm mươi xu”, hắn kể ra cho tôi nghe.

“Đây cầm lấy”, Maude nói, chìa ra xấp tiền.

Hắn đếm đủ mười ba đô la, ngược nhìn Maude. Nàng gật hắn mới nói, “Cám ơn”, chìa ra tám hóa đơn xanh nhạt, xong trở ra xe vọt chạy.

“Ăn mừng hử?”, tôi hỏi.

“Thùng đá hồng”, nàng nói nhỏ “chỉ mua được hai trăm pounds thịt bò của xe hàng”.

“Tôi cần gặp Odell”.

“Ông không có nhà”, nàng nói.

“Ông đi đâu, Maude. Tôi cần gặp có chút việc.”

Maude đứng giữ tám bình phong ngăn chia tôi. Nàng không định nói cho tôi biết hắn đang ở đâu, thôi thì đành trước cửa chờ hắn về.

Tôi đoán Maude biết rõ ý đồ tôi muốn ngồi lại đây.

“Ông đến đằng nhà Martin”, nàng nói. “Bữa nào ông cũng ghé qua đó ngồi chơi”.

Nghĩ đến việc phải tới nhà Martin, khiến tôi không muốn đi tìm Odell làm gì nữa.

Nhà Martin khang trang ở phố Queen Lane. Hầu hết những tay có nghề chuyên môn tập trung về phố này. Bọn họ là kế toán, luật sư, có mấy bác sĩ nữa. Martin mua được căn hộ này trước khi căn bệnh viêm khớp của hắn phát sinh. Trước kia, lão là tay thợ đóng đồ gỗ chuyên nghiệp. Lão chỉ cần bộ đồ nghề, một súc gỗ là làm ra được sản phẩm mỹ thuật đẹp mắt, chỉ có thể tìm thấy trong những

tòa nhà đồ sộ.

Lúc nhỏ, tôi hay đến xưởng mộc chơi, lão thường kể chuyện đời cho bọn trẻ nghe.

“Lúc nào cũng phải thủ sẵn đồ nghề”, lão thường nhắc “Bộ đồ nghề và chỗ ở. Chả sợ ai cướp đi. Chớ có trông chờ vào tiền lương hàng tháng, đừng có nhờ vả ai. Mi cần gì là có sẵn trong tay như người ta thôi”. - Nói xong, lão giơ cây đục lên hoặc chỉ vô đồng đinh vừa rèn xong. “Muốn nên người phải làm được vậy đó. Bởi muốn làm người, phải làm những gì có thể *làm* được. Bọn chúng mày lại nghĩ là phải làm gì đó vì gái, chuyện không phải vậy đâu. Muốn được gái khen, bọn chúng mày phải có gì trong tay mới làm nên tích sự. Mẹ kiếp! Bọn đàn bà muốn tìm con bòi to thì chỉ ngựa mới có”.

Martin có tài chọc bọn tôi cười. Lão chỉ cho bọn tôi biết yêu nghề, biết rõ mình là ai. Đứng trước thềm cửa, tôi hiểu ra Martin đang chỉ cho tôi thấy lòng ham muốn của cải và biết quý trọng sức lao động.

Bà Pea Williams, người vợ cũ bước ra mở cửa. Thuở thanh xuân, bà đẹp có tiếng, cái đẹp ở bề ngoài. Khi nhan sắc tàn phai, bà chỉ còn biết nhìn lại mình. Hai hàm thịt vô trong, vẻ mặt chán đời.

Bà vừa mở cửa, một mùi xú uế từ bên trong hắt ra. Cái mùi dân nghèo phải chịu sống chung bởi họ không có đủ tiền vô nằm bệnh viện.

“Easy”.

“Pea. Tôi không hay tin bà trở lại”.

“À không. Tôi lấy Willis Murphy qua ở bên bang Seattle. Mỗi khi nghe Martin đau ốm tôi lại về. Bọn trẻ nay đang phục vụ trong quân

đội đóng ở Đức, không đưa nào về kịp”.

“Tôi cũng mừng cho bà, Pea”. - Tôi lấy làm lạ vì sao một người đàn bà đánh đá lại đi lo chăm sóc một người bà đã từng rũ bỏ ra đi.

“Cậu đến có việc gì không, Easy?”

“Odell có nhà chứ?”

Bà không thèm trả lời, quay lại bỏ đi vô trong.

Buổi tối, lại có gió biển thổi về mang theo mùi vị rong biển, bởi ta có thể ngửi thấy mùi muối nếu tôi đứng một chỗ hít thật sâu. Những cột đèn đường thẳng tắp và dấu sương bông bành trên mặt lớp cỏ ẩm ướt. Tôi đứng đó một hồi lâu, hồi tưởng lại cảm giác rừng mình lúc còn nhỏ, tôi thích được cái rét mơn trớn khắp người. Tôi cứ nghĩ lan man, ước gì tôi được trôi theo lạch sông vui cười cho thỏa thích.

“Cậu đến có việc gì vậy, Easy?” - Odell đang đứng sau tấm bình phong. Tay gã nắm chốt cửa chưa muốn mở để cho tôi đứng ngoài chờ.

“Tôi muốn cho cậu xem cái này, Odell”.

“Gì thế?”

“Cậu phải ra ngoài này, hòa nhập vô bọn Nigger, mới được nhìn cái này”.

Gã đứng nhìn tôi chăm chăm một hồi. Tôi chơi vơi trước cái nhìn lạnh như thép của một tên vô gia cư. Với một người có thể lực tốt, nhìn như vậy, bạn cảm chắc hẳn định ra tay. Còn với một anh chàng ốm yếu thì hẳn phải có súng.

Odell mở cửa, vênh vào bước ra.

“Gì thế?”

Tôi kéo áo thun lên xé phẳng cuộn băng Jesus băng vết thương cho tôi, rồi quay lại nhìn Odell vẻ thân thiện.

“Cậu gặp chuyện quái gì thế này?”

“Bọn chúng đâm tôi”.

“Sao lại thế này?”, gã hỏi.

Nghe giọng nói, tôi hiểu ngay gã đã biết hết rồi.

“Tôi đi tìm giúp người bà con cho cậu. Đi tìm Betty. Cũng vì vậy mà bọn chúng đòi giết tôi, Odell. Bọn chúng hành hung hăm dọa tôi, bọn cớm đứng theo dõi vậy mà còn bị bọn chúng đâm chém. Mọi chuyện do cậu sai tên đó đến gặp tôi. Cậu đổ tội cho tôi vì cái chết của Mục sư Towne, cậu đâu có tốt lành gì. Lẽ ra nhát dao này đã cắm phập vô tim”.

“Ngồi xuống đây, Easy”, Odell nói.

Gã nắm ngay chỗ bắp tay, dìu tôi tới chỗ bậc thềm ngồi xuống. Tôi còn yếu sau cái vụ đó. Tôi gục mặt vô đầu gối nhắm nghiền mắt.

Tôi nghe tiếng bước chân Odell trở vô nhà, tôi chớp mắt được một lúc. Một lát sau có tiếng cãi cọ ở cửa.

“Tôi không muốn nhìn thấy hán ngồi trước cửa!”, tôi nghe tiếng Pea nói.

Rồi cửa mở, tôi cảm thấy vết thương bứt đau.

“Cậu phải đi bác sĩ thôi, Easy”.

“Đi bác sĩ chẳng khác nào đi tù ngay lúc này, Odell”.

Gã buộc miếng gạc rồi kéo áo tôi xuống.

Tôi mất hết tình mẫu tử từ lúc lên bảy.

“Vết thương được chăm sóc kỹ, sâu vô tới bắp thịt” - Odell ngồi

xuống kể bên tôi. “Nếu không bị làm độc, con dao không rỉ sét thì không sao đâu. Cậu phải lo rửa thuốc đều”.

“Betty thế nào rồi?”

“Tớ rất tiếc, Easy. Tớ đâu muốn cậu sa lầy vào chuyện này, tưởng cậu tìm được Betty rồi, thiệt tình tớ không rõ mọi chuyện ra sao”.

“Mọi chuyện gì mới được?”

“Tớ không thể nói ra đây”.

“Mạng sống tôi còn đây, Odell”.

“Tớ hiểu, tớ ân hận về việc đó, nhưng ở đây còn nhiều việc khác nữa. Cậu thì không biết mấy việc đó”.

“Cậu muốn nói là chuyện của Marlon”.

Odell ngồi ngây người ra một hồi, không nói năng gì.

“Này Odell, tôi đang gặp chuyện rắc rối”.

“Easy Rawlins!”. - Tôi nghe đâu như tiếng nói từ dưới huyết mộ.

Cả tôi và Odell đứng dậy nhìn về phía lão Martin đáng thương đứng đó.

Lão mặc áo sơ mi trắng, quần đen, mang giày cũ mềm. Cổ áo rộng thùng thình che hết cần cổ khắng khiu như cổ gà, quần dài phải xắn lên cột túm lại ngang hông. Hai tay lão chống gậy, run run. Lão nhìn thấy tôi, mặt nhọc lắm mới ngẩng đầu lên được rồi lại cúi gục xuống.

Tôi với Odell chạy lại đỡ Martin tới chỗ lan can thang gác gần mé cửa. Lão tựa lưng vô, xong rồi mới vẫy tay chào.

“Lâu lắm không hay tin cậu, Easy. Có phải từ dạo đám cưới nhà

Jasmine”.

“Hình như vậy”, tôi đáp. Tôi không biết mặt bà nào là Jasmine.

“Ờ, lúc cậu còn nhỏ, Easy. Lịch sự như cậu cũng ham lắm”.

Tôi bật cười. Không thể nói ra về căn bệnh ung thư của lão, ung thư có nghĩa là lão sắp chết.

“Làm sao ông mời được hai vợ chồng nhà Pea về đây, Martin?”, tôi hỏi. “Tôi còn nhớ bà ta kể là không thể nào nhìn ra ông được”.

Martin chỉ vô hàm răng cửa còn ngon lành. Lão nhe răng trông như đầu lâu cười.

“Kể cho bọn chúng biết về chuyện bảo hiểm của ta”. Lão nói chậm rãi đánh vần từng tiếng.

“Bảo hiểm nào?”

“Hai ngàn rưỡi đô la trả cho ta lúc chết. Pea là người thừa hưởng”.

“Thật vậy à?”

Martin nhe răng kể tiếp “Không. Ta chỉ kể cho bọn chúng nghe. Cậu biết không, ngay lúc vừa nghe ta bệnh, bọn chúng ủa tới. Pea sáng sáng vô thăm đều nhìn sát vô mặt ta... Ta mở mắt ra nó nhảy dựng”. - Martin nói rồi cười. Lão cười được dù biết là đang chết dần chết mòn.

Odell nắm lấy tay lão bạn già.

Một tay kia buông lỏng, Martin chìa ra chỗ tôi đứng. Ngón tay lạnh ngắt của lão đang thu hết nhân điện từ trong người tôi.

“Khó khăn mới bước đi được”, tôi nói.

“Cậu cũng biết chuyện khó à, Easy”. Giọng lão ghen lại như

cục bông gòn chặn ngang họng.

“Gì vậy?”

Lão buông tôi ra nắm lấy bàn tay run rẩy kia.

“Ta không thể rút súng ra, tôi không thể bóp cò được. Odell không thèm giúp ta. Ta biết hẳn không thể bởi làm vậy bọn chúng bắt hẳn bỏ tù. Còn Pea không làm giúp được, SỢ rồi bọn chúng tước hết phần bảo hiểm”.

“Vậy là chẳng ai muốn ông chết đâu, Martin”.

“Bọn chúng nghĩ là ta còn sống”.

“Kìa Martin!” - Pea đang đứng ngoài cửa. “Ông đừng có giả bệnh. Odell! Ông nên biết điều, để ông ta ở ngoài này thì hay hơn”.

Bà giục đưa ông ta ra ngoài và kêu la om sòm. Lão để mặc, thích thú nhìn theo. Martin sống một mình từ mấy năm nay, không đả động gì tới chuyện Pea bỏ mặc lão, tôi biết lão đau khổ lắm chứ.

Giờ đây, bà lại lo canh chừng lão. Chỉ vì lòng tham lam tiền của để lại chớ bà có thật tình thương xót gì lão.

Tôi với Odell bước ra ngoài xe.

“Tôi cần biết về chuyện của cậu, Odell”.

Gã quay nhìn tôi, cái nhìn vô tư như đứa trẻ đang bơ vơ. Odell nay đã ngoài sáu mươi, nhưng gã trông còn trẻ hơn tôi tưởng.

“Tớ xin lỗi cậu, Easy. Đến khi mọi việc ngã ngũ, cậu mới biết là tớ không còn một lựa chọn nào khác hơn”.

Gã leo vô xe rò máy. Tôi chỉ biết ngồi một chỗ nhìn gã lái xe lao tới trước.

Tôi chẳng biết nên đi đâu. Tôi đang lo bọn cóm biết chỗ nhà tôi. Tôi phải ở lại nhà John. Tôi không thích ghé lại nhà Etta, nhớ lúc đó Mouse có ở nhà, hấn lại say sưa như mọi bữa và sẽ đòi bắt tôi bởi tôi không giữ lại những tên hấn yêu cầu để moi sạch tiền của tôi.

Tôi phóng xe tà tà ra phố, tìm hiểu chuyện vừa qua. Đang lái xe, tôi lục tìm tấm ảnh nhật được bên trong buồng ngủ Terry T. ra đặt trên hộp đồng hồ xe để xem kỹ có tìm ra được manh mối không.

Tấm ảnh có lẽ Betty mới chụp đây thôi. Ảnh chụp nàng đứng chung khoác tay một anh chàng lịch sự bảnh bao trước một căn hộ nhỏ khu chung cư. Tấm ảnh do người chụp đứng từ giữa đường chụp tới, nhìn thấy nhà cửa hai bên. Phía sau là nhà máy điện treo lá cờ to tướng bạc màu rủ xuống tả tơi về một phía, tấm ảnh chụp hai người đứng trước nhà. Ta có thể đoán, hai người là bạn, không phải tình nhân. Nàng ngả đầu ra sau, tay vẫy tay chỉ về hướng máy.

Nàng không còn trẻ như ngày nào, nhưng nhìn lại tim tôi muốn đập loạn xạ.

Xe tôi dừng lại trước vạch đèn đỏ chợt nghe tiếng gọi.

“Kìa, ông. Ông ơi!”

Nàng mặc chiếc áo đen ngắn ngang tới bụng, váy đen bó sát



người. Mái tóc đen huyền xõa úp vô gương mặt tái xanh.

“Ông cần một bạn đồng hành chẳng?”, - nàng hỏi, thò đầu vô phía bên cửa hông xe.

Tôi đoán nàng hết tiền nhưng nhìn thấy có vẻ thật thà.

“Một đêm bao nhiêu?”

Nàng nhú mào rồi cười “Bảy lăm đô”.

Nhìn nàng như một con bé người Mỹ, nhưng cặp mắt thì không phải. Nàng phải ngoài hai mươi, không chừng ba mươi.

“Em có phòng không?”

“Thêm hai hai đô nếu cần phòng”.

“Thôi lại đây”.

Nàng cười, nhanh chân leo vô xe mừng rỡ như con bé mới lớn gặp được mối sộp. Vừa ngồi vô xe một lúc, tôi nhìn qua thấy nàng biến sắc, nhìn ra ngoài dãy phố bên đường coi có bọn cớm hay ma cô biết mặt. Tôi yên chí vì có nàng bên cạnh lo giữ súng còn tôi ngủ được một giấc trên yên ngựa.

“Nếu anh thích tới nhà trọ El Lobo”, nàng nói, nhấn mạnh hai chữ cuối đúng giọng Tây Ban Nha - Mỹ “thêm mười hai đô nữa, phòng có máy lạnh, hơi ồn nhưng không sợ người ta nghe ngóng”.

Lúc tới nơi, tay nhân viên trực đêm đòi thêm hai mươi đô bồi dưỡng.

“Không phải tôi muốn đâu, thưa ngài” tên da trắng đầu hói kể lể.  
“Nhưng cũng may gặp được một đôi khác màu da”.

“Khác màu da? Ồi giời, con bé này không phải dân da trắng”.

Gã rút cổ nhìn tôi, tưởng đâu là tôi nói tiếng Đức.

Trước khi bước vô, tôi đưa cho nàng bốn tờ hai mươi đô. Nàng thối lại bốn tờ một đô với bốn tờ hai lăm cent. Số kiếp phải vậy.

Gian buồng nhỏ hẹp, cái máy lạnh chiếm hết một phần ba chỗ chứa một lỗ hồng phun hơi mát. Tôi nghe có hai tiếng động, một là tiếng máy, một là tiếng dây cua roa đập vô thùng máy. Tôi tưởng tượng một tên nô lệ tội nghiệp đang tìm đường thoát ra ngoài.

Tôi bật đèn trong lúc cô ả đang thay đồ. Nàng cởi áo ra trước. Bộ ngực nhỏ, đầu núm vú to tròn đều một màu nâu. Nàng cởi tiếp chiếc váy lấy gót chân đẩy ra xa.

“Anh thấy thích nó không?”, nàng hỏi.

Tôi cương cứng ngay liền. Tôi đang chơi với, bỗng nghe nàng gợi ý, tôi nhào vô ngay. Kỳ cục thật không hiểu sao tôi lại cười.

“Có gì mà cười?”. - Nàng nằm ngả lưng xuống, đầu gối co lên giạng hai chân ra. Nàng làm vậy cho được thư giãn, nếu tôi muốn dòm vô, cũng được thôi.

“Ta nghĩ em chiến đấu dữ lắm...”

“Em ở sạch. Sau mỗi lần em rửa ráy sạch sẽ”.

Tôi nhào xuống ân ái ngay.

“Nghe này, em đẹp lắm. Anh thích ngủ lại với em hơn là mấy em kia. Anh đang cần một thứ”.

“Thứ gì?” - Nàng có vẻ nghi. Biết đâu tôi sẽ đưa ra chiếc còng hoặc một sợi dây nylon để tập cho nàng quen dần.

Tôi cởi áo ra ngồi đầu lưng lại với nàng. “Em lau sạch chỗ này cho ta được chứ?”

Miếng băng gạc Odell đặt vô giờ đã sút ra vì lưng ướt mồ hôi.

Nàng tháo ra, miệng rên khẽ “Ôi, tội nghiệp. Sao thế này hở anh?”

“Làm vườn bị tai nạn”.

Nàng vô buồn tắm hứng một ly nước nóng, xong trở ra đề tôi nằm sắp xuống. Nàng lau sạch vết thương cả tiếng đồng hồ. Đầu tóc nàng xê dịch qua lại trên lưng.

Carmela Bonitas quê ở một vùng thị trấn nhỏ miền Nam Mehico. Cha nàng là một người lao động nghèo, tốt bụng, bỗng ông ta mất tích không ai hay biết. Ông đi tìm việc không thấy quay về.

Nghe nàng kể lại câu chuyện người cha tôi thấy lo cho nàng, cha tôi cũng bị mất tích. Một người nghèo già cả bị mất tích chẳng ai thèm ngó ngang tới. Nếu một người nghèo khổ đi tàu chìm xuống biển trong cơn sóng dữ, người thuyền trưởng ra sức tìm kiếm mặc cho sóng cả không sờn lòng. Vì sao ông phải cứu giúp?

Mẹ Carmela đưa nàng về sống ở thành phố Ensenada, nhưng rồi tai họa ập đến, mẹ nàng chết hay mất tích gì đó. Carmela trốn qua biên giới lúc mới được chín tuổi, núp trong thùng đựng muối trên xe tải của chủ hàng phân phối thực phẩm.

“Gã cho em đi nhờ, rồi sau gã đề em ra làm tình ngay trong kho muối”, nàng kể lể, nét mặt hầy còn in dấu ngây thơ. “Rồi em theo phục vụ làm tình bằng miệng bọn thủy thủ ở San Diego cho đến ngày hết chiến tranh, em có chồng là lính về lại đây ở. Chồng em là Bob Ridell”.

Carmela có một đứa con trai và một đứa gái. Nàng gửi nhờ người nuôi ở tận thị trấn nhỏ Placid ở California. Những ngày lễ hội lớn, nàng về thăm con và gửi tiền lại.

Tôi ngồi dậy kẹp lấy thân người nàng với cả hai chân và tay từ phía sau lưng. Nàng dựa sát vào người tôi, đặt hai tay lên gối. Mùi thuốc lá còn nguyên trong mái tóc dày cộm.

“Chồng em thế nào rồi?”

“Em chẳng biết hắn đi đâu. Em còn giữ giấy tờ đây. Hắn lao vào rượu chè be bét đến nỗi bị tâm thần, hắn đòi đánh đập em, em xoa dịu an ủi, hắn vẫn thế ấy.

“Vậy là em bỏ hắn đi”.

Nàng xích ra “Nhà em lúc nào cũng để cửa mở, cho đến một bữa tối, hắn tát vào mặt em, ngay lúc đó Ferdinand, gã ở cùng tầng lầu chạy qua can ngăn, Bob đánh hắn, lột hết quần áo và xô té xuống đất”.

“Vậy hở?”

Ferdinand nổi giận, một bữa tối nọ, hắn tông cửa nhào vào bắn ngay đầu Bob.

“Mẹ kiếp!”

“Cảnh sát tới nơi, em mới kể do một tên Negro”. - Đến đây, giọng nàng có vẻ lai lai tiếng Tây Ban Nha. - “Bởi vì Bobby không muốn hại Ferdinand, hắn đã nghĩ nhầm”.

“Anh có thích làm em đau không?”, - Carmela nói nhỏ vô tai. Nói chuyện một hồi tôi buồn ngủ. Tôi kể cho nàng nghe chuyện mấy đứa con, chuyện rắc rối trước mắt. Nàng lắng nghe rồi ôm ghì lấy tôi. Tôi chưa có lần nào bỏ ra trăm đô la mà được hài lòng như thế này.

Nàng hôn tôi như đoán được hết ý nghĩ trong đầu, ngay cả

những chuyện tôi chưa nghĩ tới.

“Em để mặc anh”, nàng nói lầm bầm.

“Ồ, không?”, tôi nói và níu nàng lại.

“Sao lại không?”

“Mấy giờ rồi?”

“Em chả để ý chuyện giờ giấc làm gì cho mệt!”

Tôi đứng dậy bước tới cửa sổ. Tôi nhìn thấy cũng là cái thứ ánh sáng nhợt nhạt lúc nhìn qua vai Saul Lynx.

“Anh đoán chừng sáu giờ... Nếu ta bỏ đi ngay lúc này thì tới thị trấn Placid khoảng tám giờ. Nếu em gọi cho người giữ trẻ người ta sẽ chờ”.

Tôi chưa bao giờ chọc cười được một em gái điếm nằm trên giường. Tôi chưa hề biết chuyện đó. Vậy mà, Carmela đang nằm cười nhìn tôi.

Bà Escobar cho tôi nhờ điện thoại, bà rủ Carmela với mấy đứa nhỏ đi ra công viên. Tôi gọi cho nhà hàng Remo, không nghe thấy ai trả lời. Buồn ngủ quá, tôi nằm lăn ra dưới sàn phòng ăn đánh một giấc. Một lát sau, tôi nghe tiếng bước chân bọn trẻ nện thành thịch.

Tôi không biết nói ra thế nào lúc này tôi cảm thấy được bình yên. Bình yên được sống vô gia cư, vô danh tiểu tốt, chẳng ai thèm ngó tới. Tôi được ngủ dưới sàn nhà lót ván còn ngon giấc hơn cả mấy năm cộng lại.

Tôi mơ nghe thấy tiếng bước chân bọn trẻ và câu chuyện kể bằng tiếng Tây Ban Nha. Đó là thứ tiếng của một trẻ chưa được dạy

biết nói, biết chữ nghĩa ra sao. Vậy mà nó hiểu được tiếng nói của niềm vui, của tình thương, cái gì nó nghe lọt lỗ tai đều hay ho cả. Trong giấc ngủ, tôi nhớ lại tấm bảng rôn màu đỏ đề chữ MERCHANTS LUMBERYARD. Tôi sực nhớ bãi chứa gỗ tôi định xây cất tại siêu thị Freedom's Plaza. Rồi tôi còn nhìn được chữ Merchants còn sót lại. Bên ngoài cửa trước, đóng ván kín mít, còn tấm bảng rôn treo cách xa nhà máy điện phát phơ tả tơi.

Carmela cùng bọn trẻ và tôi ăn trưa sớm hơn mọi bữa. Món ăn chỉ có thịt heo rán, khoai tây chiên với ớt tỏi. Tôi nhớ lúc trở về, bọn trẻ tươi cười trêu mếu nhìn tôi bởi tôi đưa được mẹ chúng về nhà như một phép lạ.

Tôi với nàng trao đổi số máy rồi thả nàng xuống một góc phố ở Hollywood. Tôi ôm hôn nàng.

“Hẹn gặp lại”, tôi nói.

“Nhớ gọi em”.

“Nhưng dạo này chưa được khỏe, chờ đến khi nào bình phục đã”.

Nàng nhìn tôi như muốn nói nhiều hơn thế nữa. Chợt nàng nhếch mép gượng cười buồn xo.

“Em chờ”, nàng nói thật khẽ.

Tôi đậu xe cách một đôi khá xa, đi bộ tới chỗ buồng điện thoại công cộng trên phố Hollywood. Tôi nghe tiếng một người trả lời giùm Remo trong máy còn Alamo thì chưa gọi tới. Mới hai giờ. tôi định lái xe đi.

Vừa cất bước thì chiếc xe Ford Galaxy chạy ngang qua hướng về phố đông. Tên da trắng ngồi sau tay lái tưởng người vạm vỡ, mồm nói lớn, đứng ngoài tôi còn nghe được qua khỏi đầu người ngồi chung xe, một nàng tóc đen quay lưng về phía tôi. Nàng nghiêng người ra phía trước một tay vịn vai gã, còn tay kia như đang đặt trên đùi.

Tôi không chắc có phải là Carmela.

Tôi cho xe chạy tới phố Avolon tìm bãi trống đậu xe. Bãi trống ngày trước là của xưởng Merchants Lumberyard. Giờ đâu chỉ nhìn thấy một lớp đất đá cỏ mọc quanh um tùm, vô số là châu châu cào cào, phía sau là khu vực nhà máy điện, phát ra tiếng rì rầm, máy điện chạy nghe rè rè.

Nhìn lên thấy những mảnh băng rôn đề chữ Merchants còn bay lất phất. Tôi lấy ảnh Betty ra tìm những hàng cây cọ bên ngoài

khung nhà bằng thép.

Tôi lái xe đi lòng vòng thêm hai tiếng đồng hồ nữa quanh những con đường song song phố Avalon gần chỗ khu vực nhà máy điện. Tôi đi qua từng con phố hết hai chục dãy nhà, tôi định không chạy nữa. Vừa lái xe qua phố Slauson Avenue trên đường về lại phố Avalon, tôi ráng đi thêm một chặng nữa.

Tôi nhìn thấy khuất sau nhà máy điện hai dãy phố là ngôi nhà gỗ bungalow. Ban đầu, tôi không nhìn ra vì dãy hàng rào đóng cọc quanh khoảng sân, còn ngôi nhà lại sơn màu lam ngọc.

“Ông đến có việc gì ạ?”. - Người đàn ông ra mở cửa mặc chiếc quần màu vàng, áo sơ mi cùng màu. Tóc gã để dài, chải ngược ra sau dợn sóng, xức dầu láng bóng hai bên, mép thái dương bạc.

“Xin lỗi ông”, tôi mở lời. Tôi đang nghĩ trong đầu cả chục câu nói đánh lừa. Tôi là người tình cũ, là một nhân viên bảo hiểm; tôi là người hàng xóm ở dãy phố bên kia, một người bạn mang tin từ nhà Marlon nhắn lại.

Tôi nhớ mặt gã nhờ có tấm ảnh, gã đứng nhìn tôi ngần ngừ.

“Tôi là Ezekiel Rawlins”, tôi nói “Tôi tới đây tìm Elizabeth Eady”.

Gã nhăn trán gợn lên những đường nhăn tới đỉnh đầu.

“Nàng không có đây” - gã đáp.

Tôi tưởng như vừa được nghe một giọng nam trung đang cất tiếng hát.

“Sao vậy, cho tôi được phép nói chuyện với ông chốc lát được



chứ?”. - Tôi đứng liếc nhìn vào trong nhà.

“Ông vừa giới thiệu quý danh là gì nhỉ?”

“Ezekiel Rawlins”, tôi nhắc lại - “Tên ông là gì?” “Ông đã đến đây rồi sao lại không biết tên tôi”.

“Xin lỗi, phiền ông quá, thưa ông”, tôi nói “Nhưng tôi đang đi tìm Betty để giúp nàng, vậy mà, ôi chà, tôi lo lắng không hiểu sao”.

Gã không muốn mời tôi vô nhà. Gã cũng biết là đang phải đối mặt với tôi. Ngay lúc vừa nghe nhắc tên Betty, tôi đoán ra ngay gã phải tìm hiểu tôi là ai.

“Mời ông ra ngoài trời cho sáng sủa” - gã nói, tay kéo tấm bình phong qua một bên.

“Cám ơn, ông...”

“Landry. Tên tôi là Felix Landry”.

Tôi thích ngôi nhà của Landry. Đồ đạc bàn ghế đóng bằng gỗ sẫm màu. Cửa sổ mở rộng không màu mè. Phòng khách bày chiếc ghế màu nâu, còn bộ ghế sofa màu kem không lót gối kê đầu. Trước mặt bộ ghế là bếp sưởi giả bên trong trang trí một bình sưởi ấm bằng gas. Trên chiếc tủ đứng bày Tiểu bang và radio. Thảm lót sàn làm bằng một thứ chần mền từ New Mexico, tường nhà trang trí tranh sơn dầu mờ nhạt mô phỏng cuộc sống muôn màu ngoài đời.

“Ông ăn uống gì chưa?”, gã hỏi “Có thịt muối, bánh nướng đây”.

“Cám ơn, tôi không đói. Thôi ta nói chuyện đi”.

“Ông cần nói chuyện gì nào?”

Tôi với gã đang đứng gần bên, hoàn toàn không có vẻ xa lạ như lần giữa tôi với Ortiz. Mỗi người đang có *vấn* đề lo nghĩ riêng muốn

được nói ra.

“Tôi ngồi được chứ?” tôi hỏi. Vậy là gã cũng ngồi xuống như tôi.  
“Như tôi đã nói, ông Landry. Tôi đang đi tìm nàng Betty”.

“Thì tôi đã kể cho ông nghe rồi, ông Rawlins”, gã lắc đầu nói.  
“Betty không có ở đây. Có khi thì ghé lại nhưng mà không biết chừng”.

“Gần đây, ông còn gặp nàng vào lúc nào?”

“Tôi không nhớ. Dường như là cả tháng nay”.

“Ông có nghe nói nàng... đang lo nghĩ chuyện gì không?”.

“Không, không. Tôi thấy từ lúc mới tới đây giờ vẫn vậy”. - Felix  
ngồi nhìn ra ngoài hướng về phía Berverly Hills.

Một cơn đau bất chợt, tôi rút cổ nhăn mặt.

“Ông muốn nói đây là nhà Sarah Cain”. - Tôi hỏi, trong người  
vẫn còn đau nhức.

“Mà có việc gì vậy, ông Rawlins? Tôi chưa biết ông là ai, sao lại  
nghe hỏi những chuyện tôi chưa hề nói ra”.

“Sarah Cain nhờ một người thuê mượn tôi đi tìm Betty”.

“Tìm nàng à? Nàng ở chung với mấy người đó”.

“Nàng không còn ở đó nữa. Nàng đã bỏ đi, tới đâu tôi cũng bị  
làm khó dễ”.

Tôi không dám chắc liệu Felix đã biết gì chưa. Cái nhìn gay gắt  
trên gương mặt gã không che giấu được điều tôi vừa nói ra. Tôi  
nghĩ, gã định hỏi tôi chuyện gì đó. Gã còn nghi ngờ có phải tôi là  
người nêu vấn đề đó ra trước.

“Tôi không thể giúp ông được đâu, ông bạn”, rồi gã cũng phải

nói ra. “Tôi đoán là nàng còn ở chung một chỗ với mấy người kia”.

“Ông biết nàng có thích làm việc cho nhà Cain không?”, tôi hỏi gã, mong là gã tin mình.

“Ta không nên nói dài dòng. Nàng đến đây là có ý xa lánh mọi chuyện, ông hiểu chứ?”

“Xa lánh. Vậy là nàng khó mà ở lại đó được”.

“Bọn đàn ông chỉ quấy rầy Betty. Bọn chúng dòm ngó tự cho mình là bọn cóm”. - Felix nhẹ răng cười. - “Bọn chúng không muốn hiểu nàng, muốn làm cho nàng suy sụp, tước đi những cái gì đẹp nhất nơi nàng”.

“Cụ thể là?”. - Tôi hỏi.

“Quyền tự do cá nhân”, gã tưởng đâu tôi không biết gì. “Vậy là ông không muốn xâm phạm chuyện đó?”

“Không, tôi thích cái vẻ tự nhiên ở nàng”. - Nghe gã nói ra thiệt tình, tôi thấy muốn mắc cỡ.

“Vậy ông với nàng chỉ là bạn?”

“Với Betty chỉ có tình bạn là đẹp nhất. Đó là một thứ tình yêu vừa là hiểu biết lẫn nhau. Chỉ có tình bạn ta mới thấy là không cần phải chiếm đoạt nàng mà ta vẫn là ta”.

“Vậy Albert Cain có nghĩ là đã chiếm đoạt được nàng?”

“Có chứ!”. - Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt đắng cay đọng lại trong mắt gã.

“Còn hơn không”. - Tôi nói theo cái giọng mỉa mai như lúc còn trẻ. “Hắn chết rồi. Chết nay hơn hai tuần”.

Felix ghen ngào, liếc nhìn qua tôi.

“Ông nói thật chứ?”

“Thật”.

Felix đưa tay lên ngang cần cổ. Hắn đứng ngay dậy bước ra ngoài cửa. Trông mặt gã nửa cười nửa lo sợ. Gã quay lại ngồi xuống một lúc rồi lại đứng dậy. Gã bước đi quanh gian phòng. Gã rút chiếc khăn mù xoa vàng khạc nhỏ vô đó.

“Hắn chết rồi sao? Cái lão Cain đó ư?”. - Gã hỏi lại, rồi bước tới đứng trước bếp sưởi gas.

Tôi gật.

Felix vặn vẹo chiếc khăn mù xoa, tôi ngại là đồng nước bọt sẽ trào ra ngoài. “Vậy là Betty bỏ đi trước hay sau vụ đó?”

“Tôi không nhớ rõ”.

Nhìn Felix cười, tôi nhớ lại hình tượng con chó cười trong tranh biếm họa hãng phim Warner Brothers. Gã cười ré lên như thể vừa được nghe tôi kể chuyện tiểu lâm.

“Mẹ kiếp!”, gã gào lên, lắc đầu cười ngặt nghẽo. “Mẹ kiếp!”.

Felix còn đứng đó, khom người xuống như ông lão, tay vặn vẹo chiếc khăn, miệng còn cười. Khiếp thật. Khiếp vì nhìn thấy khi một người biết căm giận. Khiếp vì tôi phải ráng mà cười theo gã. Tôi cắn lưỡi để nín cười.

Một lát sau Felix mới tỉnh lại. Gã thè lưỡi ra liếm miệng, ngồi xuống bộ ghế sofa gần bên tôi. Gã ngồi hai tay đặt trên đầu gối vẻ tự tin.

“Bây giờ tôi có thể giúp gì được cho ông”, gã hỏi lại, ý muốn nói tôi vừa ban ơn cho gã.

“Ông có ý kiến gì về chuyện tôi phải đi tìm nàng ở đâu bây giờ?”

Gã lắc đầu, miệng vẫn cười.

“Không”, gã nói. “Tôi không thể nói ra đây, bởi nếu Betty muốn quay về. Rồi tôi sẽ cho nàng hay bọn chúng đi tìm nếu còn liên lạc với tôi thường xuyên”.

“Sao ông căm ghét nhà Cain đến vậy, ông Landry?” “Tôi có ghét cả nhà hán đâu. Mỗi mình hán thôi”.

“Sao vậy?”

“Vì...”, gã nói. “Vì hán đối xử thô bạo, hán muốn không chế nàng. Muốn không chế bởi nàng có nhiều tiền. Hán không chế nàng mấy năm nay không sao bỏ đi được”.

“Hán đã gây hậu quả thế nào?”

“Nàng với tôi không nói ra chuyện đó” - hán kể. “Tôi phải có mặt tại đây lúc nàng được tự do một bữa, được phép hán cho đi. Tôi nấu món gà cho nàng ăn xong rồi nghe nhạc, nhảy đầm ngay trong căn phòng này. Tôi dờ dề đạc ra hết phía sau, tôi với Betty cắt tấm thảm này ra từng miếng”.

“Nàng ngủ lại với ông?” - tôi hỏi.

“Đúng vậy. Nàng không muốn làm phiền ai. Nàng cần có người chăm sóc. Trong lúc này chỉ còn mỗi mình tôi lo cho nàng”. - Gã đập tay xuống tấm nệm. “Tôi nằm ngủ ở đây, nhường chiếc giường lại cho nàng. Ông biết đấy, tôi nằm trên chiếc ghế sofa vậy mà ngủ ngon hơn, còn nàng Betty thì yên tâm ngủ lại đây”.

Tôi muốn hỏi yên tâm ở chỗ nào? Nghĩ lại tôi thấy Felix chẳng thèm trả lời mấy chuyện thực tế đó. Gã chỉ thích nghe kể chuyện

nàng Betty. Tôi tưởng tượng lúc gã ăn mặc lịch sự, dạo quanh ngôi nhà nhỏ hẹp này đang cất tiếng nói chuyện y như là nàng đáng có mặt tại đây. Gã hỏi nàng cảm thấy thế nào về món xốt chua anh đào, nàng thích nghe ban nhạc nào chơi.

“Tôi không biết nàng đang ở đâu, ông Rawlins”. - Felix kéo tôi ra khỏi giấc mơ về gã. “Rồi thế nào tôi cũng phải kể lại cho nàng nghe chuyện của ông”.

Tôi lái xe ra khỏi vùng Los Angeles County, đi về hướng Riverside. Nhìn lại tôi đã đi khá xa qua những con đường vùng quê lúc chiều xuống. Tôi rẽ vào một cánh đồng trống, đi thêm một đoạn gần cây số nữa tới chỗ lúc trước Jesus với tôi đặt lưới tôm.

Bên dòng suối hai cha con tôi đến ngồi câu là một bãi cây nguyệt quế xen lẫn với rừng dương liễu. Mùa này mọi dòng suối đều khô cạn.

Tôi cho xe băng qua dưới hàng cây liễu rũ tắt hết đèn. Trăng vừa nhú ra nửa mảnh, tiếng dế kêu râm rang trong bụi rậm. Trong cái không khí ẩm ướt, mùi cây nguyệt quế đáng ghét.

Tôi chợt liên tưởng tới Felix với mối tình cao thượng mãnh liệt đang dâng trào, tới cái thú chịu đau đớn Carmela mời gọi tôi.

Nghĩ lại mấy chuyện đó khiến tôi nhớ Betty.

Ba bữa sau, từ lúc Adray Ply thả tôi xuống vũng bùn, tôi lại lên đường đi tìm Betty. Tôi đang dạo bộ cách chỗ nàng và Marlon nửa dặm phố. Có lúc một đêm vừa qua đi như một giấc mơ và tôi không thể tới gần được nàng. Nhưng qua đêm sau nàng phải gọi cho tôi. “Này tên kia, đến đây gặp ta”, rồi nhờ tôi đi mua thuốc lá với một

bình rượu. Hôm đó lần đầu tiên tôi biết bỏ áo vô quần.

Tôi còn nhớ một đêm như đêm này bên ngoài phố Riverside. Hôm đó Betty đi dạo phố với anh chàng trông xấu xí, Rufus George. Hắn là con lai da đen, tóc đỏ, thân hình lực lưỡng mặt mũi đầy tàn nhang. Bỏ mặc Marlon ngồi chơi súc sắc, hắn rủ nàng đi dạo dọc theo khu chung cư ở phố Fifth Ward tìm chỗ ngồi trên cái thùng gỗ uống rượu dưới ánh trăng. Tôi đứng bên kia đường nhìn theo, xích chai rượu qua một bên hắn ôm hôn nàng quanh dưới cổ. Rufus thè lưỡi ra to đến nỗi muốn nghẹt cổ Betty. Rồi nàng đứng dậy bước loạng quạng băng qua đường.

“Lại đây”, nàng nói, giọng nói to như lưỡi của Rufus.

Tôi nghe, băng ngay qua đường đi ngang qua chỗ thùng gỗ làm ghế ngồi vô trong một con hẻm nằm lọt *giữa* hai ngôi nhà dựng bằng cột gỗ. Rufus trải tấm mền xuống dưới đất.

“Cậu đứng đây canh chừng, nhé”, Betty nói nhỏ vào tai tôi. Nói xong nàng bước đi ngang qua chỗ tôi tới gần Rufus đang đứng. Hắn vòng tay qua người nàng, nàng thông tay xuống. Rufus nhìn tôi cười.

“Cậu đứng đó trở mắt ra dòm chừng có ai đi tới” - hắn nói. “Nhưng mà đừng có dòm theo bọn tớ!”.

Ban đầu tôi tưởng hai người đang xô xát. Rồi tôi nhìn thấy bàn tay Rufus sờ soạng lên người Betty, nàng cọ sát vô người gã như con mèo đang chờ được vuốt ve. Bỗng nhiên tôi cảm thấy rung mình nhưng mắt không rời ra được. Tôi cảm thấy tê rần khắp cả tứ chi. Tôi bỏ đi giữa lúc hai người đang làm tình.

“Tôi không muốn anh căm ghét gì tôi”, một lúc sau ngồi trong cà phê Cougar Tooth Café, nàng mới nói. Tôi gọi một đĩa thịt dồi bánh nướng pho mát và cải xanh cho rang bồi dưỡng. Bữa ăn hết hai mươi lăm cent, tôi lấy tiền Rufus thưởng công canh gác trả hết, rồi Rufus chào nàng ra về.

Betty cười nhìn tôi nắm lấy tay như một tình nhân mới lúc ban nãy.

“Tôi biết là không nên đối xử với Rufus như vậy, anh nên hiểu đôi khi một cô nàng đi tìm cho được cái mà ngay lúc này để gì đi tìm cho ra. Anh hiểu ý tôi nói chứ?”

“Ờ ờ”. Lẽ ra tôi phải xác định câu nói đó đúng hoàn toàn.

“Anh dễ thương lắm, Easy. Tôi cũng được tiếng thơm”. Ở đời có lúc gã không thích cô nàng, giả vờ giờ trò cho cô nàng tin tưởng rồi tha hồ vung vít. Đến lúc xong việc rồi, sực nhớ gã đâu có yêu thương gì nàng, kéo quần lên bỏ ra về như vừa được trút hết bầu tâm sự.

Betty siết chặt lấy tay tôi nhức nhối mà tôi không dám rút ra. Tôi đang hình dung ra mình là người lớn đang đứng bên cạnh Betty dưới mái nhà này. Tôi muốn đứng một chỗ như vậy chờ cho tới sáng, cho tới lúc cây bông lớn, lúc con nước dâng cao.

Cái ý tưởng giúp nàng lúc này chẳng khác gì chuyện mấy năm về trước.

Tôi bỏ vô giường ngủ, nhớ lại chuyện gã Rufus. Mấy bữa sau, hấn quay lại nghênh ngang bước vô quán bar Corcheran's đi tìm Betty. Hấn gặp Betty đi vùng vớ Marlon và Adray Ply.



Adray chém sâu vô người Rufus, hấn chết vì vết thương quá nặng sau đó một tháng.

Betty chẳng thêm xót thương hấn, tôi cũng mặc.

**M**ới sáng sớm, tôi choàng mắt tỉnh khi vừa nghe có tiếng sột soạt. Hai con quạ dò dẫm bước đi trong lớp sương mù trên mui xe. Tôi ngồi ngủ như vậy cả đêm sau tay lái. Vai bên trái tôi cứng đờ, miệng thăm cầu nguyện vết thương đừng có làm độc như của Rufus.

Đôi chim quạ nép sát lại hai đuôi chạm nhau. Mỗi con nhìn ra mỗi hướng, đầu lưng lại.

Lúc này ước gì tìm được một chiến hữu để tôi có chỗ dựa. May ra còn có Mouse nhưng đứng gần bên hấn như dựa lưng vô con nhím.

Tôi đứng ngay dậy, con quạ vỗ cánh bay lên, còn con kia ngẩng đầu nhìn tôi từ trên xuống. Nhìn đôi mắt lơ lơ như muốn thôi miên tôi vào cái thế giới hoang dã, xếp tôi vô hạng người điên rồ.

Tôi bước xuống xe đóng sầm cửa lại, nó cũng chưa chịu bay đi. Nó nhảy nhót qua một bên nhìn theo bộ điệu giả vờ dọa nó sợ. Nó gọi con chim bạn đang run sợ, tôi đứng dựa lưng vô thân cây. Nó ngoác miệng ra xòe cánh, tôi rút thuốc ra hút.

“Mi dòm gì đó?”. - Nhìn theo nó một hồi tôi mới hỏi. Nó nhảy xuống chúi mỏ mổ mổ quanh đất.

Lúc tôi chui vô lại trong xe ngồi sau tay lái, tôi ngửi thấy đúng là mùi loài quạ, mùi con vật bệnh hoạn đến nỗi nó không thể tẩy uế được cái mùi đó.

Tôi rồ máy, con quạ mới chịu bay đi. Ngồi trong xe chạy tới tôi nhìn thấy nó cùng với con chim bạn vỗ cánh lướt qua hàng cây liễu rũ.

Tôi lái xe đến trụ sở YMCA ở phố Main, từ sáng sớm ngâm mình dưới hồ tắm. Tôi bước lên, vô buồng tắm lại, mượn Amos Mackey bộ dao cạo râu, găng phục vụ khăn tắm cho khách. Tôi gọi lại cho Remo giờ này chắc chưa mở cửa.

Tôi đi lòng vòng để giết thời gian. Tôi đang nghĩ đủ thứ chuyện trong đầu, chuyện sau rồi rắm hơn chuyện trước.

Tôi quyết định đi tìm John bàn công chuyện vì tôi vừa nghĩ ra cách giải quyết việc của Mouse. Nhưng tôi vẫn chưa nghĩ sâu sắc lắm, tôi đành cho xe về lại số J2 phố Wilshire Boulevard nơi đặt văn phòng đại diện công ty Save-Co phía nam California. Dẫu sao Save-Co đang cần mua lại tài sản của tôi, vả lại không nguy hiểm đến tính mạng tôi ngay lúc này.

Tôi đang đứng trước một trong những khu nhà mới xây dựng. Khung thép làm sà nhà bám đầy xi măng non và trên cửa sổ màu xanh, nhìn vô thấy giống như chiếc bánh kẹp nổi mốc meo.

Tôi nhìn vô bảng chỉ dẫn mới biết Mason LaMone có đặt văn phòng tại đây. Gã đang cần tôi đóng góp dù đang còn độc thân. Biết đâu tôi sẽ hù dọa gã đừng đụng tới tài sản của tôi.

“Dạ ngài cần gì ạ?”, anh chàng trẻ tuổi, điển trai tóc hoe vàng vừa cất tiếng. Gã ngồi sau bàn giấy là nhân viên văn phòng công ty nhà đất *Marson LaMone Realty* có đề bảng gắn ngoài cửa.

“Anh là LaMone”, tôi hỏi gã.

“Dạ, không”, gã vui vẻ đáp. “Tôi là Carson, trợ lý ngài LaMone”.

“Nhờ anh gọi ông giúp tôi, được chứ”. Tôi cảm thấy không được cởi mở.

“Tôi phải báo lại ông ở đâu tới?”

“Freedom’s Plaza”.

“Ông nói sao?”

“Anh nghe rõ chứ. Nói cho ông chủ biết ngoài cửa treo bảng Freedom’s Plaza”.

Carson nhắc máy báo lại, phải vậy thôi.

“Mời ngài ngồi. Ngài LaMone đang sắp xếp công việc để tiếp ngài”.

Tôi bước tới ngang qua chỗ Carson hướng về phía cửa sau lưng.

Gã la lên “Kìa!”, rồi nhảy ra khỏi ghế, gã đứng cao cỡ mét tám.

Gã bước tới tôi đưa ngón tay lên nói nhỏ. “Ngồi xuống, không ta bắn bể đầu, đồ thằng nhóc da trắng.”

Carson còn đang chần chừ tôi bước thẳng vào văn phòng Marson LaMone.

Thì ra, đây là một phòng tạp vụ không phải văn phòng. Cả khu nhà chỗ nào cũng gắn máy lạnh riêng chỗ này thì nóng. Cửa sổ mở toang, cái nắng nóng vùng sa mạc ủa vào bên trong. Dưới sàn lót

tắm vải dầu ô vuông chạy đường chỉ đỏ.

Ngay chỗ làm việc của LaMone, đặt chiếc bàn sắt sơn màu nâu sẫm không bày biện nhiều đồ đạc, không có một kệ sách. Trên bàn đặt chiếc điện thoại màu đen loang lổ, được nối ngoằn ngoèo dài thẳng tới ổ cắm nút làm đôi gắn trên tường.

Người đang ngồi sau chiếc ghế độc nhất trong căn phòng là Humpty Dumpty. Gã có cái đầu hói láng bóng như cái tô úp xuống, hai tai nhỏ xíu, cặp kính tròn nhỏ vừa đủ áp sát vô hai con mắt lộ. Hàm ria bạc cụp xuống, gã mặc bộ đồ màu rêu nhạt láng bóng nhầy nhụa như da ếch.

“Xin lỗi, tôi phải đi ngay”, gã trả lời trong máy giọng nghe khàn khàn rề rà.

Ông LaMone đứng dậy phía sau bàn giấy, mặc trên người bộ đồ màu lục sáng, màu da chân ếch xanh lè như vỏ thân cây.

“Dạ ông đến có việc gì ạ?”

“LaMone là ông đây”.

Gã gật đầu.

Tôi không ngờ là đang đứng trước mặt một tên mặt mũi kỳ dị như muốn hớp hồn người lạ. Tôi nghĩ bụng, chắc hẳn không muốn tiếp mình.

“Tôi là Rawlins”, tôi nói.

Gã cười gật đầu. “Tôi có nghe nói. Tôi có nghe”.

“Có lẽ ông chưa biết mọi chuyện ở đây. Chưa đâu”.

Cánh cửa xịch mở phía sau chỗ tôi đứng. Ba tên da trắng theo sau Carson ập vô.

“Ngài LaMone!”, Carson quát.

“Việc gì thế này?”. LaMone hỏi ngay Carson. Cặp mắt gã nhấp nháy phía sau tròng kính.

“Ờ, tôi mời bảo vệ vô đây bởi vì có ông này đây...”

“Cậu lo canh cửa thôi, Carson”, gã nói. “Cậu đi ngay, gọi Milo đến đây”. - LaMone chỉ ngón tay xuống dưới bàn chân.

“Còn chuyện... còn chuyện...”.

“Ta sẽ nói riêng với ông Rawlins”.

Tôi chỉ ngại một trong mấy tay bảo vệ còn đứng đó. Một tên tháp người gầy nhom, mấy tên kia bụng phệ, hai tay gầy. Tên to con để râu hàm lực lưỡng hơn tôi nhưng làm sao hấn qua nổi khẩu súng ngắn nòng 38 của Saul Lynx để lại.

“Thôi đi đi. Đi ra ngoài” - Marson LaMone giơ bàn tay thô ráp vẫy hấn đi.

Mấy tên bảo vệ nhìn tôi dăm dăm lúc Carson xua bọn chúng ra khỏi cửa. Bọn chúng ầm ức, gặp lúc Marson đuổi ra chúng càng căm giận tôi hơn.

Dù sao tôi đâu trả lương cho bọn chúng.

Trong phòng chỉ còn lại tôi với LaMone. Gã lại ngồi xuống sau bàn.

“Tôi biết rõ chuyện giữa ông với Clovis rồi đó”, tôi nói. Tôi dám nói là hấn hết đường thở ra. “Tôi không để cho ông lấy đi những gì của tôi”.

“Tôi không có dính dáng vô chuyện nhà nước, ông Rawlins. Ở đó định xây dựng nhà máy xử lý chất thải. Tôi có ăn nhập gì tới mấy

việc đó”.

“Ông đừng để chuyện đó cho tôi. Tôi có số máy Clovis đây, tôi sẽ cho phá hủy công trình trước mặt mọi người”.

Lời lẽ của tôi vừa xưng ra không nhằm nhò gì với Marson LaMone. Gã gỡ mắt kiếng ra chong mắt nhìn tôi “Đây là một cách tiêu phí thời gian của ông hay sao, ông Rawlins, tôi nghĩ cũng hay đây. Tôi đang lao vào công việc, chỉ có vậy thôi. Khi hay tin có mấy nhà đầu tư định xây cất khu trung tâm mua sắm tôi đi gặp họ ngay”.

Vậy là câu chuyện xé ra rùm beng. Gã đứng dậy, phác một điệu bộ vớ vẩn. “Tôi đã gặp được nàng Mc Donald đặt một đường dây liên lạc. Tôi đang tính chuyện đó.

“Tôi đang chơi với vì chuyện chính quyền địa phương không chấp thuận dự án xây cất đó”. - Gã chỉ tay lên trần nhà không hiểu muốn nói gì. “Tôi muốn hái ra tiền. Xây dựng nhà máy xử lý chất thải thì ăn được cái gì?”.

“Vậy mà sau khi đuổi được ta, nhà nước chơi khăm xây dựng một cơ sở khác, giá rất hạ”.

LaMone trở lại chỗ ghế ngồi, lấy lại bình tĩnh. Gã bóp tay chống xuống bàn ngấm nghía.

“Tôi không phải là thầy bói, thưa ngài. Nếu gặp thời cơ thuận lợi, tôi sẽ tranh thủ ngay. Làm ăn là phải vậy”. LaMone nhìn tôi không nhin được, gã nhếch mép cười.

Vậy rồi gã cũng bật ra tiếng cười nhìn mấy tên Nigger nghèo khổ muốn tìm tới chỗ mấy ông tai to mặt lớn thử thời vận.

“Ờ, hơ, phải đấy”, tôi nói. “Tôi có thể nhìn thấu suốt mọi việc. Tôi

sẽ nói ra trước mọi việc. Tôi có thể nói ra cho ông biết Clovis Mac Donald sẽ mất hết tiền ông đưa cho nàng. Tôi có thể nói ra cho ông nghe, nếu tôi mất sạch cơ ngơi, rồi nhờ thiên cơ bỗng đâu như được phép lạ nổi lên một trung tâm mua sắm, hoặc là một cửa hàng bách hóa rộng mênh mông, xứng với tầm cỡ, lúc đó sẽ phát sinh ra nhiều chuyện kinh khủng hơn. Tôi cam đoan với ông, dù có gì xảy ra trên mảnh đất này, nếu không phải là của tôi thì sẽ không còn là của ai hết. Bởi nếu ông cứ nghĩ tôi là một tên Nigger, tôi không còn chạy đi đâu cho khỏi, đành chấp nhận. Không còn chọn lựa nào khác”.

Nụ cười vụt tắt trên gương mặt Mason LaMone. Tôi vừa nhìn ra một thoáng ưu tư, gã không màng chuyện đó. Chuyện một thời sống oanh liệt của Ngài LaMone giờ đang bị mây mờ che khuất.



“**D**ạ tôi nghe”, tiếng người phục vụ quầy bar Remo vừa nói. “Ông chủ dặn là gặp ông lúc... lúc...”. - Gã áp úng một hồi nhìn vô giấy nhắn “Vào khoảng chín giờ phía sau quầy bán bánh hot dog như ông đã...”.

Bây giờ là mười hai giờ mười lăm, nhiệt độ ngoài trời trên bốn mươi độ. Gió đông mùa này oi nồng gay gắt.

Ngồi trong xe nóng không chịu nổi, biết lái đi đâu cho đến chín giờ. Tôi ghé vô quán bar bình dân ở phố Normandie có tên là quán Viking. Bên trong mát mẻ, chơi nhạc cổ điển và có cả món ăn. Tôi gọi món cá chiên, một đĩa rau cải trộn. Tôi định gọi bia, nhưng cuối cùng tôi gọi một ly nước giải khát ướp lạnh.

Trên quầy bar còn để lại tờ báo *L.A. Times*. Tổng thống Kennedy đang cho tiến hành thử nghiệm trở lại các vụ nổ hạt nhân dưới đất. Chủ tịch Krushcher dọa cho thử nghiệm trên mặt đất. Mức độ phóng xạ ở vùng Alaska tăng ba ngàn phần trăm và trên thế giới không một tên Negro nào xứng đáng làm nô lệ.

Tôi chạy lòng vòng cho tới hai giờ rưỡi, dừng lại trước buồng điện thoại gọi cho John.

“Tớ định gọi cho cậu mấy lần, Easy”, John nói.

“Tớ đi vắng. Cậu cần việc gì không?”

“Tối nay khoảng chín giờ cậu ghé lại chờ tớ”.

Không được rồi, bạn mình. Tớ có công chuyện gấp, chắc là tới khuya mới xong”.

John nghe rồi lặng thinh có vẻ tức giận lắm. Ít có ai mở miệng trả lời không với gã.

“Tớ chỉ gặp được cậu buổi sáng. Nếu không bị ngồi tù”. Tôi nói ra để xóa đi cái yên lặng phi lý.

“Vậy thì chín giờ sáng mai”, gã nói xong gác máy.

Cả ngày hôm đó tôi về Santa Monica chơi. Để cả hai chân không, tôi trải tấm khăn hội YMCA trên bãi cát. Ngờ đâu, biển không cho yên, nhìn bọn con gái tắm biển, tôi không cười nổi.

Chiều xuống, tôi ra cửa hàng quân đội mua mấy chiếc quần dài đen, áo sơ mi đen, giày vải bố cũng màu đen.

Tôi đậu xe cách mấy dãy nhà ở khu Robertson trên phố Livonia, cuốc bộ ra tới đầu con hẻm lúc tám giờ năm mươi chín phút, tự hào là đã đến đúng hẹn, đó là nhờ thời gian phục vụ trong quân đội.

“Easy”.

Từ đằng xa, tôi nhìn thấy Alamo mặc chiếc quần cũ mềm, khoác chiếc áo jacket đen như một bóng ma hiện hình đứng sau thùng rác. Hắn đeo chiếc ba lô màu đen hàng Ảng lê lủng lẳng trên lưng. Từ đây cách chỗ văn phòng Hodge vài dãy nhà.

“Đi được chưa?” - Alamo hỏi tôi. Gã nhìn tôi từ trên xuống dưới,

“cậu mang giày rất đẹp.

Hắn ra dấu tôi chờ, rồi bỏ đi trước. Được hai phút tôi đi theo sau. Tòa nhà Robertson Professional Building nhìn ra phố Robertson nằm ngay góc phố Pico. Tôi với Alamo dừng lại ngay phía sau chỗ bãi đậu xe cách xa con hẻm. Nơi đây dành riêng cho hãng bánh Cupcake Bakery, cửa lắp ráp kính Ron Gordon Glazier’s, một cửa hiệu văn phòng phẩm nhìn ra phố Pico. Tòa nhà làm văn phòng với lại cửa hiệu lắp ráp kính cùng đầu mặt ra phía đường tàu chạy trên cao.

“Suýt” - Alamo rút trong túi ra hai đôi bao tay rửa chén màu vàng, quăng cho tôi một đôi. “Đeo vô đi!”.

Phía trước có một cái thang dựng sát vô cửa sổ giữa tầng một và tầng hai tòa nhà nơi Hodge làm việc.

Alamo ra dấu lần nữa rồi gã leo lên thang. Bỗng đâu tám kính vỡ do sức đập phá ầm một tiếng hơn cả tiếng súng đại bác. Hắn leo vô trong, tới cổ theo cho kịp hắn.

Bọn tôi đang ở lưng chừng dãy cầu thang dẫn lên tầng trên.

Rút cái thang lên được tầng hai bọn tôi dựng sát vô vách. Alamo lấy đèn pin trong túi xách ra. Đèn mờ vì pin yếu.

Bọn tôi đứng lại nhìn ngoài cửa gắn bảng đề “Luật sư Colvin p. Hodge”.

“Bạn của cậu đấy hử?” - Alamo hỏi.

“Ờ”.

Chưa lấy đồ nghề ra cạy cửa, Alamo chạy tới chỗ văn phòng khác. Trước cửa đề bảng “Myna Goldstein, hàng vải tơ lụa”. Alamo

lấy chiếc kèm mũi bẹt khép lại đút vô giữa ống khóa và móc khóa. Xong rồi dùng sức bập mũi kèm lên.

“Giúp tớ một tay”.

Tôi thuận tay phải nắm giữ lấy một đầu tay nắm cổ sức bập ra. Chỉ trong ba mươi giây, then cài bung ra, cánh cửa bập vô trong.

Văn phòng nơi này cũng sơ sài, bày một chiếc bàn và một tủ hồ sơ. Bốn bên mép cửa sổ trồng một loại cây nhện đã phai màu. Tôi nảy ra sáng kiến tìm chiếc ghế chống đỡ cánh cửa. Alamo bước tới chỗ vách tường ngăn đôi văn phòng Hodge. Hắn rút trong túi xách ra hai chiếc búa leo núi, đưa tôi một chiếc.

“Phá ra đi”, hắn nói. Hắn nhấc búa phá vỡ lớp vôi trát bên ngoài.

Mất hết nửa giờ dọn dẹp hết lớp vôi vữa long ra trên cây sà nhà. Bọn tôi chui qua lỗ hổng vào bên trong văn phòng Hodge. Không có chuông báo động, không có khóa an toàn.

Văn phòng chỗ Hodge bày biện giống như bên cửa hiệu chỗ Myna Goldstein's, chỉ khác là thêm một chiếc bàn gỗ sồi, thảm lót sàn vải nhung lông. Trên tường treo mấy tấm huy chương biểu dương thành tích, trong tủ kính xếp một dãy mười lăm món chiến lợi phẩm săn bắn. Trong gian phòng nhỏ hẹp bày biện quá nhiều đồ đạc khiến tôi liên tưởng lúc còn ở phố Wilshire, gã có một văn phòng bề thế hơn gặp lúc khó khăn phải dời về đây.

Ông Hodge đang gặp lúc sa cơ thất thế.

Dụng cụ gồm có búa, mũi khoan bằng titanium, kéo cắt sắt chỉ cần ba mươi phút là mở- xong hết tủ hồ sơ an toàn của Hogde. Có cả hồ sơ của Albert Cain. Chợt tôi nghĩ tới vụ của Saul Lynx và tay cảnh sát trưởng Styles.

Tôi định tìm cho ra hồ sơ của Saul và bắt gặp một cặp hồ sơ mỏng manh của tay cảnh sát trưởng.

Tôi lo tìm hồ sơ, còn Alamo đi lục quanh bên trong văn phòng, gặp gì cũng quơ lấy bỏ vô túi xách, một mớ tiền lẻ còn vương vãi dưới đất.

Tôi định bỏ đi, chợt nghe có tiếng gậy rắng rắc.

Alamo rít lên một tiếng “Suýt!”.

Nhìn qua lỗ hổng vách tường, bọn tôi thấy một vệt ánh đèn quét qua bên trong văn phòng Myna Goldstein.

“Giúp tớ một tay!” - Alamo đang vịn cái tủ hồ sơ không. Tôi hiểu ngay hắn định làm gì rồi. Bọn tôi đẩy cái tủ không che lại lỗ hổng vách tường cho thật khéo. Tôi vớ lấy chiếc máy đánh chữ của Hodge ném qua cửa sổ gài chốt.

Cùng một lúc, ba chỗ gắn chuông báo động đều reo. Có tiếng người hô to “Cảnh sát tới!”.

Alamo nhào qua cửa sổ, tôi chạy theo kịp. Cho đến lúc tôi nắm chặt lấy hàng rào sắt đu đưa trên cầu thang kêu ken két, tôi mới biết mình lạc đường. Chỗ vai tôi nhức nhối ghê gớm còn hơn tiếng chuông báo động. Tôi lọt xuống mái che quán bán bánh hot dog lăn nhào xuống trên hè đường, nằm chổng chơ. Nhờ ớn trên, không thì gãy mất một khúc xương.

“Cậu có sao không?” - Alamo níu vai đỡ tôi dậy.

Hắn níu mạnh tay tôi, quá đau nhức tôi chỉ biết gật đầu.

“Ta đang ở giữa dãy nhà hướng bắc phố Pico, trên phố Livonia”, tôi vừa nói.

Alamo bỏ đi, chạy ra hướng nam phố Robertson. Tôi chạy băng qua, chạy ra hướng đông đánh lừa bọn cớm. Vừa ra tới giữa chừng, bọn chúng đuổi theo dí súng.

“Đứng lại không ta bắn bỏ!”.

Y như chuyện trong phim. Tôi còn bình tĩnh, ngay lúc đó tôi đoán là tên cớm đang còn ở trên tầng hai khu văn phòng. Tôi tính ra hẳn có thể nhắm bắn từ khoảng cách đó.

Tôi cắm đầu chạy.

Gã bắn đuổi theo có đến tám phát. Đạn bay trúng lề đường dội ra dưới chân tôi. Mọi thứ trong người tôi hóa ra nước, tôi ráng sức chạy nhanh như thể là người tàng hình. Tính ra tôi vượt qua được bảy dãy nhà. Qua bốn dãy nhà kia tôi chạy vòng vào xa khỏi chỗ bãi đậu xe. Tôi tính trong đầu phải làm cho bọn cớm rối trí để tránh khỏi tầm mắt. Tôi yên chí bọn chúng không biết xe tôi đậu chỗ nào, bọn chúng đang đuổi theo tôi.

Tôi phải chạy nhanh ra tới bãi xe. Hai phút sau Alamo ra tới đường lộ.

Tôi cho xe rẽ hướng tây trên Olympia ra tới phố Santa Monica, nghĩ ra kế đi ngang qua khu tòa thị chính bọn cớm không còn bám theo.

“Mẹ kiếp, đóng cửa”, Alamo vừa nói. Hắn vừa thở khò khè vì ráng sức chạy. “Chỗ này lại đóng được thôi”.

Tay tôi ra đầy mồ hôi còn mang bao tay.

“Tớ còn phải ra phố Santa Monica”, tôi nói.

“Cậu cho mình xuống nhà người bạn chỗ Tuxedo Lane. Miễn là

bọn chúng không tìm thấy dấu trong xe”. - Alamo nói “Chùng nào cậu muốn chia?”

Hắn đang tính món tiền hắn vừa mới vơ vét được.

“Tớ chỉ cần mấy đồng dẫn túi. Chỉ cần bấy nhiêu. Tớ có còn nợ cậu gì không?”

“Không, không, nhưng mà ta phải lo tính chuyện làm ăn, Easy. Cậu khá lắm”.

“Ồ. Khá mà phải đổ máu ngay ở góc phố”.

Tôi thả Alamo xuống cách nhà bạn hắn giữa chùng dãy phố.

Tôi thềm được về lại nhà. Tôi không thể nào ở lại khách sạn hay nhà bạn bè. Tôi muốn được nhìn lại chiếc ghế ngọn đèn thân yêu.

Nghĩ vậy thật điên rồ nhưng tôi phải về thôi. Tôi lái xe chạy quanh dãy phố hai vòng, không thấy dấu hiệu khả nghi có xe đang bám theo ngoài bãi đậu xe hay ngoài đường lộ. Nhà tôi nhìn vô tối om. Cũng chẳng sao, biết đâu bọn cớm đang rình phục kích trong bóng tối. Đây là một phương án tốn kém. Thì ra tôi cũng có tiếng tăm bọn cớm mới bỏ thêm thì giờ tiền bạc theo dõi. Nhưng tôi cũng liều mạng chạy xe thẳng vô cửa trước.

**T**ập hồ sơ đầu tiên ghi ngoài bìa “NORMAN STYLES”, kèm theo lời cung khai bị cáo hành hung và xâm phạm nhân thân hai ông bà Bradley Rosen ở phố North Stanley. Nhưng điều cáo buộc bị bác bỏ, Styles kiện ngược lại và đòi bồi thường thiệt hại trong thời gian bị giam giữ tại sở Cảnh sát Beverley Hills.

Hắn được triệu tập để thẩm vấn một vụ án chết bất đắc kỳ tử hồi năm 1954. Cuộc thẩm vấn xoay quanh một phạm nhân (tên là John Doe) chết trong tù. John bị bắt vì tội say rượu phá rối trật tự. Hắn lấy dây nịt thắt cổ tự tử trong phòng giam.

Bộ phận điều tra còn nghi vấn vì sao trên người John còn dải đeo quần.

Cảnh sát trưởng Styles có hợp tác với Ngài Hodge một số việc. Gã làm bảo vệ cho những ngôi sao nổi tiếng Hollywood và doanh nhân. Gã từng lo việc bảo vệ trật tự hai cuộc họp những nhân vật chỉ được nghe nói tên thôi.

Tờ khai cuối trong bộ hồ sơ của Styles là một biên bản biệt giam của Sở cảnh sát Beverly Hills, Marlon Eady bị bắt ngày 14 tháng Bảy năm 1939, can tội đạo chích. Hắn bị bắt tại nhà Albert Cain.

Hồ sơ Cain không ghi gì hết. Một hồ sơ bệnh lý ghi bằng tiếng



Tây Ban Nha của bệnh viện từ thiện ở Mexico City ghi ngày tháng năm 1940. Dù biết được chút ít tiếng Tây Ban Nha, tôi không hiểu là điều trị bệnh gì, bệnh nhân là Jane Smith.

Một thư gởi của luật sư Bertrand Fresco yêu cầu chuyển giao hồ sơ lý lịch của Cain. Thư đề ngày 4 tháng Sáu, 1959. Tôi đoán chừng số phận Cain thật là mong manh, mọi chuyện do tay luật sư này lo hết.

Hai giờ sáng tôi nghe chuông điện thoại reo. May ra thì cuộc gọi này hoàn toàn vô sự hay gọi nhầm số, cũng có thể một tay bạn cũ uống rượu say muốn tâm sự. Chắc là có chuyện rắc rối gì đây thì phải. Hay là ân nhân.

Tôi định không nhắc máy, nghĩ lại biết đâu là bọn trẻ gọi hay có thể là Jewelle.

“Ai đấy hử?”

“Sao lạ thế này, Easy. Tớ có phiền gì cậu không?”

Tôi phải nói ra ngay hấn đang say. “Kìa Odell, tôi đang lo tắt bật đây. Cậu có việc gì nói ngay đi”.

“Tớ định nói đây. Ờ đấy. Bọn mình biết nhau từ lúc nhỏ, Easy. Cậu còn nhớ mình đưa cậu về nhà lo ăn uống, lo chỗ ngủ. Tớ còn cho cậu tiền tiêu vặt trong khi tớ chẳng còn xu nào. Giờ cậu tính chuyện trở mặt, trách tớ là sao?”.

“Cậu định nói chuyện gì?”

“Chuyện Mục sư Towne...”

“Này Odell, thôi để bữa khác nói chuyện đó, giờ tôi còn lu bu

lắm”.

Chưa nói hết câu, Odell cắt ngang. “Tớ biết rồi khổ lắm! Nói mãi! Trước tiên là Marlon bị giết chết. Betty chỉ còn một người anh, nàng *rất* thương hắn. Giờ đến lượt cậu giết con nàng”.

“Đưa con nàng? Cậu lại ăn nói gì lạ vậy?”

“Thằng Terry”.

“Tay võ sĩ quyền anh đó sao?”

“Hắn là con của nàng. Hắn được nhà Tyler đùm bọc nuôi dưỡng, nhưng hắn vẫn là con nàng. Cậu nữ nào giết nó”.

“Tôi đâu có giết Terry Tyler”.

“Làm sao cậu lại nói vậy khi tôi đã biết rõ chuyện”.

Tôi còn nghĩ ngợi, chới với vì hắn vừa lên tiếng buộc tội. Tôi không biết là mình có tội hay không. Biết đâu tôi đã giết chết Terry, không phải do chính tay tôi, mà vì tôi, hắn phải chịu chết.

“Ai kể cho cậu nghe vậy?”, tôi hỏi lại, như vừa tỉnh cơn mê. - “Ai kể cậu nghe tôi giết Terry?”

Odell lặng thinh không nói.

“Này Odell”.

“Để cho tôi yên, Easy Rawlins. Đừng xen vô chuyện của tôi”.

Tôi nghe thấy tiếng hắn vừa gác máy.

Ba giờ sáng, tôi ghé qua nhà hắn, đứng bên ngoài gõ cửa. Tôi gõ mãi đến chừng năm phút, không nghe ai lên tiếng. Tôi vừa tính kêu thì đèn ngoài cửa bật sáng, Maude bước ra, trên người mặc chiếc áo ngủ màu hồng.

“Cậu biết giờ này mấy giờ chứ?”

“Mở cửa cho tôi vô nhà, Maude!”. - Tôi quát thật to.

Trông nàng có vẻ sợ hãi bước lùi ra cửa sau. Tôi bước tới, nhón cao hơn khỏi đầu nhìn quanh vào bên trong, ngôi nhà sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.

“Tôi đã nói cậu để cho chúng tôi được yên, Easy”. Gã đứng gần bên nói xen vô.

“Kìa, Odell!”. - Maude vừa quát.

Ông bạn cố tri của tôi vừa trong nhà bếp trở ra. Gã treo khẩu súng săn hai nòng chỗ cánh tay gập lại.

Tôi đặt ngón tay cái hai bên tai. “Tôi không giết Terry Tyler, Odell. Tôi tới nhà...”.

“Odell, buông súng xuống đi!” - Maude hét một tiếng.

“... Và nhìn thấy hán nằm đó. Một tên lạ mặt bước tới đâm ngay sau vai, cầm cái chảo chiên đồ ăn đập vô người”.

Odell nhìn tôi, thật khó đoán gã đang nghĩ gì trong đầu.

“Tôi biết rõ có hai việc”. - Tôi nói tiếp theo. “Một là kẻ đâm tôi không phải là kẻ giết chết Terry, hai là ai là kẻ đã kể lại chuyện của tôi”.

“Chính là Betty!”, Maude quát. “Này, Odell bỏ súng xuống đi!”.

“Betty à”. - Tôi không muốn nhìn thấy Odell nữa “Betty đâm tôi sao?”

“Nàng đi tới nhà hỏi Terry coi thử tìm Marlon ở đâu, chợt nhìn thấy hán ở đó. Rồi nàng nghe có tiếng chân người lạ mặt, đoán chừng đó là tay sát thủ tìm chỗ nấp rồi đâm vô sau lưng hán. Nghe

nàng thuật lại, Odell biết ngay là cậu”.

“Nàng đâu rồi?”, tôi hỏi Odell.

“Ai biết đâu”, Maude vừa nói. “Nàng vừa gọi cho hay chuyện Terry. Hấn cần phải được chôn cất đàng hoàng”.

“Nàng còn kể luôn cả chuyện Marlon nữa chứ”.

Hai vợ chồng nhìn nhau như kẻ có tội, bấy nhiêu đó cho thấy họ rất thật thà. Không ai có thể che giấu tội lỗi. Tôi có thể bật cười nếu câu chuyện không đến nỗi như vậy.

“Nàng đâu rồi?”

Hai vợ chồng rụt cổ lại như thể cặp rùa thấy có động tĩnh trên đầu.

“Đây. Trong nhà này hử”.

Odell bỏ súng xuống bên hông, gã trượt chân ngã ra sau. Gã định ngồi xuống ghế nhè đầu hồng chân ngã vô tường lồm cồm bò dậy.

Maude chạy lại.

“Ôi, ông ơi”, nàng vừa nói quỳ xuống đặt tay lên đầu gã.

Tôi đứng nhìn người bạn cố tri một hồi. Không dám xen vô chuyện đau khổ. Một nỗi đau chịu câm nín trải qua nhiều ngày cần có thời gian hồi sức lại. Maude khóc lóc, Odell nhìn quanh không một giọt nước mắt.

“Hấn đâu?”, tôi hỏi lại.

“Ở dưới hầm trú ẩn”. - Odell nói nghe nhỏ hơn tiếng của Martin.

Một mắt mở to, còn một mắt he hé. Môi miệng sưng vù vênh lên

ngay chỗ bị đứt ngang. Nạn nhân mồm đang chực gằm gừ chuyện gì đó. Hắn mặc chiếc áo thun T- shirt. Một tay bị vặn ngược ra sau chỉ xuống chỗ dương vật đau đớn. Còn tay kia cố xua đi con vật thân yêu hoặc một ý tưởng vừa thoáng qua. Hắn nằm ngay trên ba chiếc bao bố ẩm ướt. Trước ngực và trên đầu gối đắp thêm hai chiếc bao nữa.

“Cho nước đá” - Maude nói. “Giữ xác cho khỏi hôi”.

“Hắn sao vậy?”

“Bọn chúng vây đánh hắn đó, Easy”.

“Bọn nào?”

“Bọn da trắng. Bọn chúng bắt hắn khai nàng Betty ở đâu, hắn không biết. Bọn chúng đòi giết hắn. Hắn giả vờ chết giắc, bọn chúng bỏ đi rồi hắn mới cướp xe chạy bán sống bán chết về tới đây báo tin”. Nghe Maude kể, giọng nói như có ma thuật lôi cuốn người nghe.

“Còn chiếc xe đâu?”, tôi hỏi.

“Odell lái bỏ đằng kia”.

“Như vậy là bao lâu rồi?”

“Ngay sau khi cậu vừa đi khỏi đây”.

“Vậy có biết ai đánh đập hắn không?”, tôi hỏi.

“Hắn kể lại bị bọn cóm đánh đập”. - vẻ mặt Maude sợ hãi như dân nghèo khổ nhìn thấy mặt bọn cóm.

“Cậu có đi gọi bác sĩ không?”

Maude lắc đầu, rơm nước mắt.

“Hắn chết ngay sau đó, Easy. Tôi đã từng nhìn thấy nhiều người

chết. Không biết xoay xử sao, bọn tôi mới kéo xuống chỗ này”.

Odell còn đứng ngoài cửa mặt mũi trông bơ phờ hốc hác hơn mọi bữa, tôi hỏi chuyện Maude.

“Betty đang ở đâu, Maude?”

“Tôi không biết. Nàng không nói là đang ở chỗ nào”.

“Cậu đã kể cho nàng nghe mọi chuyện ở đây”. Tôi vừa hỏi tay chỉ về phía xác chết ướp nước đá.

“Không”, nàng lắc đầu. “Nhắc lại chuyện Terry thấy nàng đau đớn lắm, bọn tôi cứ nghĩ là gặp biết bao nhiêu buồn thì chắc nàng phải chết thôi”.

“Cậu tính sao với cái xác này?”. - Tôi hỏi.

“Không biết tính sao đây. Ta phải lo chôn cất thôi, cho hẩn nằm yên dưới ba tấc đất”. - Odell vừa nói.

“Cậu muốn nhờ đội mai táng thì phải khai báo cho bọn cớm biết là hẩn chết”.

“Tôi không tính chuyện đó?”

“Để tôi đào hố ngay tại đây, xong rồi bọn mình lo chôn cất hẩn.

“Để xem”, Odell nói xong, loạng quạng bước xuống tầng dưới hầm.

“Betty đâu rồi?”, tôi hỏi Maude “Sao Betty phải bỏ đi”.

“Cậu có định chôn hẩn ở đây không, Easy”, nàng hỏi ngược lại.

“Ờ, ờ, được mà. Ráng ướp xác thêm thời gian nữa để tôi nghĩ ra còn cách nào khác nữa không”.

Tôi thức dậy lúc mặt trời vừa lên, trời sáng tôi lại lo sợ vì bọn cóm. Bọn chúng cũng dao động như mọi người khác thôi. Sáng sớm hoặc nửa đêm, bọn chúng muốn xâm nhập vào nhà lúc nào cũng được trừ khi có chuyện muốn về nhà ngủ sớm.

Tôi về lại ngôi nhà xưa ở phố 116<sup>th</sup> Street.

Ngoài sân mọi thứ khác trước. Tôi dành một khoảng trồng bông xen lẫn giữa giống cỏ St. Augustire ngày trước tôi tự trồng lấy. Nhưng với một gia đình đông con như nhà Primo, thì không thể giữ gìn bãi cỏ cho tươi tốt. Bọn trẻ vô tư giẫm chân mà bước đi, Flower, vợ Primo, người Panama bỏ công ra trồng một vườn bông riêng không cho chúng đến phá. Trong vườn còn trồng thêm cây cà chua, luống hành, cây nào cây nấy cao cả mét. Chỗ tôi trồng khoai tây, nàng gieo hạt đậu giống. Trước cổng hàng cây hướng dương cao gần ba mét, đầu cành hoa tỏa sáng rực rỡ.

Vườn cây lê được tỉa bớt nhánh vẫn mọc xanh un. Tôi còn nhìn ra được mái hiên nơi Jesus thường ra đó ngủ.

Tôi không còn làm chủ mảnh vườn này nữa dù sao đây từng là một phần đất màu mỡ.

Cửa nhà trước mở toang. Flower đang ngồi làm bánh bột bắp. Từ xa, tôi ngửi thấy mùi thịt băm- bông, trứng, khoai tây trộn đều làm nhân bánh cho bọn trẻ mang theo ăn trưa. Con bé Feather thích món ăn trưa do chính tay Flower làm lấy. Nhiều lần nó kể cho tôi nghe lớn lên nó sẽ phát phì màu da đen như nàng Flower.

Primo cả ngày ít hoạt động. Gã ngồi một chỗ trên nệm dưới nhà có Flower gần bên. Trông gã lừ đừ, sáng nào mặt gã cũng y như vậy đó.

“Sao làm ăn thế nào rồi bạn mình?”, Primo hỏi tôi.

“Không khá mấy. Bà con mình ở đây khỏe không?”

“Bọn trẻ thì khỏe mạnh. Còn Mofass thì đau ốm luôn”. - Flower kể lể. Hắn cứ ho khạc nhổ hoài. Nàng có vẻ khó chịu. “Cậu tưởng bọn trẻ nó chịu vậy sao?”

“Không. Hắn đau phổi do hút ba cái thứ thuốc lá tầm bậy”.

“Kìa bố!”. - Con bé Feather chạy vô, sau lưng nó là thằng Jesus.

“Chào bố!”, nó mừng tôi. Cả Flower và Primo vờ không để ý, mãi lo nghĩ chuyện khác. “Thế đó, suốt mười lăm năm nó không nói ra một điều gì. Nó chẳng có gì để nói”.

Mấy bố con tôi được gần gũi. Con bé Feather hỏi bố chừng nào nó được về nhà.

“Thứ Bảy này nhà ta tổ chức tiệc lớn, đi bố. Bố về với con nhé?”, nó vừa hỏi tôi.

“Có chứ con”, thiệt tình tôi muốn lắm.

Trong nhà bếp, bọn trẻ chạy lui tới lảng xảng cả tiếng đồng hồ. Eddie vênh vác chạy vô mặc chiếc áo jacket giả da, chân mang đôi



giày chơi tennis. Con bé Rafeleta và Helen mặc đồ tự may lấy ở nhà, môi son đỏ, tay đeo vòng xi mạ. Con bé Cindy đứng một chỗ cả buổi, trong nhà Primo thương nó nhất. Nó với Feather lúc nào cũng tranh ngồi trên đùi Primo.

Con bé nhà tôi nó làm tôi ganh tị. Bọn trẻ này giờ ăn bánh nướng uống hết mấy lít sữa. Đồ ăn trong nhà tôi để dành được hai tuần, đủ cho bọn trẻ ăn hết nội bữa sáng nay.

“Tôi dám chắc với cậu là ở siêu thị Vons có lưu trữ hồ sơ danh sách nhà cậu”, tôi vừa kể cho Primo nghe.

“Mình thích thú nhìn theo bọn trẻ lắm”, gã vừa nói đưa tay thọc lét bọn trẻ. “Mình thích vậy đó”.

Đến tám giờ, Mofass mới thức dậy.

“Ờ, ông Rawlins. Ngài Hodge đã lo xong công việc, lo đầy đủ thủ tục giấy tờ ngăn chặn Clovis không xen vô công việc của tôi. Ngài đã cho thông báo giấy tờ nhà băng ngay bữa nay, đồng thời gửi lệnh thông báo cho gia đình biết trục xuất ra khỏi nhà tôi. Kể đến là đóng cửa văn phòng ở phố Crenshaw, nếu không chấp hành đúng theo thời hạn, chúng tôi xin lệnh cho ngưng ngay mọi dịch vụ liên quan tới tài sản riêng của tôi, ngay cả cổ phần do người da trắng đứng tên”.

Nay tôi mới được nhìn thấy Mofass trẻ lại được mười tuổi, trông hần khỏe mạnh hơn trước.

“Báo cho cậu biết, tôi đã nói cho Ngài Alexander tôi không còn nhờ vả gì nữa”.

“Cậu nói sao?”

“Tôi đã thanh toán xong cả rồi”, gã nói bào chữa cho mình. “Tôi đã giao cho ông đủ số ông yêu cầu. Tôi nghĩ là ông ta không xứng với tiền công hai trăm đô la, nhưng mà...”.

“Mofass, bọn mình là bạn bè với nhau từ bao lâu rồi nhỉ?”

“Lâu lắm thì phải. Mười năm có hơn”.

“Vậy thì cậu có nghĩ là nên hỏi ý kiến tôi trước khi muốn làm việc gì cụ thể như việc sa thải Mouse”.

“Tôi có làm gì sai quấy đâu. Tôi không nhờ ông ta nữa. Sao lại phải trả tiền cho người mình không cần đến nữa?”

Tôi biết nói gì hơn nữa? Mọi chuyện làm ăn với Mofass từ nào giờ, nay chỉ có vậy. Đầu óc hẩn nông cạn mỗi khi nhắc tới chuyện tiền nong, thật ra có đáng là bao.

Tôi lắc đầu rồi bỏ đi. Tôi chào bọn trẻ, sau đó lái xe tới quán Targets Bar của John.

Quán bar của John đến trưa mới mở cửa, vậy mà tôi vẫn có thể gặp hắn dù không có hẹn trước. Tôi và John không thích lối sống như bọn da trắng thường thấy trên TV. Không thích sáng sáng ngủ dậy rồi lao vô công việc tám giờ một ngày, đến chiều tối xem chương trình *The Honey mooners* và uống bia.

Bọn tôi không thích chuyện giờ nào việc ấy.

Bọn tôi thuộc tầng lớp nghèo khổ, thợ nấu ăn, thợ may, thợ sửa ống nước, thợ điện. Bọn tôi tự xử lý theo luật lệ bọn cóm và tự bào chữa cho nhau bởi ngoài Tòa thị chính không có chỗ cho bọn tôi.

Bọn tôi làm mọi việc đến lúc đuối sức cho dầu đã làm hết việc chưa chắc gì được hưởng lương đầy đủ hoặc được thưởng một kỳ nghỉ. Chả ra cái quái gì cả.

Tôi đứng bên ngoài gõ cửa. John bước ra mặc áo lót đeo tấm tạp dề.

“Kìa, John”.

“Ồ Easy”.

“Thế nào rồi?”

“Tôi tìm được mấy người nhờ ông nói giúp hộ, nhưng khoan đã,

tôi cần có món chili để ăn trưa”.

Tôi theo gã vào phía sau, phần nhà bếp mới được làm thêm. Trước kia là kho chứa rượu, nay làm nơi nấu ăn, có hai bếp lò một tủ đá, bày thêm một bàn dài từ ngoài hành lang vô tới trong bar. Tôi nhìn thấy trên bàn bày một đồng hành thái mỏng, ớt xắt. John lấy tay quơ hết mớ ớt xắt bỏ ngay vào chảo dầu đang sôi sùng sục.

Tôi đứng bên ngoài nhìn theo hấn tay trộn mớ hành ớt nghe xèo xèo.

“Cậu có thấy Mouse tới đây không?” - Tôi la lớn cho hấn nghe.

“Có”.

“Hấn có làm gì kỳ cục lắm không?”

John dừng tay lại nhìn về phía tôi. “Từ lúc cậu gọi, lúc nào tôi cũng lo nạp đạn sẵn, súng cất trong phòng. Vì cậu nên tôi không tới chỗ Joe Teegs”.

“Tôi nghe hấn hỏi vì sao hấn bị bắt đêm hôm đó. Hấn biết tôi đã dặn dò mọi người. Hấn còn biết chính cậu nói lại với tôi”.

John bước ra ngoài lấy nắm hành lát bỏ vô chảo ớt đang sôi. Hấn vớt hành ớt ra đổ vô thùng trộn chung với ba lon cà chua hầm nhừ, một ít tiêu xay, tỏi khô, một muống mùi thì là. Xong, hấn bỏ ra ngoài. Mắt hấn cay xè. Hành phi cay làm chảy nước mắt chớ không phải sợ hãi. Mấy năm trước đây, John vì sợ hãi mà tìm đường thoát ra chỗ cửa sau.

Tôi tính hỏi John một việc, chợt nghe tiếng gõ khẽ chỗ cửa sau. Tôi nghe thấy thật lạ tai như một thứ ám hiệu, gõ ba cái rồi hai cái rồi ba cái nữa.

John bước tới mở cửa. Ba người khách vội vã bước vào trong, ngó quanh đầu hơi cúi xuống. Chỉ có hai người đội mũ.

“Kìa, Easy”, Melvin Quick tên to con vừa mở lời.

Tôi bước tới bắt tay hân với hai tên đó, Clinton Davis và Malcolm Reeves.

“Vô trong bar ngồi”, John mời. Gã bước đi trước ra ngoài mé hành lang, bọn tôi đứng chờ hân kéo tấm sáo che chắn phần quán bar. Tôi không nói gì, chỉ ngại là Mouse sẽ nghĩ sao vì hân đang ngoài kia nhìn vô mấy tấm sáo ngăn lại.

Bên trong quầy bar, John trang trí tấm lót sàn ô vuông đen trắng, và trên tường theo kiểu lạ mắt như các nhà hàng ở New Orleans. Ngoài ra còn một quầy bar Blackstone ngồi ghế cao, bàn tròn lót vải linoleum để phục vụ bữa ăn trưa và đãi khách bạn bè.

John còn đứng đó, tôi ngồi xuống cùng với ba vị khách lang thang.

“Mấy vị này muốn gặp cậu nói chuyện, Easy”, John nói. “Các bạn uống gì chứ?”

“Cho tôi một ly scotch”, Malcolm người nhỏ con mắt lé vừa nói.

“Cho tôi một ly uity-ky rye”, Clinton nói với theo. Hân để bộ ria mỏng nhỉnh, lai trắng, nước da màu cà phê sữa. Có lần, tôi biết một nàng tên là Corrie Day, mỗi lần nghe Clinton gọi tới nhà y như rằng nàng ta sượng run lên. Tôi mới bảo nàng đừng có nghe, nàng nhìn tôi tưởng đâu là tôi dở hơi. “Sao lại từ chối một người lịch sự như vậy được”, nàng hỏi lại tôi.

“Bọn tôi có nghe tin Raymond”, Melvin mạnh dạn nói. Tôi thấy gã

ngang cỡ với Bruno Infram, một công nhân bình thường, khuôn mặt bệt.

“Hở?” tôi hỏi lại. Không có vẻ thân mật cho lắm. “Sao mấy ông lại tới đây, cùng một lúc vậy?”

“Bọn tôi lo sợ Mouse” - Malcom nói nhỏ nghe líu ríu.

“Không đâu, làm gì phải sợ. Sợ là khi nào mấy ông tới Chicago hay qua bên Mexico”.

“Bọn tôi không bỏ chạy được, Easy”, Clinton nói.

“Còn có mọi người ở lại đây”.

John bưng khay rượu ra mời Clinton và Malcolm.

“Các ông có thể giết người”, tôi nói. “Nhưng phải để cho Raymond kiểm tra trước thì không ai giết các ông đâu”.

Bọn chúng sợ hãi. Rùng mình đến phát chết. Tôi cố giữ vẻ mặt bình thản. Tôi cũng biết sợ chứ. Biết rõ hơn mọi người đang có mặt ngay lúc này về chuyện Mouse có thể ra tay. Nhưng tôi đang ở một vị thế chỉ ra cho mọi người thấy nỗi sợ hãi chẳng khác nào muốn đòi mạng. Phải gọi đó là một cách tự sát, một hành vi phạm tội.

“Vậy các ông muốn gì đây”, tôi hỏi.

“Đây”, Clinton nói thay cho cả bọn. Biết đâu bọn chúng tưởng gã có thể mua chuộc được tôi. “Chúng còn ba trăm đô la, ông giữ lấy, trả cho Raymond còn lại bao nhiêu là phần ông”.

Ba trăm đô tính ra đủ trả chi phí tiền thuê nhà cho một đầu người; bằng cái giá đòi mạng Joe Teggs. Nghe nói bọn chúng bằng mọi cách chi cho hết món tiền đó. Muốn đòi lấy mạng Mouse đâu phải dễ, bọn chúng biết tôi là bạn Mouse, và tôi đâu phải là kẻ giết

người không góm tay như bọn chúng tưởng, vả lại, tôi đâu có chịu tha nếu Mouse lăn ra đó chết.

“VẬY MẤY ÔNG ĐƯA TIỀN NHỜ TÔI CHE CHỖ CHO MẤY ÔNG KHỎI PHẢI CHỊU CHUNG SỐ PHẬN NHƯ BRUNO”.

Không ai gật đầu, nhưng nhìn bề ngoài có vẻ như đều nhất trí.

“TÔI MUỐN BIẾT MỘT VÀI VIỆC TRƯỚC ĐÃ”.

“Việc nào”, Malcolm hỏi lại.

“ÔNG CÓ BIẾT AI GỌI TỚI CHO HẮN KHÔNG? BỌN CÓM GỌI TỚI NHÀ TÔI, NÊN TÔI MỚI BIẾT LÀ CHUYỆN GÌ. TÔI KHÔNG BIẾT TRONG SỐ NGƯỜI CỦA ÔNG AI ĐÃ NÓI RA CHUYỆN ĐÓ”.

Melvin nhìn qua Malcolm, còn Clinton theo dõi hai tên nọ.

Melvin ứa nước mắt. “CHÚNG TÔI KHÔNG AI NGỐC NGHỊCH ĐẾN VẬY ĐÂU, ÔNG RAWLINS. ÔNG CÓ Ở ĐÓ. HẮN ÔNG CÒN NHỚ. CHÚNG TÔI ĐẾN ĐÂY AN TOÀN. JOHN GỌI XE CẤP CỨU, CÒN BỌN KIA GỌI CẢNH SÁT TỚI”.

Người ta thường nói, có thể nhận ra một kẻ nói láo. Bọn đó chắc là điên rồ. Làm sao bạn có thể tin được chuyện người ta nói với bạn là có thật. Biết đâu có kẻ lén nghe điện thoại rồi báo cho bọn cóm biết là Mouse đang ở đâu. Tôi không dám nói chắc.

“SỐ TIỀN ĐỂ ĐÂU?”, TÔI HỎI.

Melvin bước ra, trên tay cầm một mớ tiền lẻ.

“HAI TRĂM TÁM BẢY ĐÔ LA”, GÃ NÓI.

“TÔI TƯỞNG LÀ ÔNG NÓI BA TRĂM”.

“ĐÂY”, JOHN TRỞ VÔ TRONG QUẦY BAR, ẮN NÚT MÁY TÍNH TIỆN LẤY RA MỘT TỜ PHIẾU TÍNH TIỀN ĐƯA LẠI CHO TÔI.

Cầm tám phiếu hai mươi đô la với tôi là một chuyện lạ. Cho đến

lúc này, tôi tận dụng tất cả sở trường để đổi lấy cảm tình với bạn bè hàng xóm. Hiếm khi tôi nhận tiền mặt của những người cùng vai vế, nhất là bạn thân thiết như John.

Tôi đâu còn nợ nần gì ai, vốn liếng chỉ có bấy nhiêu. Tôi rút trong xấp tiền ra bảy đô la trả cho John. Nhìn vẻ mặt hần nghiêm lại, tôi biết là còn kẹt mười đô la, phần ai nấy trả.

Tôi đằng hắng lấy giọng “Được rồi! Nghe đây! Tôi cần một tuần cùng với các ông. Không được về nhà. Không đi làm, không về với vợ con, bỏ nhí, và cũng đừng trở lại đây. Đừng lái xe ra phố, hay đi mua sắm. Nếu muốn bỏ thành phố ra đi thì cứ đi, bỏ qua một tiểu bang khác.

Nếu nhìn thấy mấy ông, Mouse sẽ giết chết. Hần sẽ giết ngay. Hần không cần gọi tên hoặc hỏi có phải là ông không. Các ông không nói năng gì được, muốn gặp cũng không được hoặc cần nói cho hần hiểu. Vậy các ông đội mũ lên rồi ra về. Tuần sau gọi điện cho John biết. Hần sẽ nói lại cho, các ông nghe hay không tùy.

“Nhưng tôi...” - Malcolm vừa nói ra.

Tôi chỉ tay vào cặp mắt lé chặn ngang lại. “Ông không có gì để nói, tôi đã nói cho ông nghe hết rồi. Nhớ nghe theo lời tôi kẻo không thì chết. Thôi, cứ làm đi... biết đâu còn gặp may”.

“Thôi lo thu xếp đi cho rồi”.

Mấy tay kia chừng hừng nhìn John không một chút cảm thông. Thật ra, bọn tôi không muốn đóng kịch, nhằm lúc đang gặp chuyện khó khăn, vừa lo sợ vừa tức giận, muốn sẵn sàng quyết chiến.

Một lát sau bọn chúng chuẩn êm không quên mở lời cảm ơn John với tôi. Tay Clinton, mặt mũi điển trai, chưa muốn rời tôi. Tôi



né qua một bên, không muốn nhìn thấy ánh mắt van nài của hắn, để thấy bớt xấu hổ vì hắn.

Bọn chúng đi rồi tôi quay qua hỏi John “Mới đây cậu còn gặp Raymond vào ngày nào?”

“Cách nay hai bữa”.

“Hắn đi tìm bọn chúng, phải không?”

John gật.

“Vậy sao cậu chỉ tới đây nếu cậu biết thể nào hắn cũng tới chỗ này tìm”.

“Đây là chỗ của tớ, Easy Rawlins”. Hắn chỉ tay vô ngực. “Tớ muốn ai tới là tùy, không ai cấm được”.

John bỏ đi, lát sau xô cửa trở vào rồi xuống dưới nhà bếp.

Tôi bước theo.

“Cậu có nghe Raymond hỏi thăm một cô nàng tên Sooky không?”. - Tôi vừa hỏi. Tôi chợt nhớ lại những khuôn mặt trẻ tuổi trong giấc mơ vừa qua.

John vừa lấy trong tủ đá ra một gói thịt hầm đông lạnh “Có phải Sooky Freeman? Nàng là cháu gái mục sư Romel”.

“Nàng có người yêu tên là Alfred phải không?”

“Có chính hắn. Nay họ đã chia tay, nàng lấy chồng hắn tên là Theodore Mix”.

“Buổi tôi hôm Bruno bị bắn chết, cậu còn nhìn thấy con bé?”

John nhìn vô mắt tôi. “Mà sao?”

“Tôi đoán chừng bọn chúng đang tập hợp tại con hẻm ngay lúc

Mouse bắn chết Bruno. Biết đâu bọn chúng còn biết chuyện khác nữa”.

Gặp lúc phải đối mặt với John chẳng thích thú gì. Hắn nhỏ hơn tôi mấy tuổi nếu bạn nhìn thấy hắn một lần sẽ có ấn tượng về một con bò tốt, bởi hắn to con và khỏe lắm. Khuôn mặt đen đui có thể so với tượng điêu khắc một thần nữ Châu phi về mặt khắc khổ trên nền vật liệu cây gỗ trăn.

“Sao cậu muốn hỏi vậy, Easy. Cậu đang tính chuyện gì với Sooky đây?”

“Cậu phải tin tôi”.

John không có ý kiến vậy là hắn hiểu ý tôi.

Cậu nhìn thấy con bé đó hay là Albert ngay trong đêm Bruno bị bắn chết”, tôi nhắc lại.

John trở xuống dưới nhà bếp thả gói thịt vô chảo dầu, rồi quay lên.

“Có, có, tớ nhìn thấy cả hai. Lúc ra ngoài đường còn xô xát nhau như mọi bữa”.

“Cậu còn nhớ lúc đó mấy giờ?”

“Sao lại thế này? Cậu là dân cóm à?”

“Độ khoảng giờ Bruno bị bắn chết”.

John gạt đầu thật khẽ, như một viên đạn vừa bắn vô đầu.

**B**ọn cóm đang chờ tôi bên ngoài quán bar. Hai tên da trắng mặc sắc phục đứng quanh chiếc xe ô tô tôi đang đậu. Tôi tính quay trở vô hẻm, nhưng chưa kịp thì một tên chỉ tay quát “Ê!”.

Tôi ngại chuyện né tránh đường đạn, đành chịu đứng lại.

“Chào quý ông”.

Một tên lịch sự điển trai, còn tên kia chắc mới ra trường, hai tai to căng ra, cặp mắt to như ốc nhồi.

“Ezekiel Rawlins đây hử”, tên nọ hỏi.

“Có việc gì không ạ?”

Hắn xúc dầu thơm, mặt mũi láng bóng, tôi ngỡ là hắn đồ mồ hôi.

“Chúng tôi đến bắt ông” - hắn nói ra ngay.

Tên cóm Fish nhanh tay tra còng, tôi đỡ không kịp.

“Bước vô xe”, tên cóm mắt lồi nói nhỏ vô tai tôi.

Tôi nghe theo, hắn còn đẩy tôi tới bước hụt chân vô dãy ghế sau. Vừa đặt chân vào trong, hắn đóng sầm cửa lại.

“Xin lỗi các ông!”. Tôi la lên khi xe chạy về bót cảnh sát. “Tôi có tội tình gì đâu!”. - Tôi vẫn vui vẻ có lẽ vì thiếu ngủ, mà cũng có thể tôi đã bỏ cuộc như bao nhiêu bạn bè khác.

Tên cóm điển trai quay lại nhìn tôi nói. “Tội giết người”, giọng hần nhỏ nhẹ. “Và tội đồng lõa”.

Tôi ngồi lặng thinh một chỗ sau xe.

Thám tử Lewis ngồi chờ tôi ở bàn giấy phía trước. Hần bảo lính gác cần gặp riêng tôi và lui về văn phòng, nơi Quiten Naylor làm văn phòng trước kia. Quinten là thám tử da đen từng phục vụ tại sở cảnh sát. Có lẽ hần dờn lên trên lầu hoặc là đi chỗ nào mấy năm tôi không gặp. Bạn có thể nhìn ra hàng chữ màu đen chạy tên “Thám tử Arno Lewis”.

Lewis tháo còng ra, chỉ còn tôi với hần, cửa khóa.

“Tôi bị bắt rồi sao?”, tôi hỏi.

Lewis dáng người cao gầy. Đầu móng nhô lên giữa đỉnh. Câu này Martin hay nói đùa với những tên ốm nhom.

Lewis gỡ mắt kính gọng đen ra kê ngón tay phía trên mắt. “Ông đã thua rồi, Ezekiel”.

Tôi cảm thấy có một vật gì cào ngay giữa ngực. Tôi phải ráng giữ lấy một phần hơi thở để được bình tĩnh.

“Chuyện gì vậy, ông bạn?”

“Ngồi xuống đi”.

“Tôi không thích ngồi. Tôi muốn ông cho biết chuyện gì vậy?”

Arno ngồi xuống. Sở dĩ hần được tiếng là một tay cóm có trình độ, tôi ít khi được gặp một tên như vậy bởi không ai dám uy hiếp hần. Hần không cần đề phòng khi nhìn thấy tôi đứng trước mặt. Bởi hần làm chủ bên trong này dù bạn đang đứng hay ngồi.

“Tôi có hai đơn kiện đây, ông Rawlins”, Lewis chìa ngón tay dài thông ra chỉ cái bao thư màu vàng đặt trước mặt “Hai cái đơn thưa tội giết người”.

“Mẹ kiếp!”

“Cái đơn thứ hai sau khi ông bày trò chế nhạo tôi với nàng Clovis MacDonald. Mà này, Clovis cho tôi hay ông bắt cóc người yêu và người bà con của nàng. Vả lại trong lá đơn thứ hai tố cáo ông đến chỗ sân tập thể dục Herford dò la tin tức Terry Tyler. Sáng hôm qua, xác hắn được tìm thấy trong ngôi nhà bỏ hoang”.

“Tôi đang tìm cho ra”, tôi nói. “Chuyện đó có, nhưng tôi chưa tìm ra hắn. Còn gì nữa không?”. Tôi ngồi xuống đối diện với Lewis.

“Cảnh sát trưởng Styles ở Beverly Hills báo cáo đang cho mở cuộc điều tra một vụ án và ông còn che giấu những thông tin liên quan đến kết cục vụ án đó”.

Tôi mới vỡ lẽ bọn cớm da đen muốn được thăng cấp thì phải học cách ăn nói như bọn da trắng trình độ lưng chừng.

“Vụ án nào?”

“Vụ một nạn nhân tên là Albert Cain”.

“Hắn bị giết chết à?”. Tôi có ý hỏi cho tôi hơn là hỏi lại Lewis.

“Cảnh sát trưởng Styles cho là cái chết của hắn có nhiều “nghi vấn”. Chỉ có ông biết rõ thôi”.

“Tôi chưa nhìn thấy hắn lần nào. Tôi thề là không biết hắn bị bắn. Sau đó, tôi nghe hắn đã chết. Thân nhân đến nhờ tôi đi tìm người cùng làm chung chỗ”.

“Người đó là ai?”

“Elizabeth Eady”.

Lewis ghi lại tên.

“Còn chuyện Tyler thì sao?”. - Lewis hỏi.

“Hắn là tay ghi phôi cá độ, tôi thích tới đó ghi. Chỉ có bấy nhiêu chuyện”.

“Nếu thật như vậy sao lại có người tả hình dạng ông và hắn đang học võ trước sân thể dục cách nay hai ngày”.

“Có gì đâu, ông. Nó chơi khăm. Bởi hắn là võ sĩ quyền anh hắn muốn giở ngón với tôi”.

“Chúng tôi có lệnh bắt ông, Easy. Theo yêu cầu Sở cảnh sát Beverly Hills, chúng tôi chuyển ông qua đó. Lewis không thích tôi. Hắn là một tên cớm, còn tôi là một nghi can, chỉ có vậy. Hắn không thể hành hung hay làm nhục tôi trừ khi có đủ chứng cứ. Hắn không màng chuyện tôi khai dối. Ai cũng muốn khai dối nếu biết mình sẽ ngồi tù. Hắn cũng biết nói dối nếu người ta bắt hắn vô tù”.

“Bắt đi luôn hay sao?”. - Tôi hỏi hớp vì biết là Arno nghe rõ.  
“Nhưng ông đã bắt nhầm người rồi”.

“Nhầm thế nào được”.

“Lúc Saul Lynx thuê mướn tôi”.

“Ai cơ?”

Tôi kể lại cho gã nghe Saul Lynx đến gặp tôi lúc sáng sớm.

“Kể ra thì”, tôi nhắc thêm, “lúc hắn đến thuê mướn, tôi chẳng biết gốc gác nhà nó là ai, tôi chỉ nghe phong phanh, ông hiểu ý tôi nói chứ”.

Lewis chẳng hiểu gì sất, hắn cũng ráng nghe.

“Lúc tôi ra về anh chàng Styles này mới bắt tôi bỏ tù. Tôi không nghe hắn nhắc lại cái chết của Cain. Không nói gì hết. Đùng một cái, bây giờ mới hay là hắn bị bắn chết. Không chỉ có vậy, *lẽ nào* hắn bị giết chết. Thật phi lý”.

Tôi thích nhất ở Lewis có một điểm là mọi người có thể biết hắn đang nghĩ ngợi. Cụ thể như tên cóm Styles hoặc lá đơn kiện gửi tới khiến gã lo âu.

“Ông không hay biết gì chuyện cò Styles đã biết hết mọi chuyện vừa qua?”

“Tôi có biết gì đâu”, tôi vờn vai nói “Ông từng biết những kẻ liều lĩnh. Chuyện này tôi biết từ lâu lúc Styles còn đeo lon trung sĩ, chính gã bắt Marlon Eady, người anh em một mẹ khác cha với Elizabeth Eady. Styles bắt hắn đi nhưng lệnh bắt không lưu trong hồ sơ”.

Lewis ngồi ngay người lại. “Do đâu ông biết chuyện đó?”.

“Thì nêu câu hỏi”.

“Vậy tôi nên hỏi ai, Ezekiel”.

“Làm sao tôi biết được, không biết”. Nói ra vậy tức là tôi tạo ra cái cớ gã hành hung tôi, nên tôi phải biết giữ im lặng về chuyện hồ sơ của luật sư Hodge lâu hơn chút nữa”.

“Nếu muốn được giúp đỡ thì phải giúp tôi chứ”, Lewis nói. “Ông nên nhớ không có ai ở đây ra tới ngoài Tòa thị chính thích nghe chuyện một tên cóm bị thoái hóa, họ chỉ muốn được nhìn thấy người nào không sa ngã”.

Lewis hoàn toàn khác với Quinten Naylor, tay này có vẻ lý tưởng

hơn, tin tưởng luật pháp là trên hết, cảnh sát là công cụ bảo vệ cái tốt. Quentin căm ghét tên cóm đã thoái hóa. Lewis cho luật pháp chẳng khác gì đồng tiền có hai mặt xoay chiều nào cũng được. Bọn tội phạm là quân vô lại sống nhờ những tay giàu có, làm ăn lương thiện. Bọn cóm cũng vậy thôi được trả tiền để dìm bọn xấu kia xuống.

Hắn dọa tôi, nhưng cũng may điều đó khiến tôi lo không dám nói, không thì tôi mạng.

“Tôi không muốn làm phiền cò Styles”. Tôi vừa nói vừa xoa chỗ sưng đau trước ngực “Tôi chỉ nói chuyện với gã một lần rồi thôi, nhưng có ai bỏ tù tôi đâu. Không phải vì gã”.

Tôi đang ở bên bờ vực thẳm ngay bên ngoài lãnh địa tiểu bang. Bên trong gian phòng tối om. Lewis chỉ cần bắt tôi bỏ tù rồi nhắc máy gọi, hắn không còn lo nghĩ gì đến tôi nữa.

“Ông biết tôi không muốn làm phiền, Rawlins”, gã nói.

Ánh đèn hắt vô mắt kiếng, một thứ ánh sáng mờ đục. “Một nhân viên cảnh sát can tội những nhiều mọi người đều căm phẫn. Chẳng ai muốn chuyện đó”.

“Cho tôi về đi, ông” - tôi nói rõ từng chữ một.

“Làm sao tôi dám làm chuyện đó?”

“Mười lăm năm sau, khi ông đã về hưu mỗi lần vô giường ngủ nhìn bàn tay không còn vấy máu. Thế đấy. Ông thấy yên tâm, ngủ một giấc cho tới sáng”.

“Tôi ngủ say như chết”.

“Nhưng rồi mọi chuyện sẽ vui đi. Người ta thì già thêm”, tôi nói



thêm vô, “Tôi xin thề không làm điều gì sai trái. Nàng Eady là một người con gái da đen ai cũng muốn được gặp nàng. Chỉ có tôi là không xúc phạm gì đến nàng. Ông cho tôi về đi, tôi chịu ơn ông. Ông mà giao tôi cho cò Styles, gã sẽ giết tôi. Tôi không đùa với tay đó, gã sẽ giết tôi”.

“Nhưng nếu tôi thả cho ông đi, rồi sáng bữa sau ông lại trở vô thì sao?. Ờ, ông lại trở vô nhưng lúc này không ai biết ông ở đâu. Cò Styles báo cáo với sếp dặn dò tôi còn hai tên da trắng lịch sự giải ông về đây là đã có lệnh bắt ông. Vậy ai chui vô đó?”.

Chỉ người tài năng lỗi lạc mới lập luận theo đúng logic. Người suy luận theo logic có thể nhìn thấy cái chết trước mắt, còn với lũ mồi thì đó chỉ là cái bóng mờ. Tôi nhìn thấy cái chết trong lý lẽ Lewis đưa ra.

“Tôi chui vô đó, thưa ông Lewis”, tôi nói. “Tôi không liên can gì tới mấy người đó. Họ nhờ tôi đi tìm một người bạn tôi nhận lời ngay. Tôi nói thật đó”. - Còn nhiều cái tôi muốn nói nữa, nhưng tìm chưa ra chữ.

“Nhà ông ở đâu, Rawlins” - Lewis hỏi.

Tôi biết ngay hấn muốn thử, nên phải khai thật. Lewis nhìn tôi một hồi mới gật. Hấn lôi trong hộc bàn ra một mảnh giấy chìa mép giấy về phía tôi. “Chúng tôi lấy được địa chỉ cách đây một tiếng”.

“Vậy tôi về được chứ?”

“Được”, hấn nói. “Về ngay đi”

Tôi đứng dậy bước ra cửa, chưa kịp thở được một hơi. Tại sở cảnh sát có buồng điện thoại, nhưng tôi đi tới thêm ba dãy phố nữa và đứng gọi ngoài đường phố.

“Raymond hử?”, nghe tiếng nói trong máy tôi hỏi ngay.

“Có gì không Easy?” - giọng hần còn ngái ngủ. Thường ngày hần ngủ tới trưa.

“Bình tĩnh nào, tôi tưởng là đường dây của tên đi báo cáo cậu. Trong quán bar không còn ai hết”.

“Ai đây cậu biết không?”

“Tôi chưa biết. Giữ máy chờ, tôi tưởng đâu mình nghĩ ra cách tìm hần”.

“Cách nào?”

“Cậu phải tin tôi mới được, Raymond”.

Cả hai lặng thinh. Chỉ còn nghe tiếng hơn thở trong máy, tiếng vài chiếc xe hướng ra phố.

“Cậu đừng đùa với tớ chứ, Easy?”.

“Tôi không đùa đâu, Ray”.

“Cậu cũng biết là tớ phải giết một tên”.

“Thôi để sáng mai tôi sẽ nói chuyện với cậu”.

Tôi đón xe buýt trở lại chỗ John.

Ngồi trong xe nhìn ra đại lộ Central Avenue. Giờ này phố còn thưa người. Những năm đầu thập niên sáu mươi, người nào cũng có việc làm. Xe buýt giờ đó chỉ còn mấy người già bà mẹ trẻ phải đưa con đi học trễ giờ.

Phần đông là dân da đen. Da màu mà hào hiệp. Những người phụ nữ có đôi mắt sâu thật khó hiểu. Những người như Betty đã từng mắt mát quá nhiều không biết nên ghét hay thương. Và còn

bọn trẻ nữa, như bọn Spider và Terry T, tương lai mù mịt. Mỗi khi bọn chúng phá ra cười nhìn thấy ta phải khóc thét. Bởi mặt trái của tiếng cười, đó là tiếng kêu ròn rỗng của những chùm dây xích sắt. Không phải thứ dây xích xiềng tội phạm; phải gọi đó là thứ xiềng xích ta mang theo người đã từ bao lâu ăn sâu vào xương tủy. Ta mang vô người chẳng có ai nhận ra nó, thậm chí ngay cả bọn mình đây.

Trên đường về tới nhà đầu óc tôi cứ quay cuồng theo hai chữ tự do rồi sẽ đến với mọi người. Nhưng còn bao nhiêu thế kỷ bị xiềng xích kia thì sao? Một khi ta được giải phóng rồi thì sẽ đi về đâu?

Tôi lấy xe ra, chạy tới cửa hàng BRENNER'S Lum beryard mua một cái thuổng. Xong, tôi ghé qua nhà Odell. Từ đằng xa, tôi nhìn thấy hần ngồi ghế dựa hai tay chống gối. Tôi bước xuống tầng hầm, dùng búa tạ phá vỡ một mảng bê tông sàn nhà. Việc cũng chiếm mất gần hơn một phần lớn thời gian ba tiếng và kế bên là cái xác Marlon ướp lạnh nhìn theo tôi trần trụi.

Coi vậy mà lâu hơn mình tưởng, bởi tôi không thể sử dụng thêm tay trái. Sau một tiếng đồng hồ, tôi mới dọn xong phần đất bốn mét nhân ba mét, lớp đất sét cứng như bê tông xi măng.

Maude lo đi mượn thêm ba ống nước, bọn tôi nối đầu lại bẻ cong chui xuống khoảng đất trống cho nước chảy nhỏ giọt rồi lấy cây cào sắt xoi tới một đầu. Nãy giờ mới nghĩ ra được sáng kiến. Có chịu khó mới học được cái hay, cứ thế mà làm.

Mấy ngón tay tôi nãy giờ tê cứng.

Đến khuya, khoảnh đất sâu xuống hơn cả thước. Maude tìm chỗ ngã lưng. Odell ngồi dưới nhà bếp gần chỗ lối đi xuống tầng hầm.

Hần ngồi tay ôm bụng để ngửa bàn tay ra, hần trở mắt nhìn qua kẻ hở mấy ngón tay, như mừng tượng ra một cõi xa lạ nào đó.

Odell là một con chiên ngoan đạo, hần siêng đi lễ, muốn được

lên thiên đàng là nhờ ơn Chúa. Nhưng kiếp sau thì ơn hóa ra oán. Bởi vậy, nên có khi người trần xin chỗi bỏ.

“Xong rồi đó”, tôi nói cho hắn nghe. “Sáng mai tôi lo kiếm xi măng, vôi”.

Tôi bỏ vô phòng khách, có bày một bàn ăn đặt sát tường để khi nào cần, ghế sofa thật êm ái, nhưng tôi lại chui xuống bàn lấy tấm nệm lót đầu. Ngủ dưới sàn tôi thấy thích hơn.

Nghe mùi cà phê, tôi choàng tỉnh dậy, Maude đang đứng bên bếp lò.

“Ăn sáng đi chứ”, - nàng hỏi tôi.

Ngồi trong nhà bếp tôi sực nhớ một việc.

“Cậu có biết Betty bỏ đi đâu không?”, - tôi hỏi.

“Tôi chịu, Easy” - Maude nói ngay. Nhưng rồi. “Ồi, cậu biết đó, Betty chỉ thích chạy theo mấy anh chàng. Mấy tay đó lại khoái nàng, có kẻ yêu thương nàng nữa, chỗ yếu của Betty là đó”.

Nghe nói vậy, tôi hiểu ra ngay, Maude không thích người bà con của Odell.

“Cậu biết người tình của Betty là ai không?”, tôi hỏi.

“Ờ, không. Mấy lúc ở đây ít khi tôi nhìn thấy Betty có nhân tình. Biết đâu nàng không còn yêu ai”.

“Vậy thì cậu có biết Felix Landry?”

“Anh chàng này thế nào?”

“Cậu biết mặt hắn à?”

“Có chứ”, nàng nói nghe sao đúng quá.

“Hắn giữ chân trợ tế ở nhà thờ giáo xứ Normandie. Lâu lâu bọn tôi có đi lễ nhà thờ đó”.

“Nhà Landry có gần chỗ Avalon”.

“Không. Hắn ở căn nhà nhỏ sau lưng nhà thờ. Mà biết đâu hắn có nhà khác nữa, hắn còn làm cho sở bưu điện rồi tậu thêm mấy căn nhà nhỏ nữa. Tôi có thể nói cậu đoán sai nếu cho hắn là tình nhân của Betty”.

“Sao vậy nhỉ?”

“Bởi Deacon Landry không say mê thú vui xác thịt”, nàng kiêu hãnh nói. “Hắn không thích chạy theo đàn bà. Đó là lý do vì sao hắn không tiêu hoang tiền bạc. Hắn mua nhà mới cho mấy bà ngoan đạo thuê ở. Cậu có thể nhìn ra mấy căn nhà hắn sơn màu lam ngọc hàng rào trước nhà thấp sơn màu trắng”.

“Nhà nào hắn cũng cho mấy bà quanh nhà thờ mượn ở?”.

“Tôi chắc là vậy. Tôi không nghe ai nói hắn có nhà gần chỗ Avalon. Biết đâu hắn mới tậu thêm một căn”.

“Thôi để tôi đi lo chuyện chôn cất”, tôi nói. “Cậu nhắc Odell khi nào quay lại đây tôi nhờ hắn lái xe đi”.

Trờ lại nhà Odell, hắn đã ăn mặc chỉnh tề, chiếc quần jeans, áo sơ mi kiểu Hawaii. Hắn đứng trước cổng cao lều nghèo, nghiêm trang, tay cầm xâu chìa khóa.

“Cậu định đi đâu, Easy?”

“Cho tôi tới chỗ nhà Felix Landry”.

Odell bước lùi ra sau một chút. Con mắt nheo bên trái như muốn nhắm luôn, tôi yên tâm hắn quên không nghĩ tới khẩu súng săn.

“Tôi đoán hẳn biết Betty ở đâu rồi, Odell, chắc là nàng đang ở trọ đâu đó trong nhà hẳn cho thuê”.

“Không phải chuyện đùa đâu, Ezekiel”.

“Tôi đâu có đùa, Odell”.

Odell lái chiếc DeSoto đời 1936. Hẳn tậu nguyên một chiếc mới và trả đủ một lần, o bế chiếc xe thật tốt. Băng ghế trước bọc vải nhưng lông êm như bộ ghế sofa. Tôi ngồi ngay ngắn nhớ lại lần đầu được đi xe của Odell, năm đó tôi mười sáu tuổi, hãnh diện được ngồi bên trong xe ô tô mới cáo cạnh. Ngay cả người lớn còn nhìn theo thèm ước gì có chiếc xe chạy trên đại lộ Fifth Ward ở Houston.

Ngày đó, mọi người đều nhìn theo bọn tôi, chỉ chỗ cười thích thú bởi không còn có bao nhiêu xe đời 1936 lăn bánh trên đường.

Bọn tôi chạy qua phố Manchester rồi tới phố Normandie. Chặng cuối cùng băng qua đường phố Carpenter nhỏ hẹp rồi dừng lại ngay trước dãy nhà nhỏ hẹp sơn màu lam ngọc, cọc hàng rào sơn trắng.

Tôi lại đứng trước cửa một nhà lạ hoắc, tôi chưa tới đây lần nào, súng ngắn cất trong túi, vết thương thở ra là đau. Tôi tự hỏi sao tôi tìm đến đây làm chi.

Vừa nghe tiếng nàng mở cửa, những ý tưởng kia vụt biến. Nàng già hơn và có vẻ bề thế hơn xưa, nhưng dung nhan hãy còn mặn mà. Mắt bên trái còn sưng bầm đỏ ngằn do cú tát tai tôi để lại nhưng nàng chẳng hề hấn gì.

Vết cắn giận còn in dấu trên gương mặt nàng.

“Cậu còn đến đây làm gì?”, giọng nàng nghe sạo cứng nhắc.

“Betty hờ”. - Odell vừa nói.

“Không phải lỗi tại tôi”, tôi nói. “Tôi đến tìm Terry như cậu thôi. Tôi không gây phiền hà gì cho hần”.

“Betty kìa! Em đồng ý chứ” - Odell hỏi lại.

Nghe hỏi nàng giật mình. Nàng như muốn xỉu, xoay người lại cúi gập xuống vì quá đau khổ.

Tôi nhận ra ngay kiểu trang trí căn nhà. Chính tay Felix muốn gọi lại một kiểu trang trí như nhau, từ bên trong ra ngoài. Bộ ghế trường kỷ cùng một kiểu nhưng nệm thì bọc giống y như kiểu nhà Avalon. Hần sử dụng cùng một loại màn treo cửa, thảm lót sàn của Mexico. Quanh tường trang trí cùng một loại tranh sơn dầu thô ráp.

“Làm thế nào ông đi tìm ra tôi, Odell”.

“Nhờ Easy nghĩ ra. Còn tôi thì tin chắc, Felix ở quanh đây thôi”.

“Kia Easy”, Betty lại nhìn về phía tôi.

“Dạ thưa bà”.

“Sao cậu cứ bám theo tôi hoài vậy thằng nhóc tì”. - Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt dày dặn. Rõ quá đi rồi, cái nhìn mời đón nàng thường dành cho mấy anh chàng. Cái nhìn thèm thuồng ham muốn. Mấy anh chàng đến với nàng nhằm thỏa mãn thú vui xác thịt. Nàng không để ý đến tiếng nói hay những tấm lòng xót xa mà bọn tôi nghĩ tới thân phận nàng.

Đã ba mươi lăm năm qua rồi, nay tôi lại trở về làm thân tôi đòi cho nàng.

Vậy rồi đó.

“Marlon chết chôn dưới hầm nhà Odell”, tôi vừa nói, nàng nghĩ



theo linh tính thôi ra ngay.

“Thế nào? Marlon à”.

“Tôi không thể kể lại trong máy cho em nghe được, Betty” - Odell nói “Em vừa nhắc lại chuyện Terry cho tôi nghe...”.

“Vậy sao?”

“Bọn tôi lo chôn cất hẩn”, tôi nói “Hẩn không yên lòng đi xa vì cậu chưa kịp nói lời “tử biệt”.

Một tin buồn. Với bất kỳ ai thì họ sẽ nổi khùng. Với Betty thì không. Nàng đứng tựa lưng vô tường một hồi, Odell và tôi nhìn theo, chưa bước vô hẩn trong nhà. Chợt nàng bước vô buồng tắm bên kia. Bọn tôi đứng nhìn thấy nàng hai tay vốc nước vô mặt, trước ngực. Nước lạnh tê nàng kêu lên một tiếng. Rồi nàng nghiêng người xuống bồn rửa mặt chống tay khóc nức nở.

Nàng trở ra ngoài nhắc lại lần nữa, - “Hẩn chết như thế nào?”

“Do bọn cóm”, tôi nói. “Bọn chúng đánh đập...”. Tôi định nói là “... tra khảo chỉ ra chỗ cậu đang ở đâu”, nghĩ lại, nếu nói vậy sẽ làm nàng đau khổ thêm.

“Tôi biết chuyện buồn, em ạ” - Odell nói “Chính Marlon kể lại bị bọn cóm hành hung. Bọn tôi không biết tính sao, đem chôn hẩn dưới hầm trú ẩn. Bọn tôi phải tính chứ”.

Bọn tôi đứng lặng thinh hồi lâu. Betty buông thõng người ngồi xuống ghế, đưa mắt nhìn xuống hai mắt cá chân. Ngoài kia có tiếng quạ kêu. Tôi lấy làm lạ có phải nó dò theo tôi từ chỗ Riverside về tới đây để được kêu một tiếng cho hả hê.

Một hồi sau, Betty mới chìa tay ra. Tôi nhờ Odell dìu nàng ra

ngoài xe. Đầu óc trống rỗng.

Odell và Maude vừa nhận một mồi bốn trăm pounds đá cục. Xong rồi, Odell đánh xe ra nhặt hết mấy bao chở thẳng vô gara.

Vừa nhìn thấy cái xác ướp đá nàng thóc khét, “Mary! Ôi, em ơi!”. Chỉ có Marlon mới gọi tên nàng biệt danh Mary.

Nàng bước tới quỳ xuống, tay ôm chầm cái xác ướp vừa cứng đờ vô người.

Bọn tôi đứng quanh nhìn. Dù sao hấn còn có một người chị em đến nhìn mặt. Hấn còn nhìn thấy được tình thương gia đình trước lúc đi xa.

Một cái lễ đơn giản trong vòng nửa tiếng. Rồi Maude bước tới dìu Betty ra ngoài.

Tôi trộn một mớ vữa đắp lên thân xác Marlon. Lúc còn nhỏ sống ở vùng quê miền Nam bọn tôi thường lo việc ma chay vậy đó. Từ đó, tôi đã học được cách bảo vệ xác chết.

Cái xác chưa cứng đều, tôi với Odell lo tìm vải quấn quanh rồi đút vô trong huyết mộ nhỏ hẹp. Kế đến, đắp thêm vữa hồ phủ thêm lớp đất mặt cho giống.

Xong, tôi mới đắp xi măng sống vun thành đống cao khoét một miệng lỗ, đưa vòi nước phun cho đầy tràn. Tôi lo đắp thêm lớp xi măng mau khô trên mặt, Odell nhìn theo mô đất vừa nhú lên trên huyết mộ.

“Lạy Chúa tôi”, hấn kêu, hai tay vòng trước ngực “Con cầu xin ơn trên, bởi chúng con ở dưới trần tìm đường thoát cõi u tối. Chúng

con nghe theo lời dặn của Người bởi trần gian này lẽ phải không có, chỉ còn lẽ phải của Người, không có luật lệ nào hơn được uy danh của Người”.

Nếu đang ở trong nhà thờ, bọn tôi sẽ nghe được tiếng cầu nguyện của ai đó “Amen”.

“Marlon Eady sẽ về nước Chúa. Bởi hắn là người có tội vừa được cứu rỗi. Con tin ở ơn Chúa. Hắn đến với chúng con máu me đầy mình, hắn cầu xin ơn Chúa và hắn đã chết. Chúng con chết vì nhân danh Chúa, nguyện cầu ơn Chúa soi sáng mãi”.

Betty và Maude cùng òa ra khóc. Tôi quay qua trộn đồng xi măng.

“Tớ hỏi cậu”. - Odell vừa nói như đang nói với một vị thiên thần. “Cầu xin ơn trên cho Marlon được thoát nợ trần. Hắn sẽ về với nước Chúa và được tôn vinh tình thương của Chúa”.

Dùng một tay còn đau, tôi ráng sức xúc mẻ xi măng vừa trộn đắp lên nắm mộ. Tôi xới trộn đều đắp đủ mười tám xẻng hồ vữa, xong quỳ xuống dùng tấm gỗ chà láng mặt sàn nhà. Chưa được hoàn chỉnh cho lắm, tuy nhiên chỉ có cặp mắt nhìn dò xét mới nghi là có vấn đề thôi. Mới vừa xong thì còn mùi nhưng rồi mẻ hồ sẽ thấm vô xương thịt là xong.

Cả ba Odell, Maude và Betty đứng nhìn theo cách tôi làm.

Công việc xong đâu vào đấy, bọn tôi nhường một mình Betty bước xuống tầng hầm nói lời vĩnh biệt lần cuối.

Maude trở vô nhà bếp lo làm đồ uống. Ở phòng kế bên, Odell đang ngồi trên chiếc ghế sofa.

Tôi trở ra ngoài cửa ngòai nghỉ, mệt ãu mà không ãm nhắm mắt lại. Còn bao nhiêu việc trước mắt ãng chờ người ở lại.

Đang hút dở điếu thứ tư thì tâm bình phong kéo qua. Tôi ngồi chờ Maude mang bình nước chanh ra. Nhưng không phải nàng mà là Betty. Mắt nàng đỏ ngầu gương mặt buồn bã.

“Cậu đây hử, Easy?”, nàng hỏi y như là không dám tin ở mình.

“Dạ thưa bà”.

Nàng nấc cụt rồi oà ra khóc một hồi, tiếng khụt khịt như con vật bị mắc cổ. Đôi khi nhìn thấy gương mặt nàng chẳng chịt nếp nhăn chỉ trừ đôi mắt.

“Tôi xin lỗi vì lỡ tay đánh cậu rồi đâm một nhát”, giọng nàng khàn đặc. “Tôi thật là ngớ ngẩn..., vừa nhìn thấy cậu tôi cứ tưởng...”.

Tôi với tay sờ vô chỗ đau. “Chuyện qua rồi”. Betty ngồi ngoài trước. Tôi dựa vô bờ rào ngược nhìn nàng.

“Có phải cậu là anh chàng - Ezekiel - tôi nghe Felix kể có ghé qua đây”.

“Chính tôi đấy”.

“Cậu làm gì dính vô mấy chuyện này hử?”

“Nàng Cain thuê mượn tôi”.

Tôi nói ra nhằm hù dọa Betty may ra nàng chịu nói chuyện với tôi. Nàng ngồi một chỗ lắc đầu buồn xo cũng chẳng thém hỏi nó ra làm sao.

“Bọn chúng muốn cậu trở lại phục vụ”. - Ngập ngừng nàng nói tiếp:

“Đã có người nhận làm thay rồi”.

“Vậy là thế nào hở Betty?”

Nàng sờ tay lên ngực.

“Hắn bị bệnh lao phổi”, nàng nói nhỏ. “Bác sĩ chẩn đoán bệnh chỉ còn chờ chết nên bọn tôi tới đây. Tôi phải lo mọi việc. Chuyện đó đã hẳn”. - Hai con chim sâu đậu xuống cành bông hoa giấy ngoài ngõ nhà Odell, hút mật một hồi ngẩn đầu nhìn về phía Betty.

“Cậu đến làm việc cho nhà Albert Cain”.

“Rốt cuộc phải nhận làm. Năm đầu làm ban ngày thôi, rồi sau qua làm bên nhà bà Cain, bà ấy thích lắm”. Betty lại khóc lóc. “Tôi tậu được nguyên một căn nhà ở phía sau, lúc Marlon đau ốm, tôi đưa về đó. Có gì đáng phải nói đâu, có phải không?”.

“Ông Cain là một nhân vật có thể lực”, nàng kể thêm. “Ông nói là mọi người nghe theo. Lần đầu tôi tới đó, ông nhờ tôi đánh đôi giày. Tôi mới thưa đang còn bận việc phải lo làm cho xong. Tôi còn nhớ ông ta thích nhìn ngắm. Không có ai từ chối trước đòi hỏi của ông Cain, bởi ông có tật chơi xấu, tôi thì không ngán”. Betty ngồi ngay lại cau mày. “Thế là một bữa nợ, ông bước vô tới sau lưng lúc tôi đang làm giường. Bây giờ cậu đã rõ với tôi thì không phải là có để đòi hỏi này nợ”. Betty kiêu hãnh nhìn qua tôi.

Tôi bật cười.

“Nghĩ thương bà vợ, tôi xô ông ta xuống sàn bỏ đi ra ngoài. Tôi trở lại căn nhà họ mua sắm cho rồi xếp đồ đạc vô va li bởi cậu biết tôi không muốn người ta coi rẻ mình. Ông ta chạy lại xin lỗi và nói là ông chỉ đùa, tôi thì không nghĩ vậy. Ông năn nỉ ở lại, tôi đồng ý, nhưng chờ cho tới khi bà Cain tìm được người thay thì thôi. Mãi về sau ông ta không còn vậy nữa. Vậy là tôi nghĩ ông đã biết lỗi.

“Rồi sau đó ra sao nữa?”

“Lúc đó, Marlon đã khỏe lại, hấn tìm được một căn hộ gần San Diego, tìm được việc làm ở xưởng hải quân cũng khá. Hấn khá lắm. Lúc được nghỉ phép, hấn về ở lại chỗ tôi. Bỗng một hôm hấn chạy về, mặt mũi sợ hãi. Hấn nhờ tôi che giấu. Thử hỏi tôi biết dấu ở đâu”.

“Rồi một tên cớm đuổi theo. Hấn chạy lại chỗ tôi theo sau là bà Cain. Hấn lục soát xô đẩy tôi xuống sàn nhà giờ nắm đấm đánh ngay vào mặt Marlon. Hấn đấm một quả gãy xương cổ”.

“Tên cớm đó là ai?”, tôi hỏi.

“Tôi không nhớ tên, Easy. Hấn là một tên da trắng lực lưỡng, tóc đỏ, hấn giả vờ cười rồi xông tới đập vô đầu người ta”.

“Sau đó thì sao?”

“Tên cớm bắt Marlon dẫn ra xe. Tôi nhìn thấy ông Cain chạy theo chắc là ông đã biết hết mọi chuyện. Ông còn dặn tôi cứ yên tâm rồi vội vã bước vô xe. Một tiếng sau ông với Marlon trở về lại”.

“Tên cớm đuổi theo Marlon làm gì vậy?”, tôi hỏi.

“Nghe nói hấn xông vô nhà hàng xóm lấy trộm mấy món hàng

nữ trang bằng vàng. Bọn cóm nghi hấn từ trong nhà nàng đi ra. Về sau tôi mới hay gã làm vườn cho hấn trú lại, yên tâm không ai biết chỗ bắt”.

“Chỉ có vậy thôi à?”, tôi hỏi lại. - “Bọn chúng thả cho Marlon đi chứ?”.

Betty nhìn theo con chim sâu. Nàng khẽ nhếch mép cười.

“Qua đêm sau, ông Cain say rượu vô phòng cầm mảnh giấy trên tay phe phẩy lấy từ bót cảnh sát về. Ông kể phải mất ba ngàn đô la mới có được. Ông thấp người, tay chân ngắn ngủn. Người nhỏ con thường sợ người ta nhìn mình chê cười.

“Ông mặc bộ đồ Tàu để hở ngực, không mặc đồ lót bên trong”. - Betty kể giọng đều đều nhằm chán. “Ông đòi phải để cho ông thỏa mãn, không thì ông cho Marlon vô tù. Ông làm tình một lúc rồi bỏ đi ra. Sau đó trở lại làm tiếp”.

“Cậu không chống cự à?”

Nhìn ánh mắt Betty, tôi đành phải lặng thinh, nhưng rồi nàng lại kể. “Chống cự thế nào? Đánh lại ông ta để Marlon vô tù à? Còn giết ông ta thì tôi phải đi tù sao?”.

Con bọ rầy trên cây khoai tây đang bò vô tới hiên nhà. Mình nó tròn vo, vàng mượt, có sọc vằn, bò nghe rột rột. Nó đập cánh nghe vù vù, muốn bay đi.

“Qua bữa sau ông trở lại trên tay cầm đôi bông tai hột xoàn, miệng nói ông lấy làm tiếc. Tôi đỡ lấy bởi lo sợ ông ta hành hung nếu mình từ chối. Tính ông ta thế đó”. - Nàng nhìn tôi. “Ông còn nói một món quà dễ thương nếu không nói theo ý ông, ông giận cho mà coi. Ông có tạt tát vô mặt tôi một cái nếu mỗi khi ông làm tình xong,



tôi quên không nói cho ông nghe dù chỉ một lời thôi”.

“Tôi nhận hết những món quà cùng với Felix chung nhau mua năm căn nhà đủ tiện nghi”. - Giọng nói của Betty đầy hận thù muốn được rửa nhục. “Tôi dành dụm cho Marlon. Hắn không giữ lấy được đồng bạc vì ham chơi trò cá độ đua ngựa chết tiệt kia”.

“Cậu có nhờ Odell để gặp được Felix”.

“Không. Felix chở tôi với Marlon từ Texas qua đây. Tôi quen biết hắn từ đó”.

“Cậu kể lại chuyện Cain cho Felix nghe chứ”.

“Không. Tôi không kể cho hắn nghe. Vậy mà hắn biết, nhìn tôi là hắn biết ngay. Cậu thì biết chuyện đó từ lâu rồi”. - Betty khế cựa mình. Chỉ cần xê dịch một chút thôi, đủ gọi lên động tác khêu gợi. “Lúc đó, Cassandra - vợ hắn thường ghé nhà tôi. Nàng không dám nói ra, hắn nghe, nàng sẽ bị ăn đòn. Có lần hắn đánh nàng gãy răng còn đòi không chịu trả tiền thuốc. Hắn nói là nàng xấu bụng, mặt mũi cũng xấu theo”.

“Hắn còn đánh luôn cả Sarah nếu dám hó hé ra một điều gì. Hắn thích ở trần đi vòng quanh nhà mình. Gặp ai hắn cũng khoe chỉ yêu thương tôi mà thôi, vì tôi còn ở đây nên hắn mới điêu đứng. Và cũng bởi vì tôi nên hắn muốn làm gì thì làm.

“Tôi mang thai. Đến ngày sanh, hắn đưa tôi qua Mexico City để lo việc sanh đẻ. Tôi đẻ sinh đôi lần đó. Ai cũng tưởng là anh em bình thường vì hai đứa không giống nhau. Sau đó tôi để con bé Gwendolyn ở lại một mình”. Giọng Betty kể nghe chậm lại như một kẻ có tội. “Con bé được dạy là nó không còn mẹ, vì thương mẹ nó, người ta nuôi cho nó lớn. Còn Terry thì đi ở chỗ khác, ở đây người

ta không nhận, dù là một đứa con nít nhỏ. Lúc Sarah về hấn bảo đưa Arthur gửi vô trường nội trú”.

“Sao cậu không nói ra, Gwen là con của cậu?”

“Hấn sợ lộ bí mật có đứa con lai da đen đang ở trong nhà. Mà thật là hấn có. Hấn không muốn cho ai biết, hấn còn biết là không thể đem giấu con bé ở chỗ khác. Bởi vậy nên hấn phải chịu... phải chịu nhận... là bạn bè”. - Betty lắc đầu “Lúc nào nó cũng hỏi tôi có biết mẹ nó là ai. Tôi phải kể lại cho nó nghe”.

“Còn Terry thì sao? Hấn có biết cậu là ai không?”

“Có, biết chứ. Marlon kể cho hấn nghe. Hấn ghép tên Terry với nhà Tyler, tôi muốn đưa đi đâu tùy ý. Đôi khi nhằm lúc Felix bận việc, tôi đến thăm hấn. Tôi không kể cho hấn biết Gwen là chị hấn, chỉ dàn xếp cho hai đứa làm quen nhưng bọn chúng không hợp. Gwen thích làm mấy việc nhẹ nhàng ngồi uống trà với bà hoàng còn Terry thích chơi đấu vật”.

Tôi thấy ngạc nhiên mà cũng không. Tôi nghĩ chắc Sarah là mẹ của Gwen. Tôi đoán nó ăn nằm với một gã da đen để làm nhục chồng với cha nó, còn Terry thì đâu biết gì nữa hấn đã chết từ lâu. Sống chung với người còn lại đây cũng đủ mệt.

Nghĩ ngợi một lúc tôi mới hỏi “Cậu vừa kể Sarah từ đâu đó mới về. Ở đâu vậy?”.

“Nó bỏ đi theo tên làm vườn lúc tôi đang có thai. Tên Ron Hawles”.

“Rồi hai đứa lấy nhau”.

“Tôi không trách con bé, Easy. Chuyện đó trước ngày ông Cain

ngã bệnh. Hấn đánh đập con bé, làm nhục đủ chuyện. Hấn nói cho lắm chớ chẳng có làm gì được đâu”. Betty cúi xuống nhìn theo con bộ rầy.

“Hấn là cha của Arthur”.

Nàng gật. “Thảo nào trông nó như có vẻ lạc lỏng”.

“Lạc lỏng thế nào” - Không ngờ câu tôi vừa nêu lại có vẻ nặng ký. Mắt Betty đỏ ngầu hiện lên những đường gân máu.

“Chả có gì cả. Không phải vậy. Nó có vẻ cô đơn. Cô đơn thật. Chả có ai dòm ngó tới Arthur. Mẹ nó thì đau ốm luôn, không biết nuôi con, tôi phải lo nuôi nấng hấn và con bé Gwen. Mỗi khi lo dọn dẹp trong nhà, nó bám theo sau lưng tôi”.

“Cha hấn đâu?”

“Tôi chả biết. Nghe nói gã có chuyện lòi thối bỏ đi đâu mất biệt. Từ bữa bắt gặp hấn với con bé Sarah, ông Cain ghét hấn luôn”.

“Lão không ưa chuyện đó, hở?”. - Tôi hình dung ra mấy ông nhà giàu, một bữa nọ nhìn thấy đứa con gái triệu phú đang lúi húi trong nhà kho cạnh một đồng rác.

Tôi cũng từng giữ một chân làm vườn.

“Hấn đuổi con bé đi. Tôi ngăn lại gã không chịu nghe”. Betty trở bàn tay gãi mũi. “Thế là Cassandra không còn nữa...”.

Berty lại òa ra khóc, cả người nàng giật giật. Tôi ngồi chờ nàng nguôi bót mà không dứt, tôi đứng dậy níu lấy nàng. Hai cánh tay chắc nịch ôm choàng qua cổ tôi, nàng lại khóc thét. “Ôi, anh ơi! Anh ơi!”, không còn biết xấu hổ là gì.

Maude chạy tới ngoài cửa, đang còn ngơ ngác vì tiếng khóc,

nhắc thấy tôi ôm chầm lấy Betty, nàng lùi lại.

Betty trong vòng tay tôi.

Bao nhiêu năm kể từ cái hôn đầu tiên tôi mơ ước, khao khát. Nàng đây rồi, tràn đầy dục vọng đang cần có được yêu thương. Nhưng mà không phải tình thương từ phía tôi, không phải là tôi.

Tôi ôm nàng xoa hai bàn tay quanh lưng lên tới đầu. Cả hai ngã người xuống thềm cửa, nàng co chân lên cho tay tôi với chạm tới trên đầu xuống chân. Không phải cái vuốt ve của người tình mà là người mẹ. Một người mẹ mà đứa con vừa tỉnh dậy sau cơn ác mộng khiếp đảm.

Mãi một lúc sau nàng mới nguôi. Nàng tựa đầu vô vai tôi thiu thiu ngủ. Nhìn nàng ngủ, gương mặt trẻ ra, cũng gương mặt táo bạo đó đã ban tặng tôi một cái hôn bốn cột ngay ngoài đường phố bùn lầy từ trong khu phố Fifth Ward đi ra. Toàn thân tôi rạo rực, thể mà tâm trí tôi lại bay bổng trên trời cao. Tôi chợt nghĩ lại biết đâu Odell nói có lý, biết đâu ta được sống mãi nhờ ân sủng.

Tôi rút điều thuốc ra hút bởi vừa nghĩ được một ý tưởng sâu sắc. Vừa quẹt diêm chợt Betty tỉnh dậy.

“Ôi!”. Nàng vụt bỏ tay tôi ra, bàn tay nàng chạm vô vết thương đau nhức trước ngực. Nàng đứng dậy, tay nắm hờ một bên hông.

Tôi đã đến đúng nơi đúng lúc, một nơi mà nếu bạn đưa cái bụng chình ình ra thì sẽ bị ăn đòn.

Nghĩ vậy, nên tôi không nói năng gì, ngồi phì phà khói thuốc nhìn trời ngoài phố. Denker lung linh ánh nắng ban trưa.

Hút hết ba điều Lucky nàng mới nhớ lại kể. “Hắn gọi Gwen qua

học bên châu Âu, tới nơi nó xin được một chân làm người hầu giúp việc”.

“Tôi không cho hắn sờ vô người con bé. Tôi báo cho hắn biết nếu hắn đụng vô con bé tôi sẽ giết ngay”.

Tôi biết nàng nói là làm. Dù tinh thần dao động nàng không lấy đi một món nào. Nàng không thể bỏ con.

“Sao cậu ở lại lâu đến vậy, Betty”, tôi hỏi. - “Hắn không làm gì Marlon suốt thời gian đó”.

“Sau khi Cassandra chết, tôi không thể bỏ đi. Còn Sarah với mấy đứa nhỏ nữa. Gwen không thể hiểu vì sao tôi giữ nó lại. Cũng từ khi Cassandra chết, hắn không còn ham muốn nữa, tôi còn mắc nợ nàng”.

“Vậy là cậu giết hắn?”. - Tôi chỉ cần hỏi một câu đó thôi.

“Tôi không giết ai hết”.

“Còn tên cớm bắt được Marlon, hắn báo lại là Albert Cain đã bị giết chết”.

“Chuyện đó tôi không biết. Cain già rồi yếu sức. Mỗi lần tắm tôi phải dìu ông ta bước đi, dứt cớm cho ăn. Hay tin Cassandra chết, Sarah trở về oán trách Albert đủ chuyện. Tôi phải lo ngăn chặn kéo có xô xát giữa hai người. Tôi không muốn nhìn thấy nó xen vô mấy chuyện xấu xa đó.

“Có phải Sarah giết lão?”

“Chuyện đó tôi không biết, không có giết đâu. Tôi không liên can mấy chuyện đó”.

“Vậy sao cậu bỏ chạy hử, Betty? Sao bọn cớm truy tìm cậu cho

được?”

Nàng không biết nói gì hơn nữa. Nàng bước xuống tam cấp, giẫm chân lên con bọ rầy, làm nó vỡ nát ra như cái vỏ Hạt kê răng rắc.

“Sao bọn chúng lại giết Marlon hử, Betty”, tôi hỏi, nàng không thềm trả lời quay lưng bước vô nhà.

**B**etty không cần nhờ tôi giúp. Nàng không thích nghe những từ đơn giản như là chân lý hoặc báo thù.

Vậy tôi phải làm gì đây? Nếu bọn cóm giết chết Marlon, có tòa án nào chịu nghe lời tố cáo của hắn. Chuyện báo thù chỉ còn là chuyện riêng tư, một cuộc tỉ thí tay đôi. Nhưng tôi không thích giết chết một tên cóm.

Thấy mình không cứu được Betty, tôi mới giao việc khó cho một người khác.

Cách xa phố Crenshaw có một con đường nhỏ hẹp là Ozme Lane. Đây là một con hẻm cụt gồm nhiều dãy nhà phân lô nếu được xây dựng lớn hơn gấp năm lần thì bề thế biết *mấy*.

Phía trước một căn hộ mặt tiền xây như một lầu đài cổ tích với hàng chữ nổi sơn đen. “Ông bà Theodore Mix và các con”. Tôi bước tới gõ cánh cửa màu hồng, ngay lập tức chiếc then cài bằng đồng thau cao ngang tới cổ bật vô trong. Trước mắt tôi là hình dạng một đôi mắt lá rằm.

“Xin lỗi ai *đấy?*”, giọng nói không có vẻ gì thân mật.

“Ông Hall đây”, tôi đáp.

“Ông cần gì ạ?”

Chính là nàng. Cũng giọng nói đó như in sâu vô trí nhớ rõ như lời của Bruno lần trước đây.

“*Ted* Mix có nhà chứ?”

“Ở đây làm gì có tên đó”.

“Tôi cần gặp có chút việc”. Tôi cũng mong là *Ted* đi vắng. Người tôi cần gặp là Sooky.

“Giờ này ông không có nhà”.

“Vậy bà giúp giùm tôi. Có phải bà là Sooky Freeman”.

“Tôi là Mix, tôi không rảnh đứng đây nghe người chào hàng. Bọn trẻ nó đi học sắp về”, bà ta nói. Rồi bà nhắc lại “Vớ bố nó”.

“Thưa bà tôi có buôn bán gì đâu. Tôi đem theo một cái thư người quen, một người bạn có biệt danh là Hai Ngón vì sinh ra đã có tật. Hắn đang ngồi tù sau được tha, hắn nhờ tôi nói lại với chồng bà cần gặp ông ta để nói về một người bạn cùng hoàn cảnh”.

“Bạn nào vậy?” - Sooky không hay biết chuyện Theodore giao du với bọn tội phạm.

“Một người tên là...” tôi búng tay tới hai lần cô nhớ cho ra “là Raymond”. Tôi nhìn đôi mắt ấy tròn xoe lớn hơn ban nãy. “Raymond Alexander”.

“Thưa ông đến đây có việc gì?”

“Chẳng có gì, thưa bà. Nói cho ngay, ông bạn Hai Ngón không có địa chỉ của *Ted*, tìm trong danh bạ điện thoại cũng không nên mới nhờ tôi tới đây hỏi thăm *Ted* có cần gặp”. - Nói xong tôi khoái chí cười một mình.



Tôi nghe tiếng Sooky run rẩy đằng sau cánh cửa.

“Ted không quen người tên đó”, bà nói.

“Người nào?”

“Người mà ông vừa kể!”, bà quát.

“Biết người nào”.

“Chả người nào cả. Ông về nói lại với người đó là ở đây không có ai tên Ted Mix”.

“Tôi đâu dám nói vậy nếu Ted không quen biết với ông ta”.

Chợt cửa mở xịch ra. Sooky Freman đang đứng sờ sờ trước mặt. Nàng có vẻ đẹp thật là ước át. Nước da bồ quân, môi mọng như muốn chào mời những cái hôn áp đặt vô đó. Nàng mặc chiếc áo dài trông luộm thuộm, mang đôi dép lệt xệt. Bởi nàng biết mình còn đẹp, nhất là giờ này mới có hai giờ trưa, nàng chưa thay đồ, chưa trang điểm.

“Mời ông vô đây”, nàng nói.

Tôi bước qua lối hành lang vô tới bên trong phòng khách, một gian buồng riêng nhiều cửa sổ. Ngồi xuống ghế nhìn quanh tôi cứ ngỡ vừa theo một cô gái bước vô buồng trưng bày đồ trẻ con, ngồi uống trà.

“Ông cần việc gì nào?”, nàng hỏi.

Nàng mặc chiếc áo dài dùng trong nhà đã sờn mềm nhũn. Nhìn qua lớp áo, thân hình nàng hiện ra trần truồng. Chợt một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi muốn chiếm lấy hết mọi thứ bên trong gian buồng này. Có thể cướp lấy người vợ của Ted, luôn cả ngôi nhà chỉ với một lời hứa. Một lời hứa còn quán quýt trên những đôi môi.

Nhưng mà tôi không cần những thứ đó.

“Hai Ngón kể lại chuyện liên quan tới một người tên là Alfred. Bà biết hắn đang ở đâu”.

Sooky vòng tay lại trước ngực, nàng biết tôi đang - chiêm ngưỡng thân hình nàng, nàng nâng tay lên cao hơn cho có vẻ khiêm tốn.

“Ra là Alfred”, nàng vừa nói.

“Bà nói gì vậy hở? Tôi chưa được hài lòng việc trước mắt. Chưa hài lòng lắm, vậy còn dễ hơn là đem chôn một cái xác hay đang đối diện với ông cò cảnh sát Styles và còn dễ hơn chuyện để cho Mouse giết tôi vì can ngăn hắn lại đừng giết chết oan uổng ba mạng người”.

“Ông không cần phải hiểu tôi muốn nói gì. Nói cho bạn ông hay là Alfred có quyền muốn làm theo như ý tôi muốn. Nhờ ông nói lại đó là lời Alfred Broadhawk nói”.

“Nói thế nào?”

“Không phải là việc của ông. Ông nói lại cho bạn ông”.

“Hãy gượng đã nào. Tôi còn sờ sờ đây”. Tôi chỉ tay xuống chân bắt tréo qua bên trái. “Bà phải lo đối phó với tôi. Nếu bà muốn tôi làm người giao liên thì phải trả tiền công”.

“Trả tiền cho ông à?”

Tôi gật.

“Bao nhiêu?”

“Trước tiên bà phải làm những việc gì, tôi mới ra giá sau”.

“Ông không biết gì hết”.

“Tôi biết hết tên tuổi và còn nhiều việc hệ trọng hơn nữa kia”.

Socky liếm môi đưa mắt nhìn ra cửa. “Giờ này Ted sắp về rồi, ông Hall. Thôi để sáng mai ông đến gặp tôi... chỗ khác đi”.

“Bởi qua tới sáng mai thì mọi chuyện đã xong đâu vào đấy. Chờ đến sáng mai, ba người anh em của bà xông tới đập vô đầu tôi. Tôi muốn chiến *đấu với* Theodore nếu hắn về tới đây”.

Sooky đưa mắt nhìn ra cửa một lần nữa rồi mời nói. “Tôi thường đi đâu có Alfred theo, kiểu nó vậy đó. Ông ta đang ở trong nhà thờ ông chú tôi. Ông có ưa gì tôi đâu, nhưng vì tôi là cháu gái ngài Mục sư mà ông lại muốn theo đạo, để sau này làm mục sư. Ông phải đi cùng với tôi”.

“Thế à? Vậy có gì đâu”, tôi nói.

“Ờ, tôi với ông ấy xô xát nhau hoài bởi ông không làm gì hết. Ông chỉ có biết hôn hít là đủ rồi”.

Tôi lắc đầu, nghĩ thấy tội nghiệp cho nàng. Sooky ráng cười như vừa nghe được một tiếng khen.

“Vậy là phải mất một tuần nhờ ông đưa tôi tới chỗ hội quán ACE Club nghe T. Bone Walker kể chuyện. Tính ông không thích lui tới chỗ nhậu nhẹt có mấy nàng. Ông kị mấy chuyện đó”.

“Bà kể nữa đi”, tôi nói chen vô. Tôi cố nhin không ngoác miệng ra ngáp, hôm nay tôi thấy mệt thiu tạt xương tủy.

“Rồi ông ta muốn băng qua con hẻm này, tôi không chịu. Bỗng đâu nhiều phát súng gần đó vang lên”. Nàng ứa nước mắt. “Alfred đòi tới ngay cho được chỗ đe tôi cố ngăn lại. Lúc trở lại ông kể nhìn thấy ông Alexander tay cầm súng, đứng nhìn Bruno Ingram”.

Sooky khóc thét lên. Tôi hiểu là chuyện gì. Nàng chỉ muốn được thông thả, sống an bài, vậy mà người đời không để cho nàng được yên.

“Tôi nói ông quên chuyện đó đi”, nàng kể. “Tôi mới nói đó là việc do Chúa định đoạt, ông can có gì phải lo, ông không chịu nghe, không nghe thiệt. Ông lôi tôi tới chỗ buồng điện thoại công cộng, lục ví lấy ra một đồng tiền mười cent”.

“Ông ta nói gì?”. Tôi hỏi. “Alfred khai gì với bọn cóm?” “ông khai hết chuyện Alexander với Bruno Ingram”. “Có đúng như lời ông ta nói không? Thật vậy không?” “Tôi chẳng biết. Chỉ có Chúa mới không để ông giữ im lặng”.

Tôi chỉ muốn biết có vậy. Tôi thấy chưa yên tâm. Sooky kể lại cho tôi nghe những gì bạn bè tôi muốn biết. Nàng đã để lại dấu ấn trên mộ Alfred.

“Năm mươi đô la”, tôi nói.

“Thế nào?”

“Năm mươi đô la chuyển tin đi và không ghi tên bà”.

Nàng đi lục tìm mấy ngăn tủ túi áo quần khắp nhà. Nàng lấy ra tiền lẻ, lúc trở ra trên tay nàng chỉ còn ba mươi bốn đô với hai lăm cents. Tôi lấy hết.

Ai biết được chuyện đó? May ra chỉ có tôi thôi.

Nàng còn đưa cho tôi địa chỉ Broadhawk. Hấn sống trong một căn chòi nhỏ hẹp ở khu quảng trường Ninety- sixt Place. Hấn chất sỏi đá, cỏ khô, mấy con búp bê làm sẵn dựng nên bức tranh Giáng

Sinh bên hông trái bãi cỏ héo úa mọc tùm lum trước sân nhà. Bên hông phải, hấn dựng một cây thánh giá cao ba mét bằng cọc gỗ hàng rào cũ mềm tựa vô mặt tiền nhà.

Vừa bước tới gần, chỗ cây thánh giá tôi nhìn thấy nhiều giọt sơn tung tóe gần phần đầu tay chân của tượng Chúa định dựng lên.

Trước cửa nhà đắp đầy những ảnh in màu nhợt nhạt cắt từ những hình chụp rẻ tiền trong Kinh thánh. Chỗ Thiên Chúa bị đóng đinh cùng với các tông đồ, Mẹ Maria bên cây Thánh giá, ông Thánh Jean- Baptiste đang cần mẫn trong công việc, thánh Jonah đang quỳ trước biển.

Tôi nhìn thấy một bà rưng rưng gần hết răng bước ra hỏi “Ông đến có việc gì ạ?”.

“Bà Broadhawk có đây không?”

“Thưa ông có Elma Jackson thôi”. Bà ta cười. “Cả Alfred Broadhawk cũng ở đây. Hấn là cháu tôi, người nhà cả”.

“Alfred có đây không?”

“Dạ không. Alfred đi lễ nhà thờ. Mỗi buổi chiều hấn đi lo phụ giúp Chúa”. Bà cụ chỉ tay ra ngoài sân. “Alfred dựng lên mấy cái tượng gỗ đó. Hấn muốn nhìn thấy Chúa luôn luôn ở bên mọi người. Hấn kể cái máng cỏ là ngày lễ Giáng sinh, cây Thánh giá là ngày Phục sinh, còn ở giữa là chỗ Alfred lo thu dọn mấy món đồ xuống ý của Alfred là muốn nhắc nhở mọi người hãy nhớ lấy mọi chuyện buồn vui từng ngày”.

“Bobo là chú của Alfred sao?”

“Không phải cùng dòng dõi”, nàng nói. “Chỉ có tôi là cùng dòng

dối với Alfred thôi. Bobo là chồng không chính thức. Ông làm ở hãng tàu ngoài phố Rodondo. Bobo khéo tay thu nhặt mấy món tháo rời ai đem bỏ, ráp lại đẹp hơn trước. Ông ta có khiếu về máy móc thật tinh xảo”.

“Ông cần nhấn nhủ gì lại với Alfred không?”.

“Ồ, không có gì. Không đâu. Nhờ bà nhấn giùm có Hall tới đây. Nghe nói ông khéo tay dựng mấy mô hình bên nhà thờ công giáo nên tới đây coi cho biết. Phải nói là thật khéo”.

Nhìn Elma cười, tôi cảm thấy xấu hổ. Nàng chìa tay ra bắt, đặt lên đó một cái hôn.

Biết đâu sau này sẽ đặt thêm vô chỗ đó một cái tượng nhỏ sứ đồ Judas để nhớ lại ngày tôi tới thăm.

Nói gì thì nói, từ đây tôi được tự do. Tôi thông thả dạo bộ. Tôi gặp lại Betty kể cho nàng nghe ý đồ của bọn chúng. Nếu cần gọi cho bọn chúng, tôi sẽ đòi nàng tiền công. Nếu không được, thì những ngày sống ở đường phố coi như chấm dứt. Betty đi theo bạn bè của nàng. Nghĩ lại nhà Maude và Odell coi vậy mà tử tế.

Tôi định giấu mặt một thời gian trong khi bọn cớm đang thanh lọc thủ phạm.

Marlon đã yên nghĩ dưới lòng đất.

Còn Mouse... chà, tôi không nghe tin tức gì về Mouse. Dù sao tôi cũng tìm ra được lời giải đáp. Tôi biết hấn nghi ngờ những người kia vô tư. Chân lý cũng có lý lẽ riêng.

Chân lý và tự do, hai việc hệ trọng đối với một kẻ nghèo khổ, đứa con của chế độ nô lệ và những kẻ nô từ kiếp trước.

Tay tôi lại đau, vết thương làm độc vô tới trong xương tủy. Tôi biết chắc một việc không tránh được. Số trời. Nay trở lại giỡn mặt với chân lý và tự do, những vị thần nhỏ bé làm sao hơn chân lý và tự do.

Tôi chưa chết đâu. Marlon đã ra người thiên cổ. Tôi không hiểu sao nhưng chắc là có dính dáng tới cái chết của Albert Cain. Mọi

thứ thuộc về Cain đang thối rữa. Lão là một tên cuồng trí, quanh lão chỉ còn một mùi hôi thối tha. Nhưng chuyện đó không can hệ gì tới tôi.

Saul Lynx đang đứng ở ngay khúc cua trước nhà tôi. Hắn dựa lưng vào cây quyết minh cổ thụ cao gần cả trăm mét, chúi cái mũi to như quả cà nhìn xuống đất. Tôi dừng xe lại, hắn ngược nhìn, cười vui vẻ. Bữa nay tôi mới thấy hắn cười như người ta.

“Cậu đang nghĩ ngợi quái gì mà đứng ngay đây hở?”

“Ăn miếng trả miếng đúng luật chơi mà ông Rawlins. Ông không làm sao tìm thấy tôi trong nhà”. - Miệng hắn hôi mùi rượu gin.

“Ta đã từng tránh mặt nhau một lần rồi. Bây giờ tớ vô nhà, phần cậu leo vô xe lái đi chỗ khác đi”.

“Ông còn giữ súng của tôi đấy chứ”, hắn hỏi.

“Cậu cần không?”, tôi dọa hắn.

“Bọn chúng muốn giết đứa con gái ông đấy, ông Rawlins”.

Tôi không muốn nghe chuyện đó. Tôi quay vô nhà. Hắn bám theo sau lưng.

“Đó là chuyện tở di chúc”, hắn nói nhỏ vừa đủ nghe. Tôi nhanh chân xoay người xô hắn té nhào xuống bãi cỏ.

“Ông đừng có giỡn chứ”.

Lynx là một người đằm tính. Hắn ngẩng đầu giương chiếc mũi to ra phía trước hai con mắt chớp chớp như loài ve ve. “Ông chờ năm phút”, - hắn nói, tay chỉ vô cửa.

“Lại đây. Ta đi nhanh lên”.



...

Tôi cảm thấy sung sướng rót một ly rượu uýt-ky mời ông bạn trẻ thám tử.

“Ông theo tôi chứ?”, hấn hỏi.

“Chưa đâu. Ý cậu muốn nói thế nào?”

Hấn nghiêng người ra trước, tay bóp lại xoa đầu gối. “Bọn cóm tới đây mấy bữa sau khi ông giải quyết vụ đó. Bọn chúng muốn hỏi vụ ngài Hodge và một người tên là Terry Tyler, hình như tay đó là võ sĩ quyền anh thì phải. Bọn chúng có nhắc tên Elizabeth Eady, vậy là có liên quan tới ông”.

“Cậu biết chuyện đó lúc vừa nghe nhắc ông luật sư Hodge”, tôi nói.

“Không. Tôi đã từng giúp việc cho ngài Hodge. Chắc là có vấn đề gì đây”.

“Ờ... hơ. Vậy à? Còn chuyện tờ di chúc?”

Lynx nốc cạn một hơi. Tôi định rót thêm một ly nữa. Hấn đưa tay bóp chặt cái ly muốn vỡ ra. “Tôi mắc nợ bốn trăm đô la vì chuyện đó. Ông Rawlins”.

Với Lynx, đó là một món tiền lớn. Hấn chẳng bao giờ tính chuyện gởi tiền nhà băng. Lynx chạy xe lúc nào bình xăng cũng lưng lửng.

“Tôi quen một bà làm trong ngành lưu trữ hồ sơ ở San Diego”, hấn kể. “Bà có một người bạn đồng nghiệp ở bên Beverly Hills nữa”.

Tôi nhìn theo ngụm rượu uýt-ky từ trong miệng hắt trào ra, chắc là nóng cổ.

Hắn nhìn quanh coi có ai lén vô nhà rồi mới nói. “Ngài Hawkes nhờ luật sư Hodge lưu giữ tờ án lệnh phản đối việc lập di chúc. Luật sư thay mặt thân chủ lập di chúc là một người tên Fresco, ông ta là bạn cũ của Cain. Còn Cain để lại toàn bộ số tiền cho Elizabeth Eady. Cho hết mọi thứ. Nhà cửa, bộ áo giáp thời thế kỷ mười sáu, đủ thứ. Hình như những ngày cuối đời, Cain nhận ra tội lỗi đầy mình. Lão đã đối xử tàn tệ với nàng Eady, đến lúc chết lão mới ăn năn hối lỗi.

“Vậy là bọn chúng đòi giết nàng”.

Đấy không phải là câu hỏi nêu ra lúc này.

“Không chỉ mình nàng đâu. Tôi còn biết anh chàng Terry Tyler chính là đưa con nàng Eady, hắn còn một người anh nữa sống trong vùng sa mạc. Lạ Chúa, con bé giúp việc chính là con gái của Eady. Elizabeth chết đi rồi bọn chúng nổi nghiệp”.

“Không có ai làm mấy chuyện đó...” - tôi đánh tiếng “chỉ vì tiền”, tôi biết mình nói vậy là sai.

“Terry Tyler đã chết”, Lynx đưa ly ra nhờ rót thêm rượu.

Tôi không nhắc lại chuyện Marlon.

“Vậy cậu cho là luật sư Hodge biết chuyện lập di chúc và ông ta đứng ra lo chuyện đó”. - Tôi vừa hỏi mắt để ý nhìn cặn rượu trong ly.

“Hodge không phải là luật sư lo việc lập di chúc. Ngài luật sư chính là người có quan hệ làm ăn với lão Cain. Như tôi đã kể ông ta

tên là Fresco. Nhưng mà chúng ta đang bàn chuyện năm chục triệu đô la. Ngài Hodge kiếm được tiền công từ cái tài sản đó đủ sống suốt đời. Bởi vậy nên ông nhờ tôi tìm cho ra nàng”.

“Một bà chứ”, tôi nói.

“Ông nói sao?”

“Bà ta gần năm mươi rồi. Nay đã là một bà”.

Lynx trở mắt nhìn tôi, hắn chưa hiểu ý tôi muốn nói gì. Xong, hắn với tay lấy chai rượu.

Tôi giờ tay chộp lại.

“Ta còn đang tính chuyện mà”, tôi hỏi hắn.

“Nghĩa là sao?”

“Tôi muốn nói, cậu tới đây không phải kể ra chuyện này nọ. Cậu phải tính chuyện khác hơn là ngồi đây uống cho say”.

Lynx ngồi ngả lưng ra sau. Hắn đảo mắt nhìn quanh một hồi, biết là mình đã uống quá chén. Hắn lấy tay che mặt, liếc nhìn.

“Tôi cần”, hắn chậm rãi nói, “ông giúp tôi việc này”.

“Việc gì?”

Hắn lại chớp mắt rồi liếc nhìn. Mấy tay say rượu là vậy cả, nếu để cho hắn ngồi nán lại lâu hơn nữa hắn sẽ tỉnh ngay.

“Chính bà đó. Sarah Cain. Bà sẽ mất hết tất cả. Vậy nên bà vung tiền khắp nơi, chết biết bao nhiêu người”.

“Sao lại không phải là đứa con trai của bà. Hắn có vẻ ăn ý với lão Hodge. Biết đâu là hắn”.

“Ờ”, gã đáp. “Ờ. Mà cũng có thể là cả hai. Thôi ta phải tới đó thấy mặt rồi tính. Cố nghĩ cho ra mọi chuyện trước mắt”.

Tôi chợt nhớ tới Marlon; hấn kể lại vì sao bị bọn cóm hành hung.

“Vậy sao ta không tới gặp ngay bọn cóm?”. Tôi hỏi hấn

“Ông có quen mặt tay cóm nào đáng tin cậy không?”. - Hấn hỏi lại tôi, mắt hấn sáng rực. “Có tới hai vụ giết người lặn...”.

“Hai vụ à?”

“Albert Cain cũng bị giết. Bọn cóm nắm rõ toàn bộ vụ việc. Đến lượt thằng nhóc Tyler Eady. Với một món tiền lớn như vậy, tôi với ông giống như hai vệt dầu. Không phải vậy. Tôi cần phải chủ động trước khi tới gặp bọn cóm.

“Tôi đâu có phải lo làm gì”, tôi nói. “Cậu đến đây gặp tôi. Tôi chỉ có việc báo cho bọn cóm biết rõ vụ việc”.

“Ông nói cho bọn cóm đi tìm Terry Tyler ra sao rồi xảy ra chuyện xô xát với hấn trước lúc phát hiện hấn bị giết chết. Đây, bọn cóm cho tôi hay vậy đó”.

Saul nhếch mép cười. Hấn khỏi phải nhắc khéo tới chuyện đó. Tôi nghĩ cũng hay đấy, cho dù tôi không coi trọng lời nhắc nhở của hấn. Chẳng có tên cóm nào muốn nói xấu tôi đâu. Trước mắt tôi đang lo chuyện Betty. Tôi phải ngăn chặn bọn da trắng ra tay sát hại nàng.

“Cậu tính sao đây?”. - Tôi hỏi Saul.

“Ta tới ngay đó nói chuyện với chủ nhà rồi tính sau”, Saul đứng ngay dậy nôn nóng muốn ra đi.

Tôi nắm chặt tay lại mới nói. “Khoan đã. Tôi không lái xe ra đó đâu”.

“Sao vậy?”

“Bởi tôi ngại gặp lão Styles”.

“Có phải cò cảnh sát Styles?”

“Cậu biết lão ấy à?”

“Lão tích cực giúp đỡ luật sư Hodge. Tôi đã từng chích ma túy ở khu phố Hills, lão đã giúp tôi thoát nạn. Tôi vui mừng bắt tay, lão siết chặt đến nỗi tôi bị giập hết một ngón đố”. Saul đỡ lấy bàn tay phải. “Lão Styles có tính chuyện gì với ông không?”.

“Ngài Hodge báo cho lão biết rồi”.

“Ôi chà”. Saul lại thấy thêm rượu. Chưa đợi tôi có ý kiến, hắn đã ngồi dựa lưng ra sau ghế.

“Uống cà phê nhé?”

“Ờ...ờ”.

Tôi trở xuống bếp nấu nước. Chờ nước sôi xong, tôi lấy chai cà phê bột, cái muỗng đem ra để trên bàn.

“Cà phê sữa hay đen?”

“Ông không khác gì bà nội trợ đảm đang”, gã đáp.

“Cậu nói sao?”

“Cà phê ít sữa thêm đường”.

Saul uống hết bốn ly cà phê, uống thoải mái cho đến lúc tỉnh hẳn.

Tôi phải nhường cho hắn lái xe, ngồi băng ghế sau đã chật, không có chỗ dựa cho đỡ đau.

Tôi với tay lấy tám khăn đậy giỏ đồ ăn đắp tạm nhờ Saul sơ ý đụng vô chỗ đau khi tránh xe trên đường. Tôi nghĩ ra cách nằm

xuống dưới sàn chỗ để chân che tấm khăn này gấp tên cóm lơ là hẳn không để ý.

“Cậu làm nghề này lâu rồi phải không?”. Tôi thích nói chuyện lúc ngồi trong xe. Nói bất cứ chuyện gì đừng có nghĩ tới chuyện mình đang làm.

“Khá lâu”, gã đáp. Hẳn lại kể tiếp. “Kể ra thì tôi không thích nịnh bợ hay ít ra là nếu thấy không hài lòng thì bỏ đi”.

“Tôi có nói gì đâu”, tôi nói lại.

“Không phải đâu. Ông biết đó, tôi chả giàu có gì. Ít ra tôi còn có thể tự hào. Tôi lo tiền ăn, trả đủ tiền nhà. Và nếu gì còn sai sót, tôi có thể sửa đổi. Tôi sống chủ yếu không dựa vô đồng lương”.

“Cậu có gia đình chưa?”

“Có. Tôi gặp nàng lúc còn phục vụ quân đội ở Georgia. Nàng là nhân viên bán hàng PX”.

Hắn cười khà một tiếng.

“Cậu có tham gia chiến đấu à?”, tôi hỏi.

“Tôi phục vụ ngành quân cảnh”.

Ánh nắng nhảy nhót trên dây ghế băng sau. Tôi sực nhớ lại mình chưa lần nào ngồi ở băng sau. Tôi cho xe làm vệ sinh hút bụi cho sạch, không lau chùi dây ghế ngồi đằng sau. Dù là một phần tài sản và cuộc sống thế mà tôi chẳng thêm để ý.

“Còn ông thì sao?”. Saul hỏi.

“Cậu nói sao?”

“Ông có gia đình chưa?”

“Có từ lâu. Năm rồi tôi nhận được thư báo tòa án Mississippi

chấp thuận đơn vợ tôi xin ly dị”.

“Khổ thật”.

“Biết đâu đấy”. Tôi sực nhớ tới Sooky, Betty và Martin. Có ai trong số này được hưởng một cuộc sống ngon lành như Saul Lynx từng huênh hoang”.

Một lát sau, Saul cất tiếng. “Tới nơi rồi”.

Chiếc xe vừa dừng lại, tôi cuộn tròn tấm đắp trên người.

“Thám tử”, một người nói. Tôi không thể đoán ra có phải là anh chàng hôm trước.

Có tiếng lục lạo giấy tờ nghe sột soạt rồi một tiếng nói vừa cất lên. “Bộ phận an ninh hử?”.

“Ồ” Saul đáp. “Ông Nasdorfs ở phố Fischer có việc cần. Có lẽ chuông báo động có kẻ ăn xin”.

Cả hai bên phá ra cười rồi chợt yên lặng hoàn toàn.

“Ô kìa”, người bảo vệ nói. “Trên công ty ông còn chỗ trống không?”

“Lúc nào cũng còn chỗ cho người có khả năng. Ông có thể căn cước”.

“Ờ, đây, ờ không tôi quên mang theo”.

“Ông phải nhớ mang theo”, Saul nói lầm bầm. “Như vậy ông chủ tưởng là ông có hàng. Nhưng lần này không sao, tôi không phải là ông chủ. Ông ghi tên địa chỉ nghề nghiệp vô đây để tôi chuyển lại.

“Ồ, cảm ơn”.

“Không có chi”.

Đi được một quãng xa, tôi mới hỏi. “Sao cậu lại đi thẳng vô

cổng? Ta có thể chạy vô đường bên hông”.

“Tôi biết chỗ đó có gắn hệ thống theo dõi xe không có dấu hiệu riêng chạy vô đây. Nếu phát hiện xe lạ, bọn chúng báo ngay cho ngoài cổng. Ta đang đậu ngay trước cổng còn sợ gì nữa. Êm ru.

Tôi như kẻ lạc lối.



“**C**ó việc gì không ạ? Ai đấy?” - Tiếng Gwendolyn Eady nói trong máy nổi ra ngoài cửa.

“Easy đây, Gwen. Tôi vào được chứ?”

Tôi ngồi dậy, xe chạy vô cổng, rút khẩu súng nòng 38 ra cầm sẵn trên tay.

“Có đây”, tôi vừa nói chìa súng ra. Bên túi kia còn một khẩu nòng 32, tầm sát hại ngắn.

Tôi nhìn thấy chiếc xe thể thao Thunderbird 57’ đang đậu trước nhà.

“Kìa!” vừa trông thấy hai vị khách ngoài cửa, Gwen cất tiếng.

“Bọn tôi cần bàn công chuyện, Gwen”.

“Sarah còn mệt lắm, ông Rawlins. Tôi e bà ấy không muốn gặp người lạ”. Nàng bước ra ngoài chặn bọn tôi lại.

“Chuyện hệ trọng lắm. Chuyện này liên quan tới em với Betty”.

Nàng chưa hiểu ý tôi. “Còn Betty đâu?”

“Bà vẫn khỏe”. Tôi cảm thấy vui mừng vì nàng đã tỉnh lại.  
“Maude và Odell đi tìm bà. Terry cũng bỏ đi rồi.

Trước đây, khi thấy Gwendolyn Eady đau khổ trước hoàn cảnh

đưa em trai lạc loài. Ngay cả lúc nhìn thấy nàng gật đầu cố nén nỗi đau, tôi hình dung ra lúc nàng cùng với Feather đạp xe qua con đường đất đá gần bãi biển.

Nàng xích qua một bên để bọn tôi đi vô trong. Arthur và Sarah đang đứng bên ngoài hành lang, mắt thâm quầng.

“Sao lại thế này?”. Sarah Cain hỏi. “Elizabeth đâu?” “Nàng ở một nơi an toàn hơn là đây”, - tôi nói.

“Vậy nghĩa là sao?”

“Ý tôi muốn nói là bọn tôi tới đây lo giải quyết mọi việc đâu vào đấy”.

“Ông nói sao?” - Arthur muốn biết rõ hơn.

“Ý ông muốn nói là...” Saul chen vô “bọn tôi đã biết hết mọi chuyện và sẽ đi trình báo cho bọn cóm. Nhưng trước mắt, bọn tôi xin dành cho quý vị một cơ hội để biện minh”.

“Vậy ông là ai?”

Sarah căng đôi mắt vàng nhạt chớp chớp nhìn về phía Saul gọi lên trong trí tôi hình ảnh đôi cánh bướm tàn tạ trong cơn mưa.

“Thưa bà tôi là Saul Lynx đây. Chính bà đã nhờ luật sư Hodge đứng ra thuê mướn tôi, cho đến lúc tôi phát hiện ra mình được giao nhiệm vụ giết một mạng người”.

Sarah bước lùi ra sau níu lấy tay Arthur. Gwen bước vội qua tới chỗ mấy người kia. Những người cùng một nhà nàng biết chứ, vậy mà có họ hàng với nhau cả. Sarah và Gwen là hai chị em một cha khác mẹ.

“Mời quý vị vô trong phòng khách”, Sarah nói.

Bọn tôi bước theo qua dãy hành lang bày những chiếc áo giáp trang bị cho những người nhỏ con, nhìn lại Saul còn cao hơn những hình mẫu đó. Ở ngay một lối cửa ra vô hai bên dựng hai tượng đúc thép cao gần hai mét.

“Đây là tượng gì vậy?”, tôi hỏi. “Tượng người khổng lồ chẳng”.

“Đó là hậu quả trận đại dịch”. Arthur nói về thờ ơ.

“Nghĩa là sao?”, tôi hỏi lại.

“Thời kỳ đó dân Âu châu nhỏ con do phải ăn kiêng vì không đủ chất thịt, chất đạm. Sau trận đại dịch, số đàn bò phát triển. Số lượng thịt tiêu thụ nhiều, người to béo hơn, người nào lớn con nhất phải mặc thêm áo giáp”.

Tôi không biết là chuyện đó có thật không, dù sao được nghe kể lại một câu chuyện lý thú. Tôi muốn thử cùng với Jackson Blue xem hai đứa có sống được lâu hơn.

“Mời quý vị vô trong này”, Sarah khoác tay chỉ về hướng gian phòng rộng rãi, trần nhà thoáng mát treo bộ đèn chùm trang trí, những quả cầu pha lê lớn hết cỡ tưởng chừng như có thể nhìn thấu một thời cổ. Chung quanh quả cầu pha lê treo lủng lẳng mấy hạt kính xanh đỏ. Sàn nhà lót lớp thảm dày trắng mờ mờ, màu tường như đá hoa có đường kẻ chỉ. Phải nói một gian phòng trang trí đắt tiền cả đời chưa chắc gì tôi dám mơ. Ở cuối góc tượng trưng bày chậu cây cọ cao đến gần năm mét đặt trên bánh xe khi cần đẩy ra ngoài phơi nắng.

Căn phòng trưng bày cây kiểng thấy mát mẻ và dễ gần gũi. Vậy mà tôi với Lynx không thân mật chút nào.

Bọn tôi ngồi trên chiếc ghế trường kỷ bọc loại da màu lam, người nhà ngồi dựa ngựa ra trên những chiếc ghế bọc da sói.

“Thế nào rồi?”, Sarah lo lắng vội nói lớn tiếng.

“Bọn tôi biết Terry Tyler bị bắn chết”, tôi nói.

“Terry Tyler là ai vậy?”, Sarah hỏi lại tôi.

“Em phải biết chứ?”, tôi nói lại ngay. Tôi có thể nhìn thấy tất cả sự thật đang lộ dần.

“Cái thằng nhóc, có phải nó thường hay đến chơi với con bé Gwen?”. Tôi nhìn thấy Sarah giật mình.

“Chuyện đó ăn nhập gì đến nhà tôi?”. Arthur nói.

“Này Arthur!”. Arthur hướng theo cái nhìn chòng chọc của mẹ về phía Gwendolyn đang nghiêng răng cắn vô môi miệng.

“Xin lỗi mẹ”, anh chàng nói xong đứng dậy bước tới bên người mẹ luồn tay vòng ra sau lưng.

“Tôi có lỗi vì không dạy được bọn trẻ, tới giờ này chưa hiểu ông nói là chuyện đó liên can tới nhà tôi”. - Đôi mắt Sarah nhìn căng ra, tôi thấy khó chịu.

“Không chỉ riêng hấn thôi đâu”, tôi nói. “Marlon Eady biến đâu mất biệt còn Elizabeth thì mai danh ầm tích nơm nớp lo cho số phận”.

Dù gì tôi cũng xóa bỏ được cái nét kiêu hãnh trên gương mặt nàng.

“Mọi chuyện xuất phát từ việc lập di chúc của cha bà”.

Tôi nói đến đó là hết chuyện.

Căn phòng yên lặng đến rợn người. Arthur buông tay Gwen ra.

Sarah ngồi ngây người ra, phía sau ót giật giật, như hòa cùng một nhịp đập trái tim man dại.

“Chuyện là vậy đó, thưa ngài Hawkes”, Saul Lynx nói. “Chúng tôi biết rõ Elizabeth Eady và gia đình người thân là những người được quyền thừa kế tài sản của cha ngài để lại. Cha ngài đã bị giết chết, bọn sát nhân mới vỡ lẽ ra chuyện tở di chúc. Vậy là chúng tôi thấy hết mọi chuyện”.

“Nếu mà...”. Nàng áp úng một hồi rồi im luôn.

“Nếu mà... chuyện đã như vậy, ông có nghi cho tôi?”

“Bà đã giết Terry”. Tôi nói ra ngay “đưa con trai của nàng, tới bây giờ tính chuyện còn lại với đứa con gái...”.

“Không đâu”, Sarah nói, nắm chặt tay giờ lên ra dấu bảo tôi đừng nói nữa.

“... là Gwendolyn”.

“Ông nói sao?” - Gwen hỏi lại, vẻ mặt nàng không có vẻ gì bối rối chỉ hơi hoảng hốt.

“Bọn tôi báo cho sở cảnh sát, vì không có đủ bằng chứng, không có chứng cứ làm sao khởi kiện được. Nhưng mà...”. - Saul luống cuống không biết nói gì hơn nữa.

“Nhưng chúng tôi biết bà đã giết Terry rồi đến Marlon và hay thì đang tính sổ tới lượt Gwen và Betty trước giờ bà đền tội”. Tôi không thể dần được muốn rút súng ra, nghĩ sao lại thôi. “Chúng tôi không thể chịu bó tay được”.

“Mẹ tôi à? Mẹ tôi là Betty?” - Gwen lắc đầu nói.

“Ờ”. Tôi đứng ngay dậy nhìn về phía nàng.

“Em đã chung sống với bọn người da trắng này tưởng là bọn chúng thương yêu em vậy mà bọn chúng là những tên đao phủ cắt cổ những người đồng loại như cắt cổ heo”.

“Này, Easy” - Saul bước tới gần bên. “Bớt giận”.

“Thế này thật là buồn cười”. - Đến lượt Sarah đứng dậy. - “Các ông tin có chuyện Arthur với tôi ra tay sát hại mấy mạng người như vậy sao?”

“Tôi biết là cô Styles có thể làm được chuyện đó. Tôi biết là ngài Calvin Hodge có thể làm được chuyện đó”.

“Thật vậy sao? Ôi lạy Chúa tôi!”. - Gwen giơ hai tay úp vô mặt quay lưng lại.

“Đừng con”, Sarah khóc thét. Bà bước tới gần bên, ngay lập tức Gwen té xuống sàn.

“Ờ, hơ”. Nàng vừa nhìn thấy tia sáng. Giờ nàng mới nhìn ra. Tôi nói một mình. Bao nhiêu mối hận thù sâu kín từ đáy lòng cứ thế mà tuôn trào, độc địa thật.

“Không!” - Sarah gào lên một tiếng. “Không phải vậy! Chúng tôi chỉ muốn cứu giúp Betty”.

“Vậy là đúng y như tờ di chúc có dặn, phải không? Có đúng Gwen là con gái nàng Betty mà bà ấy không tiết lộ cho nó biết”. - Nói ra vậy, tôi mong ấy Gwen hiểu được hết sự thật.

“Chúng tôi chỉ muốn có thời gian bàn tính với Betty”. - Sarah lại khóc thét, “nàng bỏ đi còn cha tôi thì chết...”

“Vậy bà cho là Betty giết chết người cha?”, Saul hỏi.

“Nàng, nàng bỏ đi. Rồi chúng tôi mới hay ông đã chết”. - Sarah

quay qua nhìn Gwen. “Vậy nên Arthur gọi cho cô Styles. Trước kia cha tôi có làm ăn chung với cô Styles nên chúng tôi không muốn có chuyện rắc rối với Betty, muốn giữ kín mọi chuyện. Không có điều gì phiền đến mẹ em, tránh mọi chuyện rắc rối. Tôi không giấu giếm em chuyện gì hết. Đó là chuyện giữa Betty và cha tôi”.

“Betty giết Cain à?”. - Tôi cảm thấy ê mặt.

“Cha tôi là ai vậy?”, Gwen hỏi.

Không ai lên tiếng.

Ngay lúc đó có tiếng chuông reo. Dường như đó là tiếng chuông báo giờ tan lớp học.

“Tôi sẽ tìm hiểu” - Gwen nói, tự an ủi mình đang là người giúp việc. Nàng đứng dậy bước đi loạng quạng ra ngoài hành lang.

Chẳng thấy ai ngăn nàng lại.

“Vậy thì”. Saul chột lớn tiếng nói. “Em nhờ ngài Hodge và ông cô Styles lo giùm hết mọi chuyện, ái chà gói ghém thật. Nhưng rồi họ biết em không có tiền, còn tay sát thủ nếu quả thật có vụ án đó thì ảm trọn số tiền thừa kế”. Gã trề môi ra gật gật đầu, ra chiều đắc ý, vụ án này còn nhiều tình tiết gay cấn. “Nếu quả thật là nàng, người thừa kế duy nhất, thì bọn chúng phải đi báo cho mọi người biết. Nếu xét lại đó là gia tài chung cho cả nhà thì tòa sẽ phán nàng được chia phần”.

“Không được!” Sarah Cain lại muốn tranh cãi. “Không được! Không phải vậy! Không có chuyện đó đâu! Tôi không phiền gì đến Betty. Nàng cũng như mẹ tôi”.

“Nhưng mà chuyện đó còn sờ sờ đây” - Saul nói. “Phải vậy thôi.

Ngài Hodge và ông cò Styles đều muốn có phần và cả hai đều chung một lòng là nhà Eady không còn ai. Không ai muốn nghe bà kể lể”.

“Mãi cho đến lúc cha tôi chết, chưa thấy Calvin về tới” - Sarah Cain kể. “Dù vậy ông đã tìm thấy tờ di chúc. Cha tôi đuổi ông đi thuê mướn một luật sư khác. Bertrand Fresco. Calvin dặn dò chúng tôi đi tìm và nói với Betty biết mọi chuyện. Tôi chỉ cần làm bấy nhiêu chuyện.

“Được, bà được quyền. Chúng tôi tin tưởng”. Saul khều nhẹ vô tay tôi về phe gã. “Vậy mà họ biết những người kia đang khiếu nại về tài sản hiện có của bà. Họ chịu mất phần được chia cộng thêm khoản tổng tiền sau này, ý tôi muốn nói nếu có thêm một vụ án và một tình huống chứng cứ ngoại phạm”.

Tôi khâm phục Lynx nói có lý có tình. Nhưng cũng còn một khuyết điểm, còn có chỗ chưa thuyết phục.

“Có phải Betty giết cha bà?”. Tôi hỏi ngay không úp mở.

“Có ạ”.

“Như thế nào?”

“Ông bị nghẹt thở, đau đớn lắm thì phải. Tôi nghĩ là nàng chạy tới giúp ông”.

Nhìn vẻ mặt nàng đau khổ, tôi liên tưởng tới một chân lý. Chợt tôi hiểu ra biết đâu tôi lại mang theo những gì hiểu biết được theo về dưới huyết mộ.

Điều ray rút đó hiện rõ trên gương mặt. Sarah lại hiểu nhầm cái quyết định sinh tử mà tôi định đối phó với nàng. Nàng nói ngay



“Ông thấy chưa? Ông hiểu chứ, ông Rawlins”.

“Tôi có hiểu quái gì đâu. Điều tôi muốn biết là chuyện đang diễn ra trước mắt. Bởi nếu bà còn lo lắng cho số phận nhà Betty, vậy sao bà không kể cho nàng Gwen hay biết”. - Tôi nhìn quanh chưa thấy Gwen trở lại.

“Tôi sẽ kể. Phải thôi. Đó là một cú sốc. Thật là khủng khiếp. Rồi bà sẽ hiểu thôi, phải không? Ông ta bảo đảm Gwen không hề biết ông là ai”.

“Sao lại có chuyện đó, thưa bà Hawkes”, Saul hỏi.

Nàng nhìn theo như thể là gã đang vãi đá ra dưới sàn nhà.

“Nàng là một con bé Negro. Ông ta không thể tiết lộ cho ai biết chuyện đó, ngay cả lúc nàng không còn sống trong nhà này. Điều đó có nghĩa là ông đã nhìn nhận một chuyện đã rồi”.

“Quân vô lại”, Saul nghiêng răng nói.

“Ông ta phải giữ nàng lại”, tôi nói. “Bởi nếu không thì Betty bỏ đi nếu ông muốn giữ đứa con gái nàng lại”.

“Vậy sao nó không bỏ đi luôn”. Saul hỏi.

“Chúng tôi là người một nhà cả”. Sarah nói.

“Nàng lo sợ. Ở đây ai cũng sợ ông ta, bởi ông có toàn quyền. Betty không muốn bỏ tôi với Arthur để ra đi một mình. Mẹ tôi chết rồi, nàng đứng ra lo liệu cho mọi người”.

“Đứa con gái đâu rồi” Saul hỏi.

“Nó đang chạy ra mở cửa. Có mối giao hàng”, Arthur vừa nói. Tôi nhìn nét mặt hấn tái xanh.

“Gwen!”, Sarah quát. Nàng chạy ra cửa kêu gọi ra ngoài hành

lang. - “Gwen!”.

“Có mỗi giao hàng, thưa mẹ” Arthur nói, hắn đang đứng bên trong quầy bar pha rượu gin hay Vodka gì đó.

“Ta ra xem”. Saul nói, tôi sực nhớ lại anh chàng này tính sao giống mình, có thiên tư trời cho. Thiên tư, đó chẳng qua là lối thoát cho những kẻ tuyệt vọng.

Cánh cửa nhà trước xịch mở nhìn quanh không thấy Gwen, cũng chẳng nghe thấy nàng trả lời. Nhìn ngoài lối xe ra vô, quanh thăm cỏ cũng không thấy.

“Ta tông vô đi”, tôi nói, rút khẩu súng ngắn nòng 32 trong túi áo ra. Saul cũng làm theo.

“Quý vị cầm súng để làm gì?” - Arthur hỏi. Rõ ràng là hắn nghĩ chuyện vô tư.

“Ta không hiểu cậu có nghe ta nói gì không?” - Tôi nói. “Mọi người muốn biết rõ mặt trái về cái chết của những người thân”.

Arthur bước theo Saul đi ngang mấy bức tượng cổ Hy Lạp, còn Sarah và tôi đi ngược lại lối đi bao bọc hàng cây táo bên hông nhà.

Lối đi này dẫn ra tới chỗ một dãy tam cấp xây dựng bằng đá hoa nhìn xuống một khu vườn cây rậm rạp ngăn cách bởi một đám bụi cây. Ngay giữa khu vườn rậm rạp nhô lên một bức tượng đồng thau khổng lồ như con trâu điên chồm tới trước. Phía đằng xa là một ngôi nhà xây dựng bằng đá trắng, hai hàng liễu rũ hai bên.

“Nhà Betty ở đó”, Sarah nói, giọng nghe rất khẽ như người tình nói bên tai.

“Làm sao qua tới đó?”

“Đi bằng qua khu vườn rậm rạp. Cha tôi đã dặn dò, khu vườn rậm rạp còn chắc chắn hơn là ổ khóa, lạc vô lối này rồi đổ có ai tìm được đường ra.

“Trừ khi người ta mở lối tắt bằng ngang qua”. Tôi lại sa vô chuyện hoang đường.

“Nhưng, chỗ đó rào bít kềm gai cả rồi”.

Khu vườn rậm rạp trông đẹp mắt. Những dây nho leo đầy giàn nở bông trắng thòng xuống che khuất hàng rào kềm gai. Lối đi lát đá dẻo thành từng viên như gạch thẻ. Mỗi khúc cua lại nhìn thấy hình tượng một loài côn trùng đúc bằng chất liệu kim loại, như loài mối, ong, kiến cùng một cỡ như mấy con thú nhồi bông.

Nhìn thấy tới ba lần cũng là một con mối, bọn tôi biết đi lạc.

“Bà có nhớ đường ra không?”

“Tôi ít khi trở lại chỗ này”, Sarah nói. “Cha tôi cũng ít khi ra đây”.

Nghĩ tới chuyện Betty với cha nàng khiến cho Sarah đi lạc đường hoài. Đến đây bọn tôi quẹo trái, nhìn thấy hình tượng con mối, rồi lại qua phải nhìn thấy hình con bọ ngựa. Nó đang liếc nhìn trộm thân xác nàng Gwendolyn Eady đang nằm chằng hẳng.

Nàng nằm ngửa, chiếc váy tung lên tới ngang lưng. Mấy vết đạn nhắm bắn ngay vô ngực và mắt. Loại súng nòng 22 ly bắn nhanh, bọn sát thủ chuyên nghiệp bọn lừa đảo, hoặc bọn cóm mới sử dụng loại súng này. Hai tay nàng chia ra, móng tay dính đầy máu thịt tươi rói. Nàng chống cự dữ lắm với tay sát thủ. Đôi giày mòn cả gót một chiếc vừa sút ra. Cổ và tay áo xé rách toạc.

Tôi quỳ xuống nhìn, khuôn mặt nạn nhân chết vô tư. Đôi mắt Gwen nhắm nghiền, như vừa được chớp mắt một giấc ngủ ngắn. Tôi kê mặt úp sát vô miệng nàng coi có còn hơi thở, áp sát vô nữa nhưng tâm trí tôi thì không thể gần được nàng, không còn nhận ra được nàng bởi nàng đã chết.

Một tiếng nói bỗng tự phát, trào ra ngoài miệng, có phải tiếng nước nở hay là tiếng kêu gào. Tôi chợt nhớ lại bởi ngay lúc đó tôi không còn cảm giác gì nữa, vừa nghe được cái thứ tiếng đó tôi nhận ra ngay nỗi buồn riêng tư.

Sarah đứng dựa lưng vô hàng rào. Nhìn thấy nàng bối rối, tôi chạy lại ngay, vòng tay ôm lấy nàng áp sát vào ngực mình. Cánh tay trước rướm máu vì dựa vô hàng rào kẽm gai, tôi chợt nhớ Gwen cũng vậy.

Không thể làm gì khác hơn được.

Tôi dìu Sarah trở vô nhà, miệng nói huyền thuyên “không sao mà” lại nói “cứ yên tâm”. Tôi đặt nàng ngồi xuống ghế bên ngoài hành lang rồi bỏ đi tìm Saul với Arthur.

Nhìn quanh không thấy chiếc xe Thunderbird đâu, tôi mới chạy xuống dốc đồi. Nhìn thấy Saul khom người trước thềm nhà tay ôm đầu.

“Hắn đánh vô đầu” gã nói.

“Thằng nhóc hử?”

Saul gật, “Tôi vừa nhìn thấy hắn lái chiếc T.bird đi, tôi bỏ chạy ra”.

Saul buông tay cho nhẹ đầu.

“Gwendolyn chết rồi”.

Saul quên chuyện đau nhức đứng dậy ngay. “Chỗ nào?”.

“Đằng sau kia kìa. Chỗ đó rậm rạp không biết đường lối đâu mà ra”.

“Có chắc là chết chưa?”

Tôi không thềm trả lời gã, cũng không muốn hỏi nữa. Lúc tôi quay lại, Sarah còn ngồi đó.

“Ta liệu sao đây?”, nàng hỏi trong khi bọn tôi dìu nàng trở ra hàng hiên, ngoài nhà trước.

“Bà có chờ ai không?” - Saul hỏi.

“Không, chỉ có mấy ngày thứ Năm thứ Sáu thì Clementine tới lo công việc cho Elizabeth, và... Gwen... Chúng tôi phải báo cho cảnh sát”.

“Không được đâu”. - Tôi nói.

“Sao vậy?”

Hẳn nhiên là nếu tại đây vừa xảy ra một vụ giết người dã man, thì ta phải gọi báo cảnh sát. Nhưng không nên nếu bạn là thủ phạm. Còn nếu nàng thuê một tay sát thủ nàng có dám chỉ hắn tới nhà không?

“Bà biết ai là thủ phạm không?”, tôi hỏi.

Nàng lắc đầu. Bàn tay nàng che mặt hầy còn rướm dẫu máu va chạm vào hàng rào kẽm gai.

“Bà phải có ai đưa về nhà chứ?”, tôi hỏi.

“Mãi tới ngoài trang trại kia”.

“Bà lái xe được không?”

“Gwen thường lái xe chở tôi đi”, nghe bà nói tưởng đâu là hy vọng người con gái xấu số kia được sống lại.

“Có bạn bè hàng xóm gần đâu đây”.

“Chỉ có Bert và Louise Fresco thôi”.

“Ông ta là luật sư riêng của chồng bà, đúng không? Ông chủ thuê được sau khi sa thải luật sư Hodge. Máy người đó quen biết nhà bà”.

“Từ lâu rồi”.

“Từ lâu rồi trước ngày ông chủ định làm theo ý mình và phân chia gia tài cho Betty, ý bà nói quen biết từ lâu là vậy phải không?”

Nàng không nói, lắc đầu nhìn bọn tôi.

“Thôi được rồi”, tôi nói. “Chúng tôi không thể để bà ở lại đây một mình. Chẳng có ai giết bà đâu, nhưng chúng tôi không yên tâm. Bà gọi cho người nhà biết chúng tôi chở bà ra tới đó. Ông chủ gửi cho bọn cớm hay sau?”. Tôi nói, lấy tay chỉ ra dấu “bà nhớ nhắc ông ta chuyện cò cảnh sát Styles. Bà nhớ nói giùm, được chứ?”

Nàng gật khẽ thôi.

Nàng bước tới nhắc máy gọi Fresco, không có người nghe máy.

“Chả được ích gì đâu, Easy”, Saul nói. “Ta đưa bà tới đâu đó. Chỗ này coi bộ không an toàn”.

“Thôi ta đưa bà tới bót cảnh sát, hay là gọi chiếc taxi chở bà ra tới đó. Lúc này ta có thể về lại L.A”. Tôi đang nghĩ tới lúc Thám tử Lewis ăn nói sao đây nếu gã hay tin tôi đang có mặt tại nơi vừa xảy ra một vụ án khác nữa.

“Tôi không tới bót cảnh sát đâu”, Sarah nói.

“Sao vậy?”. Tôi hỏi lại.

“Tôi không thể tới đó”.

“Vậy bà muốn về đâu?”

“Tôi cần gặp Betty”, nàng nói, như đứa trẻ thăm mệt muốn được nhìn thấy lại người mình thương yêu nhất trên đời này. Tôi hiểu ngay là nàng Sarah Cain không muốn giết Betty đâu.

“Thôi được, trước khi đi tôi thấy cần hỏi bà một câu thôi”.

“Sao?”. Chỉ nghe được có một tiếng đó thôi nhưng tôi lại nghĩ nếu hỏi thêm một câu hỏi khác, một tiếng nói khe khẽ thôi cũng đủ khiến cho nàng toi mạng.

“Còn đứa con trai bà thì sao?”

“Sao hẳn lại hành hung tôi”. Saul hỏi tiếp. “Sao hẳn lại bỏ chạy?”

“Tôi đâu biết”, Sarah nhìn xuống sàn nói. “Chắc là hẳn sợ. Arthur có tật nhìn thấy vật lạ là hẳn sợ, mà lúc đó trong tay ông có súng”.

“Này Saul”, tôi nói chen vô giữa chừng. Lần đầu tiên tôi gọi ngay tên cúng cơm gã ra thấy nó ngượng miệng làm sao. Có thể ngay thời điểm căng thẳng này, ta lại gặp gỡ như hai người bạn đồng nghiệp gắn bó với nhau.

“Chuyện giữa bà với Ron Hawkes ra sao?”. Saul hỏi.

“Anh chàng này có liên can gì mấy chuyện đó”, Sarah Cain cảm thấy mình bị xúc phạm, nhưng giận chồng thì cũng không có gì đáng nói.

“Tôi nghe ngài Hodge kể lại nàng Eady có một người anh là bạn của chồng bà, hai người cùng bỏ đi. Lúc ngài cho tôi biết tên Joneses còn dặn dò tôi phải tìm cho ra Hawkes”.

“Bà có biết gì về chuyện đó không?”. - Tôi hỏi bà ta “Nghe tôi nhắc tên người cha Arthur chán ngấy, không nói năng gì được”.

“Hơn chín năm nay tôi không gặp Ron Hawkes”, bà nói. “Arthur muốn biết mặt cha mình nhưng không biết có phải là ông ta không?”

“Ông ta người như thế nào, thưa bà”. - Saul hỏi.

Nàng không nói, chỉ đưa mắt nhìn về phía dãy hình tượng mấy bộ áo giáp sắt.

“Vậy Arthur bỏ đi đâu nhỉ?”. - Tôi hỏi.

“Tôi đâu biết”. - Sarah Cain nói dối như cuội.



Vừa nhắc thấy bọn tôi, Odell và Maudria không vui chút nào, nhưng rồi họ sẽ ăn nói ra sao? Betty không có ở đó. Nghe Odell kể Felix tới nơi đưa nàng về nhà. Maude nhìn qua một lượt rồi dìu nàng Sarah vô buồng ngủ nghỉ ngơi cho khỏe. Tôi nghĩ Maude cần phải chăm sóc nàng cũng như chính nàng đang cần có người lo cho mình ngay những lúc này.

Tôi gọi Primo hỏi thăm bọn trẻ ra sao rồi. Gặp được Mofass, thấy hân mừng, nhưng tôi không thể nói chuyện bây giờ được, còn phải lo nghĩ đủ thứ chuyện trong đầu.

Vừa buông máy xuống, Saul nắm tay chỉ tôi đi ra phía ngoài cửa.

“Ông để tôi nói chuyện riêng với bà Hawkes trong chốc lát, Easy”, gã vừa nói.

“Chi vậy?”

“Chỉ có tôi nói bà ta mới chịu nghe, nhưng mà tôi cần nói riêng với bà ấy”.

“OK”, tôi nói. “Tôi còn kẹt một chuyện này nữa”.

“Chuyện gì vậy?”

“Chuyện riêng mà”.

Trở vô nhà, tôi nói với Odell. “Tôi phải đi một vòng qua tới nhà Martin. Saul biết rồi. Hấn muốn nói chuyện với Sarah.

Odell cười méo xẹo. “Martin đang túng tiền đó, Easy. Tôi thấy vậy cũng xót xa. Tôi đã từng thấy biết bao hoàn cảnh như vậy nhưng người ta còn may. Martin hể mở mắt ra là thấy thua kém. Gã cứ đòi tôi giết quách cho rồi, hôm nào cũng nhắc, hay là một liều thuốc độc vậy mà êm hơn. Hấn đang có chuyện buồn, Easy”.

“Ở đời này chuyện đó bình thường thôi, Odell. Biết bao nhiêu mà kể”.

“Nhưng với Martin thì có thể chịu được”.

Tôi biết là Odell đau khổ lắm.

Cũng may tôi còn nhận ra được tấm lòng của người bạn cũ.

Pea định không cho tôi bước vô nhà, chợt nhìn qua thấy Martin ráng từ trên ghế bước xuống ra tới cửa nàng đành chịu. Tôi dìu gã ra cửa. Nhìn quần áo gã ăn mặc vừa vặn. Chiếc quần jeans hơi rộng, nhìn chung thấy gã có khỏe hơn trước.

“Thằng nhóc Willie”, gã nói vừa nhác thấy tôi để ý. “Đứa con của Pea với Willis. Nó được mười một tuổi tôi mặc quần áo nó thấy vừa.”. - Martin giơ tay lên ngấm tay áo hàng flannel kẻ ô vuông.

“Willis đâu rồi?”. - Tôi hỏi. Pea trở vô nhà ngồi trước chiếc quạt máy.

Pea biết bọn tôi còn giận nhau, nhưng tôi chưa chết nên nàng mới bảo nó đi tìm việc làm”.

“Làm việc gì?”

“Nó là người chỉ chỗ trong rạp hát Baldwin Theater kiếm luôn việc nấu ăn nhanh ở quán bar Silo”.

“Cậu cần tôi giúp gì không, Martin? Ý tôi muốn nói có việc gì làm tôi làm giúp cho”.

“Tôi muốn chết thôi, Easy. Tôi không thể chịu nổi”.

“Cậu khó ở?”

Hắn gật. “Không phải đau đớn, mà là một cái chết bi thảm”.

“Là thế nào?”. Tôi cảm thấy mình trở lại thời còn nhỏ đứng dưới chân nhà khoa học và ông thợ thủ công.

“Đau trong xương này, Ezekiel, như con rắn đang đục khoét vô xương tủy lúc nhúc cả đồng”.

Tôi đỡ lấy cánh tay, hắn mừng lắm, tôi thừa hiểu hắn muốn để cho tôi bóp cổ như loài ngóe.

Ngồi nói chuyện đâu được mười lăm phút thì Martin ngủ khò. Tôi chưa vội bỏ đi, chưa buông tay hắn ra. Chốc chốc hắn lại mở mắt nhìn, néo vô tay tôi một cái. Tôi đã từng gặp nhiều khó khăn trước một cơ hội chọn lựa nhưng lần này thấy càng khó hơn.

Lúc hắn tỉnh dậy, tôi nghiêng người hôn lên hai bên má rồi nói nhỏ một câu thần chú.

“Gì thế?”. Hắn vừa hỏi. Tôi mới lặp lại. Tôi nói một lần cuối.

Tôi bỏ đi ra ngoài không thềm chào Pea.

**S**aul đang ngồi ăn dưới nhà bếp, món ăn là thịt jambon, mù tạt, khoai tây chiên bơ. Maude đứng sau lưng nhìn gã ăn ngấu nghiến.

Sarah Cain cũng đang ăn. Trông nàng còn mệt, mặt mũi tái nhợt. Đĩa thức ăn còn nguyên.

“Easy”. - Saul đang xúc miếng rau sống ngược nhìn lên. “Bà Hawkes sẽ kể cho cậu nghe chuyện thói quen của anh chàng Arthur”.

“Arthur có làm gì sai trái đâu”, nàng Sarah lên tiếng.

“Tôi có bảo là hắn như vậy đâu”. - Saul đang nhai ngấu nghiến món khoai tây chiên bơ. “Tôi nhắc lại chuyện hắn đi về khuya cùng với Marlon Eady và Terry Tyler ngay đêm Albert Cain bị giết chết”.

“Sao cơ?”

“Chuyện vậy đó, làn thế nào hở?”, Saul hỏi lại vẻ châm chọc. “Marlon với Terry đã làm như thế nào hở?”

“Tôi đâu biết”, Sarah đáp. Nàng đẩy món ăn qua một bên.

“Này cưng em ráng ăn đi chứ”, Maude nói.

“Em không ăn nổi”.

“Làm sao mà Arthur biết mặt bọn chúng”. Tôi hỏi.

“Chuyện đó hỏi Ron”, nàng nói. “Marlon và Ron là chỗ thân tình, ý tôi muốn nói thường đi đôi với nhau. Ron là tay côn đồ đó, ông Rawlins, hấn thích bắt nạt người ta. Còn Marlon thì đàng hoàng hơn. Tôi cứ nghĩ trong đầu phải gặp cha tôi thì mới sai bảo Ron luyện cho Marlon mạnh dạn hơn. Đó là chuyện trước lúc cha tôi biết được chuyện giữa tôi với Ron”.

“Betty đã hay chuyện Marlon có mặt tại đó, tôi muốn nói là ngay cái đêm cha em bị giết chết”.

Sarah nghe xong chỉ biết lắc đầu.

“Em biết Arthur hiện ở đâu không?”

Nàng không nói ra.

“Nghe này”, tôi nói. “Em không cần chỉ ra chỗ nào, nhưng hãy giúp tôi một lần thôi. Em gọi cho hấn biết là tôi biết hấn đang có mặt tại đó, có cả Marlon và Terry. Nếu hấn cần tôi sẽ liệu cách giúp đỡ. Em giúp tôi được chứ”.

Nàng phải nhận thôi.

Tôi ngồi xuống, lại nghĩ không biết nàng có nhận không.

Biết đâu Arthur đã giết chết người ông vì lỡ tay hành hung nó, hay biết đâu là mẹ nó, cũng có thể là Betty. Cũng có thể là Marlon giết ông ta.

Tôi không quan tâm chuyện đó. Theo nhận định của tôi, cảnh sát chưa thể kết luận đó là một vụ án. Tôi lo nghĩ một chuyện liệu Betty có còn sống sót. Tôi không làm gì được để cứu người em với mấy đứa con nàng. Tôi không thể cứu được Martin. Nhưng có thể tôi sẽ có cách giúp nàng Betty.

Tôi với Saul dừng xe lại bên kia đường đối diện căn nhà sơn màu lam ngọc.

Chờ mãi không nghe ai lên tiếng, tôi bước tới gọi. “Mở cửa, Betty. Easy Rawlins đây. Mở cửa, mau lên”. Tôi cảm thấy trong người như rần rần. Tôi nắm chặt tay mồ hôi ra như tắm. Tôi lo sợ là biết đâu, ngay lúc này nhìn thấy xác Betty nằm bên hông cửa như những cái xác trước đây tôi cùng với nàng chứng kiến, hai chân giăng ra, đầu bẹp dúm, mất hết răng, nằm chết queo.

Nhìn thấy cửa mở tôi lo chuẩn bị tư thế sẵn sàng.

Nhưng anh chàng Felix Landry ra tới nơi. Hắn mặc quần bó sát người, áo sơ mi hàng siu trắng bỏ ngoài.

“Không có ai đón chào ông đến đây đâu, ông Rawlins”.

“Bon tôi cần gặp Betty”. Tôi nói chậm rãi từng tiếng cho Felix biết là tôi muốn nói gì.

Hắn quay lại như đang trao đổi với người sau cửa. “Thưa bà có cần gặp ngài Rawlins?”. Hắn chăm chú nhìn về phía chỗ khuất một hồi rồi quay lại “Betty không muốn gặp ông”.

Ngay lúc hắn đang đóng cửa, tôi giang tay đẩy cửa ra. Felix đứng cao bằng cỡ tôi nhưng gầy hơn. Hắn chộp lấy tay tôi nhe răng gầm gừ.

“Ồi chà!”. Tôi gào lên, mấy đầu móng tay nhọn hoắc bầu vô tay tôi. Tôi liếc nhìn thấy Saul rút súng ra. Nhanh như cắt tôi nhắm ngay vô ngực Felix đẩy ra. Hắn ngã ra sau, trúng nhằm cánh cửa mở tung.

“Gwendolyn vừa gặp chuyện gì đó!”. - Tôi gào lên.

Betty còn đứng bên kia cánh cửa, khóc lóc. “Đừng”, rồi nàng lắc đầu. “Đừng, đừng, đừng mà”, nàng đưa mắt nhìn xuống đất.

Felix quát, “Betty!” rồi chạy qua chỗ Betty. Tôi và Saul tranh nhau chen vào trong.

“Đừng!” - Betty la lên, nàng giơ tay thoi vô hàm Felix, hai cánh cửa đóng sầm lại.

Felix ngã nhào nằm ngửa dưới đất, chưa ăn thua gì. Hắn đau điếng cố gượng đứng dậy.

“Đừ...ừ...ừ”. Betty ngược mặt van nài. Nàng đưa tay lên ngực xé áo công nhân nàng đang mặc, để lộ nguyên bộ ngực trần căng đầy như chưa từng cho con bú. Tôi nhào tới lấy tay che lại, nhưng thật vụng về. Tôi đành bỏ tay ra.

“Ái, ôi!”, nàng la lên một tiếng. Nàng vụt chạy quanh bên trong gian phòng, xô nhào đồ đạc tứ tung.

“Đừng! Lạy Chúa!”, đồ dùng bát đĩa từ trong tủ bay ra. Tôi chạy lại nắm tay Betty từ phía sau lưng.

“Đừng!”

Tôi giữ chặt lấy Betty đứng trước tấm gương soi rộng lớn nối liền cánh cửa dẫn tới phòng ngủ. Bộ ngực để trần nàng vùng vẫy giữ gìn lấy như mẹ giữ con. Nàng thu hết sức mạnh vùng một tay ra ném tung cái chén kiểu, tấm gương vỡ vụn rơi xuống đất từng mảnh đổ sập xuống sàn nhà, tôi tưởng như hai mảnh đời tôi với nàng vỡ tan.

“Buông tôi ra đi!”, nàng quát “Để tôi đi!”.

Tôi chiều theo.

Saul đứng tựa lưng vô tường. Felix gượng đứng ngay dậy, loạng quạng té xuống sàn lại.

Betty tay xé rách tấm nệm trên chiếc ghế sofa, thả mấy miếng mút xốp bay tứ tung.

“Betty đừng xé ra nữa!” - Felix khỏ sở la lên. Hắn loạng quạng bước tới, Betty giận dữ nhìn theo. Tôi lo sự nằng lai xô sát với hắn.

“Vì con gái của nằng!” - Tôi quát nhìn về phía Felix. “Nó chết rồi!”.

Felix chưa hiểu ắt giáp gì. Betty hiểu cả. Nàng la xong rồi khóc nước nở quỳ xuống đất.

Saul tới chỗ nằng, còn tôi ngồi lại với Felix. Tôi kể cho hắn nghe Gwendolyn đã bị giết chết.

Bọn tôi xúm lại đỡ Betty dậy, dìu nằng vô buồng ngủ. Felix thay cho nằng bộ áo ngủ, lót gối quanh đầu nằng rồi ngồi đó ngăn cách với tôi và Saul. Nàng thở ra và nói nhỏ vừa đủ nghe. Tôi nghe không rõ nhưng có thể đoán nằng muốn nói gì.

“Tôi tính pha trà đây”. Felix nói.

Tính ra nầy giờ đã được nửa tiếng.

“Thôi đi ngay đi”, tôi nói.

“Cả hai ông đi đi”, hắn nói. Nghe giọng nói hắn nhuốm một vẻ buồn.

“Ta phải nói cho nằng Eady nghe”, Saul nói với tôi. “Để coi thử nằng đã biết gì chưa?”

“Có gì khác hơn đâu. Có ai để ý tới chuyện đó”.

“Các ông bỏ đi hử?”. Felix nói chen vô.

“Súng đã kéo cò, Easy”. Saul nói “Ta đang ở trong này”.



Tôi biết là vậy rồi.

“Nàng cần ngủ yên”, Felix nói.

“Mấy ông nghe đây”, tôi nói như đang nói trước đám đông. “Ta phải nói cho Betty nghe. Ta đang tính chuyện đó. Khi nào xong, bọn tôi để cho cậu lo. Nào nếu cậu muốn thấy, được thôi, nhưng dù sao bọn tôi phải nói cho nàng biết phải vậy thôi”.

Felix liếc nhìn Betty, xong rồi nhận định ngay tương quan lực lượng. Hắn nghĩ nếu có xô xát chỉ khiến nàng thêm bối rối, hắn căm giận vì không được nhúc nhích.

Tôi với Saul đi vòng quanh chỗ hắn ngồi, vậy là cắt ngang dòng suy tư. Felix bỏ đi, chắc là pha trà.

Betty lặng lẽ nằm đó, hai bên đầu, vai lót đầy gối bông. Nước mắt dâng trào hai bên khóe.

“Betty”, tôi gọi.

Tôi đỡ lấy tay nàng.

“Có phải cái đêm Albert Cain bị giết chết có Marlon và Terry ở đó”. - Dù không muốn tôi cũng phải hỏi.

Betty lắc đầu nhìn chỗ khác - “không”.

“Cô có chắc là bọn chúng không có ai đi theo tới đó”.

Nàng không nói. Không nhúc nhích.

“Betty, bọn tôi đi tìm cho ra kẻ giết mấy đứa nhỏ”. Tôi nói “Có thể rồi sẽ đến lượt cô”.

“Coi như tôi đã chết. Hắn đã giết tôi từ lâu rồi”.

“Nếu quả thật vậy”. Saul nói “thì câu chuyện như thế nào để bọn tôi tóm cổ hắn, nhớ lại đi”.

Tôi không hiểu ý hấn muốn nói gì, nhưng có lẽ Betty hiểu. “Đêm đó có Marlon và Terry đi cùng với Arthur tới đó. Tôi định đi ngủ”. Betty nằm nhìn quanh, thấy nàng thật đáng thương. “Tôi nghe có động tĩnh nên vội bước ra cầu thang thấy bọn chúng đang bước lên”.

“Bọn chúng nhìn thấy em không?”, Saul hỏi.

“Không. Tôi thấy bọn chúng mặt mũi khiếp lắm. Hôm đó tôi nhìn thấy Arthur vênh váo như người lớn. Ông biết hấn còn nhỏ mà. Tôi không hiểu sao hấn vênh váo thế”.

“Một lát sau tôi trở vô coi chừng Albert thì thấy ông đã chết, gồi úp trên mặt”.

“Vậy là em bỏ chạy đi nên bọn chúng nghi em là thủ phạm”. Tôi biết là vậy rồi.

“Tôi trở về nhà riêng. Tôi cho Felix hay là tôi về nhà nghỉ lễ. Ông biết tôi chỉ gọi cho Odell vì có Terry. Tôi muốn có người lo chôn cất”.

“Này Eady, em biết Arthur ở đâu chỉ cho bọn tôi”. - Saul hỏi như muốn đứng ra lo mọi chuyện.

“Hấn đang ở một nơi bí mật”. Nàng nhìn ra phía ngoài đường.

“Ở đâu lận, Eady”, Saul hỏi.

“Arthur cầm tấm séc của mẹ nó đem đi trả tiền nhà đầu ở ngoài khu phố Santa Monica”.

“Hấn nói vậy sao?”. Tôi hỏi.

“Cách nay một năm, chủ nhà gọi tới cần nói chuyện với nàng Cain, nàng không còn ở đó. Tôi cho lão hay mấy tấm séc Arthur đem trả đều có bảo chứng, về sau tôi hỏi lại chuyện tấm séc hấn chỉ

nói đang cần tìm một nơi để nghỉ ngơi.

“Sarah có nghe kể lại chuyện đó không?”. Tôi hỏi.

“Ve sau hần mới kể. Hần thích về chỗ đó để làm thơ”.

Số máy, địa chỉ Arthur Cain có ghi trong danh bạ. Vậy mà không nghe ai nhắc máy. Tôi và Saul lái xe về khu West Los Angeles.

Đến ngay trước căn hộ ba chín gọi mãi không thấy ai ra mở cửa. Bọn tôi quay trở lại xuống dưới căn hộ số một tầng dưới, căn hộ người gác dạn.

Gã cao lêu nghêu phải khom người xuống bước ra ngoài cửa. “Quý vị hỏi ai?” gã niềm nở hỏi. Gã không để lộ vẻ ngạc nhiên lúc vừa nhìn thấy hai vị khách một đen một trắng đang đứng trước cửa.

“Ngài Manetti có đây không?” Saul nhếch mép cười ngắc đầu lên nhìn. Bọn tôi không bàn tính chuyện với tay này, Saul chỉ cần gặp ngay ông chủ người da trắng.

“Thế à?”

“Tôi là Howard còn đây là ông bạn đồng nghiệp, ông Grodin. Chúng tôi đến đây để nhận lại mấy món đồ đạc của ông Cain, người thuê nhà.

“Arthur Cain?”, gã gác dạn đứng chặn ngang cửa biểu dương sức mạnh như Samson.

“Đúng rồi”, Saul nhếch mép cười. “Bao lâu nữa thì ông đến đây? Anh có biết là tôi phải mất tiền thuê nửa ngày cho ông Grodin nếu không được trở vô đây”.

“Tiếc là tôi không biết chuyện đó. Cả hai cha con ông ấy mới vừa đi ra khoảng tiếng đồng hồ”.

“Cha hấn à?”

“Cha ông ta à?”, Saul hỏi lại.

“Ờ, mà sao?”

“Ấy, không có việc gì. Tôi nghe nói cha ông ta đến đây thuê nhà giùm”.

“Tôi nghi là, ông... ờ”.

“Howard”.

“Đây, tôi nghi là ông Haward. Còn ông Hawkes thì một ly cà phê không trả nổi, chiếc xe tải nhẹ màu vàng cũ kỹ chỉ đáng giá một đồng sắt vụn”.

“Chiếc xe tải nhẹ à?”. Tôi không thể làm thinh được.

“Có phải là chiếc hiệu Studebaker”.

“Chắc vậy, ờ”.

“Tới đây này”, tôi nói cho Saul nghe. “Ta chuồn đi ngay”.

“Này chuyện gì vậy các ông?”, tay gác đàn hỏi. “Các ông là ai vậy?”

Bọn tôi chuồn nhanh ra cửa. Saul lái xe đưa tôi trở về lại nhà Odell.

**N**gồi bên trong xe, tôi mới kể lại chuyện lo sợ lúc nãy cho Saul nghe. Nửa tiếng sau, bọn tôi về tới nhà Odell.

Tôi mừng hóm, nhìn lại chiếc xe Studebaker quen thuộc đậu trước nhà Odell, vậy là chưa giao cho Betty. Bỗng dưng tôi lo sợ khi bước chân vào nhà sẽ nhìn thấy cảnh Odell và Maude bị giết chết nằm xếp chồng lên nhau.

Vừa mở tung cánh cửa bước vô trong, tôi nghĩ ngay một cuộc rửa hận sắp tới.

Những bọn chúng kéo về đây họp mặt đông đủ. Odell và Maude tay đặt tách cà phê trên đùi ngồi ghế sofa kế bên là Sarah. Arthur ngồi vô chiếc ghế dựa lưng đứng gần bên là Dickhead vừa nói chuyện vừa cười.

Dickhead ngược nhìn tôi, mắt chớp chớp như đùa. “Xin chào ông, nhìn thấy tôi ở đây ông ngạc nhiên lắm hử?”

Dickhead đứng sau lưng chỗ Arthur đang ngồi, thấy hấn cười nói tôi quên cảnh giác. Hấn vừa rút súng trong lưng ra, tôi không kịp phản ứng. Một phần vì trong người tôi đang mệt, do ôm đủ thứ việc.

“Nhìn kìa!”, Saul nhào tới giương thẳng hai tay ra.

Bây giờ nghĩ lại tôi thấy mình làm lẩn. Dickhead, hắn còn có tên là Ronald Hawkes không định nhắm bắn tôi. Tôi đoán hắn muốn ra oai cho có vẻ hai phe ngang sức. Saul nhào tới thôi tôi một cú đầu điểng rồi Dickhead nổ liên tiếp hai phát súng. Phát đầu trúng tay Saul, hắn quay vòng, phát thứ hai ghim vô lưng. Nghe tiếng súng, Arthur vọt đứng ngay dậy còn Sarah gào thét. Dickhead nhìn quanh mọi người trong nháy mắt.

Tôi chỉ chờ đúng ngay cái khoảnh khắc này. Tôi hụp người xuống chộp ngay chiếc ghế bỏ trống quơ lên cao ngồi thủ thế dưới đất. Nhác thấy chiếc ghế, Dickhead run sợ nhắm bắn một phát, chưa kịp đỡ, chiếc ghế phang ngay vô đầu hắn. Tôi bồi thêm ba cái nữa cho hắn gục luôn.

Tôi cúi xuống nhặt khẩu súng trên tay hắn, chạy tới chỗ Saul. Mắt hắn trợn trừng như người mất vía, tôi nghe được một tiếng nấc từ trong cổ họng hắn phát ra. Tôi nắm lấy tóc trán đè xuống sàn bóp mũi chặt lại, tôi hít vô một hơi thật sâu phà vô trong buồng phổi cho căng ra.

“Gọi xe cấp cứu!”. Tôi vừa thở ra vừa kêu gào.

Dưới lưng hắn thấm đầy máu. Sarah Cain chạy đi lấy chiếc gối kê đầu nạn nhân, tôi giữ lại lót dưới lưng ngăn bớt máu chỗ vết thương.

Thở mạnh, hít vô thở ra ấn xuống. Thở mạnh, hít vô thở ra, ấn xuống.

Mấy bà và anh chàng Arthur la toáng cả lên, tôi thì lo chăm sóc nạn nhân. Odell gọi xe cấp cứu. Chợt mọi người nhón nháo. Odell chộp lấy người Dickhead, nghĩ sao lại buông hắn xuống đất bỏ chạy

ra ngoài cửa. Tôi còn giữ khẩu súng ngắn hắt bỏ lại, chợt tôi nghĩ tới Saul. Tôi không thể lo cho tên sát thủ mà quên đi còn bao nhiêu mạng sống trước mắt.

Không hiểu sao mọi người nhón nháo la om sòm trong lúc tôi lo bù đầu. Tôi lo giải quyết cho xong mới yên tâm. Còn Saul không biết sống chết ra sao nhưng chuyện đó cũng chẳng sao.

Nghe tiếng súng nổ có người báo cảnh sát ngay và chúng đến trước cả xe cấp cứu. Arthur không nói năng gì, còn Maude thì kể nhìn thấy xe chở cảnh sát. Sarah khai báo giùm tên hắt. Cảnh sát giải thích cho tôi nghe rõ mọi việc rồi báo về đồn.

Tôi bước ra ngoài cửa cho thoáng. Một lát sau xe cấp cứu tới, tìm không ra số nhà tôi phải chạy ra đầu đường hướng dẫn. Ngay lúc đó ba xe cảnh sát vừa tới. Những người hàng xóm nhón nháo nghe tiếng còi hú chạy ra, thấy đầy đường cảnh sát sắc phục.

Thật đơn giản lấy xe lái đi. Chẳng có ai yêu cầu tôi ở lại.

Tôi biết ý đồ bọn cớm (ít ra tôi cho là vậy). Nếu tôi khai ra chỗ hắt sẽ tới, bọn chúng bắt tôi bỏ tù ngay. Bọn cớm không dại gì tới ngay đó vì có bao giờ bọn chúng tin lời bọn tội phạm, những tên da đen nào cũng là tội phạm cả.

Vậy là tôi quay trở lại căn hộ của Arthur. Tôi lái vọt như điên, khẩu súng ngắn của Dickhead giắt bên lưng.

Tôi đến nơi vừa đúng lúc hai xe cảnh sát trờ tới. Chiếc xe Buick đậu ở góc phố phía trước dãy nhà chung cư, ngay trước đầu xe Studebaker cũ kỹ. Tôi dừng xe lại bên kia đường chợt nghe tiếng la. Rồi một loạt tiếng súng nổ theo, nghe ra đâu chừng năm phát, rồi

bọn cóm nhào tới dò dẫm men theo con hẻm bên hông khu chung cư.

Tôi đứng lại chờ một lúc rồi bước đi theo sau. Cuối con hẻm cụt là một toán cảnh sát dừng lại đứng nhìn theo những thùng rác bị lật tung nghiêng ngửa.. Súng giắt trong bao.

Tôi nên chuẩn bị ngay thì hơn, nhưng trong lòng chất chứa hận thù. Tôi quyết định bước tới theo chân bọn cóm. Trước mắt tôi là thân xác Dickhead nằm chen giữa đồng vỏ chai bia. Tay chân mỗi nơi mỗi ngả, chiếc áo kaki dính đầy máu, đã ngả màu xám xịt. Đầu ngoẻo qua một bên kê lên vai.

“Tôi kêu gọi hấn đứng lại”, cò Styles đang kể.

Gã kể cho một tên cóm mặc sắc phục ghi chép lại.

“Tôi nghe được chương trình APB trên đài. Tôi đang ở khu Beverly Hills đi về đây tìm mua mấy món quà sinh nhật cho đứa con. Cậu biết là mấy quán shop ở phố tôi...”, - kể tới đó gã ngừng lại vừa nhận ra tôi lọt vô trong hàng ngũ bọn cóm.

Tên cóm đang ghi chép ngược nhìn theo.

“Kìa! Ông bạn! Ông làm gì tới đây?”

Cả bọn nhìn theo về phía tôi.

“Ơ, tôi nghe có lộn xộn nên chạy tới đây, thưa Ông Cò. Tôi... tôi có biết chuyện gì đâu? Tôi chả là cái quái gì”.

“Ông có nhìn thấy gì không?”, gã hỏi tôi.

Nhìn thấy cò Styles chăm chăm nhìn theo tôi mới nói.

“Dạ không. Tôi tới đây sau ngài”.

“VẬY THÔI CÚT ĐI. RA KHỎI CHỖ NÀY”.



Tôi bước lùi được mấy bước nhìn theo cặp mắt cò Styles. Gã đứng cười nhìn theo tôi.

**T**ở lại chỗ cũ tôi nhìn thấy chỉ còn Maude và Odell.

“Xe cấp cứu chở bạn cậu về bệnh viện Temple đó, Easy. Có nàng Cain đi theo xe”. Maude kể lại cho tôi nghe “Thấy anh ta yếu lắm”.

Bệnh viện Temple Hospital. Đây là nơi vợ tôi gặp lại người yêu, người bạn cũ của tôi, Dupree Bouchard. Đây là nơi đưa con tôi cùng một dòng máu Edna sinh ra. Tôi cảm thấy mát mát khi nhìn lại nơi này.

Từ chỗ chiếc bàn ngoài tôi nhìn theo vô tới phòng chăm sóc đặc biệt. Tôi bước tới bàn người phụ trách hỏi thăm tình trạng của Saul.

“Nạn nhân đang trong tình trạng nguy kịch”, bà y tá người Mễ báo cáo. “Đang chờ bác sĩ phẫu thuật. Gia đình thân nhân đang chờ ngoài phòng đợi”.

Theo chỉ dẫn, tôi đi ngay. Tâm trí tôi giờ đang lo nghĩ số phận Saul, một tên da trắng trông chờ ở tới. Tôi kinh ngạc nhìn thấy Sarah Cain và Arthur ngồi chờ bên ngoài phòng *Chăm sóc đặc biệt*, cách chỗ đó vài ghế một người phụ nữ da đen đang ẵm con trên

tay. Đây cũng là một tấn thảm kịch, tôi nghĩ trong đầu. Anh nàng hoặc là tình nhân có thể đã chết tại thành phố Compton hoặc nơi khu phố Watt trong một cuộc cá độ hay nàng là vợ của người khác.

Vừa nhác thấy tôi, Sarah Cain đứng dậy ngay.

“Ông Rawlins”, nàng lên tiếng.

“Em tới đây làm gì?”. Tôi muốn tát vô mặt nàng một cái.

“Tôi tới đây... bọn tôi tới đây vì ông Lynx”.

“Em biết gì mà lo cho ông ta. Em có biết mặt ông ta là ai đâu?”

Sarah Cain ngáp ngừng, tôi hiểu ngay vì sao nàng tới đây.

“Em lo ông ta sẽ khai ra, hở?”, tôi hỏi lại nàng. “Em sợ khai ra chuyện Arthur, Terry và Marlon”.

“Không hẳn vậy đâu. Không”.

Tôi chới với. Nhìn nàng tôi thấy căm giận mà không thể nói ra được. Một bà mẹ được quyền che chở con cái. “Em đã xin ly hôn rồi kia mà”, tôi nói.

“Ông ta chết rồi à?”. Nàng giơ tay ra đặt lên cánh tay tôi.

Tôi gật.

“Arthur”, nàng vừa cất tiếng giọng chân thành.

Người phụ nữ da đen hãy còn trẻ đứng nhìn vô phòng bác sĩ chốc chốc đưa mắt liếc nhìn về phía tôi.

Arthur chạy lại. Nước da mặt mới mấy ngày biến động đã đổi khác. “Dạ, thưa mẹ”.

“Cha con chết rồi, Arthur. Cha con chết thật rồi”. Sarah Cain xúc động nói ra. Nàng vui trước cái chết của một người nàng căm ghét, và nàng đau khổ biết mấy cho chính mình và đứa con trai.

Với Arthur thì không có gì phiền muộn. Tôi có thể xác định qua ánh mắt hần từng chứng kiến biết bao nghịch cảnh bạo lực và hận thù tôi luyện nên một con người chín chắn. Một mẫu người không còn gì để cho.

“Con kể ra hết cho ông Rawlins chuyện vừa rồi đi”, Sarah nói, nhìn đứa con nay đã đổi thay thấy rõ.

“Này, mẹ như vậy có nên không?”

“Chính ông đây liều cả tính mạng”. Rõ ràng là vậy. Bởi nàng được điểm phúc gặp tôi là một người bạn chân thành. Nàng được quyền chia sẻ mọi thứ, nàng kể cho tôi nghe mọi chuyện bởi tôi hiểu thấy tâm trạng của nàng. Tôi là người mang lại niềm vui.

“Cha đòi triệu tập con lại với Marlon”. Hần đi thẳng vô câu chuyện không rào đón. “Ông kể cho Marlon nghe chuyện ông ngoại triệu tập lại để thực hiện vụ trộm và chuyện với dì Betty sau khi Marlon bỏ đi. Ông kể lại ông ngoại chính là cha của Owen và Terry, và Betty sẽ không được tự do vùng vẫy cho tới ngày ông ngoại chết. Rồi ông sai bảo tôi viết một tấm séc giả đưa cho Marlon, “để chuộc tội”, phải cho hần với Terry ngủ lại nhà bữa tối hôm đó. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đến lúc Marlon bỏ đi ông bảo tôi báo cho cảnh sát và đưa ra số máy cho tôi gọi. Sau đó tôi không biết chuyện gì xảy ra”.

“Có phải cậu gọi cho ông Cò Styles”, tôi hỏi.

Arthur gật. “Đúng là ông ấy”.

“Ai cho cậu biết tên ông ấy”.

“Cha tôi”.

“Cha cậu biết cò Styles à”.

“Dạ có. Ông ngoại sai cò Styles ra lệnh cha tôi không được động đến bọn tôi, không hiểu sao hai người kết bạn với nhau, hợp tác làm ăn”.

“Còn ai cho cậu biết tở di chúc?”

“Chính là ông Calvin Hodge”, Sarah nói “Ông ta khuyên chúng tôi nên thương lượng với Betty”.

“Thương lượng à?”, tôi nói. “Rồi Calvin có gọi báo cho bọn cớm biết tôi có tới nhà em hôm nọ”.

“Rất tiếc là chuyện đã rồi, ông Rawlins”, Arthur nói.

“Cậu gọi cho hắn à?”

“Tại tôi không biết công việc của ông chỉ có vậy. Tôi nghe ông nói đến tìm Marlon nên tôi lo sợ, không ngờ hắn xúc phạm tới ông”.

“Cậu đã biết hắn đòi giết người ông của cậu, đòi giết cả Betty”.

Arthur lắc đầu. “Tôi không có ý xúc phạm đến Betty. Tôi chỉ muốn hiểu vì sao ông ngoại làm phiền mẹ tôi”. Hắn quay về phía bà mẹ. “Để ngăn mẹ đừng tới gần bố”.

“Tôi căm ghét gã”, Sarah nói. Tôi biết cha và chồng nàng chỉ là một thôi.

“Vậy tức là cha cậu đã giết chết Marlon và Terry, cả Gwen nữa sao?”

“Sáng bữa đó bố không có nhà, ông nhấn lại cần gấp mặt Gwen, hỏi cho biết số phận Betty ra sao. Ông nhờ tôi đưa nàng ra khỏi đây để cho mẹ khỏi nổi cơn tam bành. Thế rồi bỗng đâu các ông tới đây”. Arthur chăm chú nhìn vô phòng phẫu thuật.

“Có phải ông ta đã giết Gwen?”.

Arthur nhìn thẳng vô mặt tôi, lặng thinh không nói.

“Ông ta muốn đòi tiền”, Sarah nói thay lời cho đứa con trai. “Chỉ có ông ta điên rồ mới cho là Betty định chiếm lấy hết gia tài. Ông ta muốn lấy tôi cũng chỉ vì mong có được của đứt lốt. Rồi ông ta chẳng được xu nào cho đến ngày cha tôi qua đời”.

“Bởi vậy, nên ông cho gọi Arthur báo cho Marlon và Terry biết về vụ cưỡng đoạt”.

Tôi muốn nói cho thật to:

“Marlon thương Betty hơn mọi thứ trên đời”.

“Dạ”. Hai mẹ con Arthur cùng nói một lúc.

“Còn chuyện cò Styles như thế nào? Sao tôi nghe gã kể lại đó là một vụ án mạng?”

“Tôi đâu biết. Ông ta biết mặt quan điều tra tư pháp yêu cầu ông báo lại vì bận công tác nên nhờ một bác sĩ tư lo việc phẫu thuật. Báo cáo ban đầu ghi lại không đặt nghi vấn chuyện tráo tay nghề cho nên vị bác sĩ tư có quyền kết luận nạn nhân lên cơn đau tim”.

“Cò Styles biết mặt tay bác sĩ này chứ?”, tôi hỏi.

Arthur gật.

“Xin lỗi có phải là ngài Rawlins đấy không?”. Người phụ nữ da đen tay ẩm con bước đến gần bên tôi.

“Bà hỏi có việc gì ạ?”

“Tôi là vợ của Lynx đây”, nàng nói. “Tôi nghe kể lại nếu Saul còn sống sót là nhờ ơn ngài. Bởi chàng ta đã từng cứu mạng ông và ông đã làm hô hấp cho chàng ta được hơn nửa tiếng chờ xe cấp

cứu tới”.

“Tôi không có coi giờ”. Tôi đưa tay về phía nàng. Nàng nắm tay kẻ vô má đứa bé, nó kê miệng mấp máy. Nhìn nước da ngăm hơi giống Saul còn tóc thì ít hơn.

“Cảm ơn”.

Tôi bước tới bàn điện thoại gọi về bộ cảnh sát. Chờ một lúc tôi gặp ngay Connor trên máy. Mới đầu, gã không chịu nói nhưng rồi tôi cho hay có thể liên lạc với cô Styles gã mới chịu nghe. Tôi báo cáo đầy đủ về mấy vụ án vừa rồi, trong đó cô Styles có tham gia. Tôi không nhắc lại việc chôn cất Marlon.

“Cô Styles có tham gia vào công tác điều tra vụ án và đang giải quyết vụ nạn nhân bị gã bắn chết. Tôi sẽ gọi cho cậu một trát bắt gã chôn giấu đã mười hai năm nay”. Tôi nói tới đó bỏ ngang để cho gã có hướng giải quyết.

Xong rồi đến phiên phải chờ đợi. Tới khuya nàng Cain và Arthur trở về nhà chỉ còn tôi với Rita tức là vợ Lynx ở lại chờ được gặp bác sĩ từ phòng phẫu thuật trở ra lúc ba giờ sáng cho hay Saul đã qua được ca mổ ngặt nghèo. Nếu cơ thể đề kháng tốt thì không bị nhiễm trùng hy vọng được cứu sống.

Tôi lái xe đưa hai mẹ con người phụ nữ da đen về nhà ở Redondo Beach, phải vượt qua một chặng đường dài mới vô tới nhà.

Tôi lại phải thức sớm. Nhờ Primo chăm sóc bọn trẻ đứa nào

cũng khỏe, tôi chờ bọn chúng về nhà chơi. Chuyện tiền bạc còn vướng mắc chưa giải quyết. Từ đây, nếu làm ăn phải có lương, tiền thưởng mới làm. Tôi không còn sống lang thang ở đường phố, vì tuổi trẻ đã qua đi rồi.

“Chào Easy”. Hấn ngồi trên chiếc ghế dựa, khẩu súng colt 45 lủng lẳng trên đầu gối.

“Kìa Mouse”.

“Hôm nay ta phải giết một mạng, nhớ lấy. Trước mắt có thể là cậu và John hay có thể là bọn đi báo cáo chuyện của ta”.

“Chả có thằng nào đi tố cáo cậu đâu, Raymond”.

Mouse gác tay lên khẩu súng ngắn. Hấn không dần được, tôi biết hấn quá mà. Hấn phải giết một mạng cho bằng được và ngay cả chuyện đó có làm cho hấn đau đớn vì phải giết tôi nếu không có ai thế.

“Tay đi tố cáo cậu hấn là một người ngoan đạo. Tôi nghe Faye Rabinowitz kể lại Chúa sẽ không cho phép hấn giữ im lặng về chuyện xảy ra đêm hôm đó khi hấn đi báo. Bọn người trong quán bar của John sẽ không nói ra chuyện đó. Cậu cứ gọi cho Faye Rabinowitz, nàng biết được cái tin đó nhờ một tay luật sư”.

Hấn chìa mấy ngón tay đỡ lấy bá súng, hấn nhấc nòng súng sáng ánh bạc lên.

Thời gian ba giây trước khi chờ chết tôi nói ra ngay. “Tôi biết ai đi báo chuyện đó”.

“Vậ là biết rồi chứ gì”. Nhìn thấy Mouse nhếch mép cười tôi mới biết mình còn sống.



Tôi kể cho hắn nghe đủ thứ chuyện “Gọi ngay số này báo cho nàng biết chồng nàng bị ốm. Vậy là có người mở cửa cho cậu vô ngay”.

Tôi thề danh dự từ rày về sau không xía vô chuyện người khác.

Vậy là hai đứa nhỏ Jesus và Feather phải ở lại nhà Primo thêm một tuần nữa vì tôi bị ngắt xỉu trước sân nhà sau cuộc độ súng buổi sáng hôm đó. Ngay tức thì Lucky đưa tôi vô bệnh viện khám vết thương bị nhiễm độc. Nhờ điều trị kháng sinh sau một tuần thì khỏi, tôi lo đi tìm việc làm từ bỏ cuộc sống bấp bênh ngoài đường phố.

Saul Lynx được cứu sống. Đã có vợ hắn lo chăm sóc nuôi ăn uống, hắn tìm một chân làm bảo vệ ngân hàng West- Bank ở khu Santa Monica. Thỉnh thoảng tôi ghé qua nhà hai vợ chồng hắn với Rita, những người bạn tốt.

Cảnh sát Connor có đủ bằng chứng buộc tội Arthur Hawkes và ông cò cảnh sát Styles kể cả Marlon Easy. Cò Styles, một công nhân, gây tội ác rồi đi tù. Hắn rút súng ra bắn chết Terry Tyler. Vì thế tôi mới xác định được chính hắn tiếp tay với Hawkes hành hung Marlon.

Arthur được tự do. Luật sư bào chữa kết luận Marlon Eady với Ron Hawkes là những bọn xấu. “Hai tên tội phạm sừng sỏ đánh lừa thằng nhóc rồi giở thủ đoạn tống tiền. Nó thương yêu những người thân và nếu lúc đó biết được ý đồ của bọn xấu thì chắc là nó bỏ chạy đi ngay”, luật sư biện hộ nói.

Luật sư biện hộ không làm gì rùm beng.

Phiên tòa đã loại được Betty. Nàng được đưa ra xét xử và chất

vấn liên tục có biết trước âm mưu của Marlon. Nàng bị đối xử như một con điếm vì tội môi chài nạn nhân Albert Cain.

Những lời buộc tội lần cuối nhằm vô hiệu hóa bản di chúc. Calvin Hodge đứng ra thực hiện vụ này. Lão không nhúng tay vào những vụ án vừa qua. Có thể lão không hay biết gì về những vụ đó. Là một luật sư lão thực hiện vụ đó nhờ những tay có thể lực. Khi quan tòa chất vấn về chuyện có liên can tới cò Styles, lão Hodge khai là có giới thiệu Albert Cain cho cò Styles nhưng hoàn toàn “không biết gì về chuyện trao đổi giữa hai bên”.

Hodge tiếp tay với Mofass phá mối quan hệ làm ăn với Clovis. Chính Mofass đã bỏ đi như một tên kẻ cướp, bởi chính Clovis mới là người đứng ra lo việc kinh doanh. Mofass cuỗm hết của nàng rồi bỏ trốn chui nhủi khi hay được gia đình nàng đe dọa truy tố. Bọn tôi bỏ công hai năm nhằm cắt đứt liên lạc giữa Jewelle và Mofass. Nhưng rồi công dã tràng đến năm nàng mười tám tuổi hai đứa rủ nhau bỏ trốn đi.

Bọn chúng buộc tội công ty Freedom's Plaza mua hết cổ phần của thành phố. Bọn chúng khám phá vùng đất tại đó không thể xây dựng nhà máy xử lý nước thải công nghiệp, bán hết lại cho công ty Save-Co do Mason LaMone làm chủ.

Tôi đứng ra thuê toán thợ xây dựng mở đầu cho công trình khu trung tâm thương mại. Không ai ngờ đâu chuyện tôi pha thêm cát vô vữa hồ xi măng và chỉ một năm sau cả công trình sụp đổ tính từ ngày khai trương. Chả có ai hay biết họa chẳng là Mason LaMone.

Nàng gọi báo cho cảnh sát vừa nhận được cú điện thoại cho hay

chồng nàng bị ốm trong lúc đang công tác. Nàng vội chạy tới nơi. Rồi chuyện gì xảy ra trong ngôi nhà đó chỉ trong vòng hai mươi phút.

Tôi không thể xác định rõ chuyện gì vừa xảy ra. Xác hắn được tìm thấy đằng sau chiếc ghế sofa, vết thương do viên đạn khẩu súng Colt 45 bắn, khiến hắn bật ngựa ra sau.

Mouse bước vô hỏi để cho biết ai đi tố cáo hắn, Martin nói ngay là chính hắn. Hắn còn nói Chúa không cho phép hắn im lặng trước sự việc đó. Mouse rút súng ra bắn. Trước mặt gã là một ông già sáu mươi tuổi ăn mặc như con nít, vậy mà Mouse nhìn ra được chính là người tố cáo hắn. Thế là hắn rút súng ra bắn rồi bỏ đi khỏi căn nhà vắng lặng.

*- HẾT -*

# TABLE OF CONTENTS

Sơ lược cốt truyện

- 0
- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20

21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40